

THCS Xuân La

THƯ VIỆN

VB13

STK2-000576

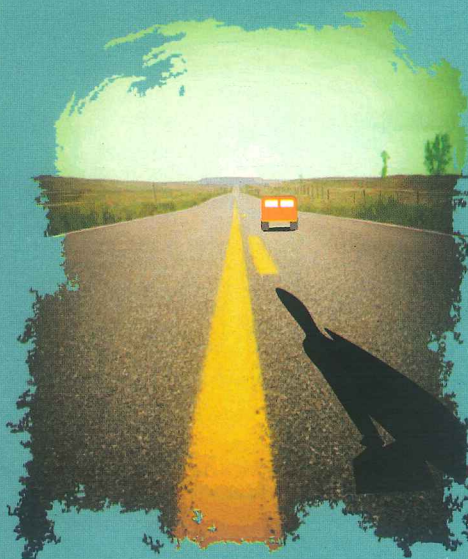
Chuyến xe cuối cùng ...



HO TẠO - HỘI NHÀ VĂN VIỆT NAM
VIỆT NAM - NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

Tr viết về Nhà giáo Việt Nam

Chuyến xe cuối cùng đã đi



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

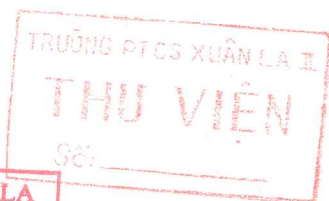
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - HỘI NHÀ VĂN VIỆT NAM
CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC VIỆT NAM - NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

Truyện chọn lọc viết về Nhà giáo Việt Nam

CHUYẾN XE CUỐI CÙNG ĐÃ ĐI



TK2-576



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

BAN TUYỂN CHỌN

HÀ ĐÌNH CẦN

CAO GIANG

TRẦN ĐĂNG KHOA

LÊ MINH KHUÊ

ĐỖ TRUNG LAI

PHAN XUÂN THÀNH

LÊ HỮU TỈNH

NGUYỄN VĂN TÙNG

VŨ XUÂN VINH

Y BAN

HÀ THỊ HẢI YẾN

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục

LỜI NÓI ĐẦU

Cuộc thi viết truyện ngắn về Nhà giáo Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc được Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội Nhà văn Việt Nam, Công đoàn Giáo dục Việt Nam và Nhà xuất bản Giáo dục phối hợp tổ chức đã thành công tốt đẹp.

Sau gần 5 tháng phát động cuộc thi, Ban tổ chức đã nhận được hơn 3500 tác phẩm của gần 3000 tác giả ở 64 tỉnh thành trong cả nước và kiều bào ở nước ngoài gửi đến. Điều đó chứng tỏ sức thu hút mạnh mẽ của cuộc thi và đề tài về Nhà giáo Việt Nam là nguồn cảm hứng nghệ thuật của nhiều đối tượng xã hội. Từ khối lượng tác phẩm dự thi dồi dào kể trên, có thể nói, nhân vật người thầy đã được nhìn nhận, đánh giá ở nhiều góc độ, trong nhiều tình huống, thể hiện đa chiều cung bậc tình cảm của con người. Phê phán cái xấu, cái ác, nâng niu, vun trồng cái tốt đẹp, cái cao thượng - đó là điều các tác phẩm hướng tới để hình ảnh người thầy được xã hội tôn vinh với những giá trị vốn có. Không ít tác phẩm dự thi được chính các tác giả trong nghề giáo viết ra từ những trải nghiệm, đau đớn chuyện nghề. Chuyện nghề nghiệp của nhà giáo không bó hẹp ở bài soạn, bài giảng, mà còn ở đời sống hiện thực phong phú và sinh động, ở cả những góc khuất trong tâm hồn. Mới hay nghề thầy, vượt trên chuyện chuyên môn, kiến thức là một tấm lòng nồng hậu, một trái tim nhân ái, luôn thấu hiểu, biết thông cảm, sẻ chia,...

Với mong muốn chuyển tải được thông điệp trên đến bạn đọc, Nhà xuất bản Giáo dục đã lựa chọn từ hơn 3500 tác phẩm dự thi để chọn ra 855 truyện có nội dung tốt nhất và từ

855 truyện này, Ban tuyển chọn (gồm nhiều nhà văn và chuyên gia văn học) đã tiếp tục lựa chọn được trên 400 tác phẩm để in thành bộ sách nhằm phục vụ bạn đọc. Bộ sách gồm 18 cuốn, có tên chung là *Truyện chọn lọc viết về Nhà giáo Việt Nam*. Không chỉ dừng lại ở đây, một số truyện đã được chuyển thể sang hình thức kịch bản sân khấu để các đoàn nghệ thuật, các cơ sở giáo dục và đào tạo trong cả nước tổ chức dàn dựng, tham gia Hội diễn sân khấu chào mừng *Tháng tôn vinh Nhà giáo Việt Nam* (tháng 11 năm 2007). Bạn đọc có thể thưởng thức các vở kịch nói, chèo, cải lương,... trên vào dịp Hội diễn, cũng có thể tìm đọc kịch bản trong bộ sách *Tuyển tập kịch bản về Nhà giáo Việt Nam* của Nhà xuất bản Giáo dục và đặc biệt, có thể tìm đọc nguyên bản những truyện ngắn được chuyển thể thành kịch trong 18 tập *Truyện chọn lọc viết về Nhà giáo Việt Nam*.

Những truyện ngắn được tuyển chọn trong bộ sách này có thể có những chi tiết còn gượng ép, tình huống còn mờ nhạt, văn phong chưa hẳn đã lôi cuốn người đọc, song đều ám áp tình đời, tình người, tình thầy trò cao cả. Dù nhân vật người thầy ở đây được xây dựng chính diện hay phản diện, đều toát lên mong muốn về một xã hội công bằng, một nền giáo dục ưu việt, và những người chở con thuyền giáo dục của nước nhà phải là những người lái đò có phẩm chất ưu tú. Mỗi truyện ngắn như một tấm gương cho mỗi người tự soi lại mình...

Xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc bộ truyện này. Mọi góp ý xin gửi về : Công ty Cổ phần Sách dân tộc - Nhà xuất bản Giáo dục, 25 Hàn Thuyên, Hà Nội.

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

LỜI GIỚI THIỆU

Cuộc thi viết truyện ngắn về Nhà giáo Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội Nhà văn Việt Nam, Công đoàn Giáo dục Việt Nam và Nhà xuất bản Giáo dục phối hợp tổ chức, đã khép lại.

Việc chọn lọc từ hơn 3500 truyện dự thi của gần 3000 tác giả khắp 64 tỉnh – thành cả nước và kiều bào ở nước ngoài, để giới thiệu 855 truyện có số điểm từ 6 trở lên (trong đó có 27 truyện đoạt giải), như yêu cầu của Ban tổ chức, là một việc không dễ chút nào! Ban tuyển chọn đã phải chọn lọc một lần nữa để lấy trên 400 truyện xuất sắc hơn đưa in thành bộ sách *Truyện chọn lọc viết về Nhà giáo Việt Nam*.

Với nhĩa ý để bạn đọc yêu quý của chúng ta tự thẩm, thì dù bạn nào thấy trong số các truyện chưa được giải, có những truyện thích hơn cả những truyện đoạt giải cao, âu cũng là lẽ thường tình, vì, “mỗi người đều có hoa hậu của riêng mình”, tùy vào khí chất, mặt bằng văn hóa và tâm thế khi đọc truyện của họ. Và như thế, cuộc thi càng trở nên thú vị trong lòng bạn đọc – nó sẽ được “phán xét” từ nhiều “hệ quy chiếu” khác nhau.

Trong khi ngành Giáo dục và Đào tạo nước nhà đang quyết tâm thay đổi bố cục, hình ảnh và màu sắc bức tranh của riêng mình; khi mà toàn xã hội đang yêu cầu đổi mới toàn diện nền giáo dục quốc gia, thì cuộc thi viết về Nhà giáo

Việt Nam, mở ra với quy mô toàn quốc, lớn nhất từ xưa đến nay, là một thành công đáng ghi nhận.

Đề tài của cuộc thi tương đối hẹp (chỉ viết về nhà giáo, không viết về toàn bộ giảng đường và học đường), nhưng với sự hưởng ứng sâu rộng như vậy đã nói lên sự quan tâm thật chân tình và sâu sắc của nhiều tầng lớp về nhà giáo, về ngành Giáo dục nước nhà.

Cùng với sự tự vận động của ngành Giáo dục và Đào tạo, sự lưu tâm ấy của toàn xã hội đã cho chúng ta cái quyền hy vọng về một tương lai tốt đẹp hơn trong việc xây dựng một tượng đài xứng đáng với vị thế phải có của giáo giới Việt Nam, của nền giáo dục Việt Nam.

Không phải nhà giáo nào rồi cũng có thể trở thành “vạn thế sư biểu” như Khổng Khâu và Chu Văn An, nhưng cố gắng để trở thành một tấm gương nhỏ cho mấy chục, mấy trăm học trò của mình trong lớp, trong trường, trong làng, trong vùng, là điều có thể. Nhà giáo Việt Nam không thể ngồi khoanh tay chờ đợi mà phải hành động ngay để đáp ứng mong muốn chính đáng của xã hội vì một nền giáo dục ưu việt.

Hy vọng rằng bộ sách sẽ đem lại cho bạn đọc nhiều điều thú vị.

Đỗ Trung Lai

*(Nhà thơ, Trưởng Ban Sơ khảo, thành viên Ban Chung khảo
“Cuộc thi viết truyện ngắn về Nhà giáo Việt Nam trong sự nghiệp
xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, 2005 - 2006)*

VỖ LÒNG

⇒ PHAN THẾ PHIẾT



Ngân mắng tôi xơi xơi.

- Anh là cái loại người gì ấy chứ, đến thầy Chữ mà không nhớ ra.

Tôi cười xoa.

- Ồi, thì nhắc lại là nhớ ngay đấy thôi.

- Còn phải nhắc nữa. Mà về Hà Nội công tác đã mấy tháng nay mắt mặt. Người Kẻ Dền ở đây thiếu gì. - Bẻ lái tránh một chiếc ô tô ngược chiều lấn đường rất điệu nghệ.

Ngân tiếp:

- Sắp tới họp đồng hương bàn chuyện khuyến học cho con em ở làng, cấm không được vắng đâu đấy!

Tôi gật đầu lia lịa rồi lảng chuyện. Bỏ tiếng Hà Nội dùng rất tiếng Nghệ.

- Chừng mấy giờ thì về đến Kẻ Dền ta hầy?

Ngân cũng rất Nghệ.

Răng lại Kẻ Dền? Ở Bãi Đá Nghĩa Đàn, bên bờ sông Đông Hiếu ấy.

Tôi ngỡ người nhưng hãì không dám hỏi tại sao lại là Bãi Đá Nghĩa Đàn. Ngân vẫn bình thản xay nhẹ vô lãng, mắt thẳng băng như không có tôi bên cạnh. Xem ra Ngân mắg tôi là kẻ vô tâm cũng chẳng oan. Biền biệt xa quê, đôi khi trong tôi cũng nhóì lên nỗi nhớ. Nhưng rồi cuộc đời của một kỹ sư địa chất nay đây mai đó là cái cớ để tôi biện hộ. Nhất là từ ngày bố mẹ mất, mọi việc đã có chú em, tôi càng sao nhãng với quê hơn. Thầy Chũ, bây giờ thì tôi đã nhớ ra tất cả. Đó là thầy giáo đầu tiên khi chúng tôi bắt đầu được mang hai tiếng học trò. Ngót vài chục đứa sần sần tuổi nhau, thò lò mũi xanh, quần đùi, tóc chấy. Chúng tôi thường gọi nhau bằng thứ bậc như là Chắt vì còn các cụ mà cha mẹ gọi bằng ông bà nội còn sống. Nếu không con gái gọi là Đì, con trai gọi là Cu tuốt tuốt. Để phân biệt Chắt với Chắt, Đì với Đì, Cu với Cu mỗi đứa còn được gắn vào một chữ ghép mang đặc điểm của khổ chủ - Nào là Đì toét (mắt toét), Cu còi (chậm lớn), Cu lồi (mắt lồi). Và bây giờ Đì toét đang ở cạnh tôi đây, một phó giáo sư tiến sĩ nông học tự lái xe riêng về thăm thầy. Thật đúng là “không có gì không có thể xảy ra”. Một con bé sắt se chấy nắng lúc nào cũng tanh mùi cá, mùi bùn, sáu, bảy tuổi đã nhoay nhoáy bắt cua, tát cá đi cấy cùng mẹ... lại có thể thành đạt đến thế. Lại nữa, trong cái lớp vỡ lòng đã mờ mịt bởi thời gian khuất lấp kia, Đì toét, Cu lồi thường xuyên có những vụ đụng nhau “toé lửa”. Vậy mà sau này lại thành vợ chồng quả là sự lạ. Bất giác tôi hỏi Ngân:

- Cậu Hùng lâu nay có thỉnh thoảng về thăm mẹ con chị?

- Hai năm rồi chưa về. Vẫn nhân viên sứ quán. “Lão cầm tinh con ngựa mà”.

- Thế vết cắn vào bả vai cậu ấy vẫn còn sẹo chứ?

Ngân bật cười thành tiếng, nét mặt rạng ngời, đôi mắt lấp lánh. Không thể tin được đó là một phụ nữ đã ngoài tuổi năm mươi.

- Thì ra là “Chất khoai” vẫn nhớ!

Ngân cũng lôi cái tên ghép khai mù vì tội dái dâm của tôi ra. Tôi không vừa.

- Giờ thì đừng hòng tố quên!

Ngân sôi nổi.

- Là vết sẹo ấy giờ lại thành hình một cái miệng đang cười mới “ác” chứ. Chính nhờ nó mà chúng mình luôn nhớ tới những ngày vỡ lòng. Tháng trước anh Hùng gửi quà về biếu thầy, nay mới có dịp.

- Chà, một nụ cười của vợ đậu suốt đời trên vai chồng thì chỉ Ngân - Hùng mới có.

Tôi khoát chí ra mặt khi nói ra được một câu có vẻ văn hoa. Hỏi tiếp:

- Thế “vụ” đổ bát thịt trâu cho lợn cũng dính đến Hùng lỗi, nhớ không?

Ngân phải cho xe dừng lại bên đường để cười, vừa cười vừa đảm tôi không tiếc tay. Nghiêng người chịu trận, tôi đọc rõ to.

- Này này “Con đi toét / Học dốt toẹt / Giọng chua loét / Xấu như ma”.

Ngân ôm bụng cười quần quai, miệng không ngớt kêu trời, nước mắt giàn giụa.

*

Sông Hiếu, nhánh chủ lực của con sông Lam, đang mùa nước cạn. Nước sông trong vắt, bình yên chảy giữa đôi bờ bạt ngàn ngô non. Trước mặt, sau lưng, núi non trùng điệp. Từng vạt mây trắng khổng lồ, đặc quánh đậu vào lưng chừng, vào đỉnh chạm trời. Con đường dọc bờ sông phẳng lỳ, rộng thênh thang, người xe dập dìu xuôi ngược. Một ngôi chợ nhỏ đang buổi đông người hiện ra. Ngân cho xe dừng lại.

- Anh trông xe, em tạt vào chợ một lát.

Ngồi một mình tôi đoán non đoán già - tại sao thầy Chữ lại ở Bãi Đá mà không phải ở Kẻ Dền quê hương? Tại sao thầy lại có cuộc di dời này? Mà cái kiểu thông thạo đường sá chúng tôi Ngân đã thường tổ chức những buổi thăm hỏi thế này. Đang lim dim suy nghĩ, một cậu thanh niên áp vào cửa xe rụt rè hỏi:

- Chú ơi, xe còn đi tiếp nữa không ạ?

- Ừ, xe còn đi tiếp.

Khuôn mặt tròn có mái tóc ốp rất đẹp - cậu áp úng.

- Chú làm ơn cho cháu nhờ xe một quãng ạ.

- Thế cháu về đâu? - Tôi hất hàm.

- Dạ, cháu về Bãi Đá. Cũng gần rồi, hơn chục cây số nữa thôi ạ.

Nghĩ còn vương Ngân, tôi chậm rãi.

- Cháu là sinh viên phải không?

“Tóc ốp” vẫn rụt rè:

- Dạ thưa cháu là sinh viên Đại học Hàng hải ạ. Dạ thưa chú...

- Còn gì nữa nào?

- Cháu... còn cô bạn nữa ạ.

Cách chỗ xe không xa, một cô gái dong dỏng cao, tóc dài, quần áo bò, tay túi xách, thấy tôi chăm chú nhìn vội ngoảnh đi. Ngân trở lại xe với một túi thức ăn nào thịt bò, súp lơ, chân giò. Nhất là mấy cân măng mét mới trông đã mất, ngon miệng.

- Cái chợ tuyệt thật. - Ngân xuýt xoa. - Gì cũng rẻ, thịt bò loại một chỉ 40 nghìn đồng một ký.

Tôi chỉ vào cậu thanh niên rồi nói với Ngân:

- Cậu này với cô bạn muốn đi nhờ xe về Bãi Đá, “bác tài” xem có được không?

Ngân nhìn rất nhanh đôi bạn trẻ, mỉm cười:

- Càng thêm vui, các cháu lên xe đi.

Hai khách lạ ngồi lép vào nhau im lặng thể hiện sự hàm ơn chân thành. Cô gái có đôi mắt bồ câu mở to nhìn Ngân lái xe đầy thần phục. Biết thế tôi khoe:

- “Bác tài” kiêm giáo sư tiến sĩ đấy. Chứ chúng ta còn khuya mới theo kịp.

Bỗng cô gái khẽ reo lên:

- Em nhớ ra rồi, cô đã đến trường em giảng bài, cô Kim Ngân.

Ngân:

- Thế cháu học trường nào?

- Dạ thưa cô, em học Trường Đại học Thủy sản ạ.

- Hoá ra là bạn bè với nhau cả. Thế còn cậu kia?

Chàng trai:

- Thưa cô, em Đại học Hàng hải năm cuối ạ.

Ngân đùa.

- Tàu phải có nước mới sống được. Thế suốt đời cháu phải phụ thuộc vào cô gái rồi!

Không gian chật hẹp trong xe võ oà bởi những tiếng cười trẻ trung tươi tắn. Mười lăm phút sau, Ngân dừng.

- Các cháu chịu khó đi bộ về nhà. Cô chú đến nơi rồi. Hay là... - Ngân ngập ngừng. - Nhà còn xa không?

Chàng trai nhanh nhẩu:

- Dạ thưa cô chúng em xuống được rồi ạ. Cảm ơn cô chú ạ.

Ngân vui vẻ.

- Ôn huệ gì. Tạm biệt.

Xe từ từ rẽ lên một con dốc thoải thoải, hai bên đường rợp cây ăn quả. Nhìn lên đã thấy lấp ló một ngôi nhà. Ô tô dừng tận mé sân. Ngân vừa bước xuống xe, thầy Chữ đã kịp bước ra.

- Cô Ngân đó à! Quý hoá quá.

Ngân nắm chặt tay thầy nói như reo:

- Em chào thầy.

Tôi cũng lên tiếng:

- Em chào thầy ạ.

Ngân chỉ vào tôi.

- Lần này có thêm học trò cũ thăm thầy. Chắt Thắng túc tấc khai đãi đằm.

Thầy Chữ vỗ vỗ lên cái trán hói rồi ôm chầm lấy tôi.

- Nhớ, nhớ ra rồi. Chắt Thắng con ông bà Tuệ. Mắc tội đái dầm nhưng chữ lại đẹp nhất nhì lớp. Gia đình, vợ con công tác thế nào? Ông bà thân sinh thì đã mất từ lâu, tôi biết.

Tôi báo cáo tóm tắt về nhân thân của mình với thầy, mãi chuyện quên cả vào nhà. Tôi nhìn ra phía cổng và hết sức ngạc nhiên thấy đôi bạn trẻ - khách nhờ xe lúc nãy đang dung dể đi vào. Cả hai đều ngượng nghịu chào hỏi. Thầy Chũ hướng về cậu sinh viên:

- Giới thiệu với anh đây là con trai tôi, đang học đại học năm cuối. Cháu được nghỉ, về nhà mấy hôm đi chơi nhà bạn từ hôm qua. Này cô Ngân ơi. - Thầy gọi to. - Thằng Nghĩa đây này. Lần này thì gặp được rồi nhé.

Ngân tròn mắt ngạc nhiên.

- O, cô cậu... - Ngân nắm tay Nghĩa và cô gái đi gần thầy. - Đây là khách đi nhờ xe của chúng em.

Có lẽ vì quá bất ngờ nên cô cậu nấn ná một lúc mới đi vào. Ngân vẫn chưa buông tay cu Nghĩa.

- Cô đã nghe thầy kể chuyện về cháu. Hôm nay thế là may mắn lắm rồi. - Quay sang cô bạn gái của Nghĩa. - Này cô gái, tên gì? Vào bếp với cô.

Nghĩa nhanh miệng:

- Dạ bạn ấy tên là Thẩm ạ.

- Tên đẹp lắm. Thẩm với Nghĩa thì hết ý. Học thật giỏi vào. Tổ chức cưới ngay tại thủ đô, mọi chuyện cô lo tất.

Cô gái ngượng chín mặt chạy vội vào nhà.

*

Lớp vỡ lòng của chúng tôi là hai gian nhà ngoài của bà Ngãi người làng cho học nhờ. Nhà lợp tranh, phía sau và đầu hồi vách đất, phía trước trống huơ. Đây cũng là lớp bình dân học vụ của làng. Thỉnh thoảng tôi xách đèn theo mẹ đến lớp. Học trò là người già, người trung tuổi ngồi ghế con nít gập lưng rò rẫm viết. Lớp bình dân cũng do thầy Chũ dạy. Hôm học đến chữ K mẹ tôi không làm sao viết cho ngay ngắn, đúng cách được. Thầy Chũ nói với mẹ:

- Chị về nhà tranh thủ luyện thêm, nói thẳng Chắt bày cho, chữ cậu ta đẹp lắm đấy.

Chỉ thế thôi mà mẹ buông bút, ôm tôi vào lòng, mắt rơm rớm.

Lại nói vỡ lòng chúng tôi, Ngân (tức Đị toét) thường đến chậm, nhiều bữa vắng cả buổi. Vắng Ngân hình như thầy bút rút không yên. Thầy nói ai cũng có tên rồi, cứ tên mà gọi. Ví như Ngân là sáng lắm, vang xa lắm. Mà ai cũng mong cho bạn như thế. Ngân thông minh, lại siêng năng, cần cù. Ta phải học bạn Ngân thật nhiều. Giọng thầy trầm ấm nhẹ nhàng, lúc nào cũng trầm ấm nhẹ nhàng kể cả những lần chúng tôi phạm lỗi. Hết buổi học này chúng tôi mong đến buổi học sau. Bởi đến lớp được vui chơi thoải thích mà không bị đe nẹt, quát mắng, được nghe thầy nói về cái hay, cái đẹp của chữ viết. Trong lớp tiến bộ nhanh nhất là Ngân. Suốt cả tháng đầu chữ ả ta viết cứ khuyênh khoàng, cong vẹo, tàng tạt đủ kiểu. Thế mà không lâu sau, hôm nào Ngân cũng được thầy khen chữ đẹp. Nhà Ngân nghèo, đông anh chị em nên vất vả lắm. Mới tý tuổi đã biết đi cấy, làm cỏ cùng mẹ, rồi tát cá, bắt cua, hái rau. Hôm ấy Ngân vẫn

đến muộn, ả khép nép: “Dạ thưa thầy...”. Thầy nói: “Thầy biết rồi, em vào lớp đi”. Ngân ngồi cuối lớp, chúng tôi quay người nhìn xuống. Quần áo, tóc tai của Ngân lấm tấm những bùn. Đặt bảng đen lên bàn, Ngân dùng tay áo quệt mấy lần vào đôi mắt toét. Tiếng thầy “Các em chú ý, viết xong giơ bảng lên”. Thầy đi dọc lớp, cầm bảng của Hùng (Hùng lồi) lên: “Các em thấy chữ bạn Hùng chưa đẹp phải không?”. Cả lớp im thin thít. Đứa nào cũng chờn vì nếu lên tiếng chê bai, giờ ra chơi thể nào cũng bị hấn bẹo tai rồi dọa “từ mai đừng hòng tao cho khoai”. Chả là hôm nào đi học hấn cũng nhét đầy một túi khoai lang cắt lát phơi khô. Khoai đựng chum sành trắng tinh, thơm ngọt, giòn rau rầu, ngon không tả được. Tiếng thầy: “Các em đừng hắt bạn Hùng bẹo tai - Tôi giạt mình đánh thót liếc mắt sang Hùng. Mắt hấn đỏ lừ, cặp mắt lồi như lồi thêm ra - Bạn Hùng biết rồi, được bạn chê là quý lắm, biết mà sửa lại càng quý hơn. Hôm nay chữ bạn Hùng chưa đẹp nhưng đỡ hơn hôm qua nhiều. Ấy là nhờ Hùng rất chăm học, đem phấn đầu tập viết cả trên lưng trâu”. Cả lớp vỗ tay hoan hô một tràng dài. “Thầy thấy chữ T của nhiều em chưa đứng thẳng, còn ngã ra phía sau. Tuy có chân... nhưng là chân rời”. Tôi nhìn chữ T của mình, cái chân chống ra phía sau cũng đang rời ra. Tôi vội vàng xoá ngay và cho chân mới vào. Giọng thầy ấm áp rành rẽ: “Còn đây chữ T của em Ngân thẳng tắp, đứng đúng dòng kẻ, chân chống mềm mại. Thầy cười: “Nhưng cái móc câu hơi phình ra, cần nhỏ lại chút nữa”. Thầy yêu cầu cả lớp viết lại mỗi em một chữ T thật đẹp. Nếu chưa đẹp xoá viết lại. Em

nào xong đưa thầy chấm điểm. Những cái đầu võ lòng lại cúi xuống. Những cánh tay võ lòng lại cầm phấn viết rồi xoá, xoá rồi viết. Nắng chiều lọt vào làm muôn ngàn bụi phấn nhảy múa. Hôm ấy trò nào cũng đạt điểm cao. Thầy thưởng cả lớp một trận chơi trò “bịt mắt bắt dê” thoả thích, chơi hết buổi luôn.

*

Tiếng nói, tiếng cười từ bếp của tốp Ngân, Thắm, Nghĩa vọng lên kéo tôi ra khỏi ký ức tuổi thơ. Thầy Chữ đi đâu đã về. Tôi tự thú với thầy rằng không ngờ thầy biến biệt xa quê mà bây giờ tôi mới biết. Thầy cười hiền hậu xoa xoa tay lên vầng trán.

- Cái sự phiêu bạt của thầy cũng là chuyện thường tình ở đời. “Dạy võ lòng được hơn một năm thì tôi đi bộ đội. Ba mươi tuổi chưa vợ cũng có cái hay, đỡ vương vẩn. Thế mà ba tháng huấn luyện ở cái Bãi Đá này tôi lại vương, vương cô gái chủ nhà tôi ở. Ra đi tôi không dám hẹn nhưng cô ta hẹn. Ừ thì biết thế, bom đạn đầy trời biết ra sao... Giải phóng Sài Gòn tôi về. Không ngờ cô ta vẫn chờ. Lúc này cha mẹ cô đã mất, nhà không có con trai, hai chị gái lấy chồng. Tôi là con thứ, lên đây ở rể, hương khói cho mẹ ngoại cũng là phải đạo”. Thầy ngưng lời, lặng lẽ nâng ly mời tôi rồi nhấp một ngụm cà phê. Đôi mắt thầy trở nên hoang vắng, cô đơn. Thầy chỉ lên tấm ảnh trên ban thờ.

- Chúng tôi chung sống chưa đầy 5 năm thì cô ấy mất. Trong ảnh là một gương mặt phụ nữ phúc hậu có đôi mắt đẹp, buồn thăm thẳm. - Thương thầy tôi rầu rầu.

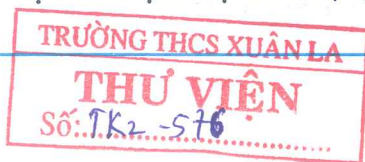
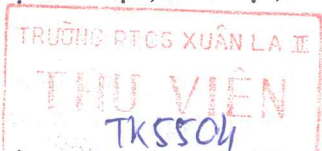
- Thế là thầy phải nuôi con nhỏ?

- Vợ chồng tôi không có con, đúng ra là có cũng như không. Cô ấy chỉ sinh duy nhất một lần nhưng không ra hình người. Ấy là do tôi bị chất độc da cam. Có được thằng Nghĩa cũng đoạn trường lắm. Đầu năm 1969, tôi được cấp trên điều về Phổ Cường - Quảng Ngãi để củng cố lực lượng dân quân du kích. Ngày 24-5-1969, Mỹ ngụy mở một trận càn lớn vào Phổ Cường. Chúng trà đi sát lại suốt một ngày trời, có xe tăng và pháo yểm trợ. Tuy đẩy lui được bọn địch nhưng bộ đội, du kích hy sinh gần hết trong đó có vợ chồng anh Rệ. Đây là gia đình cơ mại, giúp đỡ tôi trong những ngày gian nan nhất. Cũng có lúc rảnh rỗi tôi thường giúp họ làm công. Trước kia tôi đến cả hai vợ chồng đều không biết chữ. Thế mà chỉ vài tháng sau họ đã đọc được tài liệu, vừa đọc, vừa đánh vần.

Tôi đỡ lời.

- Thầy mở lớp vỡ lòng?

- Lớp có 12 người, học dưới hầm vào ban đêm. Nhưng không phải đêm nào cũng được học. Tình hình căng thẳng là chịu. Mẹ thằng Nghĩa, chị Ba Đồn nhỏ nhắn, mặt trái xoan, rất tươi tắn hồn nhiên. Ba Đồn hay nhắc đi nhắc lại với tôi. “- Bao giờ hết giặc anh ở lại Phổ Cường dạy học, chuyện vợ con khỏi lo. Thằng Nghĩa thế nào cũng được học với thầy”. - Anh Hai Rệ còn cụ thể hơn: “Vợ chồng tôi định rồi, Ba Đồn có cô em gái út Hào xinh lắm. Hôm nào tôi đón lên, anh Hai ưng tôi gả liền”. Sau ngày tang thương đó, tôi được lệnh rút khỏi Phổ Cường nhận nhiệm vụ mới. Tạm biệt cô bác, tạm biệt cụ Nghĩa.



Nói thật, tôi không cầm được lòng mình. Lạ thay cu Nghĩa cứ bám chặt vào tôi, vất vả lắm mới gỡ ra được. Bước chân đi, để lại phía sau tiếng khóc như xé của thằng Nghĩa mà lòng tôi buốt nhói... Sáng 30-4-1975, khi tiến vào trung tâm Sài Gòn, tôi bị thương khá nặng. Sau 6 tháng điều trị, rất may là chân tay, mình mẩy... nguyên vẹn nhưng mảnh đạn lẫn khuất trong người còn nhiều. Nhận quyết định phục viên tôi về thẳng Phố Cường gặp lại cô bác, gặp lại Cu Nghĩa.

- Và thầy đã nhận cu Nghĩa làm con?

- Đúng thế nhưng cũng không đơn giản. Út Hào - dì ruột cu Nghĩa khẳng khẳng không chịu. Sau thấy tôi tha thiết quá, lại dẫn lời chị Ba Đồn lúc còn sống “Thế nào thằng Nghĩa cũng được học với thầy” nên cuối cùng Út Hào mới chịu. Mới tháng trước Út Hào cùng hai người con đi thẳng ra Hải Phòng, đến trường thăm cu Nghĩa, xong lại kéo nhau về đây, vui lắm.

Và lúc Ngân từ bếp lên, thầy vẫy tay.

- Cô Ngân cứ để các cháu nó làm, ngồi xuống đây uống nước tôi hỏi điều này. - Thầy tùm tùm cười. - Là tại sao cô Ngân với anh Hùng lại trở thành vợ chồng?

Tôi tán thưởng:

- Đúng đấy, cũng là do cái sự lạ.

- Dạ, thật ra anh Hùng là người rất tình cảm. Điều em phục nhất là anh ấy luôn biết nhận ra những khiếm khuyết, những thói hư tật xấu của mình để sửa. Nhiều lần anh nói với em: Đó là những bài học vỡ lòng thầy Chữ đã dạy.

Tôi tin những lời Ngân nói.

... Hôm ấy giờ ra chơi Hùng bấm nháy chúng tôi cùng nhảy múa trước mặt Ngân vừa nhảy vừa hét toáng lên mấy câu “thần chú”: “Con đi toét/Học dốt toét/ Giọng chua loét/ Xấu như ma!”. Bất thành linh, Ngân lao vào Hùng, đè sấp cậu ta xuống đất và...cắn. Hùng đau quá kêu thét lên. Thầy Chũ đang nói chuyện với bà chủ nhà vội chạy đến kéo Ngân ra. Vết cắn vào bắp vai, qua lần vãi mà vẫn rớm máu. Hùng khóc chạy về mách cha. Thầy Chũ giữ lại, nhai lá tàu bay rịt vào vết cắn. Cuối buổi thầy bảo Ngân và Hùng ở lại... Đêm ấy Hùng lên cơn sốt. Ông Hoạt cha Hùng tức giận định đến nhà Ngân trị tội. Hùng giã đành dạch mếu máo: “Cha ơi, đừng, đừng, tại con, tại con trước”. Ông Hoạt đứng sững và trong khoảnh khắc, ông hiểu ra điều gì đó khác lạ từ đứa con nổi tiếng nghịch ngợm. Nhà Ngân và nhà Hùng cùng đội sản xuất, cùng nuôi chung một con trâu của hợp tác xã. Hai nhà luân phiên nhau hai tháng một kỳ thì đổi chủ. Phải nói Ngân chăm trâu chẳng khác gì mẹ chăm con. “Á đặc biệt có tài cắt cỏ không cần đi đâu xa, cứ quanh quẩn trong làng, lục hết bờ bụi, lách liềm vào, lôi ra những nắm cỏ vừa non tơ vừa sạch. Đêm nào trâu nhà Ngân cũng được chén một xách cỏ ngon lành. Lại còn được hun muối, che ấm vào mùa đông, thông thoáng, sạch sẽ về mùa hè. Vậy mà đến phiên nhà Hùng, con trâu xuống nước đến thảm hại. Đang béo nung núc, da đen bóng, chỉ nửa tháng sau đã gầy tọp đi trông thấy. Không có cỏ cho nó ăn đêm đã đành, ban ngày bị Hùng bỏ đói nơi cồn Sùng chỉ còn thiếu cạp đất. Con trâu chừng ngã gục khi đang kéo cày. Khốn nỗi hôm ấy nó vừa được đổi chủ từ nhà Hùng sang nhà Ngân. Thấy

trâu gây yếu, Ngân đã không cho thợ cày lừa đi. Nhưng không cho sao được, người ta thúc như cháy nhà. Được tin dữ, Ngân chạy một mạch ra đồng, vừa chạy vừa khóc ối ối. Đến nơi thấy đám đông đang xúm đen xúm đỏ, người kéo, người đánh, người hô, Ngân ôm quàng lấy cổ trâu hu hu như khóc người chết. Con trâu bị mổ thịt, mỗi khẩu được chia một lạng thịt, một lạng xương, đến mùa ăn chia sẽ cấm trừ. Cả làng được một bữa xì xụp đến là ngon miệng. Nhà Ngân hôm ấy cũng được một nồi xáo nhưng rồi không ai đụng đũa: phần vì xót trâu, phần vì Ngân bỏ cơm khóc vùi sưng cả mắt. Sau đó người ta đã thêu dệt thêm rằng, Ngân đã tự ý đổ nồi thịt trâu cho lợn. Và rồi vào một buổi học, thầy Chử cho lớp học ghép chữ trâu. Thầy nói nuôi được con trâu khoẻ đẹp như trâu chung nhà Ngân - Hùng là khó lắm. Cũng như hôm nay ta viết bốn chữ cái mới thành. Chúng tôi bậm môi viết. Lần thứ nhất thầy lắc đầu - chưa có “trâu” của em nào thật đẹp. Nhiều trâu còn liêu xiêu muốn ngã. Cứ như thế hàng chục lần thầy mới thật vui. - Bây giờ thì “trâu” của em nào cũng đẹp. Trâu như thế kéo cày mới khoẻ, đồng cạn, đồng sâu gì cũng xong tất...

Ngân:

- Hồi ấy thầy dạy làm người phải trung thực, giàu lòng vị tha. Mọi tốt đẹp đều từ đó mà có. Em và anh Hùng đã gặp nhau ở đấy. Nhờ thầy, về thăm quê, được biết từ ấy đến giờ...

Thầy:

- Thực ra chị Ngân nhắc thì tôi mới nhớ ra là mình từng dạy võ lòng. Chính tôi cũng học được những bài học võ lòng từ các em ngày ấy.

Mới đây, đầu năm 2006 chúng tôi lại có dịp thăm thầy. Lần này ngoài vợ chồng Ngân, còn có Thân, Mùi, Sâm, Hải. Rất mừng là thầy vẫn khỏe, giọng nói còn vang, tai mắt vẫn bình thường. Thầy nói ấy là nhờ đi mổ, gấp được ra khỏi cơ thể mấy mảnh đạn. Vui nhất là thầy đã có cháu nội. Vợ chồng Thẩm - Nghĩa cho đứa con trai đầu lòng về thăm về với ông: thằng cu Tình. Cu Tình lên 5 tuổi, đang học võ lòng tại nhà cùng mấy đứa bạn trong làng.

Ngân bế cu Tình vào lòng.

- Thế là thầy vẫn dạy võ lòng. Chũ cu Tình chắc là đẹp lắm.

- Cũng như các em ngày xưa thôi... - Thầy nói - Gian nan lắm. Ông cha nói rồi, chũ nghĩa mà. - Một thoáng trầm tư. - Tôi nghiệm ra điều này: lâu lâu người lớn cũng phải học lại những bài học võ lòng.

GỐC SANH

➡ TRẦN THANH PHONG



ôi ra trường năm 1980 và được về công tác tại trường tiểu học của một xã vùng trung du. Hiệu trưởng trường tôi tuổi chừng bốn lăm, bốn sáu. Trông ông cũng hao hao giống các ông giáo trường làng khác: người gầy gầy, áo quần lác mốt (chắc là “thừa hưởng” của con, cháu), dép không quai hậu và quẹt gót, xe đạp cà tàng.

Về trường được ít lâu, tôi phát hiện ra các nét riêng của ông: chan hoà với giáo viên chẳng khác gì quan hệ anh em, bố con rất yêu cây xanh, đặc biệt là gốc sanh lớn ở sân trường. Có những hôm chúng tôi thấy ông dạo quanh, ngắm nghía gốc sanh cả tiếng đồng hồ. Trong công việc ông rất nghiêm khắc và trong chi tiêu ông rất hà tiện.

Ba đặc tính của ông khá xung khắc với lớp trẻ chúng tôi.

Có hôm đã đến giờ lên lớp mà ông vẫn chưa đến trường nên bác bảo vệ chưa đánh trống vào. Lần đó bác bảo vệ bị ông nghiêm khắc phê bình.

Lại có hôm ông đến cổng trường thì trống vào, người ướm dẫm mồ hôi. Thì ra do dọc đường xe hỏng nên ông dắt xe chạy bộ. Tuy vội nhưng nếu gặp mảnh chai, gai góc giữa đường ông vẫn không né tránh mà vút sang lề đường. Có hôm mấy học trò nam tinh nghịch, biết thầy Hiệu trưởng đi sau, chúng kéo các cành gai làm bờ rào ra giữa đường, kiếm việc cho ông. Lần ấy chúng tôi đã truy ra mấy cu cậu nghịch tặc kia, bắt làm bản tự kiểm điểm và nhận kỉ luật khiển trách trước toàn trường.

Ngoài việc trồng cây, ông còn lên lịch chăm sóc cây định kì: nào cuốc cỏ, bón phân, tưới tắm rất mất thời gian. Chúng tôi phân nản với nhau: “Có trường nào lại đi chăm bón, tưới tắm cho cây to bao giờ?”.

Rồi mỗi năm một đôi lần liên hoan, nếu sau bữa cơm thấy còn dư thừa là thế nào Ban Chấp hành công đoàn cũng bị ông phê bình, góp ý. Giáo viên cũng là con người, lớp trẻ chúng tôi nhiều người lại sớm sành điệu bia rượu từ thời sinh viên, gặp phải vị Hiệu trưởng nghiêm khắc và hà tiện này quả không dễ chịu chút nào. Lần nào thấy mấy giáo viên nam hơi quá chén ông cũng đều can ngăn: “Thôi thôi được rồi, bố xin các anh (chúng tôi thường thân mật gọi ông bằng bố, xưng con), nhà giáo chúng ta phải luôn tỉnh”.

Lại cả đến việc ăn mặc ông cũng rất khắt khe với chúng tôi. Ông thường nhắc nhở: “Giáo viên cần ăn mặc đẹp nhưng trường nông thôn nên đẹp đi đôi với

nghiêm túc. Cái đẹp của nhà giáo phải khác cái đẹp của các nghề khác”.

Một lần hay tin con út ông ốm nằm ở trạm xá, chúng tôi kéo sang thăm. Chị trạm xá trưởng cho biết nào cháu có đau ốm gì đâu, chẳng qua bị sốc do hoảng loạn. Nguyên do là cháu đi xem mấy anh lớn câu trộm cá ở ao hợp tác xã và bị người ta đuổi đánh. Cháu chạy về nhà và chui xuống giường trốn. Mấy người bảo vệ nhìn khắp mà chẳng thấy gì vì nhà trống huyệt trống hoác. Họ liền lục soát mấy cái chum nhưng chẳng thấy cá đâu, chỉ toàn sách là sách.

Sự việc chỉ có thế thôi nhưng do yếu bóng vía nên cháu phải nằm trạm xá vài ngày. Khoảng năm 90, tức là lúc tôi về trường được dăm năm thì bỗng nhiên ông xin từ chức với lí do sức khoẻ giảm sút và năng lực không đáp ứng yêu cầu mới, đồng thời ông đề xuất tôi làm Hiệu trưởng với lí do tôi có bằng đại học, mấy năm liền vừa làm giáo viên chủ nhiệm giỏi, vừa là tổng phụ trách đội xuất sắc, lại là giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. Đề xuất của ông được phòng chấp nhận và biểu dương ông là người biết đặt lợi ích bản thân dưới lợi ích của tập thể.

Thực ra trong vài năm đầu làm Hiệu trưởng, tôi luôn được ông làm “cố vấn”. Điều này ông đã hứa trước với tôi khi ông đề xuất tôi thay ông. Tôi coi điều đó là chuyện đương nhiên mà không sợ mọi người coi mình là kém năng lực.

Năm 1995 ông nghỉ hưu.

Việc ông nghỉ hưu làm chúng tôi vừa như mất đi một người bạn lớn lại vừa như vớt bỏ được một cái lưới

vô hình. Ông mới nghỉ được ít lâu mà không khí có vẻ khang khác: có giáo viên đã đổi cách xưng hô từ “tôi, ông” thành “cậu, tớ”, thậm chí có người còn “mày, tao” với cả học sinh - điều mà trước đây ông nghiêm cấm.

Thi thoảng năm một đôi lần chúng tôi kéo nhau đến nhà ông chơi. Con cái lớn đã trưởng thành, ông bà sống với cậu con út học trung học phổ thông. Có khách đến nhà, bà vội chạy vào bếp đun nước. Tôi đi theo giúp bà và để chuyện trò với bà. Bếp đã chật, chất đốt lại là toàn lá và cỏ khô nên khói mù mịt, cay cả mắt.

Ông nghỉ được vài năm thì chúng tôi xây lại trường mới. Để giải phóng mặt bằng, chúng tôi phải cho bán đi một số cây trong khuôn viên trường.

Hôm ấy, giữa lúc những người mua cây đang đốn hạ thì ông hốt hải chạy đến và kì kèo mua lại cây sanh. Tôi mời ông vào văn phòng:

- Con nghe họ bảo cây sanh làm củi không tốt, hơn nữa gỗ lại khó bổ, phía sau còn mấy cây bạch đàn chiều bổ cho người tới chặt.

Nhưng lạ thay, ông chỉ muốn mua cây sanh và sau một lúc trao đổi, người mua trước đồng ý bán lại cây sanh cho ông giáo với điều kiện cằn, lá thuộc về anh ta.

Ngay chiều hôm đó, ông thuê mấy người đào bứng cả gốc rễ cây sanh, thuê xe công nông chở về nhà mình. Chà, chắc bố già lại chơi “bon sai” đây.

Một lần tình cờ có hai người học trò cũ về thăm trường, một vị tướng và một giáo sư. Sau mấy câu chào hỏi xã giao, họ hỏi ngay đến thầy Hiệu trưởng cũ và gốc sanh. Qua câu chuyện với hai người chúng tôi mới phân

nào hiểu tại sao ông giáo lại cố mua lại cho bằng được gốc sanh đó.

Cây sanh này được ông và học trò của mình trồng từ lúc ông mới về trường, năm 1953. Bây giờ cây sanh cũng đã lớn lắm, đường kính khoảng bốn mươi phân. Cây sanh này ở góc vườn một phụ huynh. Khi được thầy giáo trẻ đến thăm và ngỏ ý mua cây sanh về trồng ở sân trường thì chủ nhà vui vẻ biểu trường, ông còn nhiệt tình giúp thầy trò đào bứng mấy hôm. Mặc dù thầy giáo trẻ đã cho đốn ngang thân cây, cách gốc hai mét nhưng làm sao chuyển được cây về trường bây giờ? (Thời ấy làm gì có xe ô tô và bò lổp). Cuối cùng rồi gốc sanh cũng chuyển được về sân trường nhờ sáng kiến của thầy giáo trẻ: học tập đồng bào dân tộc, làm “cộ” cho trâu kéo!

Vốn giống sanh có sức sống mãnh liệt, lại được chăm bón chu đáo nên về vườn mới nó phát triển rất nhanh. À thì ra trong gốc cây còn có tình người nữa. Sống với nhau bao nhiêu năm mà chúng tôi đâu có hiểu hết ông.

Vừa rồi toàn xã lại xôn xao về chuyện ông giáo, người khen, kẻ chê đủ cả.

Dạo này thi thoảng lại gặp người tìm mua gốc mưng, gốc sung, gốc khế,... đưa về thành phố làm cây cảnh. Nghe đâu chỉ cho thuê trong dịp Tết mỗi cây cảnh có thể thu mười triệu đồng chỉ trong mấy ngày. Khi qua vườn ông giáo, họ dừng lại ngắm nghía gốc sanh và trả một triệu. Một triệu là những năm tạ thóc, vợ ông giục bán ngay nhưng ông lắc đầu. Người mua đã trả đến mười triệu nhưng ông vẫn chưa chịu gặt.

- Thế được bao nhiêu thì bố bán cho chúng con?

- Ba mươi triệu.

Mọi người trong xóm có mặt ở đó trố mắt, lè lưỡi, lắc đầu bảo nhau: “Chắc trong gốc sanh có vàng (!)”.

Sau một lúc cò kè nữa, hai bên nhất trí giá hai chục triệu trước sự ngạc nhiên của dân làng.

Nhận xong tiền, ông giáo chẳng vào nhà nữa mà tới ngay nhà anh con rể ở gần đó. Chà, ông già quái thật, nếu để khoản tiền lớn như thế trong nhà thế nào ngay đêm nay cũng có trộm đến thăm, và biết đâu còn tiền mất, tật mang nữa. Nghe nói hai bố con cuỗi xe máy đến ngân hàng ngay sau đó.

Hôm sau tôi vừa đến văn phòng thì được bác bảo vệ đưa cho bức thư tay của ông, hơi lạ là thư tay nhưng phong bì lại dán cẩn thận.

Cháu Thảo quý

Bác đã bán gốc sanh trường mình, được hai mươi triệu. Bác đã gửi tạm số tiền đó vào quỹ giáo dục của xã. Mai một cháu lên gặp các anh trên xã xin rút để mua bảng chống loá cho trường mình cháu nhé...

Mừng quá tôi giờ cao lá thư và reo to:

- Có bảng chống loá rồi! Có bảng chống loá rồi!

KHẮC TÌNH VỚI THẦY

⇒ LÊ PHÚC BẢO THỊ

H

ôm nay, tổ tôi họp mặt để tiễn một “ông thợ dạy” nghỉ hưu. Ba mươi bảy năm dạy học, chức vụ cao nhất là tổ trưởng chuyên môn, ba năm đi lính, lúc ra quân cũng chỉ là anh binh nhất, nhưng ông dạy học có nghề. Ngoài biệt danh “ông thợ dạy”, ông còn được lũ học trò suy tôn là “bố hiền”. Để đối với danh từ “mẹ hiền” triu mến. Cũng có cô cậu phong ông là “thầy siêu giỏi”.

Học trò ông đông lắm, nhiều người thành đạt. Có bốn ông tướng, hai bí thư tỉnh uỷ, một bộ trưởng, ba thứ trưởng, còn loại nhàn nhàn như vụ trưởng, giám đốc, tiến sĩ, thạc sĩ,... phải kể đến số trăm, phần còn lại là những người đảng hoàng, tử tế. Ngày hội trường, các lớp khác chỉ có các ông bà thành đạt mới về, riêng học trò các lớp ông dạy và chủ nhiệm nay là dân cày, dân thợ,

dân buôn, lính tráng, quan chức, ai không bận đều về đủ. Họ về để được gặp nhau, nhắc lại kỷ niệm xưa và được quây quần bên ông với tấm lòng triu mến và kính trọng. Cũng có người về như để chia sẻ với ông bởi trong bấy nhiêu năm, bao nhiêu đồng nghiệp cùng trang lứa với ông nhiều người được bổ nhiệm làm hiệu trưởng, giám đốc, làm quan chức,... Riêng ông vẫn bình dị, thủy chung cùng học trò và phấn bảng.

Tuổi sáu mươi, nhưng trông ông còn “ngon lành” lắm. Cấp trên ngỏ ý mời ông ở lại dạy thêm vài ba năm nữa nhưng ông xin kiếu với lý do là còn phải để tâm dạy mấy đứa cháu. Chả là ông có thằng cháu nội vừa vào lớp sáu, trong phần ôn tập đầu năm cô giáo giao bài văn về nhà là: “Nêu những kỷ niệm về quê hương khi em đọc bốn câu thơ sau đây của nhà thơ Đỗ Trung Quân:

Quê hương là con diều biếc

Tuổi thơ con thả trên đồng

Quê hương là con đò nhỏ

Êm đềm khua nước bên sông”.

Thằng bé quên không làm bài, cô giáo bắt làm lại và chép bài đó mười lần. Về nhà, thằng bé vào phòng đóng cửa lại ngồi vào bàn học, vừa khóc vừa chép bài. Hôm sau ông đến nhà cô giáo, thì hoá ra đó lại là đứa học trò cá biệt của ông ngày trước, nhờ ông cảm hoá mà sau này nên người. Hôm ấy, sau hồi hàn huyên, ông khuyên cô giáo nên chú trọng phương pháp giáo dục bằng tình thương và ông nói đùa: “Nếu không có tình thương trong giáo dục thì sau này học trò chỉ nhớ:

Quê hương có trường em học,
Có cô giáo dạy Văn phạt em chép mười lần”.

Chuyện đời, chuyện nghề của ông thì nhiều và chuyện nào cũng hóm.

Như thói quen thường ngày, mở đầu buổi toạ đàm ông nói chậm rãi:

“Hôm nay tổ chuyên môn ta tổ chức họp mặt chia tay với tôi, tôi rất cảm ơn. Theo cách đặt vấn đề của thầy tổ trưởng, tôi xin kể một vài kỷ niệm.

Tôi về trường, được giao dạy Văn và chủ nhiệm lớp 9C thay thầy Minh vừa nhập ngũ. Giờ giảng đầu tiên, cả lớp vừa đứng dậy chào thì chiếc ghế băng đổ một tiếng “rầm!”, cùng lúc đó là tiếng kêu thét của năm cô cậu ngồi bàn sau, vì bị cạnh ghế băng đập vào bàn chân đau điếng. Cả năm đưa xuýt xoa, nước mắt lưng tròng. Tôi vẫy tay cho cả lớp ngồi, bảo trực nhật lên tủ thuốc lấy dầu cho các bạn xoa và vào giảng bài bình thường. Tôi tự nhắc mình phải hết sức điềm đạm và bình tĩnh. Giờ dạy học đầu tiên như vậy đấy.

Hôm sau, cậu Tấn đi cùng cậu Quý đến phòng tôi. Cậu Quý đứng ngoài, cậu Tấn vào đứng nghiêm, nói:

- Em đến để xin lỗi thầy. Hôm thầy vào lớp, em đã cố nẩy chân về phía sau để cho ghế băng đổ, định gây ra tiếng động “chào đón” thầy. Không ngờ làm các bạn bị đau. Ngay chiều, em đã đi lấy lá láng về bó chân cho các bạn, và hôm nay em đến xin lỗi thầy.

Không nói gì cả, tôi chỉ ghé cho Tấn ngồi và gọi cậu Quý vào. Quý nhanh nhẩu pha trà, tôi bỏ ra phong kẹo lạc, cả ba thầy trò nhâm nhi”.

Có tiếng xì xào: Ông Quý bây giờ là Giáo sư, Tiến sĩ khoa học, Thứ trưởng Bộ X.

“Cuối học kỳ năm ấy, trường tổ chức hội diễn văn nghệ, cậu Tấn sáng tác vở kịch cho lớp. Vở kịch ngắn một màn, có ba nhân vật chính. Một cô biệt động, một thằng Mỹ và một thiếu úy nguy. Thằng Mỹ tra tấn cô biệt động rất dã man để lấy cung. Khi thằng Mỹ giở đòn tra tấn man rợ nhất cũng là lúc cậu thiếu úy rút súng ngắn bắn chết tên Mỹ và cùng cô biệt động chạy về theo cách mạng. Thấy nội dung tốt, tôi cho lớp tập và nhà trường cho diễn. Đêm công diễn suôn sẻ, nhưng sau đó có tiếng xì xào rằng: thằng Mỹ không nói tiếng Mỹ, tiếng Anh mà nói toàn tên đồng hồ, xe đạp, làm cho vở diễn thiếu nghiêm túc. Ví như thằng Mỹ nói:

- Sít-téc-linh, pơ-rô, sít-péc-gốp.

Thiếu úy nguy phiên dịch là:

- Ông ấy hỏi chỉ huy của mày là ai?

Tên Mỹ đưa điều thuốc đang cháy vào gần ngực cô biệt động và nói:

- Ni-cờ-le-sup-pe, vi-le, ra-đi-ốt-xanh-oát.

- Ông ấy hỏi mày giấu vũ khí ở đâu?...

Vở kịch thì bi tráng mà khán giả về nhà lại cười khúc khích, có người cảm thấy như cái thiêng liêng bi tráng ấy bị mang ra đùa cợt vô duyên. Tôi bị thầy Hiệu trưởng gọi lên nhắc nhở. Trong buổi rút kinh nghiệm đêm văn nghệ, chi đoàn 9C bị phê bình là thiếu nghiêm túc.

Cuối Học kỳ I năm ấy, lớp 9C không đạt tiên tiến. Chi bộ đã nghị quyết đưa tôi vào diện cảm tình, cũng bị hoãn lại. Tấn thương tôi lắm, cậu ta đến phòng tôi, thanh minh:



- Cả trường học tiếng Nga, tiếng Trung, cứ tưởng chẳng ai để ý đến tiếng nói thành Mỹ, nên em làm liêu.

Nói rồi cậu ta ôm mặt khóc hu hu, khóc như trẻ nhỏ.

Tôi im lặng, không biết nói với cậu Tấn thế nào. Cả hai thầy trò đều buồn.

Sau chuyện này, tôi vẫn bình thản lên lớp, nhưng không khí lớp có vẻ trầm hơn. Tôi tổ chức cho lớp lao động gây quỹ, tổ chức đi thăm vợ chồng người thương binh mà cả hai anh chị gộp lại cũng chỉ còn có một cánh tay và một bàn chân. Ấy vậy mà họ vẫn sống hạnh phúc. Anh chị tự đào giếng, lợp nhà, đăng ký với xã trồng rất nhiều cây. Tất cả những đôi cây trồng được, anh chị ấy đều đề nghị được tặng cho trường cấp I, cấp II của địa phương. Buổi ấy về, Tấn viết bài thu hoạch sâu sắc lắm”.

Lại có ai đó nói rất khê: Ông bà thương binh đó ở xã Bình Minh. Chị Bảo - Chủ tịch huyện là con dâu ông bà ấy đấy.

Thấy rạp có phim “Vợ chồng A Phủ”, tôi tổ chức cho lớp xem tập thể. Khi vợ chồng A Phủ trốn vào hang đá, phim có bài hát rất hay. Mấy hôm sau, cậu Huyền có giọng nam trung đã hát trong giờ sinh hoạt lớp, cậu ta gọi đó là “Bài ca trong hang đá”. Cuối buổi sinh hoạt, Tấn nấn ná gặp riêng tôi, cậu ta rụt rè:

- Thưa thầy, kiểu “Bài ca” như trong phim “Vợ chồng A Phủ” hình như có điển tích rồi phải không thầy. Có phải đôi tình nhân Lệnh Hồ Xung và Nhâm Doanh Doanh có lần dừng chân bên bìa rừng và cất lên tấu khúc “Tiểu ngạo giang hồ”. Vậy thì bài hát trong phim “Vợ chồng A Phủ” chỉ là sự lặp lại.

Tôi giật mình vì cái cậu Tấn này, và không dám bàn luận thêm vì quả thực trong trường đại học, phần này tôi học không được chỉnh chu cho lắm. Tôi ậm ừ cho qua và coi như tôi nợ cậu Tấn một vấn đề văn học. Tôi định tìm sách đọc để lúc nào có điều kiện sẽ cùng “đàm đạo chuyện văn chương” với Tấn. Ấy thế mà sau đó Tấn nhận lệnh nhập ngũ, lớp chia tay, trường tiễn đưa, nhà liên hoan tíu tít... nên đành gác lại. Sau này tôi đọc được bao nhiêu sách tham khảo, tôi răn mình phải tự học suốt đời một phần cũng nhờ vào câu hỏi này của Tấn.

Cuối năm học đó tôi cũng vào bộ đội. Sau mấy tháng huấn luyện tân binh, chúng tôi được lệnh hành quân xuyên rừng vào tuyến lửa. Cứ đường Trường Sơn mà đi, qua các binh trạm tiếp lương rồi lại đi...

Đó là một đêm mùa đông, trời se lạnh sau khi hội ý ở đại đội về, Trung đội trưởng phổ biến:

- Đây là phía nam đường số Chín. Trung đội ta có nhiệm vụ chia nhỏ đơn vị để chi viện cho một đơn vị bạn đang giữ chốt. Tiểu đội 1, do Trung đội phó Hữu chỉ huy theo giao liên rời vị trí.

Cánh tôi có mười người, cùng đồng chí Hữu xuất phát trước.

Đi chừng hơn một tiếng đường rừng, đồng chí giao liên dẫn đường nói khẽ:

Tối nay các đồng chí tăng cường cho chốt trọn điểm đồi 411 và 412. Ở đó có một tiểu đội đã giữ chốt hai ngày nay rất kiên cường nhưng cũng đã thương vong lớn. Tổ 1 theo tôi vào chốt 411, tổ 2 và 3 cùng đồng chí Hữu vào

chốt 412. Mặt khẩu: - Hỏi: Hồng Hà, - Đáp: Cửu Long. Nhớ nhé. Ở đây chậm mồm chậm miệng là ăn đạn đấy.

Tôi và hai cậu nữa theo đồng chí giao liên đi tiếp. Trời tối, chúng tôi cứ bám theo ánh lân tinh chập chờn trên vai người phía trước mà đi. Trước tôi là Hùng người Vĩnh Phúc, sau tôi là Nam người Sơn Tây. Chúng tôi leo lên một quả đồi sim mua lúp xúp, trong đêm đen nhìn cứ chập chờn, chập chờn. Chợt có tiếng hỏi rất khẽ, như phát ra ngay bên tai tôi:

- Hải à?

- Dạ, em. Tiếng cậu giao liên đáp lại.

- Mấy người?

- Dạ, ba.

- Mà ở lại hay về?

- Em phải về.

- Về đừng đi đường tắt mà dính mìn đấy, khi chiều chúng đổ thám báo hình như là để gài mìn.

Rồi vẫn giọng ấy, lần lượt chia chúng tôi về các hướng. Tôi được dúm xuống cái hố có mùi khen khét của thuốc súng và dạn:

- Cậu củng cố thêm công sự đi. AK mở khoá, lựu đạn sẵn sàng. Cả đại đội chúng nó đang hướng vào mình đấy. Cảnh thận! Rồi tiếng nói mất hút vào đêm.

Chừng nhai dập miếng trầu, thì chúng nó pháo kích. Mẹ cha thằng giặc, ỷ nhiều đạn nó bắn cấp tập kinh hoàng. Vừa ngót tiếng pháo là roàn roạt các loạt tiểu liên cực nhanh, AR15 nổ tứ phía. Tôi lóng ngóng, xiết cò một loạt hết cả băng AK, lập tức có tiếng quát:

- Thằng nào ở hướng số ba đấy, bắn ngu thế thằng

giặc nó biết là lính cậu, nó ào lên bây giờ đây. Cậu Hà lết sang thay nó, rồi chỉ hướng cho nó về đây với tôi.

Trong chốc lát đã có người ôm AK lăn vào chỗ tôi và chỉ cho tôi lăn theo hướng ngược lại, nơi lúc nãy phát ra tiếng quát. Đó là một cái phểu do đạn pháo đào nên. Dưới ánh pháo sáng cầm canh, tôi thấy một người mặc áo cộc, quần đùi, đầu quấn băng, nhem nhuốc máu và đất. Cuộn băng to xù như cái rế quấn kín đầu, chỉ để hở có hai con mắt. Trước mặt là khẩu AK, xung quanh trong tầm tay với có đến gần chục quả lựu đạn. Cậu ta nằm khom khom lưng tôm, dáng như thầy đồ ngày xưa đang viết chữ. Chỉ khác, thầy đồ thì nhìn xuống, cậu ta thì nhìn về phía trước. Cậu ta ra hiệu cho tôi cảnh giới sườn bên phải và nói nhỏ, giọng đã có vẻ dụi dằng hơn.

- Bắn AK phải miết cò từ từ hai viên một loạt, thẳng giặc nó mới nể.

Nhìn dáng nằm xạ kích của cậu ta, tôi thấy kỳ kỳ rồi chợt nghĩ: “Nằm bắn kiểu này mà cũng lên mặt, sai toét cả tư thế bắn!”.

Đêm ấy, cánh tôi đánh lui ba bốn lần xung phong chiếm chốt của giặc. Gần sáng thì có đơn vị bạn lên thay. Cậu Hùng hy sinh, Nam bị thương vào tay trái, lúc này tôi mới biết người quát tôi hồi đêm là cậu Tấn. Cậu ta là Tiểu đội trưởng, bị mảnh pháo găm vào đầu, vào bụng mà vẫn giữ chốt. Để giữ cho ruột khỏi phòi ra, cậu ta bảo Hà lấy bát sắt úp vào vết thương rồi băng lại. Suốt hai ngày chiến đấu, Tấn ném lựu đạn và bắn súng ở tư thế nằm úp sấp lưng cong như tôm. Đến khi nằm lên cangk về tuyến sau cậu ta mới nói:

- Chiến tranh! Thầy tha lỗi cho em.

Đó là lần tôi gặp Tấn cuối cùng, đó cũng là câu nói cuối cùng của Tấn với tôi. Sau đó cậu ta mê man, trạm phẫu thuật tiền phương phải bó tay vì toàn bộ vùng ổ bụng đã hoại tử”.

Ông ngừng kể, rút khăn mùi xoa ra lau cặp kính lão, rồi nói khẽ như là câu độc thoại:

- Tôi sinh năm Dậu, cầm tinh con gà, cậu Tấn cầm tinh con mèo, người đời vẫn bảo tuổi mão, tuổi dậu tương khắc, ấy thế mà cậu ấy lại là người để cho tôi thương nhớ mãi.

Như để diễn tả rõ hơn tâm trạng, ông nói tiếp:

- Các thầy cô bây giờ đi dạy, cứ thấy học trò lớn lên và trưởng thành trong vòng tay mình qua từng trang sách, qua từng năm học. Em nào cũng như phải có nghĩa vụ biết ơn và kính trọng mình. Còn tôi, tôi tự thấy mình mắc nợ học trò mình nhiều lắm. Nghĩ về họ, lòng tôi day dứt, dằn vặt khôn nguôi. Qua dằn vặt, day dứt mình tự lý giải được nhiều điều, lòng mình trở nên trong sáng hơn, đời dạy học trở nên đẹp hơn. Tôi mang ơn học trò mình nhiều lắm.

Cả tổ im phăng phắc. Những lời mang tính chất nghi lễ mà người ta thường dùng trong các buổi chia tay - kể cả những “lời có cánh”, anh em trong tổ quý mến dành riêng cho ông - chúng tôi đã chuẩn bị sẵn, rất bài bản. Nhưng chuyện của thầy hôm nay... Thật bất ngờ...

Chợt cô giáo Yến bật lên tiếng nắc nhen ngào:

- *Thầy ơi! Ông Tấn là chú ruột của em. Bố em tên là Tạ...*

27-07-2005

DẤU ẤN NGHIỆP THẦY

➡ KHANH HOÀI



hiếc xe Toyota - Corolla màu én bạc sang trọng đỗ xích ngay trước cửa nhà tôi. Hai người đàn ông đã đứng tuổi ăn mặc lịch sự bước xuống xe vào hỏi thăm:

- Bác làm ơn cho hỏi thăm nhà thầy giáo San?

- Các anh... hỏi...? - Tôi ngỡ ngàng như chưa tin ở tai mình!

- Nhà thầy giáo San đã nghỉ hưu bác ạ! - Một anh tiến lại gần phía tôi giải thích cho lời hỏi thăm của anh bạn. Chợt anh ta nhìn tôi và thốt lên: “Mà... mà... bác là... là...? Đúng là thầy rồi. Đúng rồi!”.

Như nhận ra tôi, cả hai cùng xúm lại, tay bắt mặt mừng.

- Vâng... tôi... đây! Các anh là...? - Tôi nhắc cặp kính, lấy mùi xoa lau, rồi đưa lên... nhìn kỹ lại.. Vẫn chưa nhận ra là ai! Tự

nhiên hai người đàn ông đứng dàn hàng ngang trước mặt tôi. Họ đứng nghiêm giờ tay chào như kiểu người lính và cùng đồng thanh: “Chúng em đã về đây, xin được kính chúc thầy tuổi già luôn mạnh khỏe!”.

Nói rồi họ ôm lấy vai tôi mừng mừng tủi tủi! Tôi cũng người vì câu nói. Đó là một câu trong vở kịch *Giờ Sử cuối năm* mà tôi viết cách đây gần ba mươi năm cho học sinh đi Hội diễn văn nghệ toàn tỉnh. Như chợt nhớ ra, tôi nhìn lại hai người ngõ ngang:

- Chắc các anh từ trên Thái Nguyên mới về?
- Dạ thưa thầy vâng! Chắc lâu nay thầy vẫn khỏe chứ ạ?

- Vâng... Xin cảm ơn! Đấy... như các anh thấy đấy!
- Tôi đang tay cười hồ hởi như phân trần để khẳng định mình vẫn khỏe như thường.

Chợt nhận ra vẫn đang đứng ở ngoài sân, tôi vội ôn tồn mời khách:

- Xin lỗi! Mời các anh... ta vào trong nhà! Nào xin mời!
- Thưa thầy! Thế còn cô đâu ạ?
- À... à! Bà ấy đang ở dưới nhà! - Nói đoạn tôi gọi với xuống nhà dưới: “Mình ơi! Lên đây... lên đây! Có các anh học sinh cũ ở tận Thái Nguyên về thăm này!”.

- Vâng! Tôi lên ngay đây!
Vợ tôi từ dưới nhà vừa bước lên đến cửa, còn đang ngơ ngác, thì cả hai người đã đứng lên chạy lại vồn vã:

- Ôi cô giáo! Thấy cô giáo vẫn khỏe mạnh chúng em mừng quá!
- Vâng xin cảm ơn các anh, tôi vẫn khỏe!

Vợ tôi cũng chưa nhận ra là ai nhưng cũng hỏi xã giao: “Chắc các anh từ Thái Nguyên về chơi?”.

- Thưa thầy cô! Hai chúng em đều là học trò cũ của thầy cô, và cả hai chúng em lại là hai nhân vật trong vở kịch *Giờ Sử cuối năm* của thầy ngày ấy...

- Hai anh là Chiến và Thắng phải không?

Tôi bỗng nhớ lại và gọi tên hai người.

- Dạ thưa thầy! Đó là tên nhân vật trong kịch! Còn em là Nguyễn An Lăng học lớp 10B do cô giáo chủ nhiệm và dạy Toán luôn. Còn bạn em là Toàn - Trần Quang Toàn học lớp 10A do thầy chủ nhiệm và dạy Văn cả hai lớp A và B.

- Lăng đóng vai Chiến, còn em - Toàn đóng vai Thắng thầy ạ! - Toàn xen vào giải thích rõ hơn.

- À! Tôi nhớ ra rồi! Toàn “mật gấu” và Lăng “cáp gà” phải không nào?

Có lẽ chỉ thầy trò chúng tôi mới hiểu hết ý nghĩa sâu xa của hai cái biệt danh ẩn tượng ấy mà thôi. Tôi vừa nói vừa vỗ vỗ vào vai hai người để tỏ rõ rằng hình ảnh họ còn hằn sâu trong trí nhớ của tôi, cho dù thời gian đã qua đi không phải là ít. Thế rồi chúng tôi cùng nắm tay nhau cười vang cho quá khứ một thời cứ ào ạt chảy về.

... Ngày ấy... Thế mà đã ngót nghét ba mươi năm rồi! Cả Lăng và Toàn đều là những học sinh cá biệt. Lăng thì lỳ lợm đến phát sợ. Toàn thì ngỗ ngược chẳng hề sợ ai bao giờ. Toàn học lớp tôi chủ nhiệm, còn Lăng thì ở lớp vợ tôi phụ trách. Thật nhiều phen đến khốn khổ vì các tướng. Khi có giờ Toán, Văn, Lý, Hoá thì cả Toàn và Lăng đều rất chăm và học khá. Nhưng đến giờ Sinh, Sử,

Địa, Thế dục là y như rằng hai tướng bỏ học rủ nhau đi chơi. Có hỏi thì cả hai tướng đều nói: “Em không thích môn đậu phụ” - Các cậu ấy gọi các môn không phải thi là “đậu phụ”. Nói thế nào các tướng ấy cũng vâng vâng dạ dạ, rồi đâu lại hoàn đấy. Chính vì thế lớp A do tôi chủ nhiệm và lớp B của vợ tôi bị các giáo viên bộ môn kêu ca nhiều nhất. Trường chấm thi đua hằng tuần không lớp tôi thì lớp vợ tôi đội sổ. Do bỏ giờ nghỉ tự do, rồi gây sự đánh nhau, ăn cắp vặt nên cả Lăng và Toàn bị nhà trường khiển trách, có lần còn suýt bị đuổi học. Tuy nhiên, về học lực các cậu ấy không đến nỗi nào, nhưng ngang bướng, nghịch tình quái thì quý và ma còn thua xa...

Một lần tôi đang dạy lớp bên cạnh, thì chợt cô Chí giáo viên dạy Sinh vật đến tận cửa lớp tru tréo:

- Anh San ơi! Anh ra mà dạy học sinh của anh này! - Cô Chí vừa gào vừa khóc thút thít bỏ lớp chạy về phòng hội đồng.

- Sao? Làm sao hả cô? - Tôi từ trong lớp chạy ra, còn chưa rõ chuyện gì đã xảy ra ở lớp mình, thì Toàn chạy ngang đến trước mặt tôi thanh minh:

- Thưa thầy! Em xin ra ngoài tiểu tiện, nhưng cô giáo không cho, còn bảo: “Cậu ra ngoài gì mà ra lăm thế? Đừng có mà lý do lý trấu! Ngồi yên đấy, không được ra!”. - Thế rồi... cậu đái ra lớp chứ gì?

...!

“Bốp!”. Một cái tát thẳng cánh của tôi làm Toàn dúm dúm, nhưng mặt cậu ta cứ căng căng trông đến là ghét!

- Cậu vào đây! Vào đây mau!

Tôi vừa nói vừa cầm tay Toàn lôi về cửa phòng mình mà hai hàng nước mắt cứ giàn giụa. Tôi khóc không hẳn gì giận mà còn vì bất lực nên phải thô bạo. Cho mãi đến sau này tôi vẫn ân hận vì hành vi thiếu chín chắn ấy của mình. Nhiều lúc tôi ngụy biện để tự thanh minh cho lỗi lầm ấy của mình rằng: “Makarenkô cũng có lần tát học trò...”, nhưng nghe vẫn có gì đó không ổn, nên cứ day dứt mãi...

Về đến phòng riêng, tôi lấy rượu mật gấu xoa vết hằn năm ngón tay tôi trên má Toàn mà không sao cầm nổi nước mắt. Lúc đó Toàn nhìn tôi với vẻ hối hận nói: “Cái tát này của thầy để em nhớ suốt đời! Em hứa sẽ không bao giờ như thế nữa!”.

Nghe Toàn nói tôi bật khóc thành tiếng nức nở, nghẹn ngào... nghĩ vừa giận vừa thương, pha cả chút mừng nữa. Và cái biệt danh “Toàn mật gấu” cũng có từ đấy.

Còn Lăng ở lớp vợ tôi chủ nhiệm. Lăng không ngộ ngược như Toàn nhưng lý lợm thì không ai bằng. Không ưa ai cái gì là cậu ta lẳng lạng báo thù ngầm. Lăng hay lấy vật của các bạn, nhất là con gái. Chờ lúc vắng người cậu ta thấy có đồng nào là nắn cặp vợ sạch...

Lớp nhiều lần bị mất cặp vật mà đành chịu vì khám cũng không ra.

Lăng đến phòng vợ chồng tôi chơi luôn và lúc nào cũng có kẹo, bánh dứa cho thằng cu nhà tôi. Lúc đầu tôi không quan tâm mấy, nhưng một lần cậu ta lôi ra từ cặp sách một cái “cáp gà” to, béo vàng bảo cho bé nhà tôi để nấu cháo. Hoá ra cậu ta ăn cáp gà thịt ăn không hết nên đem cho thằng con tôi. Biết chuyện, tôi cấm cửa không

cho đến nhà nữa. Rồi không biết thế nào mà cái biệt danh “Lăng cáp gà” lan ra khắp trường ai cũng biết. Và rất lạ, từ đó Lăng bỏ thói ăn cắp vặt, có lẽ vì xấu hổ quá cũng nên?

Ông bố Lăng nhiều lần đến xin vợ tôi cho cậu ta thôi học, vì cho rằng con mình là đứa bất trị. Nhưng khi nghe tôi khuyên: “Leo cây sắp đến buồng rồi, chỉ còn vài tháng nữa là hết lớp 10” thì ông lại xuôi xuôi bực bạch: “Thôi thì... trăm sự nhờ thầy cô vậy!”.

Năm ấy trường tôi tham gia Hội diễn văn nghệ toàn tỉnh với tiết mục kịch *Giờ Sử cuối năm* đã đoạt giải nhất, mà Toàn và Lăng lại được tôi chọn sắm vai chính. Hội diễn thành công, thầy trò tôi ai cũng phấn khởi. Nhưng phấn khởi hơn thế là Toàn và Lăng cùng tiến bộ trông thấy. Toàn không còn ngỗ ngược như trước nữa, còn Lăng thì bỏ hẳn thói lỳ lợm. Cả trường không còn điều tiếng gì về Lăng và Toàn nữa. Cả Toàn và Lăng luôn đi đầu trong mọi phong trào của trường, của lớp và đã được kết nạp vào Đoàn. Có lần tôi nhìn Lăng và Toàn khích lệ: “Sắm vai kịch, nhiều khi cũng phải nghĩ sống cho xứng đáng với nhân vật mình đóng các em ạ!”.

Thế rồi tình hình chiến trường miền Nam năm ấy căng lắm. Nghe đâu bảo năm Mậu Thân tới sẽ đánh rất lớn. Lệnh tổng động viên được ban bố nhằm dồn sức người, sức của cho tiền tuyến lớn, quyết đánh thắng giặc Mỹ xâm lược... Phong trào “Ba sẵn sàng” rầm rộ ở khắp nơi, thanh niên, học sinh, kể cả thầy giáo nô nức làm đơn tình nguyện lên đường nhập ngũ...

Cuối tháng 10 sang đầu tháng 11, sắp sang năm Mậu Thân tình hình nghe càng thấy rộn rịch hẳn lên...

Hôm ấy cả Toàn và Lăng đến chơi nhà tôi thổ lộ: “Chúng em tình nguyện nhập ngũ kỳ này thầy cô ạ!”. Vợ tôi tỏ vẻ băn khoăn vì chỉ năm, sáu tháng nữa là thi tốt nghiệp... Như hiểu ý, Toàn nhìn vợ chồng tôi nói rất tự nhiên:

- Đánh Mỹ xong, chúng em lại về học tiếp cũng chưa muộn mà thầy cô!

Tôi sững sờ không ngờ câu nói ấy lại từ miệng Toàn phát ra! Ngay khi ấy Lăng lại tiếp lời bạn:

- Chúng em sẽ như nhân vật trong kịch, và nhất định sẽ chiến thắng trở về, xin thầy cô hãy tin ở chúng em!

Thật khó có thể miêu tả hết cảm xúc của tôi khi ấy vì vừa tự hào, lại pha chút tiếc nuối, và có cả nỗi lo pha trộn... Chỉ biết rằng từ đó vợ chồng tôi cứ gọi Toàn và Lăng là “nhân vật từ vai diễn”.

Vậy là cả Toàn và Lăng lên đường nhập ngũ năm ấy. Là giáo viên chủ nhiệm, vợ chồng tôi lo thủ tục hồ sơ khẩn trương để Ty giáo dục xét đỗ đặc cách cấp III cho hai em. (Ngày ấy, cứ học xong kỳ một lớp mười, mà đi bộ đội là được xét đỗ đặc cách).

Hôm ấy trường liên hoan tiễn hai em lên đường đánh Mỹ mà lòng tôi không khỏi xúc động! Cảm chúng chỉ tốt nghiệp đặc cách trao cho hai em mà tôi lặng đi không nói lên lời. Vợ tôi từ đầu chí cuối chỉ sụt sịt suốt chẳng nói được gì. Chiến tranh mà! Nào ai dám nói chắc điều gì chứ! “Chỉ mong sao đừng có chuyện gì xảy ra!”. Tôi cứ thâm nhủ trong lòng như vậy!

NHẬT KÝ CÔ GIÁO HÀ

 NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI



gày... tháng... năm...

Tám tuần lễ rồi mà tôi vẫn chưa quen được với môi trường mới. Trường chuẩn cấp quốc gia, học sinh mặt mày sáng sủa, giáo viên ai cũng đi xe máy đời mới,... Máy cô thì khỏi phải nói, chải chuốt trang sức đẹp như đi hội.

Đến hôm nay thì không còn ai tới xem mặt giáo viên Anh văn mới nữa. Cô giáo vùng sâu chuyển về ốm nhom, đen thùi, cũ sèm, quê một cục. Sao tôi nhạy cảm thế chẳng biết. Cứ nhìn mắt là tôi biết họ nghĩ gì.

*

Ngày... tháng... năm....

Sáng nay em Thuỳ, lớp phó học tập lớp 8/3, đến nhà nhờ tôi giảng giúp mấy bài tập văn phạm trong sách nâng cao. Học trò thị xã

có khác; tự tin, chững chạc hơn nhiều so với học trò miền quê Tháp Mười tôi dạy trước đây.

“Sao cô không mở lớp dạy thêm? Học sinh thị xã đứa nào cũng chạy sô dũ lắm. Toán, Lý, Hoá, Sinh, Văn, Anh văn, Vi tính tụi nó học hết”.

“Đi học nhiều như vậy thì thời gian đâu mà các em học bài ở lớp, rồi còn bài tập về nhà, soạn bài mới?”.

“Cô không biết đâu: đi học thêm là thầy cô giảng trước bài mới, khỏi lo phần chuẩn bị bài. Bài tập nào dễ thầy cô gọi lên cho lấy điểm, đảm bảo không bao giờ bị điểm thấp. Cô dạy thêm nghe cô?”.

“Ở lớp cô đã giảng bài rất kỹ. Các em chỉ việc xem lại bài học ở nhà, chịu khó tra từ mới, soạn bài, làm bài tập, luyện nghe máy phát âm theo. Học ngoại ngữ hay môn nào cũng vậy phải chuyên cần, tự mày mò, dựa vào sức mình là chính thì mới mau tiến bộ”.

“Quen như vậy rồi cô ơi. Với lại không học thêm dễ bị điểm kém. Chỉ cần một môn chính “out” là bị khống chế, không được xếp loại giỏi. Cô biết hôn, phần nhiều thầy cô cho chỉ có mấy đứa đi học thêm mới làm trọn điểm; còn không thì giỏi mấy cũng được tám chín thôi. Tụi em rất sợ bị thầy cô “đi”.”.

Em Thuỳ ra về lâu rồi mà đầu óc tôi cứ bồn thần. Tôi đã nghe học sinh các lớp thăm thì to nhỏ bất bình thầy cô về điểm số, về sự thiên vị,... Báo chí phản ánh, xã hội lên án,... rồi đâu lại vào đấy. Những lời thật thà của đứa học trò làm tôi day dứt mãi. Trong mắt các em thầy cô “impersonal” đến vậy sao? Các em sẽ thế nào khi ra đời với thành tích xuất sắc kiểu ấy và nhất là những

suy nghĩ của các em về tư cách đạo đức của người thầy. Có lửa mới có khói. Tất cả từ thực tế chứ đâu phải các em không có thực tế.

*

Ngày... tháng... năm....

Bé Bin Bin con tôi khóc đòi bộ xe lửa chạy trên đường ray. Tôi đánh đòn con hai roi ban sáng, giờ nằm nghe xót quá. Có phải tôi cực đoan, lý tưởng hoá cuộc sống như ba bé Bin nói không? Ly dị là giải pháp tốt nhất chấm dứt cuộc sống vợ chồng đồng sàng dị mộng, chiến tranh lạnh nhiều hơn phút giây đầm ấm cảm thông. Nhưng giờ tôi mới thấm thía hết những thiệt thòi mà con tôi phải chịu. Tôi từ chối không nhận tài sản, chỉ xin được nuôi con. Quân tử Tàu để giờ muối mặt về ở nhờ nhà thằng em. Ruột thịt không nói gì, song mợ út nó có vẻ không vui. Có lẽ phải sớm tìm một chỗ cho hai mẹ con. Muốn thế, trước tiên phải có tiền. Càng nghĩ càng quẩn. What will, will be. Có lo lắm cũng chẳng ích gì.

*

Ngày... tháng... năm....

Tôi khóc như mưa khi bước vào nhà. Ưc trong lòng quá mình chẳng biết san sẻ tâm sự với ai.

“Cô giải thích sao về điểm số bộ môn cô ở các lớp? Cô có biết vì môn Anh văn của cô không chế mà cả khối tám chỉ có 6% học sinh đạt loại giỏi. Rồi tôi phải ăn nói làm sao với phòng giáo dục đây?”.

“Dạ, thực chất của em thế nào thì em cho điểm như thế ấy. Thầy có thể xem lại các bài kiểm tra và thanh minh mức độ công bằng về điểm số em cho ở các lớp”.

“Thôi, thôi... Thực chất, thực chất. Cô đâu phải là giáo sinh mới ra trường mà cần tôi chỉ vẽ. Điểm số trung bình trong tay cô kia mà”.

- “Nhưng thưa thầy làm sao em có thể... Em phải công bằng với học sinh... Các em được dạy phải trung thực... mà em lại là cô giáo”.

“Vậy tôi với những người trong trường này là cái gì? Rõ ràng là cô cố tình không chịu hiểu. Đủ rồi. Tôi thấy hoàn cảnh cô đáng thương nên ưu ái cho cô dạy khối lớp tám, thế mà cô lại... Tôi không còn gì để nói với cô nữa”.

... Khóc đã đời, tôi nằm ôm gối ngẫm nghĩ. Tôi đâu có làm gì sai. Dĩ nhiên là tôi hiểu ông Hiệu trưởng muốn gì. Cái bệnh chạy theo thành tích, khu khu bám lấy cái ghế để leo thang danh vọng mặc cho sự nghiệp trồng người lao đao sao mà ở đâu cũng gặp.

Giọt nước mưa đâu làm ngọt nổi cả đại dương. Hay là...

... Nếu mở lớp dạy thêm như em Thuý nói thì tính trung bình mỗi lớp có 40 em theo học. Tôi dạy 7 lớp. Học phí 50.000đ một em mỗi tháng. Làm một bài toán ra con số 14.000.000đ. Gấp 11 lần số tiền lương hàng tháng của tôi hiện tại. Tôi rùng mình không dám tin. Những bộ quần áo modern, những xe máy đời mới, những viên kim cương lóng lánh trên tay,... Tôi chỉ mơ một ngôi nhà nhỏ nhỏ xinh xắn cho hai mẹ con... Tôi mỉm cười một mình. Tôi sẽ có mọi thứ giống như người ta và tôi sẽ không còn

là tôi nữa. Đợi gì ai khinh. Tôi khinh tôi cũng đủ khôn khổ cả đời... Nhưng tôi sẽ không “impersonal”, không đánh mất mình, mà sẽ hết sức hết lòng truyền thụ cho các em kiến thức há chẳng tốt hơn sao? Nguy biện. Đừng tự dối ngọt mình. Ranh giới giữa đạo đức và phi đạo đức mong manh đến không có thì làm sao tôi có thể chắc chắn là tôi không thay đổi. Điều xấu mà ai cũng làm, được xã hội mặc nhiên công nhận thì sẽ là điều bình thường. Sống trên đời cần có một tấm lòng, dù chỉ để gió bay đi. Tôi nhẩm dậy nhìn mình trong gương. Tôi chỉ có thể là tôi, không thể là ai khác được. “Cực đoan, lý tưởng hoá cuộc sống”. Có thật tôi như thế không? Và như thế là đại đột phải không?

*

Ngày... tháng... năm....

Chị Oanh Hiệu phó đến nhà lúc tôi đang lội dưới ao vớt bèo. Tôi có hơi bất ngờ, lo lắng không biết chuyện gì sẽ xảy ra đây. Chị hỏi thăm bé Bin rồi nói với tôi như tâm sự: “Có lẽ chị nói những điều không hay... Em biết không, hai năm nữa là chị về hưu rồi. Chị đã ở trong ngành hơn ba mươi năm. Em nghĩ xem, có chuyện gì, có góc ngách nào của nghiệp giáo viên mà chị không rõ. Ngày xưa chị cũng có nhiều hoài bão ước mơ, cũng tâm huyết với học trò như em. Nhưng... Thôi thì em cứ bắt chước cho giống người ta. Có chăng em giữ lại chút tâm đừng đánh mất hết. Về được thị xã, dạy ở một ngôi trường có uy tín như vậy người ta giữ mình kỹ lắm. Và

lại, tất cả đã thành hệ thống, thành nếp rồi em cũng biết mà. Chị nói tất cả những điều này vì chị thương em. Ở giữa những cái xấu thì điều tốt là điều không thể chấp nhận được, em biết không?...”.

Tôi tiễn chị về, lòng nặng trĩu bản khoăn. Gấp đôi tuổi đời tuổi nghề, chị đã nói với tôi những điều rất thật. Tôi phải làm thế nào bây giờ đây?

*

Ngày... tháng... năm....

“Tao khoái cô Anh văn lớp mình nhất”.

“Cổ cho mày mấy cặp ngỗng, một rổ hột vịt mà mày cũng khoái nữa sao?”.

Tôi cúi mặt sụp nón xuống, kéo khẩu trang tận mí mắt để hai đứa học trò không nhận ra tôi. Tuấn “Seoul” và Quang “Yamaha”, hai đứa thuộc dạng cá biệt của lớp 8/2 tôi đang dạy bộ môn đây mà.

Tìm được chân giữ xe ở trung tâm ngoại ngữ và tin học trong thị xã này không phải là chuyện đơn giản, song tôi cứ mặc áo gió, đội nón sùm sụp, che mặt kín mít để không ai nhận ra.

“Tao khoái cô vì cô công bằng. Đứa nào giỏi làm bài tốt cô cho điểm cao, đứa nào không làm được thì điểm kém. Cô giảng bài cặn kẽ, không trù dập, không thiên vị. Tại tao làm biếng lại mất căn bản nên mới bị điểm kém. Cô biểu đứa nào không hiểu bài, hay cần giúp đỡ làm bài tập cứ gặp hỏi cô. Tao không biết hàng hà thứ nên mắc cỡ không dám nhờ cô thôi”.

“Ừ tao cũng thấy cổ là lạ hơn mấy cô trường mình. Hình như cổ nghèo lắm hả. Cả trường chỉ có mình cổ đi xe đạp”.

...

Hai đứa còn nói gì đó về tôi nhưng chúng dẫn xe đi xa rồi, loáng thoáng nghe không rõ. Tôi không muốn khóc mà nước mắt cứ rưng rưng. Một “dialogue” thiếu đầu không đuôi cứ làm tôi suy tư mãi. Tôi biết tôi sẽ phải làm gì trong những ngày tháng tới. Cái mà người thầy cần nhất là lòng tin yêu của học trò vào điều tốt, vào con người, vào cuộc sống và kiến thức, nhân cách hoàn thiện của mỗi đứa khi ra đời. “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương sáng cho học sinh noi theo”. Nhân cách, đạo đức của người thầy ảnh hưởng, tác động sâu sắc đến tâm tư tình cảm, ước mơ hoài bão của từng học sinh ngay thơ non nớt. Tôi không được phép quên đi điều đó. Làm một người thầy đúng nghĩa không dễ dàng chút nào và tôi sẽ cố. Với tôi dạy học không đơn thuần chỉ là một nghề mà là thiên chức và đam mê.

NƯỚC MẮT SEN

⇒ HƯƠNG TRÀ



óm bãi nhòa trong ánh nắng tà. Dòng sông lấp lánh hoàng hôn lững lờ trôi. Gió ràn rạt lướt qua đầm sen.

Ông già Nghĩa chống gậy thập thững đi ra cửa, mắt hút về phía đầu đường làng. Bóng ông đổ dài trên vạt cỏ úa. Tít xa, bụi cuốn lên từng đám. Tiếng ô tô ì ầm vọng tới. Chiếc Toyota biển xanh phóng tới phanh kít trước mặt ông. Một cơn bụi trùm lấy. Ông giáo ho khan mấy tiếng. Một người đàn ông cao lớn và một người phụ nữ bước từ xe xuống cung kính đến bên ông chào. Người đàn ông lên tiếng:

- Hôm nọ, Nam có bảo thầy nhắn chúng em lại bàn chuyện quy tập cốt cho Phúc, nhưng bận quá. Thầy thông cảm cho.

Ông giáo gật, đằng hắng.

- Không sao Tín với Hạnh ạ, hôm nay

cũng được. Nhân có cả đồng đội cũ của Phúc hẹn đến, ta bàn luôn cho tiện. Thầy đang chờ cậu đấy.

Tín dạ dạ vài câu rồi lấy sổ công tác ra lẩm nhẩm đọc: “Mai tiếp Đảng uỷ huyện, ngày kia tham dự lễ phát động phát hành công trái, ngày kia cắt băng khánh thành cụm công nghiệp huyện...”.

- Thế này thầy ạ. Bọn em rất bận. Hôm rồi họp lớp tất cả nhất trí khi có điều kiện sẽ cùng vào trong đó đưa Phúc về. Thuê hẳn ô tô. Còn hiện nay e không được. Đứa nào công việc cũng ngập đầu ngập cổ ạ.

Hạnh tiếp lời.

- Quả là thế thầy ạ. Em làm đơn xin nghỉ nêu rõ lý do hẳn hoi. Ông Hiệu trưởng không cho. Nếu là hè thì tốt biết bao.

Thầy Nghĩa mắt vẫn dõi ra phía đầu đường khẽ lắc đầu.

- Đạo nọ các cô các cậu bàn hăng lắm cơ mà. Giờ có người dẫn đi, chắc trăm phần trăm có thể đưa được bạn về thì...

Tín thở dài, Hạnh đặt tay lên ngực ngập ngừng.

- Lực bất tòng tâm thầy ạ. Còn ai cũng nghĩ đến Phúc cả.

Tín đi lại ô tô lấy một gói bọc giấy đưa cho ông giáo.

- Chúng em trong lớp góp được dăm triệu xin thầy nhận cho làm lộ phí. Thầy đi xong việc cứ phôn cho em, ở nhà em sẽ lo liệu ô tô đón thầy và một suất trong nghĩa trang liệt sĩ huyện cho Phúc.

Ông Nghĩa tần ngần nhìn gói tiền, đỡ lấy, nghen ngào nói:

- Cái này cũng cần nhưng thầy muốn điều khác cơ.

Chả nhẽ bạn hết cả sao. Hạnh... Hạnh cũng không đi à?

Hạnh mắt đỏ hoe quay đi không nói.

Có tiếng nhạc chat sinh vang lên. Tín lấy điện thoại nói: “Dạ... dạ chúng em triển khai ngay, chậm nhất là sáng mai ạ”. Dứt điện thoại vào túi, cúi đầu trước thầy, Tín chép miệng:

- Thưa thầy, thầy thông cảm cho em, em phải đi gấp. Ngày mai các anh trên tỉnh về.

Hạnh đỡ lời.

- Chúng em dù có bạc đầu cũng không bao giờ quên những điều thầy dạy dỗ. Sống có nhân có nghĩa, có thủy có chung. Nhưng quả là...

Ông Nghĩa chẳng nói gì cứ lắc đầu hoài. Chiếc xe vút đi để lại cả vệt bụi phủ mờ người thầy. Ông Nghĩa lấy khăn đưa lên mũi.

Từ phía đầu đường làng thấp thoáng bóng áo Tô Châu, ông giáo kiễng chân ngó rồi chậm rãi chống gậy đi. Gần giáp mặt với người lạ ông ngần ngợ lắm bầm: “Rõ chán, mắt với mũi”. Người đàn ông mặc áo lĩnh bước lại.

- Thưa cụ, cho cháu hỏi thăm nhà ông giáo Nghĩa.

Ông giáo chăm chú nhìn người lạ ngập ngừng.

- Tôi đây. Anh là...

- Dạ, cháu là em anh Trọng.

- Thế Trọng đâu?

- Thưa ông, nhẽ ra anh cháu hôm nay xuống nhưng hôm kia vừa phải đi viện do vết thương cũ tái phát. Anh Trọng có viết thư cho ông và bảo cháu mang xuống.

Thực ra anh cháu cứ nằng nặc đòi ra viện để đi đấy nhưng các bác sĩ cấm, theo dõi chặt lăm.

Ông Nghĩa ôm ngực hắt hơi mấy cái. Khuôn mặt nhăn nhúm rung rung. Đôi mắt riu riu buồn dưới cặp lông mày bạc lơ thơ thẫn thờ nhìn về phía chân trời. Mãi ông mới bảo:

- Thôi ta cứ về nhà đã.

Mặt trời xuống sắp hết con đề. Chỉ còn le lói chút hoàng hôn vương trên cánh bướm bạc thếch của con đò dọc đang lặng lẽ xuôi dòng.

*

Ông Nghĩa chống gậy lên tàu. Đám con cháu và học trò lẳng xăng chạy quanh. Tín phàn nàn:

- Thầy thế nào ấy, mua vé nằm không mua.

Ông Nghĩa cười.

- Thầy quen với ghế mấy chục năm rồi, hướng chi đây lại là ghế mềm.

Hạnh cầm tay thầy nói.

- Hôm qua em còn đến nhà Hiệu trưởng trình bày xin nghỉ nhưng ông ấy nhất quyết từ chối với lý do thi cử đến nơi rồi. Thầy có hiểu em không?

Nói xong Hạnh đặt tay vào tay thầy một chiếc túi. Ông Nghĩa gật đầu. Còi tàu vang lên, ông giáo đưa tay vẫy mọi người, độc hành vào Nam tìm hải cốt học trò cũ đưa về quê nhà.

... Tàu lắc lư như ru tất cả vào giấc ngủ và cũng ru thầy Nghĩa về quá khứ.

Thầy Nghĩa Bí thư chi bộ Trường cấp ba Yên Bình
vung tay bắt nhịp cho học trò lớp cảm tình Đoàn toàn
trường hát. Tiếng ca vang lên rộn rã. Bài nọ nối tiếp bài
kia say sưa như không dứt. Sau buổi sinh hoạt, hàng
loạt cánh tay giơ cao xin đăng ký nghĩa vụ quân sự. Kết
thúc năm lớp mười, mấy chục học sinh của trường lên
đường nhập ngũ. Phúc vinh dự thay mặt cho thanh niên
xóm bãi tông quân.

Thầy Nghĩa là Bí thư chi bộ trường vừa là thầy chủ
nhiệm lại dạy Văn lớp Phúc ba năm liền. Nhà thầy cách
nhà Phúc cái đầm sen. Bố Phúc mất đã lâu, gia đình lại
là dân ngụ cư nên thầy rất thương tình giúp đỡ từ quyển
sách, cái bút, nhiều khi còn đóng cả tiền học cho trò.
Hôm chia tay, thầy đạp xe ra phố huyện mua bánh kẹo
mừng trò. Đêm liên hoan thật giản dị. Trăng sáng ngần
toả ngát đầm sen. Trăng hoà trong tiếng hát rộn rã bay
cao. Sáng hôm sau, thầy Nghĩa đưa mẹ con Phúc lên
huyện tập trung. Lúc về tới nhà, mẹ Phúc ngậm ngừng
cúi đầu nói: “Đọc đường về tôi thấy trống vắng quá thầy ạ.
Chỉ còn biết khấn Trời, Phật phù hộ cho cháu mà thôi”.
Thế rồi những giọt nước mắt bất ngờ trào ra lăn trên gò
má cao xương xương của người mẹ. Những giọt nước
long lanh phản chiếu muôn vàn búp sen tím tím.

Xịch! Tàu dừng bánh đột ngột. Mọi người gà gật nhìn
nhau. Thầy Nghĩa lục tìm trong túi chiếc phích nước.
Thầy cẩn thận rót một chén. Trà ướp sen đầm nhà ngan
ngát nhưng thầy chợt thấy mắt mình như mờ đi cay cay.

*

Theo chỉ dẫn trong thư mà Trọng, người đồng đội của Phúc viết, ông Nghĩa khoác túi chống gậy đi tìm ngã ba Lửa. Trời nắng như đổ lửa, lòng thầy lửa đốt vì đã mấy hôm rồi chưa tìm ra Lửa. Anh xe ôm rong ruổi theo thầy cũng đã nản, nói:

- Ông ơi! Chắc xưa các anh ở Bắc vô cớ đặt tên bừa đi nên chẳng ai hay.

Thầy Nghĩa lại giở thư ra chăm chú đọc trong cái gió tây hầm hập, thầy buột miệng: “Chết rồi! Sơ suất quá! Qua con sông có con đường mòn đi miết về phía tây bốn năm chục cây cơ”. Thầy ngẩng lên nói.

- Anh đi giúp tôi được không?

Anh xe ôm kính cẩn nhìn khách.

- Đường vô trong đó khó đi thấy mô ông ạ. - Anh lấy khăn lau mồ hôi rồi cất tiếng. - Nói thiệt với ông nha, người khác con mã hồi lâu rồi, nhưng ông, con đi.

Đường đầy những ổ trâu ổ gà. Quãng gần hai tiếng, trước mắt họ hiện lên dãy núi trập trùng. Thầy Nghĩa ra hiệu tạt vào quán ăn trưa. Cơm nước bùng ra, thầy đãi anh xe ôm chai bia rồi thủng thẳng hỏi chuyện chủ quán về ngã ba Lửa. Chủ quán ú ớ lắc đầu. Một mẻ, thầy tựa lưng vào tường lim dim. Bỗng mất thầy mờ đi, trời sầm lại, từ trong hẻm núi trước mặt một anh bộ đội giơ cao mũ cối vẫy vẫy. Thầy Nghĩa vùng dậy chạy đi. Tới cuối con đường là ngã ba, đập vào mắt thầy là sườn núi đá lởm chởm cháy sem chạy dài hun hút. Thầy khẽ kêu: “Lửa, đúng là Lửa rồi!”. Thầy nhìn khắp nơi thì chẳng thấy anh bộ đội đâu nữa. Thầy sực tỉnh biết là giấc mơ.

Chiều, thầy Nghĩa cùng anh xe ôm đi quanh vùng hỏi

thăm và hay nơi đây trước quả là vùng chiến sự ác liệt. Tối họ ngủ ngay tại quán cơm. Anh xe ôm lăn ra ngáy ồ ồ. Thầy Nghĩa ngồi bên ấm trà uống hằng ngày mấy tuần vẫn chưa muốn đi nằm. Thầy trầm ngâm nhìn dãy núi mờ sương xa xa. Thầy nhớ những dòng thư của trò gửi thầy xưa:

“Những ngày hành quân vào Nam thật vô cùng gian khổ thầy ạ. Em đã thấy những điều mà khi xưa mình không thể nào tưởng tượng nổi. Máy bay Mỹ quần trên đầu suốt ngày đêm. Bom, đạn, khói, lửa và máu nhiều khi khiến em chùn bước”.

“Thầy có nhớ bạn Tú lớp A không? Trên đường hành quân trúng mìn cụt hai chân rồi ạ. Còn bạn Xuân lớp B bị mảnh bom vào ngực, chúng em cố cáng bạn tới trạm xá gần nhất cách đó hơn năm cây. Tối nơi thì Xuân trút hơi thở cuối cùng vì mất nhiều máu quá”.

“Mỗi khi được nghỉ, em mang thư của mẹ và thầy ra đọc. Đọc đi đọc lại. Đọc để lấp thời gian trống. Đọc để át tiếng bom. Và rồi những điều thầy khuyên nhủ căn dặn khiến em thấy bình tâm trở lại. Có thể một ngày nào đó em sẽ ra đi như Xuân, như bao đồng đội khác. Hoặc may mắn hơn thì như Tú được trở về nhưng em luôn ghi nhớ lời thầy. Con người ta bên cạnh nghĩa vụ đối với gia đình, bạn bè,... thì còn có một nghĩa vụ cao cả hơn. Đó là nghĩa vụ đối với Tổ quốc. Dù có phải hy sinh, ta cũng phải hoàn thành”.

“Đơn vị em dạo này luôn đụng bọn lính dù Mỹ. Bọn chúng rất khó đánh, ẩn hiện như ma. Thương vong cũng nhiều thầy ạ. Chẳng biết số phận thế nào. Có điều em thương mẹ quá. Mẹ em yếu đuối lắm. Dạo này lại hay

đau đầu thì phải. Thầy cố thường xuyên sang thăm, an ủi mẹ em giúp em. Còn với Hạnh, khi chia tay Hạnh có nói: “Bến làng mình xưa nay chỉ biết khăng khăng đợi chờ”. Nên em sẽ về. Thầy luôn bên cạnh Hạnh thầy nhé!”.

Thầy Nghĩa vừa nhắm đọc những dòng thư như thế vừa thở dài. Hôm sau thầy đi gặp chính quyền địa phương đề đạt nguyện vọng của mình và thuê người đi tìm. Dựa vào thư, người dẫn đường đưa họ đi sâu vào rừng chừng ba, bốn cây tới chỗ cây cổ thụ bị bom phạt sát gốc cháy sém thì tìm ra nơi đồng đội chôn cất Phúc. Việc đào và bốc cốt người học trò cũ được tiến hành cẩn thận, chu đáo.

Ngồi chông chênh trên tảng đá, thầy Nghĩa kiên nhẫn nhìn mấy người thợ đào bới. Thầy nấc lên, khi một anh đưa cho sợi dây chuyền đứt kết đất, trước mặt trên dây chạm một chữ Hán vàng xỉn. Thầy lẩm nhẩm: “Đây, đúng là kỷ vật của mẹ cậu ấy rồi”. Hôm Phúc nhập ngũ thầy Nghĩa còn nhớ mồn một mẹ Phúc kéo con ra cuối xe thì thăm gì đó rồi bối rối, vội vàng lấy từ trong bọc khăn mùi xoa sợi dây chuyền lén đeo vào cổ con. Giờ, sợi dây vàng xỉn trong tay thầy run run từng hồi hệt như tờ giấy báo tử run run trong tay người mẹ. Đạo ấy, bà khóc, khóc đến lúc không còn khóc được nữa nên lại cười. Tay cầm tờ giấy đi khắp làng tìm con. Gặp thầy Nghĩa, bà túm áo mồm méo xệch: “Bất đền... bất đền thầy...”. Thế rồi một đêm bà chèo thuyền ra đầm u ơ gọi con. Trời bỗng u ám, sấm nổ lục đục, chớp nhoáng rồi một trận mưa đá đổ xuống. Bà ngã gục xuống thuyền. Sáng, dân làng mới hay ra cứu. Bà chỉ còn thoi thóp. Toàn thân tím bầm. Mặt nham nhở vết đá cửa. Thầy Nghĩa tới, bà mở

mắt chớp chớp. Tay quơ quơ như muốn túm áo thầy, mồm méo xệch mà đi. Sau khi mẹ Phúc mất, thầy Nghĩa chạy ngược xuôi xin chính quyền cho hai em gái của Phúc được vào học trường con em liệt sĩ của tỉnh.

Thầy Nghĩa lặng đi, lòng rối bời. Sợi dây vẫn cứ lầy bấy run.

- A! Cây bút máy.

Một người reo lên. Thầy Nghĩa bật đứng dậy đưa tay đón cây bút, lau vội vào vạt áo, rồi đưa sát lên mắt. Trên thân chiếc bút “anh hùng” vẫn rõ nét khắc đôi chim câu và hai chữ: “Hạnh - Phúc”. Thầy đứng ngẩn ngơ ngước mắt lên trời cao. Dòng quá khứ như chim vẫy cánh bay về. Học sinh nông thôn lớp mười, tuổi cũng mười tám đôi mươi. Tình yêu đã chớm nở giữa Hạnh và Phúc. Cô lớp trưởng và cậu lớp phó hồi nào cũng quấn quýt bên nhau. Từ việc học hành đến công tác lớp bao giờ cũng như đôi chim câu. Thế nhưng tình yêu của họ luôn bị dị nghị, bị phê là uỷ mị, là tiểu tư sản, là không lành mạnh, là sống thiếu lý tưởng... không những học sinh mà nhiều giáo viên cũng gay gắt lên án. Đoàn trường nhiều lần mời cả hai lên phê phán. Là Bí thư chi bộ trường, là giáo viên chủ nhiệm, hơn nữa lại là thầy giáo dạy Văn, thầy Nghĩa cảm thông, chia sẻ với mối tình ngan ngát hương sen của trò. Thầy đứng ra che chở nhưng cũng vì sự che chở đó mà thầy mất chức liên mấy khoá. Điều đó khiến thầy buồn nhưng không nản. Thầy vẫn gắng chấp nối tình yêu cho trò ngay cả trong những ngày Phúc vào lính rồi ra đi mãi mãi.

Chiều xuống, chim rừng về tổ ríu rít gọi nhau. Trong

tiếng chim gù trên cao, thầy Nghĩa xếp cốt của trò vào mảnh ni lông, gói lại cẩn thận đặt lên trên đó lá quốc kì rồi cho bọc vào túi: Chiếc túi mà Hạnh đưa cho thầy lúc lên tàu độc hành vào Nam.

Hôm sau, anh xe ôm đưa thầy Nghĩa ra ga. Thầy cẩn thận tính toán tiền nong để trả và cảm ơn. Anh xe nhìn thầy hồi lâu rồi nói:

- Em không nhận đâu. Coi như đây như chút lòng thành của em với anh Phúc. Có điều...

- Gì cơ?

- Em chỉ ước mong được là học trò của thầy, được gọi thầy là thầy mà thôi. Mấy hôm rồi theo thầy em đã được học bài học lớn quá. Nhân ái, nhân nghĩa và đức hy sinh.

Thầy Nghĩa run run chậm rãi choàng tay qua vai anh xe ôm. Tim thầy bồi hồi đập hoà vào nhịp đập cũng bồi hồi của người học trò mới.

*

Thầy Nghĩa mang cốt của Phúc về. Huyện đón, xã đón, thôn làng bạn bè đón. Cửa nghĩa trang liệt sĩ rộng mở đón. Vẻ vang lắm, rạng rỡ lắm. Nhưng thầy Nghĩa vẫn nêu nguyện vọng của mình là để Phúc an nghỉ bên người mẹ của anh, bên đầm sen. Dù có ý kiến phản đối nhưng thầy vẫn kiên trì thuyết phục nên cuối cùng tất cả cũng đồng ý. Lễ chôn cất xong xuôi, Phúc đã an nghỉ bên người mẹ của mình. Mọi người ra về chỉ còn lại thầy và Hạnh. Thầy Nghĩa lấy khăn mùi xoa có gói chiếc bút “anh hùng” đưa cho Hạnh. Hạnh cảm thấy nghẹn ngào

không nói lên lời. Mắt chị đắm đắm nhìn đôi chim câu. Chị nấc lên khe khẽ rồi gục đầu vào vai thầy giáo. Thầy Nghĩa vuốt nhẹ tóc học trò, nước mắt thầy ứa ra. Phản chiếu muôn vàn búp sen tím tím. Nước mắt sen.

Phía xa trên sông, con đò rập rờn lướt sóng. Mặt trời xuống bên bờ đê vẫn đỏ lửa.

CHUYỆN KHÔNG THỂ GIỮ KÍN

⇒ TRẦN HUY LIỆU



ợ tôi nghe tiếng xe, biết tôi đã về, vội ra mở cửa, giọng lo lắng pha chút trách móc:

- Sao về muộn vậy anh!

Tôi cố lấy giọng vui vẻ:

- Đi dọc đường gặp hai anh em học sinh cũ đây, thầy trò lâu ngày gặp nhau... - Tôi quay mặt ra phía sau. - Nào hai anh em, làm quen với cô đi.

Thằng Bình, thằng Ngân tiến lên, dưới ánh đèn nhà hắt ra, trông mặt mũi chúng lem luốc, quần áo nhăn nhúm, lồi thối. Cả hai vòng tay, cúi đầu, đồng thanh:

- Chúng em xin chào cô...

Vợ tôi đon đả, giọng lộ vẻ ngạc nhiên:

- Ồ, chào hai em... mời hai em vào nhà, vào nhà...

Vợ tôi nhìn tôi có vẻ ngỡ vực. Tôi bước vào nhà theo hai em học sinh cũ.

- Giờ hai em ra sau nhà tắm rửa đi. Thầy lấy mấy bộ quần áo cũ của thầy để các em mặc tạm. - Tôi vào buồng ngủ lấy ra hai bộ quần áo mới nhất của tôi đưa ra cho hai đứa. Quay lên phòng trên thấy vợ tôi, mặt buồn xịu, ngồi bên mâm cơm đã nguội lạnh. Tôi mở lồng bàn, trên mâm cơm chỉ có một thau nhỏ bo bo hầm, một đĩa sành với ba con cá trích tí xíu bằng ngón tay út, đĩa muối trắng. Một tô canh rau muống, không mỡ, không hành. Một bát canh đựng đầy cà muối. Hai cái bát, hai chiếc đĩa ở cạnh nhau: tất cả như đang chờ đợi chủ nhân của chúng.

Nhìn mâm cơm, tôi reo lên như một đứa con nít:

- Chà, ngon quá, hôm nay mình cho tôi ăn cá ha!

Vợ tôi lườm yêu tôi:

- Anh cứ thế này, thì ít hôm nữa, cà cũng không có mà ăn đâu!

Rồi vợ tôi lấy từ trong túi áo bà ba nàng đang mặc, một bức thư đã cũ, nàng đưa cho tôi, giọng hờn ghen:

- Chắc anh đọc bức thư này rồi chứ? “Em” nào mà viết lâm ly vậy?

Tôi hơi giật mình, nhưng vẫn còn đủ bình tĩnh lấy lá thư ra khỏi bì, đọc lướt:

“Anh ơi!

Em khổ tâm lắm. Nó bỏ nhà đi hơn một tháng nay rồi. Em chỉ có một mình nó. Thế mà nó đành đoạn bỏ em”.

Đọc đến đây, tôi đưa trả vợ bức thư, giọng ngậm ngùi:

- À, đây là bức thư của một phụ huynh cũ ở thị xã Quảng Ngãi đấy mà...

*

Năm 1974, tôi đang là sinh viên năm cuối của Trường Đại học Sư phạm Vinh. Để tăng cường lực lượng cho trận đánh cuối cùng giải phóng miền Nam, tôi và nhiều sinh viên được điều động lên đường đánh giặc. Do có sức khỏe và biết võ thuật, tôi được phân về đại đội trinh sát của một quân đoàn chủ lực. Giải phóng xong miền Nam, tháng 10 năm 1975, đơn vị của tôi xuất ngũ trở về Trường Đại học Sư phạm Vinh học tiếp chương trình năm cuối. Đến tháng 11 năm 1976, ra trường với bằng cử nhân văn chương, tôi được tổ chức phân về giảng dạy ở Trường Trung học phổ thông Lê Khiết, thị xã Quảng Ngãi. Dạy ở đây được năm năm, tôi xin Sở Giáo dục chuyển về dạy ở Trường Trung học phổ thông Trần Cao Vân thuộc thị xã Tam Kỳ, Lê Tâm, nơi vợ tôi đang công tác. Vợ tôi dạy Toán, ra trường trước tôi một năm, vốn là bạn cũ hồi còn học đại học. Thời sinh viên, tôi vốn được coi là đẹp trai nhất lớp, lại chơi đàn giỏi, hát hay, nhiều cô sinh viên khoa Văn dành nhiều tình cảm cho tôi lắm. Nhưng không hiểu sao, tôi chỉ đeo đuổi Tâm cho đến lúc nên vợ, nên chồng. Có phải sự diễm đam, chín chắn, đôi mắt thông minh, nụ cười kín đáo của Tâm đã hấp dẫn tôi chăng?

Hồi đó, hai vợ chồng đi dạy quả là gặp nhiều khó khăn. Câu nói lái “Giáo chức là dức cháo” theo âm đọc của người Quảng Nam “dức” tức là “dứt”, nghĩa là “ăn” -

làm nghề thầy giáo chỉ có ăn cháo mà thôi! - Là câu nói xuất hiện thời đó.

Về ở với nhau, nhưng lại không có nhà ở, Ban Giám hiệu, Công đoàn, nhà trường thông cảm mới cắt một khu đất cuối sân vận động nhà trường cho tôi túp nhà tranh để ở, vợ chồng và cháu nhỏ có chỗ chui ra chui vào. Lương bổng ít ỏi, vật giá leo thang. Không riêng gì vợ chồng tôi mà tất cả các thầy cô giáo lúc đó đều vấp cảnh lao đao, thiếu thốn. Không lẽ cứ để cái khổ đeo đẳng mãi, tôi bàn với vợ tôi mở lớp dạy kèm. Vợ tôi không đồng ý, bảo lấy tiền các em khó coi lắm. Tôi thấy có lý. Một lần, đi thăm nhà phụ huynh có con học trong lớp do tôi chủ nhiệm. Được vị phụ huynh bày cho các chế biến chè búp thành trà, tôi về bàn với vợ tôi, vợ tôi làm thêm nghề đó. Vợ tôi đồng ý liền. Nàng bán hết đồ trang sức, cùng với ít đồng lương gom góp, đưa cho tôi làm vốn liếng. Tôi mở một lò sấy chè phía sau nhà. Tranh thủ ngày không có tiết, tôi lên miền Đức Phú mua chè đọt, chè lá, hoa ngâu... về vợ chồng chế biến.

*

Thằng Bình, thằng Ngân tắm xong, đi lên. Vợ chồng tôi không nhịn được cười. Bộ quần áo của tôi cho chúng mặc rộng quá, nên hai đứa lóng nga lóng ngóng với ống tay, ống quần. Vợ tôi cười hồn hậu:

- Hai em vắt ống tay, ống chân lên một lai. Thế, thế, được rồi. Bây giờ mời ba thầy trò ăn cơm đi, để còn nghỉ ngơi.

Hai đứa ngồi sà vào mâm cơm. Tôi cũng giục vợ tôi:

- Em ăn một bát chứ...
- Em ăn rồi. Chờ anh có mà chết đói.

Vợ tôi nháy mắt kín đáo với tôi. Tôi giả vờ không biết:

- Thì em cứ ăn thêm một miếng cho thầy trò tôi thêm vui vẻ. - Rồi tôi ấn lưng bát bo bo vào tay vợ tôi.

Vợ chồng tôi cố ăn chậm rãi để nhường hết thau bo bo và thức ăn cho hai đứa. Chúng ăn ngon ngấu. Lâu lâu ngược mắt nhìn vợ chồng tôi. Mỗi lần chúng nhìn lên, tôi lại khích lệ: "Ăn đi các em".

Không đầy mười phút, mâm cơm chỉ còn lại đĩa bát. Vợ tôi thu dọn, đưa mâm bát xuống bếp. Tôi rót nước chè xanh bảo chúng uống, rồi hỏi:

- Bây giờ các em tính sao?

Thằng Bình giọng run run:

- Dạ, ngày mai thầy cho chúng em về quê, chúng em sẽ tìm việc để làm chứ không đi lang thang nữa.

Vừa lúc vợ tôi lên, tôi ngắt lời thằng Bình:

- Hay thầy tính thế này nhé. - Tôi quay sang vợ tôi đang ngồi ké một bên - À, tôi bàn với mình luôn thể, nhà ta đang cần người làm trà, tôi bảo hai em ở lại làm giúp? Đường nào hai em cũng đang cần việc làm, mà mình thì cần thời gian lên lớp.

Vợ tôi lắc đầu:

- Việc có một tí xiu à! Bấy lâu nay một mình em vẫn làm, vẫn bảo đảm giờ lên lớp, có gì khó khăn đâu anh? Giờ để hai em ở lại...

Tôi cười, ngắt lời vợ:

- Em định nói là không có việc cho hai em làm chứ gì? Không có lương trả cho hai em chứ gì?

Thằng Ngân nãy giờ hết nhìn vợ chồng tôi rồi quay sang nhìn thằng Bình. Đôi mắt nó toát ra vẻ ngạc nhiên. Miệng nó há ra như định nói điều gì.

Nhưng người nói thay cho nó lại là thằng Bình:

- Dạ, chúng em không cần lương đâu ạ! Nếu thầy cô cho chúng em việc làm và cơm ăn là tốt lắm rồi ạ!

- Bậy nào! Cái gì ra cái nấy. - Tôi nói như phán quyết. - Các em làm phải có lương chứ - Mình cứ nhất trí đi, hai em chịu ở lại làm là có việc làm thôi mà...

Vợ tôi nhượng bộ:

- Tuỳ anh, nhưng theo em, ta phải mở thêm từ một đến hai lò sấy nữa và tăng nguồn nguyên liệu thì thầy trò anh mới có việc làm đấy!

- Nhất trí theo ý kiến của “bà chủ”. - Tôi vỗ tay tán thưởng lời bàn của vợ. Vợ tôi bật cười làm thằng Bình, thằng Ngân cười theo:

- Thôi được rồi, mời ba thầy trò đi nghỉ. - Vợ tôi đứng lên đi vào buồng ngủ.

Tôi cũng đứng dậy, mở tủ lấy cái màn mắc lên chiếc giường đôi kê ở một góc phòng ngoài, dành cho khách. Chắc hai đứa buồn ngủ lắm, không chờ tôi giục đã xin phép tôi leo lên giường. Tôi tắt đèn sáng, bật cái đèn ngủ nhỏ xíu, một màu xanh mát lạnh tỏa ra khắp phòng. Tôi ngồi lên chiếc ghế tựa, với tay lấy bao thuốc Đà Lạt và cái bật lửa để cuối bàn ăn. Cũng là cái bàn ngồi viết lách của vợ chồng tôi. Tôi bật lửa, châm thuốc hút. Tôi nhìn hai đứa ngủ nhớ lại câu chuyện chiều nay...

Mất gần cả ngày thứ bảy, tôi mới mua được một bao tải chè búp. Cột hàng lên lưng “con ngựa sắt” - chiếc xe

hơn 67 cọc cách - tôi từ Đức Phú phóng về Tam Kỳ. Đến chợ Kỳ Chanh, tôi dừng xe vào quán uống nước. Chiều tháng tư, nắng như đổ lửa. Nhựa trên đường cũng phải chảy ra. Trông mặt đường loang loáng như có ai xối lên bề mặt một lớp nước vậy.

Đang mát lòng với cốc trà đá, bỗng tôi nghe phía trong chợ có tiếng la “úa trời ơi, trộm! trộm!”. Tôi nhìn về phía có tiếng kêu, thấy cả một đám đông đang xúm lại, đuổi đánh hai thanh niên. Đòn gánh, thanh củi, gạch, đá tới tấp giáng xuống hai người. Tôi vội nhờ chủ quán trông xe, chạy vọt tới. Tôi nhảy vào giữa đám đông, vừa ra các thế võ tránh, đỡ, vừa quát lên:

- Bà con dừng lại! Dừng lại!

Phải một chập, đám đông mới chịu dừng tay và hò hét. Hai thanh niên nằm úp lên nhau. Tôi hỏi đám đông:

- Chúng lấy gì của bà con vậy?

Một bà mập ú, da đen cháy, rẽ đám đông tiến lên:

- Thằng này, thằng này, lấy của tui một xâu bánh ú.

Tôi lật mặt hai thanh niên. Đã có vài vết bầm xanh trên trán, trên tay. Mắt chúng mở tròn hốt hoảng. Tôi giật mình nhận ra thằng Bình. Còn thằng kia, mặt non choẹt, tôi không biết. Bình cũng kịp nhận ra tôi, nó “ồ” lên một tiếng. Tôi vội quay lại đám đông:

- Thế này bà con! Hai tên này đã bị bắt. Bà con để đó cho tôi. Rồi tôi sẽ đưa chúng vào công an giải quyết.

Thấy tôi mặc quân phục, lại giỏi võ nghệ, bà con tin tôi ngay. Một ông già nói:

- Đúng đấy, để anh bộ đội giải chúng đi.

Bà mập ú không chịu:

- Không được! Hai đứa phải trả cho tui năm cái bánh ú đã.

Thằng Bình lòi trong người ra năm cái bánh ú đã dập nát ruột lá toè loe.

Tôi nói với bà mập ú:

- Bánh hỏng hết cả rồi. Thôi để tôi trả giùm. Tý nữa tôi tính với chúng sau.

Bà mập ú ngằn nguỷ đẩy tay tôi ra:

- Ấy, không được, ai lại lấy tiền của chú. Thôi thì tui cho chúng... Nhưng chú phải lòi cổ chúng vào công an, cùm đầu cho tui.

- Vâng, tội này phải trị chứ - Tôi quay sang hai đứa quát: Đứng dậy, đi!

Tôi “giải” hai đứa đến quán nước. Theo sau là một bầy con nít đi theo lêu lêu hai đứa ăn trộm âm ỉ. Đến quán nước, tôi mở dây cao su bỏ bao tải chè xuống, nói với bác chủ quán:

- Bác cho tôi gửi bao chè, để tôi chở hai tên này vào công an Tam Kỳ giải quyết - Tôi rút tờ năm hào - Tiền nước của bác đây.

Bác chủ quán cầm tiền rồi ôm bó chè vào nhà giùm tôi. Tôi nổ máy, bảo hai đứa lên xe và dặn:

- Ôm nhau cho chặt, kéo té!

Chở đến gầm cầu Tam Kỳ, tôi tấp xe vào quán nước mía. Tôi gọi ba cốc nước. Chờ cho hai đứa uống xong, tôi hỏi:

- Bình, kể thầy nghe, sao các em ra nông nổi này!

Bình cụp mắt xuống, giọng lí nhí vừa đủ tôi nghe. Vừa thi xong tốt nghiệp 12, Bình chán hoàn cảnh gia

đình, bỏ nhà đi gần năm nay. Bình đi lên Đắc Lắc, Kon Tum, ai thuê gì làm nấy. Tuổi cà phê, phát rẫy, đào giếng, bốc vác hàng ở chợ... Đầu tháng tư nói từ Mang Giang xuống chợ Kon Tum làm thuê. Gặp thằng Ngân cùng hoàn cảnh, đánh bạn, cùng đi bốc vác cho lão Tuân, một đầu lâu ở chợ. Ngoài nhóm bốc vác của lão Tuân, ở chợ còn có nhóm bốc vác của Hai Đen. Do tranh chấp khách hàng, hai nhóm mâu thuẫn ngày càng chồng chất. Cách đây mười hôm, nhóm lão Tuân bị đánh cho tan tác. Bình và Ngân phải chạy dạt xuống Tam Kỳ. Mấy ngày liền tìm việc không ra. Sáng nay, hai đứa mò đến chợ Kỳ Chánh tìm việc. Đến chiều, đói quá, trong túi chỉ còn một ngàn đồng, sà vào hàng bánh ú, mỗi đứa ăn một cái. Trả tiền xong, thấy bà mập mả tính tiền, Bình nhón chùm bánh giấu dưới áo, nhưng không qua mắt bà ú, thế là...

Nghe Bình kể xong, tôi lắc đầu ngán ngẩm.

Hồi tôi dạy ở Trường Lê Khiết, Quảng Ngãi, Bình đang học lớp 11/4, lớp tôi chủ nhiệm. Bình tiếp thu nhanh, học giỏi cả Văn lẫn Toán. Tôi nhớ một lần, tôi ngoại khoá cho lớp tác phẩm *Những người khốn khổ* của nhà văn Pháp Víchto Huygô, nghe xong lời phân tích, đánh giá tác phẩm của tôi, chỉ có Bình là đứng lên có ý kiến. Em hỏi lại tôi:

- Thưa thầy, thầy nói ông V. Huygô là nhà văn nhân đạo vĩ đại nhất của nước Pháp khi ông xây dựng nhân vật Giăng Van giăng - tức thị trưởng Madolen - nhưng tại sao, ông thị trưởng lại để cho Phăngtin đau khổ đến tột cùng vậy ạ?

Lúc đó, tôi hơi giật mình vì câu hỏi của Bình, song tôi

vẫn ôn tồn giải thích rằng: tình thương của Madolen đối với những người nghèo khổ ở thị trấn Môngtơrơi thật là vĩ đại. Ông thị trưởng tự bỏ tiền ra xây dựng bệnh viện, trường học, nhà máy, để cho những người nghèo như nàng Phăngtin có việc làm, được ăn học, chữa bệnh không tốn tiền. Đó là những việc làm nhân đạo mà ngay cả xã hội của chúng ta cũng đang phấn đấu.

Bình rất năng động trong học tập, chăm chỉ, được bạn bè yêu mến. Nhưng không hiểu sao, đến nửa học kỳ I, em học sút hẳn. Trong lớp thường ngủ gật, lại hay bỏ tiết ra ngoài trường đánh bi a. Tôi đã phê bình em nhiều lần trong giờ chủ nhiệm song em vẫn chứng nào tật nấy. Tổng kết học kỳ I năm đó em bị xếp là học sinh yếu về đạo đức và kém về học lực (vì có hai môn Sử, Địa điểm tổng kết dưới hai phẩy rưỡi). Trước một học sinh “cá biệt” như vậy, buộc tôi phải đến gia đình Bình để trao đổi với phụ huynh nhằm tìm giải pháp giáo dục giúp đỡ Bình tiến bộ. Nhưng cũng vì chuyện này mà tôi gặp rắc rối...

Tôi đến nhà Bình vào một chiều thứ bảy. Chiều mùa đông ở miền Trung se lạnh. Bước vào nhà Bình, một không khí ảm đạm bao trùm. Đồ đạc bừa bãi như vừa có ai xáo trộn. Trong góc nhà, một đồng thủy tinh vỡ. Phía trên cái gương soi lớn chỉ còn trơ trọi bộ khung. Bình đi vắng. Mẹ Bình ngồi gục trên bàn. Thấy có khách vào mẹ Bình ngước lên. Tôi bàng hoàng. Khuôn mặt đẹp như Đức mẹ Maria, đôi mắt hoen lệ càng hút hồn tôi. Tôi cố lấy giọng bình tĩnh:

- Chào chị, chị có phải là mẹ của cháu Bình không? Thiếu phụ đứng lên, dáng cao thon trong bộ áo lụa màu ngà, giọng thanh, nhẹ nhàng:

- Dạ, thưa phải.

- Tôi là giáo viên chủ nhiệm của em Bình. Tôi muốn gặp chị...

- Dạ, mời thầy, mời thầy ngồi. - Thiếu phụ lấy tay lau mắt, niềm nở mời tôi.

Tôi hỏi trong sự ngạc nhiên, lo lắng:

- Thưa chị, hình như nhà ta vừa có chuyện gì xảy ra.

Thiếu phụ lưỡng lự một lúc, rồi vừa khóc, vừa kể. Vợ chồng chị chia tay nhau đã gần hai tháng. Anh chồng đi làm ở ngoài Đà Nẵng vì đã có vợ hai ngoài đó. Hôm nay anh ta về chìa giấy xin ly hôn để chị ký. Chị không chịu ký. Thế là anh ta chửi bới chị đập hết đồ đạc, rồi bỏ đi.

Nghe xong, tôi khuyên chị:

- Tôi biết chị muốn níu kéo anh, nhưng sự việc đã căng thẳng quá, chị nên thuận cho anh đi.

- Tôi thương thằng Bình quá anh ạ (chị ta không gọi tôi bằng thầy nữa)...

Tôi nghĩ chuyện riêng của gia đình Bình, mình không nên tham gia kỹ quá. Nhân lúc thiếu phụ nhắc đến Bình, tôi hỏi:

- Cháu đi đâu rồi chị?

Thiếu phụ giọng buồn rầu:

- Mấy tháng nay nhà có chuyện, cháu cũng hết lời can ngăn vợ chồng em. Nhưng bố nó càng làm hung, đập phá đồ đạc. Nó giữ tay bố nó thì bị bố nó đánh. Nó tức mình, bỏ đi đâu đó. Anh có cần gặp cháu, em nhờ người gọi cháu về cho...

Tôi nghĩ trong bụng, nhà Bình đang có chuyện, bây giờ nói chuyện của Bình e không hay. Tôi vội nói:

- Thôi chị ạ! Cũng có chuyện cần bàn với chị và cháu, nhưng thôi để dịp khác.

Và rồi cũng vì thế mà tôi đến nhà Bình mấy lần nữa. Lúc đầu tôi cần tìm gặp mẹ con Bình để khuyên nhủ. Nhưng sau, mẹ Bình tự chủ động đến gặp tôi. Trong con mắt của thiếu phụ, tôi đọc thấy tình cảm của chị đối với tôi. Nhiều lúc, tôi cố vùng vằng thoát ra khỏi đôi mắt bồ câu đắm đuối yêu thương của chị. Nhưng cũng có lúc tôi bị nọc độc tình yêu quật ngã. Khi tỉnh dậy, tôi đã nghĩ đến vợ con tôi. Hình ảnh người vợ hiền thực và khuôn mặt bầu bĩnh của đứa con gái yêu quý nhất của tôi, đã giúp tôi có sức mạnh. Tôi đã xin chuyển về Tam Kỳ công tác. Tôi đã “tháo chạy” khỏi tình cảm tuyệt vọng của mẹ con Bình... Bây giờ tôi lại gặp lại Bình. Nhìn khuôn mặt nó, tôi không thể không nhớ đến mẹ Bình, và bức thư mẹ Bình viết cho tôi, cách đây đã gần một năm.

Tôi nói với thằng Bình và thằng Ngân:

- Uống đi, rồi thầy đưa hai đứa vào công an thị xã Tam Kỳ. Phải cho các em ở tù ít tháng mới thấm thía việc làm xấu xa của mình.

Nghe tôi nói vậy, hai đứa rên rỉ van xin, thằng Bình nói:

- Thầy tha cho chúng em đi. Em mới lấy cấp lần đầu mà. Thật đấy!

Không hiểu sao, tôi tin nó ngay. Song tôi vẫn giả mặt giận dữ. Im lặng một lúc, tôi quyết định:

- Được, thầy tin các em. Bây giờ hai đứa về nhà thầy đã. Trăng rằm tháng tư sáng vàng vạc. Gió thổi từ con

sông Tam Kỳ lên mát rượi. Tôi liếc nhìn đồng hồ. Đã chín giờ đêm.

*

Tôi đang miên man suy tư, bỗng nghe hơi ấm nồng nàn sau lưng và một vòng tay êm ái ôm lấy cổ tôi. Mùi thơm quyến rũ từ mái tóc vợ tôi phả vào mặt tôi. Nàng thăm thì:

- Vào ngủ đi anh!

Tôi loạng choạng đứng lên như một người say. Nàng diu tôi vào phòng ngủ. Tôi định tặng cho vợ tôi tất cả tình yêu thương của mình thì vợ tôi ngăn lại. Nàng nói nhỏ vào tai tôi:

- Em muốn rõ về bức thư và lai lịch của hai đứa học trò của anh đã!

Ồ nhỉ, không thể giữ kín câu chuyện được nữa. Sự thật phải trả về cho sự thật. Tôi mỉm cười trong bóng đêm huyền diệu. Thế là tôi kể cho vợ tôi nghe tất cả bằng một giọng kể thì thầm nhưng rõ ràng, chân thật. Nàng nằm nghe, không hề có lời xen ngắt câu chuyện của tôi. Bàn tay nàng nắm chặt bàn tay tôi tin tưởng. Tôi kể xong, ngoài cửa sổ bình minh cũng vừa toả lên bầu trời muôn tia ánh sáng rực rỡ. Tôi định vùng dậy, nhưng nàng kéo tôi nằm xuống. Nàng thì thào: "Hôm nay chủ nhật mà anh...".

Tam Kỳ, 7 - 5 - 2006

NGƯỜI HỌC TRÒ KHÔNG MONG ĐỢI

⇒ NGUYỄN ĐỖ THỊ CẨM



eo. Phụng. Viên phấn bay trúng lưng tôi. Đang tập trung viết nốt bài tập viết mẫu cho lũ trẻ, nên tôi cố nhin không quay lại tra xét xem cậu nào dám làm cái việc tày đình ấy. Vèo. Cọc. Viên phấn nữa chạm mặt bảng. Vèo. Phịch. Viên tiếp theo trúng vành tai tôi đau điếng. Phấn màu. Tiếng cười vỗ oạc như dê bực nước rồi đột ngột tắt ngấm trong nửa giây.

Tôi nghiến răng ghìm câu quát nạt. Bởi sau lưng tôi không phải là mười ba đứa học trò trẻ ranh mà còn một ông lão ngoại bảy mươi ngồi thụ giáo. Ấy là lão舜, trông coi bãi rác của thị trấn. Dù bực đến đâu cũng phải ngậm tiếng. Tôi kín đáo hơi xoay người liếc xéo xuống.

Mười ba khuôn mặt hốc hác, râu mọc, thơ ngây một cách tinh quái đang diễn vẻ mặt vô tội. Mười ba mái đầu nham nhở, hoe râu ngô, trắng nhờ. Mười ba đôi mắt hay háy như lũ chuột nhắt vừa bỏ chạy khỏi miếng mồi. Những cánh tay với những ngón tay có móng dài cộp đen sì, đang ngoan ngoãn khoanh trên bàn.

Người học trò thứ mười bốn: lão舜, nép trong góc, khục khặc ho, như cố tình thu người càng nhỏ càng tốt. Vẹo đầu, bặm môi, méo miệng, nghiêng răng nghiêng người, lão舜 khêu khào đưa tay nắn nót uốn theo nét chữ. Từng cục mồ hôi, lớn nhỏ thì thụp rớt xuống trang vở. Mái tóc bạc ướt đẫm dính bết sát da đầu sạm đỏ như quả trứng vịt lộn mới bữa vỏ.

Tôi không thể nào hiểu nổi, gần đất xa trời như lão còn tồn hơi, phí sức học lấy cái bằng Tiểu học làm gì cho tốn thọ. Hai năm rồi, mưa cũng như nắng, ti vi dạo nhạc thời sự là lão có mặt ở lớp. Tự lão đảm nhận lau bảng, lau ghế bàn giáo viên, quét lớp. Tự mình nhận mình làm Lớp trưởng. Tôi vừa bước chân vào ngưỡng cửa, thì lão舜 đã lòng không đứng dậy nghiêm theo kiểu quân sự.

- Tất cả chú ý! Nghiêm! Chào thầy! Chào!

Buổi đầu nghe lão舜 hô, tôi suýt nữa bật cười. Nhưng mười ba đứa trẻ nhem nhuốc, lơ ngơ giật bắn mình rấm rập tuân theo lời Lớp trưởng.

- Chúng em kính chào thầy giáo ạ!

Người lớp trưởng đặc biệt nhất thế giới cập rập chùi nước mũi, lau kính lão. Thì tôi lại đột nhiên xốn xang, nặng trĩu nơi lồng ngực.

Sau mỗi buổi học, lão nán lại dúi vào tay tôi hôm thì

bao thuốc, hôm thì lạng chè mạn Phù Ninh. Hễ tôi tỏ vẻ không muốn nhận thì lão làm mặt giận. Mà nhận mãi của lão Sụn thì thật khó.

Trước khi lão Sụn xuất hiện, tôi đã hơn một lần ân hận vì trót dại xung phong với đơn vị đảm nhận lớp xóa mù chữ cho con trẻ lang thang tụ tập quanh bãi rác ở thị trấn núi. Dạy xóa mù chữ không có nghĩa chỉ là dạy biết viết biết đọc. Tôi dạy bọn trẻ ngoài bài học hơn là trong bài học. Đôi khi tôi chỉ cần chúng yên lặng. Chúng yên lặng nghĩa là chúng tôn trọng nền nếp lớp học, tôn trọng tôi. Đó là sự tối thiểu để tôi có thể thi công bài giảng.

Hình như thứ đó quá xa xỉ ở lớp học này. Không hôm nào không có chuyện ồn ã. Cãi nhau, đổ vạ cho nhau vì chân đưa nào đưa đó còn dính phân. Tranh giành che-vìng-gum. Cướp bút, cướp vở. Vẽ bậy. Chửi tục. Gấp máy bay, thả ếch, nhái vào lớp.

Và rồi lão Sụn bỗng rơi từ trên trời xuống giữa lớp xóa mù chữ. Bọn trẻ tự nhiên ngoan hẳn, đi học đều, và chăm chỉ hơn. Lão Sụn như một phép màu, phút chốc đã thay đổi được tâm tính bọn trẻ. Một cái e hèm, một cái liếc mắt đã đủ khiến chúng im như khúc gỗ chìm sông. Thế mà hôm nay bỗng dưng chúng cố tình gây với tôi. Lạ. Chú ý đây. Được. Tôi sẽ làm rõ chuyện ngay thôi. Sẽ ưu tiên biện pháp mạnh. Đuổi học trắng cổ mười hôm. Dù cho chúng khiếp đã.

Tôi thông thả chấp tay sau lưng đi xuống cuối lớp. Trong tay tôi tang vật của vụ quậy. Loại phấn màu xanh này không dễ gì xóa dấu. Nhất là khi kẻ đó cầm ném với một lực đủ mạnh bắn viên phấn đi.

Indira



Tôi lệnh cho mười ba kẻ khả nghi xoè tay ngửa trên mặt bàn. Lại. Hai mươi sáu bàn tay chỉ có dấu vết lam lũ chứ không có dù một phần tư phần màu xanh. Nhìn bàn tay lão舜, tôi liền dụi dụi mắt mấy lượt, không dám tin thị giác mình nữa. Không phải là dấu vết nữa mà là cả một hiện trường mười ngón tay sần sùi xanh lè bụi phấn, đang trưng bày chinh ỉnh trên hai mặt vở với con chữ như bầy gà con còi cọc lạc mẹ táo tác.

Chấm bài, lật mỗi trang vở lão viết, lần nào tôi cũng có cảm giác là mỗi vạt đất vừa được lão đánh gốc, đào đá, nhặt sỏi ngổn ngang những dấu cuốc, dấu rìu. Những thửa ruộng chỉ mới được khai phá, chưa biết có thể gieo trồng được thứ hạt gì trên đó.

Nhưng lúc này thì không. Một cục nghẹn sôi nóng cuộn lên từ đầu đó. Học trò muôn năm là học trò. Câu nói cấm có sai. Trời ạ, lão舜 rùng mớ. Lão là Lớp trưởng. Tôi không thể vì cái tuổi trọng của lão mà nường tay. Không hiểu sao, tôi lại nảy ra ý phải hành lão đôi chút, trước khi phán xử.

- Đề nghị Lớp trưởng lên bảng chữa bài tập.

Lão舜 giật nảy.

- Thưa... thưa... Thầy bảo sao ạ!

Cốp. Lão舜 bất giác cắn vỡ chiếc bút bi. Nhấn nhó nhè ra những vụn nhựa cứng trong miệng.

- Có có thật... thật là thầy bảo học trò lên bảng ạ.

- Vâng. Chính phải. Mời cụ ạ. Một cửa hàng có 840 viên phấn màu, đã bán được một phần tám số phấn màu đó. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu viên phấn màu?

Bọn trẻ cười lục khục.

- Thưa thầy... học trò quả là không giải nổi... nổi ạ.
Học trò...

Mồ hôi lão toá ra như vừa gội nước. Tôi buột lòng
lựa lời.

- Đây là chương trình lớp 3 mà cụ không giải quyết
được. Trong lớp cụ lại gây mất trật tự khiến cả lớp mất
tập trung. Lớp trưởng lại đi ném phấn trong lớp. Tôi đề
nghị cụ phải làm kiểm điểm, và tuân theo mọi quy định
mà tập thể lớp đã đề ra. Lớp thấy thế nào ạ.

Tức thì mười ba đứa trẻ nhao nhao thi nhau gào về
đắc thắng, hoan hỷ lạ thường.

- Đuổi học một tuần. Đuổi học một tuần. Viết mười
bản kiểm điểm.

- Vâng, bây giờ mời cụ ngồi xuống. Chúng ta tiếp tục
bài học. Tôi tin là Lớp trưởng của chúng ta từ nay sẽ
không bao giờ như vậy nữa.

Lão舜 đưa tay vuốt mồ hôi, lớp bụi phấn xanh nhoe
nhoét khắp khuôn mặt ngoài bảy mươi mà còn nghịch
như đứa trẻ mười ba. Càng nhìn lão thế tôi lại càng lộn
ruột mà không biết phải làm gì với người học trò không
mong đợi này. Không hiểu cái giấy chứng nhận tốt
nghiệp tiểu học của lão còn làm khổ tôi đến bao giờ.

Bắt đầu từ tiếng gõ cửa.

Chẳng lẽ là tiếng gõ cửa. Cánh cửa liếp căn phòng
rung nhẹ lạch xạch như có chân mèo gài đùa. Tôi rời tờ
báo ngẩng lên. Chờ. Yên lặng. Gió ào lên phía sườn đồi
sỏi rồi trượt xuống bãi rác. Đêm trung thu thông thên.
Cánh liếp lại rung lên. Lần này thì rung mạnh. Không
phải mèo, không phải gió. Chỉ có bàn tay của một người

đang lo lắng phấp phồng, rứt rứt búng nhất một thăm dò vào nan tre.

Tôi đã cảm nhận được nhịp thở nặng nhọc của người già, đứng chờ ngoài cánh cửa. Khoác vội áo, bật thêm đèn trần, tôi cất tiếng mời. Cửa mở.

Người đàn ông nhả nhúm và cục u sần sùi ngoài bảy mươi tuổi, bộ quân phục cũ và đôi giày sĩ quan trung cấp cũng... sần sùi, đang ngượng nghịu cắp nách hộp cac-ton bìa lon. Ngồi trên ghế, ông già lúng túng không biết đặt hộp bìa xuống đâu, nên luân chuyển hết nách bên này lại sang nách bên.

- Dạ, thưa thầy có phải là trung sĩ Hoàng, bộ đội thông tin trên đồi Miếu, phụ trách lớp xoá mù của thị trấn không ạ.

- Vâng, chính cháu đây ạ.

- Ôi thế này thì quý hoá phúc đức cho nhà lão quá. Thầy ọi là thầy.

Ông lão hứng khởi đặt luôn hộp bìa xuống cuối chân giường. Xoa tay. Những vết chai sần của hai bàn tay của ông lão phát xén xẹt như miết hai miếng da khô vào nhau.

- Nhất định là thầy phải giúp đỡ lão đấy, nhất định đấy.

- Nhưng cháu có thể giúp được gì cho cụ ạ.

- Sao lại không nhỉ. - Nhanh như chớp, ông lão bật lớp cac-ton mở hai lon bìa, giật bập bập liên hai phát như điểm xạ. Nhét lon bìa trào bọt vào tay tôi, ông lão lôi tiếp trong túi quần gói bò khô để đến nửa ki-lo-gam.

- Hãy cứ nhậu đã, uống cạn rồi thầy sẽ biết ngay là giúp đỡ lão cái gì.

Ú ớ tôi đành cầm chùng chiều theo sự đã rồi mà ông lão đã bày đặt.

Quệt bọt bìa bám trên bộ râu bàn chải hung hung, vỗ bàn tay có những ngón như răng cào sắt cùn rỉ bồm bộp lên ngực.

- Vô phép, lão tự giới thiệu nhé. Xuân Sụn - Nguyễn Xuân Sụn - nghĩa là miếng sụn ấy. Chả là bố lão làm nghề mổ lợn. Lão phụ trách bảo đảm cái bãi rác cho thị trấn, bên dưới đôi Miếu của các đồng chí đấy. - Bỗng lão Sụn gãi đầu. - Chả là lão... lão... muốn được làm học trò của thầy. Bao nhiêu năm rồi lão ước ao được đi học. Chỉ được cầm trên tay cái bằng tiểu học, dẫu có chết lão cũng thaở lòng...

Tôi ngạc lên. Sặc bìa. Lão Sụn bỗng quỳ sụp xuống chấp tay vái vái.

- Xin thầy nhận từ kẻ học trò già mấy lay... Học trò sẽ tận tâm, tận lực. Thầy bảo chui hang rắn hang rồng cũng chui, nhất tự vi sư, bán tự vi sư...

Trời đất. Tôi bối rối đỡ lão Sụn dậy. Thực ra, tôi không mong đợi một học trò tuổi đã tròng như lão Sụn đến học mình. Dù đó là lớp xoá mù chữ do Đoàn thanh niên Phòng Giáo dục thị trấn kết hợp với đơn vị trinh sát thông tin của chúng tôi phối hợp tổ chức. Tôi dạy dỗ ra sao khi trong lớp toàn trẻ con lại có một ông lão ngoài bảy mươi chễm chệ choán một góc lớp. Hơn nữa nhận hay không nhận lão vào học cũng không thuộc quyền của một gã trung sĩ như tôi. Phải có sự đồng ý của thủ trưởng đơn vị tôi và Phòng Giáo dục thị trấn.

Tôi loay hoay giải thích với lão Sụn những trở ngại

đó. Tất nhiên là không hề đả động đến hình ảnh lão ngồi ám trong lớp. Ỉu xiu, lão thở sượt.

- Cái *quan hệ* là thầy cứ ừ cho lão một tiếng đã. Còn vương mắc đâu, lão sẽ thông nòng ở đó. Từ giờ đến cuối đời, đích của lão là cái bằng tiểu học và bốn tấm dài hai tấm ngắn mà thôi. Thầy cố để tâm giúp lão làm phúc. Về côi âm, lão nguyện độ trì cho thầy mau thăng cấp chức...

- Không. Nào có vương mắc gì đâu ạ. Cái chính là nó... nó... thế nào ấy. - Tôi quanh co.

Lão Sụn dần phưỡn ra về đăm chiêu suy tính. Rồi bất ngờ lão vỗ gối đứng dậy. Tôi hốt hoảng ôm hộp bia chạy theo. Lão ngán ngẩm gạt đi.

- Thầy ngỡ lão mang thứ này đến để dứt lút xin học ư. Thầy không uống được thì đem mời mấy chú bộ đội bạn thầy trên đồi Miếu đi.

Ngỡ tưởng chuyện xin học của lão Sụn chỉ có vậy. Ai ngờ lão Sụn có giấy giới thiệu của Ủy ban thị trấn đề nghị cho nhập học, dấu son đỏ lòe.

Vụ ném phẩn ở lớp tôi nghĩ rằng mình xử sự chừng mực, hợp lý. Nhưng với lão Sụn thì hình như không thế. Lão mất hút. Đã ba hôm không thấy lão đến lớp. Một đứa trẻ nào đó đã mang đến giúp lão đúng mười bản kiểm điểm lông phồng như giấy bản đặt trên bàn tôi. Vắng lão Sụn, cả lớp trống vắng, nhạt nhẽo như rau xào thiếu muối. Bọn trẻ ngáp vắn, ngáp dài, ủ rũ, thụ động. Ngồi thờ, tôi chống tay nhìn vào chỗ ngồi của lão Sụn bỏ trống quên cả tác nghiệp.

Lớp học tan, tôi ể oải nhặt chiếc cặp đi lững thững về phía đồi Miếu, nhưng không hiểu sao, khi dừng bước thì

tôi lại thấy mình đang đứng trước chiếc rào chắn vào bãi rác.

Đằng xa, ánh đèn vàng ảo trước căn nhà tường trình đất nơi lưng đồi sỏi ù ù gió. Mấy dáng cọ lòng không in dấu trong đêm. Mùi khói đốt rác, nồng nồng cay hăng quanh quẩn. Lão舜 đang ở trong kia. Đã bao lần lão chèo kéo đến chơi nhưng tôi đã không thể. Tôi sợ sự đón tiếp quá trọng thị mà tôi tự biết mình không đáng được hưởng vì những gì đã làm cho lão cũng như đám trẻ.

Lao xao. Nổ điều thuốc lèo sôi réo. Tiếng lão ho khúc khắc. Có tiếng bọn trẻ. Tiếng vỗ lạc võ. Tiếng nhai chóp chếp liên hồi.

- Sao ông không đi học? Thầy giáo nhắc đấy.

- Bỏ mấy buổi học tiếc lắm. Nhưng ông là Lớp trưởng. Ông phải chấp hành nội quy của lớp. Mà nội quy thì chính ông và lũ bay thoả thuận trước mặt thầy giáo. Thầy giáo đã thông qua.

- Ông ơi, ông cho cháu vào mốt sắt vụn ở những hố rác đã đốt xong ông nhé. Chúng cháu hứa sẽ không lừa ông mở gói bột phấn màu nữa.

Lão舜 vỗ lưng đứa nào đấy.

- Chúng mày có lừa ông nữa cũng không sao. Đành rằng sắt vụn ở những hố rác đã đốt có nhiều, nhưng nguy hiểm lắm. Rác vẫn cháy ngầm tạo nên những cái hầm lửa. Đợi đến cuối mùa mưa đã.

- Chúng cháu đi men men thôi. Tất cả tại thằng Đạo rồi nó đã ném phấn vào thầy giáo...

A, thì ra cái thằng lằm lì, mắt nhìn xuống, bên má có nốt ruồi tròn như chấm phân dê mà lại ghê gớm thế. Nó

lúc nào cũng nhờn nhờn, hôi như ngồi phải nước đái bò. Không ít hơn mười lần, tôi đã phải dắt tay Đạo rồ đi tắm rửa rồi mới có thể tiếp tục buổi học. Chỉ vì mấy cân sắt vụn mà nó dám gây lão ép lão Sụn. Được lắm, Đạo rồ.

Lão Sụn ho khan khan.

- Không được là không được. Các cháu ăn lạc luộc đi. Lạc mới nhỏ. Đứa nào tối mai đi học qua đây để ông gửi cho thầy giáo và mấy chú bộ đội trên đồi Miếu mấy củ nhé.

Quệt! Quệt! Đóm dụi vào thân điều. Hẳn là đóm tre ngâm hơi hơi tan nhạt nhoà trong hăng cay khói thuốc lào mặn mặn.

Bát chè xanh thái chỉ lẫn vị gừng khiến thần kinh tôi sạch lâu nhiều cảm. Ngồi bên kia chiếc ấm giở đặt giữa chiếu, lão Sụn trầm trầm nhìn đám vỏ vung vãi theo bước chân bọn trẻ mới đá tung trên mặt sân sỏi tím. Thấy tôi xuất hiện, chiếc điều cày trong tay lão rơi phịch xuống sân. Nước điều ông ọc chảy khai nồng nặc mà lão vẫn ngây phỗng, hồn vía bay mất đi đâu. Hồi lâu, lão lầm bầm trong họng: “Ôi quý hoá quá! Ôi quý hoá quá! Ôi quý hoá quá!”. Lão tỉnh, vào trong nhà lục ục dưới gầm chõng tre ôm ra bình rượu ngâm bọ cạp ong đất, rắc hổ mang cuộn quanh lờm xờm mạng nhện và bụi đất.

Tiếc, tôi khiến lão thất vọng vì không thể dùng thứ quý nhất ở trong ngôi nhà lão. Tôi vòng vo thanh minh, rằng tôi chỉ là anh lính thông tin, nên không có khả năng, kinh nghiệm, nghiệp vụ sư phạm. Sự sai sót đáng tiếc đôi khi là bất khả kháng.

- Thầy giáo ạ. Xin thầy đừng bắn khoản nữa. Đằng

nào chẳng là lỗi của tôi. Tôi làm Lớp trưởng mà không lường hết được trò mánh của cả lớp, khiến thầy phiền lòng đến thế cơ mà. Tôi làm kiểm điểm là đúng rồi.

Đắn đo mãi tôi mới cất nổi lời, thứ ngôn ngữ như của một hủ nho.

- Có lẽ tôi đã lầm. Mong cụ vạn nhất đại xá bỏ qua cho.

Lão舜 bỗng cuống quýt.

- Chết nỗi, lỗi tại tôi cơ mà. Tại sao thầy giáo lại phải xin lỗi học trò nhỉ?

- Tôi đã trót khiến cụ phiền lòng. Mong ngay ngày mai được đón cụ trở lại lớp. Về đám trẻ tôi cũng sẽ có biện pháp...

- Thôi thầy giáo cho tôi xin. Chúng mà sợ quá không đến lớp thì có phải hỏng cả đôi đường. Thú thực với thầy giáo, học trò này nghỉ được hơn một hôm đã nhớ lớp. Hôm sau định đến xin thầy, nhưng ngực tự nhiên đau nhói.

Lúc tiền tôi đến cái rào chắn nơi cổng bãi rác và cũng là cổng nhà, lão舜 cứ nài nỉ nhét vào tay tôi quai chiếc bị cói, đựng chừng đến nửa yến lạc tươi và nói:

- Thầy giáo cứ cầm cả về. Thầy không dùng thì có anh có em dùng. Gọi là chút lộc làm thầy chẳng hạn. Bộ đội thời bình không thiếu đói nhưng so với nhân dân bây giờ thì lính tráng vẫn cứ là khổ.

Tôi chào lão quay bước xuống đồi. Thì lão gọi giật lại về bí mật.

- Thầy... thầy giáo ạ. Học trò có việc này chỉ muốn được thổ lộ với riêng thầy biết thôi. Mong thầy phải giữ kín không được cho ai biết mới được.

Tất nhiên là tôi hứa phải giữ bí mật cho lão. Thế mà tôi ngỡ đã hiểu hết lão. Hoá ra động cơ đi học để lấy được cái bằng tiểu học lại đơn giản và kỳ quặc đến vậy. Nhưng đó là chuyện riêng của lão. Tôi tôn trọng nguyện vọng chính đáng của mỗi công dân.

Tôi đợi. Nhưng hôm sau không thấy lão đến lớp. Hôm sau nữa, hôm sau nữa lão Sụn cũng không đến lớp. Tôi hỏi lũ trẻ thì đứa nào đứa ấy cảm như hén, quay mặt đi. Tìm đến ngôi nhà nơi lưng đồi. Căn nhà đã khoá kín cửa. Mảnh hương sắn sỏi tím lỏn nhón, lật lờ những mảng vỏ lạc nửa khô nửa tươi...

Sang tuần tôi lại đến, thì căn nhà lão đã có người khác. Dù sao thì bãi rác vẫn cần có một ai đó trông coi. Anh thương binh đi tập thể ấy cho biết: Lão Sụn đang nằm viện. Hình như tể bào K đã luôn cầm khắp hai lá phổi.

Tháng năm. Lớp vào mùa thi tốt nghiệp. Phải thuê xe ôm đến lớp, lão Sụn cũng dự thi. Tuy bài làm của lão thì chỉ đạt một phần ba yêu cầu, tôi vẫn đi gặp ông Trưởng phòng Giáo dục. Vì chuyện này quá kỳ quặc. Rằng chẳng thể chiều một ông lão chỉ vì muốn trong bài diễn văn đọc trên nắm mồ mình phải nhắc đến trình độ học vấn nên mới cố đi học lấy cái bằng tiểu học.

Sau chuyến công tác trở về, tôi hay tin, không trụ nổi với cơn bạo bệnh, lão Sụn đã qua đời. Rồi ông Trưởng phòng Giáo dục cũng chuyển cho tôi tấm bằng tốt nghiệp tiểu học ghi tên Nguyễn Xuân Sụn. Đợi 49 ngày của lão, tôi và mấy đứa trẻ đem tấm bằng tốt nghiệp tiểu học ra hoá trên mồ cỏ chưa kịp xanh của lão.

Quả thật lão là người học trò tôi không mong đợi. Người mà khi chết đi không muốn mình mang tiếng là người mù chữ. Gió cả. Cái bằng tốt nghiệp tiểu học đốt gần hết bao diêm mới bắt lửa. Khi bắt được lửa thì cháy to và nhanh. Tàn giấy vỡ, trắng xám, bay tung như đàn bướm.

HOA SỮA

⇒ NGUYỄN BẮC SƠN

B

uổi họp rút kinh nghiệm giờ dạy của Phương, giáo viên Sinh vật. Một ý kiến cho rằng, bài giảng đảm bảo truyền thụ sách giáo khoa, không có sai sót gì. Một người bổ sung, giáo viên không dạy chay, có giáo cụ trực quan. Đây là một cố gắng giúp học sinh hiểu bài. Một người khác nhận xét, giáo viên bao quát được lớp, học sinh tích cực phát biểu ý kiến.

Ba ý kiến đều của những người cùng nhóm chuyên môn, nói về ba khía cạnh chuyên môn của giáo viên, đều đánh giá tốt, nhất trí cao, mà cũng là thoả thuận ngầm: Chúng tôi đã đánh giá như thế, thì các vị khác ngoại đạo, không có cách đánh giá nào khác đâu. Tôi tốt! Anh tốt! Nó tốt! Chúng ta đều tốt!

Chưa bao giờ trường có học sinh đoạt giải học sinh giỏi thành phố môn này. Cũng chưa

có cô giáo viên Sinh vật nào dự thi giáo viên giỏi thành phố... Hít một hơi thở sâu, Thảo Tần nói:

- Giả sử một em không được nghe giảng bài hôm nay, chỉ đọc sách giáo khoa thì sự khác nhau ở chỗ nào? Có lẽ duy nhất là không được trông thấy cục máu đông làm giáo cụ trực quan. Nhưng ngay ở chi tiết này, giáo viên cũng không cho học sinh biết đây là tiết lợn. Tiết lợn và máu người có gì giống nhau mà lại dùng minh hoạ?... Bởi không mở rộng, không đi sâu, không liên hệ thực tế nên các em chỉ cần xem sách giáo khoa là đủ. Do đó, dù đã truyền thụ được kiến thức sách giáo khoa và không có sai sót gì, nhưng bài giảng chưa hấp dẫn, chưa gây hứng thú học tập cho các em.

Cái mặt sát xương của Phương càng rắn càng căng khi tức giận. Chị ta cố làm bộ lễ phép:

- Xin Giám hiệu *mở rộng, đi sâu* cho tôi và anh chị em trong nhóm học tập... Nào các đồng chí lấy giấy bút ra...

Như không biết đến giọng điệu xỏ xiên, kích bác, Thảo Tần nói rất tự nhiên: - Nếu các em được biết, - mà chắc nhiều em đã biết, nhưng vào thời điểm này khi ta nhắc đến, ta tập hợp lại, ngay những kiến thức tản mát trong kho tư liệu ngồn ngộn của các em sẽ có hiệu quả rõ rệt...

Nghĩ rằng cô Phó Hiệu trưởng dạy Toán này chỉ ra cái điều thế thôi, phán chung chung thế thôi, nên Phương lại khiêu khích:

- Thì Giám hiệu cứ nói ra ngay đi để tôi còn ghi chép!

- Vâng, rằng, máu có vị trí sống còn đối với cơ thể nên con người đã lập hẳn ra một môn khoa học để nghiên

cứu về nó, gọi là Huyết học. Ngành Huyết học thế giới đã chế tạo ra máu khô để tiện vận chuyển và cấp cứu; trên chuyên cơ của các nguyên thủ quốc gia đều có máu khô dự phòng. Con người cũng đang nghiên cứu làm máu nhân tạo, đang nghiên cứu tái sinh máu để tận dụng máu trong ổ bụng của bệnh nhân khi phẫu thuật. Nhưng tình trạng thiếu máu vẫn là nan giải để cấp cứu bệnh nhân khi bị mất nhiều máu hay khi thay máu nên chúng ta hãy tham gia hiến máu nhân đạo khi nhà trường tổ chức. Bởi cho máu thì cơ thể người cho lại tự hồi phục, lại sản xuất ra, bù vào chỗ đã mất.

Tôi sẽ kể cho các em nghe, thời kháng chiến chống Mỹ, một bác sĩ quân y rất trẻ, sau nhiều lần phải chứng kiến cái chết ngay trên tay mình của những chiến sĩ còn chưa bao giờ được cầm tay một người con gái, một lần vô tình nằm dưới gốc dừa, thấy những quả dừa non trên cao, mới nảy sinh ra ý định lấy nước dừa non truyền cho thương binh, vì nước dừa là một thứ nước tinh khiết, có thành phần gần giống huyết thanh ngọt. Anh lấy mình để thí nghiệm. Nhờ thế đã cứu sống được nhiều người trong hoàn cảnh chiến tranh khốc liệt, không đủ máu cho thương binh...

Thảo Tần nói một mạch. Không ai ngờ chị có những kiến thức ấy. Thảo Tần không kết luận gì. Sự im lặng và chăm chú của người nghe đã là một thái độ... Nhưng bất ngờ Phương làm một câu choáng người:

- Tôi truyền đạt không sai sách giáo khoa là được rồi. Lương lậu có thể thôi. Còn phải làm thêm mới đủ sống, chứ đâu được như vợ Bí thư quận uỷ, có ôsin hầu hạ, nằm phòng máy lạnh đọc sách báo tham khảo.

Thảo Tần mở to mắt nhìn chị ta. Lại! Sao nghề dạy học lại có một bộ mặt đánh đá cá cây thế kia? Chị nhớ cái lần chị ta đôi co với một phụ huynh về chuyện tiền thu của học sinh đi thăm quan rừng Cúc Phương. Cứ ngỡ nề người đang dạy con mình, họ không dám nói. Ai ngờ người kia nói toạc ra việc tố cáo của học sinh làm chị ta hết đường cãi. Cái mặt hùng hổ kéo mấy đường gân cổ căng hết cỡ, bỗng gằm xuống như cả mấy đường gân cùng bị cắt một lượt. “Phải bảo vệ thầy thì thầy mới dạy được”. Ông Hiệu trưởng hồi ấy nói vậy và phải dàn xếp mãi mới êm chuyện.

Chị ta vừa nhắc đến chồng Tần, làm cho chị vừa đau, vừa giận. Cũng tại anh đấy Kiên ạ! Ngay lúc ông Giám đốc Sở về kiểm tra kỳ thi tốt nghiệp gặp Tần, Tần đã hỏi một câu làm Giám đốc bất ngờ: “Sao Sở lại đề bạt em ạ? Có phải vì chồng em làm Bí thư quận uỷ không ạ?”. Cái ghế Phó Hiệu trưởng khó ngồi thật. Tần bỗng thấy ân hận về quyết định của mình. Uất đến tận cổ. Đến nỗi phải đứng dậy, lấy một chén nước, uống một ngụm. Ngụm sau phải ngậm một tí rồi mới nuốt để tự trấn tĩnh.

- Chị biết rồi, trước khi là Hiệu phó em cũng làm giáo viên như chị. Trước khi làm Bí thư quận uỷ, chồng em cũng là công chức, cấp bậc còn thấp hơn chồng chị... Em nghiệm ra, nếu chỉ bằng lòng với kiến thức sách giáo khoa thì không thể thoả mãn được nhu cầu hiểu biết của học sinh, nhất là với các em khá trở lên. Vì thế phải đọc, phải học thì mới mở cho các em một chân trời kiến thức để các em vùng vẫy, bay bổng trong ước mơ của mình. Dù có em gãy cánh, dù không phải em nào cũng bay tới

chân trời của mình. Đây là suy nghĩ của em. Có lẽ vì thế mà em trở thành giáo viên giỏi. Mà cũng vì là giáo viên giỏi nên em được đề bạt vào cương vị hiện nay. Có thể chồng em đã sai lầm khi động viên em nhận chức vụ này. Có lẽ em đã sai lầm khi nghe theo chồng em. Nếu không, em đã không bị chị xúc phạm. Chị không chỉ xúc phạm em mà còn xúc phạm cả chồng em. Em yêu cầu chị phải xin lỗi em. Nếu không, em sẽ từ chức để phản đối đến cùng.

Cái môi mỏng quẹt kia dầu lên:

- Tôi chả phải xin lỗi ai! Thế tôi nói không trúng à?

*

Họp chi bộ. Vụ việc được đưa ra.

- Học trên lớp thì thế thôi. Dứa nào muốn thi khối B phải kiếm thầy kiếm thợ học thêm, luyện thi trắc sơn trắng vẩy ra mới hy vọng đỗ. Đây là lớp thường, có phải lớp chọn, trường chuyên, trường chất lượng cao đâu mà đòi hỏi cao với giáo viên được. Cần mở rộng đi sâu bài giảng thì đúng rồi, nhưng không phải là bắt buộc.

- Chúng ta không bàn chuyện chuyên môn ở đây. Vấn đề là thái độ tiếp thu ý kiến của chị Phương có đúng không?

- Không bàn chuyện chuyên môn, nhưng không có chuyện chuyên môn thì không ra chuyện thái độ được. Theo tôi, cả chuyện chuyên môn, cả thái độ tiếp thu phê bình của đồng chí Phương đều không thể chấp nhận được. Đầu năm học nào Ban Giám hiệu chúng tôi chả

nhận được đơn đề nghị đổi thầy dạy Sinh vật của hội cha mẹ học sinh. Uy tín chuyên môn và cả tư cách của đồng chí Phương vẫn là vấn đề tồn tại lâu nay. Thái độ với đồng nghiệp cũng chẳng hay ho gì. Các đồng chí biết cả không cần nhắc lại.

- Đồng chí Tần yêu cầu xin lỗi là đúng. Nếu chúng ta không phân biệt phải trái, không biết ai đúng ai sai thì làm sao còn đứng trên bục giảng được.

- Tôi được nghe không phải một mà đến ba người kể rằng, chính đồng chí Phương đã tuyên bố, như cố tình bấn tin: “Thách đấy! Vớ được tý chút quyền, cho ăn kẹo cũng không nhả ra đâu”. Nếu không đúng như vậy, đồng chí Phương có quyền cải chính.

- Tôi xác nhận!

- Đến nước này thì chi bộ chúng ta buộc lòng phải có một kỷ luật cho con người này.

- Nếu bị kỷ luật, tôi sẽ xin nghỉ hưu!

- Hưu thì hưu, cũng phải nhận án kỷ luật đã, không thể hạ cánh an toàn được.

Chi bộ tranh cãi một hồi mới ngã ngũ được mức kỷ luật cảnh cáo. Lý do: không thành khẩn tiếp thu phê bình, có thái độ thách thức tập thể, gây mất đoàn kết nội bộ.

Mặt chị ta cứ nhâng nhâng, không mảy may lo lắng. Hay chị ta tin vào phép màu nào?

Trước khi giờ tay biểu quyết, Bí thư chi bộ nói lời cuối cùng:

- Tôi hoàn toàn nhất trí với các đồng chí về án kỷ luật đồng chí Phương. Chỉ có điều chúng ta nên cân nhắc kỹ...

- Đồng chí coi chúng tôi là trẻ con hay sao mà nói thế? Chẳng nhẽ từ nãy đến giờ, chúng tôi hồ đồ, không cần nhắc gì hay sao?

- Không phải thế, không phải thế... Nhưng có thể chúng ta chưa cần nhắc đến một khía cạnh nào chưa được xem xét.

- Có đấy đồng chí ạ... Xin các đồng chí tính kỹ lại cho... Nếu chi bộ ta có một án kỷ luật thì chi bộ mất danh hiệu chi bộ trong sạch vững mạnh. Mà chi bộ không trong sạch vững mạnh thì nhà trường cũng không mất danh hiệu trường tiên tiến xuất sắc... Không còn cờ quạt gì nữa đâu đấy. Xin các đồng chí nghĩ lại cho.

*

Lớp 12A. Giờ Toán.

Chiếc cặp giả da đen nhánh trĩu tay, cô giáo bước vào lớp. Cả lớp đứng dậy chào.

Mấy chục con mắt dò hỏi, thắc mắc. Đưa mắt bao quát cả lớp một lượt, cô giáo như không biết đến những ánh mắt dò hỏi ấy, giọng trong trẻo ngọt ăm, nhẹ tênh:

- Mời các em ngồi.

Đứa nào đứa ấy buông thông người xuống ghế. Mắt vẫn không rời cô giáo, những nét thắc mắc, dò hỏi không giấu giếm.

- Từ hôm nay tôi sẽ dạy môn Toán... và chủ nhiệm lớp các em.

Cô Phó Hiệu trưởng sáng nào cũng nói trước cò... Dạy thay ông này ốm, bà kia đẻ đã đi một nhẽ... Hay là...

Cuối lớp, hai đứa quay sang thì thào. Cô giáo đưa mắt rọi vào đúng góc ấy, đúng hai đứa ấy. Chết này! Chết này! Trò đời vẫn thế. Ông bà nào chả ra oai khi mới vào lớp. Để tỏ ra ta tinh tường đấy, ta đi guốc vào bụng chúng mày đấy.

- Nếu tôi nói đúng nội dung câu chuyện hai em trao đổi thì sao nào?

Cảnh giác, đề phòng, cả lớp yên lặng chờ đợi, không biết nên thế nào.

- Các em đoán cô Phó Hiệu trưởng bị kỷ luật chứ gì? - Cả lớp chết lặng vì bị bắn trúng tim đen. Lấy hết can đảm, cái đứa vừa thì thào đứng dậy tự thú:

- Thưa cô đúng thế ạ!

Cô giáo không cười, nhưng gương mặt sáng bừng lên trông càng đẹp.

- Tôi không bị kỷ luật đâu. Có một lý do dẫn đến sự lựa chọn này. Còn nhiều dịp để thầy trò ta trở lại chuyện hôm nay. Bây giờ học bài nhé.

Vẫn cái đứa ban nãy vừa giơ tay vừa đứng dậy, không đợi được phép:

- Cô vừa nói, còn nhiều dịp để thầy trò ta... Thưa cô, cô có nói nhầm không ạ?

- Sao lại nhầm được? À, tôi hiểu rồi. Phản xạ ngôn ngữ của em rất tốt, và can đảm nữa. Em bảo tôi nhầm khi dùng hai từ *thầy trò* chứ gì?

- Thưa cô vâng ạ!

- Lâu nay ta vẫn quen gọi phụ nữ đi dạy học là cô giáo. Thật ra cũng không chuẩn lắm. Ngày xưa dạy học, hầu như chỉ có nam giới, xã hội gọi họ là thầy giáo, và

gọi vợ thầy giáo là cô giáo. Thầy giáo là một chức danh, tương tự như thầy thuốc, thầy tu, thầy bói,... không hàm nghĩa giới tính. Phụ nữ làm thầy bói ta cũng gọi là thầy bói, không ai gọi là cô bói, đúng không? Tôi có được học một người thầy rất giỏi, rất đáng kính, chắc các em có nghe tên: Giáo sư Hoàng Xuân Sính. Người ta cũng chỉ gọi bà thế thôi, như tất cả các giáo sư, tiến sĩ khác. Cũng có người thêm từ “nữ” thành nữ giáo sư thì cũng được... Thôi nhé, học bài mới.

Hai tay Tần cầm hai cục phấn trắng. Tay trái đi một hàng chữ nghiêng nghiêng đều tăm tắp: Hệ toạ độ Đề-các. Tay phải kẻ đường thẳng tắp từ trên xuống, rồi kẻ hết sức chuẩn một đường ngang làm thành trục toạ độ và viết bằng tay phải: Ox, Oy. Cả bốn bảy cặp mắt tròn xoe. Bốn bảy cái miệng há thành chữ O. Chưa bao giờ, chưa ở đâu, chưa nghe nói, chưa nhìn thấy một người viết, vẽ bằng cả hai tay như thế. Thành linh, bật lên một tiếng vỗ tay như pháo nổ. Cô giáo quay lại, cười trừ mếu:

- Nào, có phải sần diễn đâu mà vỗ tay. Để cho lớp bên cạnh học chứ.

Giờ lên lớp đầu tiên sau mấy năm không dạy làm Tần vui quá. Ngày mới được bổ nhiệm, thật lòng chị cũng có cái hãnh diện ngấm. Gì thì gì đó cũng là một sự tiến bộ trong công tác. Được cất đặt, điều hành những đồng nghiệp cá mè một lứa bảo không thích là dối lòng. Nhưng niềm kiêu hãnh ngấm ấy lập tức tan biến khi Tần bị dè bủ: “Mới tý Hiệu phó đã ra cái điều dạy đời”. Người ta ném vào mặt chị những câu hỏi không thể nào trả lời được, như “Học sinh không chịu học mà cứ hô hào

lên lớp trăm phần trăm thì công nó lên à?”... Cái chết nhất là họ nói cũng đúng. Chuyện học hành bây giờ cũng phân hoá như phân hoá giàu nghèo. Đứa nào chăm thì thật chăm. Đã chăm, bố mẹ còn tìm thầy tìm thợ, học thêm *cua* này *cua* khác, quyết vào đại học bằng được. Lại còn đầu tư cho đi du học nước ngoài. Đứa nào lười thì thật lười. Một chị trong trường kể: Ở lớp học thêm mà nó không thêm làm bài, không thêm nghe giảng, nhắc nó: “Em có định học không đấy”, thì mắt nó ráo hoảnh: “Sao lại không học, tiền nộp trước rồi còn gì?”... Mất mát lớn nhất với chị là sợi dây nối mình với học sinh bị gián đoạn, cách trở. Dù chúng vẫn đứng xếp hàng ngay ngắn trước mặt, để giờ chào cờ đầu tuần chị vẫn khen lớp này, chê lớp khác. Nhưng không còn biết chúng nghĩ gì, chúng muốn gì. Cái lần thi học sinh kiểu mẫu, với tư cách trưởng Ban Giám khảo, chị đưa ra câu hỏi: “Nếu được làm Hiệu trưởng, em sẽ làm gì trước tiên?”. Không ai ngờ được cô học trò lớp trưởng lớp 11B trả lời không chút đắn đo: “Việc đầu tiên là em bỏ ngay việc bắt học sinh xếp hàng đầu buổi học”. Tần bỗng nhận ra điều phi lý ấy. Rất nhiều lần, các lớp đều phải xếp hàng, chả để làm gì. Rồi lại rong rã, lớp nọ nối lớp kia kéo nhau vào lớp. Tần nhớ lúc ấy mình đã hỏi thêm vì sao, thì nhận được câu trả lời cũng rất bất ngờ: “Chỉ còn nước túm đuôi áo đưa đi trước là chúng em biến thành trẻ con mẫu giáo hoàn toàn”.

Bây giờ, trút được bao nhiêu cái khó chịu ấy, Tần lại hăm hở như một cô sinh viên mới ra trường. Con đường dẫn đến trường sáng nay hình như có cái gì khang khác. Tần thấy mình thanh thản lạ. Chị cho xe chạy dẫn lên

để nhắc một người đi phía trước quên gạt chân chống xe. Lại phát hiện ra ngay trước mình một chị bị tuột khoá váy phía sau. Lại đi dần lên, nhắc.

Hơi ngược nhìn lên, mắt Tần bỗng rợp một trời trắng hoa sữa ly ty, mỏng manh trên nền biếc xanh lá nỡn, cũng mỏng manh như những bàn tay trẻ thơ non nớt. Hàng cây sữa mới trồng mấy năm nay, thanh mảnh dài khờ phía ngoài hàng cây cổ thụ dạn dày nặng gió, bụi bặm, ồn ào phố phường.

Thật ra đến trường lối này xa hơn, nhưng Tần vẫn đi mua đường như thế, bởi đây là con đường duy nhất của thành phố, vỉa hè rộng với hai hàng cây. Chị cho xe chạy chậm chậm sát vỉa hè, nhìn trời nhìn đất và ngắm dòng người xe quáng quàng hối hả lướt bên cạnh.

Vừa dựng chiếc xe máy vào khu vực để xe giáo viên, Tần đã nghe cô giáo dạy Văn lớp mình mách: giờ thể dục thầy nghỉ, giám thị đuổi học trò xuống sân chơi. Nhưng mới được già nửa tiết, chúng nó đã phá khoá cầu thang lên lớp. Tạt vào phòng giám hiệu trực, cũng được thông báo như thế. Sang phòng Hội đồng giáo dục, đôi mắt khiêu khích của bộ mặt gầy sát xương chìa thẳng vào Tần như muốn nói: Nào, bây giờ nói hay nói giỏi nữa đi!... Tần lướt qua bộ mặt không còn làm mình bận tâm sau sự việc ấy. Những tấm cửa sắt được dựng lên sau này, chứ không phải nó vốn có khi xây dựng. Trong giờ học, nó được khoá lại để nội bất xuất, ngoại bất nhập. Bọn trẻ bị dồn xuống sân chơi nhưng lại không có gì để chơi, cũng không phòng đọc, không thư viện, không biết làm gì, chân tay cứ như thừa ra, ngứa ngáy lắm...

Tần vào lớp. Bọn trẻ đứng dậy chào. Gương mặt chị tỏ ra không vui, nhưng cũng không “đâm lê”. Không dò tìm thủ phạm nhưng cũng không đáp lễ bằng câu quen thuộc “Mời các em ngồi”. Chị chỉ nói: “Đây là chuyện trẻ con. Tôi không biết ai đã mở khoá, ai đang cầm nó. Chỉ biết bây giờ tôi ra ngoài hành lang ngắm trời đất. Năm phút sau quay lại, chiếc khoá đã đặt trên bàn này... Chấm hết!”.

Tần thong thả rời lớp. Sân trường giữa tiết học lặng ngắt. Những gốc xà cừ gân guốc, vạm vỡ vượt cả chiều cao ngôi nhà ba tầng. Nắng loang lổ như tấm vải hoa trải khắp sàn xi măng. Không mảnh nắng nào to hơn tấm chiếu. Gần khu nhà mới giải toả đất còn trống. Giá có mấy cây hoa sưa thì hay quá. Góc sân trường lù lù một đồng ngổn ngang, toàn những khối bê tông to đùng. Không ai hiểu nó là cái gì, để làm gì, vì sao lại nằm chềnh ềnh ở đây. Nằm đây từ bao giờ. Nghe nói từ thời chống Mỹ. Lúc ấy trường đi sơ tán. Một cơ quan bộ sơ tán về đây. Người ta đào một chiếc hầm lớn để vị thủ trưởng cơ quan, là uỷ viên Trung ương Đảng dùng cho việc tránh bom. Những khối bê tông này đâu như thuộc về căn hầm đó. Hoặc dùng thừa, hay căn hầm đào dở nên bỏ lại đồng bê tông này. Chỉ có thể dùng cần cẩu mới khuân nổi. Nhưng cần cẩu lại không có lối vào. Cách duy nhất để xe cẩu vào được là phá bức tường một nhà dân bên cạnh lấy lối vào, rồi xây trả lại. Đã thương lượng rồi, nhưng không xong. Nhà này từng có hiềm khích với trường. Thằng con trai bị trường đuổi học, nhiều lần trèo sang bôi phân lên bảng, bàn giáo viên cả một dãy lớp học. Có người đưa ra sáng kiến, cho không người mua

bán sắt vụn vào đập lấy cốt sắt. Gọi mấy đám rồi, họ đều lác đầu. Giá nó là cột hay dầm nhà, sàn nhà thì cố mà gặm. Đàng này, những khối bê tông to như con trâu mộng. Chả biết trong có tí cốt sắt nào không hay toàn xi măng với đá. Gọi đám thợ khoan cắt bê tông vào xem. Họ tính sẽ mất vào đấy bao nhiêu lưỡi dao cắt, mấy mũi khoan. Điện thì nhà trường lo rồi. Nhưng phiền cái là phải làm ngoài giờ học, ngoài hai ca học, nhưng lại không được làm quá mười giờ đêm, để bà con xung quanh còn nghỉ ngơi. Người đứng đầu nhóm thợ bảo: đập phá ngần ấy khối bê tông cũng phải vãi hàng bát máu. Mảnh nó văng tứ tung ngũ hoành, có khi vỡ cả kính, mù mắt như chơi, khiến ai cũng sợ. Cuối cùng ngã giá bảy triệu (cả công dọn dẹp chuyên chở).

Vậy mà hai chiếc máy cắt bê tông vừa mới rít lên một lúc, lập tức một đám đông đã kéo sang. Bảo vệ gọi về nhà Hiệu trưởng. Hiệu trưởng chưa đến, đám thợ đã ba chân bốn cẳng rông luôn.

Hồi cấp III, Tần đã học ngôi trường này. Cũng có nhiều kỷ niệm.

Kỷ niệm vui thuộc về bạn bè, kỷ niệm không vui hoá ra lại toàn về thầy cô, nhà trường,... Tần vẫn nhớ lần bà giáo chủ nhiệm gọi một đứa lên phòng giám hiệu. Bà Phó Hiệu trưởng phụ trách đức dục tiến hành một cuộc điều tra xét hỏi: “Theo báo cáo của cô chủ nhiệm thì chính em là người lấy cấp sổ đầu bài”. - “Thưa cô, vì sao cô lại cho là em lấy cấp sổ đầu bài?” - “Vì em luôn luôn bị ghi tên trong ấy”. - “Thưa cô, em có bị ghi nhiều lần, nhưng không phải mình em bị ghi. Mà không phải cứ bị ghi nhiều lần là lấy cấp sổ đầu bài”. “Anh đừng lý sự

với tôi! Anh không lấy thì ai lấy?” - “Thưa cô, đấy không phải là việc của em ạ”. “Không phải việc của em thì việc của ai?” - “Thưa cô, chắc cô không đọc báo ạ” - “Á à, em hỗn thật! Sao em bảo là tôi không đọc báo?” - “Em xin lỗi cô ạ, ý em nói là cô không đọc báo *Pháp luật* ạ!”. Hai cô giật mình, cùng quay nhìn nhau. Quả thật các cô chỉ đọc báo *Điện ảnh*, *Thể thao văn hoá*, *Tiếp thị*, *Tiêu dùng*,... Biết vậy, cô vẫn nói cứng: “Thế thì làm sao?” - “Thưa cô, nếu cô muốn kết luận em lấy cấp sổ đầu bài thì cô phải chứng minh điều ấy bằng nhân chứng, vật chứng. Còn theo luật pháp, em có quyền, nhưng không bắt buộc chứng minh rằng mình không lấy cấp”.

Câu chuyện ấy, chính Giang đã kể cho bọn Tần nghe sau khi từ phòng giám hiệu về, làm cả bọn vỗ tay khen “khá lắm”. Giờ, cậu ta đã làm thẩm phán Toà án nhân dân thành phố này.

Tần định quay vào lớp thì chợt nhớ đến một chi tiết trong tác phẩm văn học đã đọc hồi học cấp II, liên quan đến đồng bê tông lù lù kia. Từ ngoài chị đã thấy cái khoá to bằng nắm tay trên mặt bàn. Chị giờ cái khoá lên, không giấu niềm vui:

- Các em không phụ lòng tin của tôi!

Tiếng vỗ tay vừa nổ ra đã ngừng bật khi Tần giờ bàn tay lên. Chị hỏi: “Phải làm gì tiếp theo nhỉ?”. Bọn trẻ im lặng. Tần mỉm cười: “Những người thông minh phải có cách hành xử văn minh; ngay sau tiết này, lớp trưởng mang khoá xuống trả giám hiệu trực và thay mặt lớp xin lỗi nhà trường. Nào, học bài mới!”.

Hết giờ, Tần giờ một tập giấy ra trước mặt:

- Có hai việc. Thứ nhất, đây là phiếu điều tra xã hội

học; các em trả lời vào chỗ trống theo câu hỏi. Ngoài ra, có thể viết gì ngoài câu hỏi cũng được. Ghi tên cũng được, mà không cũng được. Không mất nhiều thì giờ đâu. Mai cho lại tôi. Việc thứ hai... Tiên không là Tiên là Phật, nhưng phải có tiên để dùng vào những việc cần thiết của lớp. Vì thế tôi đề nghị...

“Yêu cầu phụ huynh đóng góp đây!”. Một đứa nói nhỏ với đứa bên cạnh. Lập tức đứa kia quay sang - “Câm mồm lại. Dỏng tai nghe đã”.

- Lớp ta sẽ nhận làm một công việc. Khó, nhưng đơn giản thôi, mà thù lao thì rất khá.

Lớp phó vừa phát xong phiếu, bọn trẻ đã giở ra:

Phần 1: Về thầy giáo chủ nhiệm

1. Theo em, thầy giáo chủ nhiệm phải là người như thế nào?

2. Trong các đức tính sau đây của thầy chủ nhiệm, theo em, đức tính nào là quan trọng nhất (xếp theo thứ tự ưu tiên): trung thực, công bằng, tận tụy, cao thượng,...

Phần 2: Về lớp ta

1. Em muốn lớp mình là một tập thể như thế nào?

2. Làm thế nào để trở thành một tập thể như thế?

3. Hiến kế của em?

4. Phải làm gì để nâng sức học một số bạn yếu về Toán.

*

Giờ chào cờ đầu tuần. Cả trường ngạc nhiên thấy sân trường phẳng phiu, vuông thành sắc cạnh. Cái đồng bê tông lù lù như một thách thức thẩm mỹ bao năm nay đã

biến mất. Thầy Hiệu trưởng biểu dương thầy trò lớp 12A đã nhỏ được khối u ấy đi cho nhà trường.

Cuộc họp Hội đồng giáo dục. Người đàn bà mặt sứt xương gò tay hời, giọng mát mẻ, khiêu khích:

- Tôi nghe nói lớp chị Tần vừa lấy của nhà trường mấy triệu đồng vì đã có thành tích dọn đồng phế liệu ở góc sân, phải thế không ạ?

Ông Hiệu trưởng: “Đúng vậy! Thế thì sao kia?”. Mặt tỉnh bơ, người kia ngọt nhạt: - “Có một đồng phế liệu, bất quá một buổi lao động là cùng, thế mà thầy trò đang tâm lấy một đồng tiền của nhà trường, lương tâm đồng chí nguyên Phó Hiệu trưởng không cắn rứt thì cũng lạ... Mà cũng chẳng biết tiền vào túi ai nữa kia...”.

Giận tối mặt, ông Hiệu trưởng từ từ đứng dậy, tóm tắt sự việc cho mọi người hiểu, rồi dần từng tiếng: “Một sự việc như thế mà chị Phương cố tình hiểu sai đi để thoá mạ đồng chí Tần. Chuyện mấy tháng trước là xúc phạm cá nhân đồng chí Tần. Lần này không chỉ xúc phạm đồng chí Tần, các em lớp 12A mà con xúc phạm cả chúng ta, cả Ban Giám hiệu, vì Ban Giám hiệu đã ký hợp đồng lao động với lớp 12A. Nếu đồng chí nào không thấy mình bị xúc phạm thì có thể về. Chúng ta sẽ ở lại giải quyết ngay tại chỗ, bằng xong vụ này. Nếu không xong, với tư cách Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng giáo dục, tôi sẽ làm theo cách đồng chí Tần! Từ chúc!”.

Bí thư chi bộ, họ bên chồng người đàn bà mặt sứt xương và hai người nữa rời khỏi chỗ. Ông Hiệu trưởng cảm ơn mọi người đã ở lại, nghĩa là biểu thị một thái độ. “Sáu mươi tám trên ba người, tỷ lệ này cho phép chúng

ta nhân danh Hội đồng giáo dục được rồi. Hội đồng giáo dục không phải là Hội đồng kỷ luật; nhưng ở đây có Chủ tịch công đoàn và tuyệt đại đa số thành viên Hội đồng giáo dục tham gia biểu quyết. Giả dụ nó không được công nhận về mặt pháp lý thì nó cũng có ý nghĩa về mặt dư luận. Nó giống như tập thể chúng ta khai trừ con người này ra khỏi tập thể vậy. Tại sao tôi kiên quyết làm dứt điểm việc này? Nếu chúng ta không có giáo dục được nhau thì đừng đi giáo dục học sinh nữa”. Ông nhìn tất cả mọi người một lượt, hỏi: “Có ai có ý kiến gì khác không?” - “Không” - “Có ai phản đối việc biểu quyết không?” - “Không!” - “Trước khi biểu quyết, chị Phương có ý kiến gì không?”.

Chỗ dựa đã không còn, lại thấy thái độ kiên quyết của mọi người, bà này quanh co: - “Tôi... tôi thấy trường mình nghèo, một buổi lao động mà lấy ngân ấy tiền thì tôi xót ruột cho nhà trường...” - “Chị thì xót xa nỗi gì? Thố lợ xỏ xiên thì có”. Một người đốp thẳng. Một anh giảng giải: “Toàn bộ dụng cụ mấy chục cái cuốc, xẻng, xà beng, sọt, đòn gánh, dây thừng làm quang đều phải mua. Cả lớp làm đầy một ngày, ăn uống tại chỗ, đào, chuyển đất ra ngoài đường, đổ lên xe tải, thuê chỗ đi đổ, bẫy cái đồng ấy xuống cái hố vừa đào... Chưa nói đến chuyện nghĩ ra được cách làm thông minh ấy... Một người lo bằng kho người làm. Sao chị ghen ăn tức ở thế? Sao chị xấu bụng thế? Một người như chị mà còn dám nghi ngờ người khác tư túi thì hết chỗ nói!”.

Nhiều tiếng giục cho biểu quyết. Hiệu trưởng nói: “Nếu ngay bây giờ chị Phương xin lỗi chị Tần cả vụ trước và vụ này, xin lỗi Ban Giám hiệu thì chúng tôi thôi. Nếu

không, chúng tôi biểu quyết!”. Cả phòng họp chờ đợi. Bà ta vịn bàn nặng nề đứng dậy, mặt cúi gằm lý nhí: “Tôi xin lỗi chị Tần, xin lỗi tất cả!”.

*

Chiếc xe du lịch Hàn Quốc sang trọng và tiện nghi như một khoang máy bay lướt êm như ru trên đường quốc lộ số 6. Tần cầm chiếc micro - “Hát nhé” - “Vâng ạ!” - “Bài gì nào?” - “*Hành khúc ngày và đêm* ạ!” - “*Cây đàn sinh viên* ạ!” - “*Nổi vòng tay lớn* ạ!” - “*Một con vịt xoè ra hai cái cánh* ạ!”...

Bất ngờ, Tần cất giọng trong trẻo như trẻ thơ: “Một con vịt xoè ra hai cái cánh... hai, ba!”. Bọn trẻ cười phá lên, vừa cười vừa hát. Hát như hét, như hò. Hát đến vỡ ngực. Chưa bao giờ chúng hát như thế. Thả sức bộc lộ tất cả bản năng trẻ con của những đứa trẻ chưa thành người lớn, trong những giây phút được trở lại tuổi mẫu giáo của mình.

Bọn trẻ đã được dặn những điều cần thiết và hẹn giờ tập hợp. Rồi được chơi tự do. Xe vừa đỗ, chúng đã tủa ra xuống như những chú chim phóng sinh. Tần nhớ hồi ấy cũng thăm chùa này, bà chủ nhiệm bắt các tổ phải họp bình bầu thi đua, xong việc mới được đi chơi, trong giới hạn giám sát của bà...

Bọn trẻ đã tập hợp trở lại, muộn mười phút cho phép so với giờ hẹn. Bọn con gái ngồi tùm tùm quanh chị, trừ hai đứa bên bạn trai của mình. Chị cười thầm chia sẻ.

- Chúng ta tổ chức cuộc đi này theo sáng kiến của hai em trong lớp, bằng tiền lao động của chúng ta. Gọi là tham quan cũng được, cắm trại cũng được, mà giao lưu cũng được. Ba năm học, có những em còn học với nhau từ trung học cơ sở, có khi từ tiểu học. Nhưng chỉ còn mấy tháng nữa là chia tay. Vì thế, tôi nghĩ, mỗi người nên nói một chút về gia đình, về mình, về dự kiến tương lai. Đây là tôi nghĩ thế. Còn nói hay không, nói gì là tùy các em... Các em có nhớ lần đầu thầy trò làm quen không?...

Rồi Tần kể vắn tắt về mình. Chị không kể cụ thể chuyện dẫn đến sự lựa chọn đi dạy mà chỉ nói cho các em hiểu, dạy học là một nghề, quản lý việc dạy học lại là một nghề khác, để làm quản lý giỏi cũng rất khó, mà chị thì không có năng lực này, nhất là không chịu được áp lực từ những người bị lãnh đạo, nên đã chọn con đường trở lại với việc dạy học.

Tần rất ấn tượng khi một gã con trai giọng rất ngang tàng: “Bố tôi là lính, mẹ tôi cũng là lính nổi. Nhưng tôi không thích nghề đi lính. Chiến tranh đã hết, học đánh nhau mà không được đánh nhau thì đời lính thật vô vị. Nếu làm chuyên môn thì cần gì phải vào lính” - “Thế cậu định làm gì?” - “Chưa biết, nước đến chân mới nhảy, còn thì đại học lại là chuyện khác”.

Cái cô xinh nhất lớp, đang ngồi cạnh *người của mình* bộp bộp: “Cô giáo bảo không nên tự hào quá cũng đừng xấu hổ về bố mẹ mình. Nên tự hào về mình thì hơn. Em cũng chả thấy có gì đáng tự hào về hình thức sáng sủa, cao ráo của mình, bởi đó cũng chỉ là ngẫu nhiên của sự sinh nở. Em sẽ làm người mẫu, nhưng đó chỉ là nghề

phụ, trong một thời gian. Còn nghề nghiệp, em chọn nghề dạy học như cô, dạy Toán như cô”. Tần xúc động thật sự. “Tôi thấy hạnh phúc. Nó bù đắp cho tôi những mất mát không đáng có khi tôi xa rời việc dạy học một thời gian. Công việc này buộc người ta phải trung thực với mình và với đối tượng làm việc”. - “Thưa cô, nếu vẫn làm quản lý thì cô không thể trung thực được hay sao?”. Tần biết, nếu trả lời trung thực thì sẽ mở ra không cùng, sẽ không có lối thoát. Còn trả lời không trung thực thì còn gì là người trung thực. Khi thống kê lại từ phiếu điều tra, các em ã coi trung thực là đức tính trước hết phải có ở mọi người, thầy giáo càng phải như thế. Cái khó là không thể nói toạc ra cho các em mọi góc ngách của cuộc sống. Tần đành rút lui theo cách của các ông bố bà mẹ khi trẻ hỏi bố mẹ đẻ con ra từ đâu? - “Cuộc sống không phức tạp quá, nhưng cũng không đơn giản quá. Nó sẽ dạy khôn các em. Ví dụ, chỉ tiêu thi đua là phải tốt nghiệp 99 phần trăm, thế là bằng mọi cách, cả đúng cả không đúng phải...”. - Thấy mình đi hơi xa trong suy nghĩ, để các em không sớm phải nhức đầu vì những chuyện không đâu, Tần muốn lái sang chuyện khác. Chợt thấy chiếc cốc uống nước, phản xạ hình học không gian làm chị nảy ra một bài toán so sánh:

- Hai chiếc cốc thủy tinh, có cùng một thể tích như nhau, một cái hình trụ đứng, một cái hình nón cụt gần giống cái cốc này thì sử dụng cái nào tiện ích hơn?

Cả lớp chìm trong suy nghĩ. Những giây phút thế này thật quý. Tạo được những tình huống im lặng trí tuệ ấy là điều khó của nghề dạy học. Nó buộc các em động não,

tưởng tượng. Có thể tìm ra, có thể không, nhưng các em đều vật lộn, tìm tòi. Cuối cùng cũng có em phát hiện ra, có thể có muôn hình vạn trạng cốc thủy tinh, nhưng để sắp xếp, đóng gói, vận chuyển thì những chiếc cốc hình nón cụt này có thể lồng vào nhau, tiện vô cùng. Cái chậu, cái xô cũng vậy. Một đôi thùng chỉ có thể gánh, chứ xách rất khó vì vướng chân. Một chiếc ô tô chỉ chở được cỡ trăm chiếc thùng, nhưng chở được cả ngàn chiếc xô là vì vậy.

- Thưa cô, vì sao cô nghĩ ra được những chuyện này, kể cả chuyện đào hố chôn mấy khối bê tông?

- Biết câu này của ai không? *Tôi tư duy, tôi tồn tại*. Không bỏ qua cái gì. Hãy quan sát mọi vật, mọi việc, mọi người xung quanh và không ngừng hỏi tại sao.

SẮC ĐỎ BÔNG CHUỐI RỪNG

⇒ ĐỖ THỊ NGỌC TĨNH



ghe tin đại đội được bổ sung lực lượng, mà toàn lính mới toanh từ miền Bắc vào, tôi vừa lo lại vừa mừng. Lo vì lính mới còn thiếu kinh nghiệm chiến trận, nếu không khéo còn ảnh hưởng đến tinh thần của toàn đại đội. Còn mừng vì đã có thêm lực lượng để giữ chốt theo lệnh của cấp trên. Và nữa là có lính mới từ Bắc vào, ít nhiều cũng biết giờ ngoài ấy ra sao? Biết đâu đấy... nhờ có đồng hương vào đợt này thì còn gì bằng! Tôi cứ có linh tính như vậy nên càng mong đến cháy lòng! Chẳng là đã 4 - 5 năm tôi bật tin nhà. Không phải tôi lười viết thư, mà vì bí mật quân sự không được tiết lộ địa chỉ. Hơn nữa dạo này chiến trường ác liệt lắm! Dịch vừa mất Tây Nguyên mà, nên chúng không chỉ “tử thủ” mà

còn liên tục phản kích hòng chiếm lại chỗ đã mất. Có chỗ ta với địch giành giật từng tấc đất. Ở đây tiếng đạn réo bom gầm liên miên. Anh em thương vong cũng khá nhiều, bởi vậy chẳng có lúc nào rảnh, còn nói chi đến thư từ. Nếu địch cứ liên tục phản kích thế này mà không có tiếp viện thì... Cả đại đội chỉ còn ngót hai chục anh em còn nguyên vẹn có thể chiến đấu được. Vậy mà ngày nào cũng phải chống trả hàng chục đợt phản kích của hàng mấy đại đội địch có trang bị đến tận răng. Là Đại đội trưởng tôi luôn phải điện về chỉ huy để báo cáo tình hình và xin chi viện. Cho mãi sớm nay mới được trên đồng ý...

Đang ngồi một mình nghĩ lan man hết chuyện nọ sang chuyện kia, thì đồng chí liên lạc vào báo đã có lính chi viện bổ sung. Nghe vậy tôi mừng rơn bật dậy như chiếc lò xo bị nén lâu ngày hỏi:

- Máy tiểu đội?

- Báo cáo, 3 ạ!

- Tốt! Đồng chí báo cho ba đồng chí Tiểu đội trưởng đến hầm chỉ huy gặp tôi.

- Rõ!

Đồng chí liên lạc lao đi, không đầy năm phút, tại ngạch hầm chỉ huy đại đội đã có mặt ba đồng chí Tiểu đội trưởng mới. Chờ cho mọi người vào hầm, tôi bật điện ắc quy cho sáng. Đứng ở vị trí chủ tọa cuộc gặp mặt, tôi trình trọng tự giới thiệu:

- Tôi Dũng Chinh - Đại đội trưởng chịu trách nhiệm chỉ huy giữ “chốt” trọng yếu này!

Tôi vừa nói dứt lời thì một đồng chí đứng hàng đầu vội reo lên mừng rỡ:

- Thầy... Thầy Chinh! - Vừa nói cậu ta vừa tiến lại trước mặt tôi vỗ vỗ: “Em là Toàn cầu Thác Lở đây mà! Thầy còn nhớ không ạ?”.

Tôi cũng ngỡ ngợ và mừng quá, linh tính quả không sai! Nhưng ở trận địa lúc này từng giây cận kề với hiểm nguy, không thể để tình cảm choán lấy lý trí. Với lính mới càng cần nghiêm khắc để tạo cho anh em quen với kỷ luật chiến trường. Tôi nghiêm mặt vì quả tình chưa nhớ ra là ai, bởi đã 4 - 5 năm rồi còn gì:

- Đồng chí về chỗ! - Toàn tui nghỉ về vị trí. Đoạn tôi hất hàm về phía người phía sau: “Đồng chí cho biết họ tên, quê quán, chức vụ?”.

- Thừa thủ trưởng em là Văn Ba, quê Hải Dương, Tiểu đội trưởng đội 3 ạ!

- Tốt! Đồng chí về chỗ!

Xong tôi quay nhìn đồng chí còn lại hỏi: “Còn đồng chí?”.

- Dạ báo cáo! Em tên Tùng quê Lạng Sơn, Tiểu đội trưởng đội 2, báo cáo hết!

- Tốt! Đồng chí về chỗ!

Xong xuôi, tôi quán triệt tình hình mặt trận và nhấn mạnh trọng trách của đại đội. Rằng đây là “chốt” xung yếu, ta phải giữ cho kỳ được bằng mọi giá. Rồi lực lượng địch đông, có trang bị hiện đại. Bọn chúng tổ chức phản kích bất thường và liên tục, nên không được mất cảnh giác dù chỉ một phút, v.v.

Đoạn nhìn thẳng ba người, với giọng chỉ huy, tôi hỏi: “Các đồng chí đã rõ?”.

Tiếng ba người đồng thanh: “Rõ!”. Xong tôi liền ra lệnh: “Các đồng chí về chỉ huy tiểu đội, quán triệt nhiệm vụ,

sẵn sàng chiến đấu khi có lệnh!”. Khi cả ba quay gót đi ra, tôi đến bên Toàn nói khẽ: “Đồng chí ở lại!”. Hai người kia đã ra khỏi hầm từ lâu mà Toàn vẫn đứng nhìn tôi trân trân. Tôi cũng bắt đầu nhớ ra... và bật cười hỏi:

- Cậu hoảng à?

- Dạ không! Nhưng gặp thầy... à gặp thủ trưởng em mừng quá nên quên cả phép tắc nhà binh, xin thủ trưởng bỏ quá đi cho ạ!

- Tôi cũng mừng vì mong tin nhà đến cháy ruột, nhưng quân sự là quân sự mà! Nào... Bây giờ thì ngồi xuống đây kể chuyện quê mình đi!

!.. Đêm ấy Toàn ở lại hầm tôi. Hai thầy trò ôm nhau tâm sự cho đến gần sáng. Tôi và Toàn là người cùng phường, chỉ khác là tôi ở mặt phố còn nhà Toàn ở trong ngõ. Ngày ấy Toàn học lớp 6, tôi dạy bộ môn Sinh vật chứ không làm chủ nhiệm. Cậu ta có cô chị cũng dạy học rất xinh. Chị Toàn tên là Hoa có khuôn mặt trái xoan và mái tóc dài tới ngang eo đen óng. Tôi và Hoa cũng mới vừa quen nhau lần đi chấm thi năm ấy, cũng đôi lần đi chơi cùng nhau nhưng chưa hẹn ước điều gì. Có lần đi bên nhau, nhưng là người “nhát gái” nên tôi cứ run bắn lên vì không làm chủ được. Mùi sả gội đầu từ làn tóc mây đen óng ngan ngát tỏa hương làm tôi ngất ngây, rồi cứ nghĩ lan man... Nhiều lần nghe người ta tán dóc rằng: “Tay con gái rất ấm và môi có mùi thơm rất lạ”... Tôi cứ định thử xem sao, nhưng rồi lại không dám... Đi bên tôi chẳng biết Hoa nghĩ gì, chứ tim tôi thì cứ đập xốn xang như giục giã, như xúi hích... Chúng tôi cứ lặng im đi bên nhau như thế khá lâu. Chợt Hoa ngược nhìn tôi khẽ hỏi:

- Anh Chinh có ghét Hoa không?
- Không... Không không! Sao tôi lại ghét Hoa cơ chứ?
- Thế có... Ngược lại không?

Tôi giật mình vì chưa rõ, nên vội vàng chống chế theo phản xạ:

- Không... Không mà!

- Anh Chinh chán bỏ xừ ra ấy! - Hoa vùng vằng nói dối, cũng vừa hay đến ngõ vào nhà Hoa. Thế là chúng tôi chia tay. Sau này khi hiểu ra câu nói của Hoa thì cơ hội đã qua mất rồi, tôi cứ tiếc ngẩn tiếc ngơ mãi... Còn Toàn lúc bấy giờ học bộ môn tôi dạy. Cậu ta nhanh nhẹn, thông minh nhưng cũng là chúa nghịch. Tôi hơn Toàn bảy tuổi, lại hay chơi bóng đá cùng nhau nên nhiều lúc cậu ta hơi nhờn. Là học sinh mình dạy, lại có chị gái xinh nên tôi hay chiều Toàn, và nhiều lúc gọi trêu cậu ta là “Em cậu”. Sau những chuyện lan man, tôi hỏi Hoa đã có ai chưa? Tôi thấy Toàn nín lặng. Tôi lại hỏi: Bạn bạn trai của chị Hoa có hay đến chơi không? Rồi bố mẹ đã định gả Hoa cho ai chưa,... Nhưng Toàn ậm ừ. Bực quá tôi phải hỏi:

- Thế tình hình chị Hoa thế nào?
- Bình thường!

Cậu ta trả lời chung chung một cách khó hiểu như thế, nên buộc tôi phải tự suy diễn mà hiểu. Bình thường có nghĩa là vẫn thế. Nghĩa là vẫn đi dạy học, tóc vẫn dài và chưa có ai. Và cũng có nghĩa là bạn trai Hoa ít đến chơi... Tuy nhiên tôi vẫn thấy thấp thỏm thế nào ấy... Chợt hiểu ra rằng tôi và Hoa đã có gì đâu mà cứ ghen bóng ghen gió vậy, nên tôi tự nhủ: “Nói giả dụ Hoa có lấy

chồng thì có lỗi gì đâu cơ chứ? Mà trận mạc thế này biết thế nào mà mong ngóng để khổ tâm cho người ở nhà chứ!”. Cậu Toàn này chắc định trêu mình cho vui!

Gần sáng chúng tôi vừa chớp mắt được một tẹo thì nghe tiếng Depa của pháo tầm xa reo réo nhằm về hướng “chốt” của ta. Tôi bật dậy theo thói quen và lôi Toàn cùng dậy theo. Đó là dấu hiệu địch sắp phản kích. Tôi hét to ra lệnh: “Lên chốt vào vị trí chiến đấu!”. Chúng tôi lao đi trong chiến hào vun vút. Khi tiếng pháo ngừng hẳn, ngoái lại tôi chẳng thấy Toàn đâu cả, nên liền chạy quay trở lại. Tôi lo ngay ngáy vì chỉ sợ Toàn “lính mới tò te” chưa có kinh nghiệm, nhớ làm sao thì nguy. Là người thầy, là người anh và lúc này tôi đang là người chỉ huy không lường trước các tình huống thì khi xảy ra có hối cũng không kịp. Vậy nên tôi ra lệnh cho liên lạc:

- Lệnh cho Tiểu đội trưởng đội một đến gặp tôi!

- Rõ!

Không đầy hai phút sau, Toàn có mặt đứng nghiêm đồng dục:

- Báo cáo! Tôi - Tiểu đội trưởng tiểu đội một có mặt!

- Tốt! Đồng chí cho tiểu đội của mình về hầm chầm sóc thương binh!

- Dạ... Báo cáo!

- Yêu cầu đồng chí chấp hành mệnh lệnh!

- Rõ! Thưa thủ trưởng.

Sau mỗi đợt phản kích là khoảng lặng. Không tiếng súng. Không tiếng người. Không một âm thanh nào hết, kể cả tiếng côn trùng. Một sự vắng lặng đến gai người,

khiến ai yếu bóng vía phải nổi da gà... Chúng tôi, những người lính đã dạn dày trận mạc thì coi đó là phút nghỉ ngơi giữa hai trận đánh. Đó cũng là thời khắc duy nhất có thể xả hơi lấy lại sức. Tôi nằm ghéch đầu lên thành chiến hào hát khe khẽ bởi chợt nhớ nhà đến nao lòng. Tiếng hát của tôi cứ ngân nga trong không gian yên tĩnh bài hát về quê hương mình. Bài "*Thành phố hoa phượng đỏ*". Như hiểu được lòng tôi, Toàn đến bên thủ thi: "Thủ trưởng nhớ nhà phải không?". Rồi tiếng súng lại vang lên. Định lại phản kích. Tôi nhìn toàn đại đội khích lệ và ra lệnh: "Các đồng chí! Quyết chiến đấu đến cùng!".

Ngày hôm đó chúng tôi đánh tan nhiều đợt phản kích của địch. Trận địa vẫn giữ vững...

Tưởng được xả hơi, ai ngờ bất thành linh địch lại tổ chức phản kích. Lần này quy mô hơn, gian hiểm hơn. Đi đầu là xe tăng sau khi đã cho pháo dập từng đợt để mở đường. Theo sau là lính, chúng có đến cả tiểu đoàn. Căn hầm chỗ tôi và Toàn đều đã bị pháo địch cày xới vùi kín cả lối ra vào. Đất đá, cây cối phủ kín chỉ còn một khoảng trống đủ để quan sát trong tầm nhìn phía trước. Tôi chỉ cho Toàn thấy lũ giặc đang lổm ngổm bò tiến về phía chúng tôi. Chỉ còn khoảng độ non 100m, nên nhìn rất rõ lũ lính đen đặc toàn quần áo rằn ri, mũ sắt đang nhích dần... nhích dần ngày càng gần. Toàn nhìn theo tay tôi chỉ, bỗng chốc cậu ta rùng mình nhắm mắt lại, run như cây sậy, miệng thì méo xệch đi như mếu. Cậu ta vùng dậy định ù té. Tôi vít cổ cậu ta xuống, thì vừa hay một tràng AR15 véo véo ngay sát đỉnh đầu. Đoạn tôi ghéch nòng B40 lên bờ hào quát: "Nhìn đây!". Khi tụi lính chỉ còn độ 20m, tôi bóp cò. Một vầng lửa màu da cam trùm

lên đầu lũ giặc. Chỉ nghe một tiếng “ục” nhưng rung chuyển lòng đất. Đất đá dội như mưa. Tôi ngất đi không rõ bao lâu nhưng khi tỉnh lại đã thấy Toàn lấp một quả B40 nữa vào ống phóng. Chợt thấy máu ứa ra ở mũi, miệng tôi, Toàn liền ôm chầm lấy vai tôi mếu máo: “Thầy bị thương rồi! Để em dìu thầy về tuyến sau!”.

Nằm ở trạm quân y tiền phương, tôi vẫn hàng ngày theo dõi tình hình ở “chốt”. Được biết trận địa vẫn giữ vững, địch không tài nào nống ra được một tấc, tôi vui lắm. Lại được biết hiện giờ Toàn đang thay tôi chỉ huy giữ “chốt” tôi càng mừng hơn. Giá được gặp Toàn lúc này, hẳn tôi phải ôm choàng lấy cậu mà bộc lộ niềm vui.

Hôm ấy được tin Toàn và anh em chiến sĩ đến thăm, tôi mừng không kể xiết! Tôi cứ suốt buổi đi ra đi vào trông ngóng khiến bác sĩ phải nhắc: “Đồng chí không nên đi lại nhiều như thế!”. Nghe lời bác sĩ tôi ngồi yên trên giường mà lòng cứ như lửa đốt. Toàn và ba chiến sĩ xuất hiện, ào tới như một luồng gió lạnh vào giữa lúc xế chiều. Toàn và đồng đội bảo vì hôm nay đối với tôi là một ngày trọng đại. Tôi còn ngỡ ra chưa hiểu sao hôm nay lại là ngày trọng đại của tôi thì những lời hỏi thăm cứ rối rít vây quanh:

- Thủ trưởng khoẻ rồi chứ ạ?
- Thấy Đại trưởng thế này là bọn em mừng lắm rồi!
- Anh có ăn được, ngủ được không ạ?

Tôi còn chưa kịp nói gì, thì Toàn đã đứng dậy chỉnh đốn trang phục, đứng nghiêm giờ tay chào:

- Báo cáo Đại trưởng! Trận địa vẫn giữ vững! Quân số vẫn đủ đầy! Tinh thần anh em vẫn quyết thắng! Báo cáo

hết! - Báo cáo xong cậu ta cầm một bông chuối rừng đỏ rực tiến lại bên tôi chuyển giọng:

“Thưa thầy! Hôm nay 20 tháng 11 - Ngày Nhà giáo Việt Nam! Chúng em đến thăm thầy bằng cả tình cảm của người lính và tấm lòng của một học trò đã được thầy dạy dỗ và dìu dắt bấy lâu. Rừng Trường Sơn chỉ có hoa chuối rừng rực lên sắc đỏ, chắc hẳn phần nào nói hộ chúng em tiếng nói từ trái tim! Nhân dịp này xin chúc thầy chóng bình phục và thật khỏe!”. Toàn vừa dứt lời thì tất cả cùng đồng thanh: “Chúc thầy mạnh khỏe!”.

Tôi đỡ lấy bông chuối rừng trong vòng tay vừa ấm áp tình đồng đội, vừa chan chứa nghĩa học trò của mọi người mà nghẹn ngào nói chẳng nên lời. Ai dè giữa Trường Sơn rực lửa chiến tranh mà lại có hương vị ngọt ngào của tình cảm thầy trò đến thế! Giờ tôi mới hiểu đó là một ngày thực sự trọng đại của đời tôi... Chiều đã dần buông. Phía tây ráng chiều vẫn đỏ rực, nhưng cũng không đỏ bằng sắc đỏ của bông chuối rừng đang trên tay tôi. Sắc đỏ ấy ngời lên tựa màu máu tự trái tim!

Tháng 8 năm 2006

CUỐN TIỂU THUYẾT CÒN DANG DỖ

⇒ NGUYỄN DANH KHÔI



hầy Tùng dạy Lịch sử cấp ba mà lại là thầy *cực giỏi*. Ai đã được học thầy đều nhớ sử, nhớ thầy. Vậy mà không ít người chỉ trích gọi thầy là ông đồ Tùng vì hễ có việc động đến chữ Nho là người ta lại mách nhau đến thầy xin chữ. Ông đồ... Nghe cổ quá! Nhưng họ cứ gọi vậy vì kính trọng vốn Nho học khá thâm hậu và sự am hiểu sâu sắc về lịch sử quê hương của thầy.

Tôi đang rất bí về một số chi tiết quan trọng cho cuốn tiểu thuyết viết về mảnh đất quê hương, nghe có người giới thiệu như vậy nên tôi tìm đến nhà ông.

*

Đó là một ngôi nhà xinh xắn, mái lợp ngói xi măng, hàng hiên rộng rãi và mát rượi giàn

thiên lý. Trong căn nhà ba gian lát gạch nung, đồ đạc sơ sài, nổi bật nhất là một giá sách khổng lồ với những gáy sách các loại. Có cả sách tiếng Anh, tiếng Pháp và sách chữ Nho. Lúc hỏi đường vào đây, tôi đã được một bà cụ mau mắn kể rằng bây giờ chỉ còn hai ông bà vì các con ông ấy đều ở xa cả.

Thầy Tùng quang bảy mươi tuổi, mặc đồ ta, dáng gầy gầy, chòm râu thưa bạc trắng...

- Ông viết tiểu thuyết?

- Vâng! Em định vậy...

Ánh mắt thầy thân thiện:

- Ông là nhà văn?

Tôi ngượng ngập:

- Thưa... Không ạ! Em muốn viết về quê mình. Đã có vài bài viết và truyện ngắn, nhưng em cho rằng chỉ có tiểu thuyết, mà phải dạng tiểu thuyết sử thi may ra mới được! Tư liệu lại thiếu quá... nên em đến...

- Phải! Một việc rất hay. Đúng! Chỉ có tiểu thuyết sử thi... Mình ủng hộ tuyệt đối! (Thầy toàn xưng là *mình* và gọi tôi là *ông*). Viết văn... Một công việc cực nhọc, đầy bất trắc. Nhưng rất thú vị. Văn chương giống như một hòn đảo lấp lánh hào quang. Nhiều người, rất nhiều người hăm hở nhảy xuống biển bơi về phía ấy. Nhưng rất nhiều người quay trở lại vì biết mình không đủ sức. Rồi đến quãng quá nửa chặng đường ta đã thấy rải rác xác người vì họ không thể quay lại. Chỉ có ít, rất ít người đến được hòn đảo ấy và đã toả hào quang. Nhưng khắc nghiệt lại chính là chỗ ấy. Hào quang của anh mờ hay tỏ. Hào quang của anh toả sáng được bao lâu giữa cái

chốn rực rỡ hào quang ấy? - Thầy mỉm một nụ cười rất hóm sau chòm râu thưa. - Ấy!... Không phải là ý tưởng của mình đâu nhá! Đây là của một ông nhà văn cỡ lớn đã... nhắc nhở mình như thế đấy!

Thấy thầy trò chuyện cỏi mở, tôi cũng mạnh dạn:

- Thưa thầy! Em đang thử. Nếu thấy không đủ sức, em sẽ quay lại như thầy dạy. Nhưng... Có những tác giả viết rất ít mà vẫn thành công!

- Theo mình thì đó là bí ẩn của thiên tài và cũng là bí mật của văn chương! Trong khoảnh khắc nào đó, sự thăng hoa vụt đến. Nhưng sự thăng hoa ấy chỉ có thể là kết quả của một tâm hồn đầy ấp tri thức đã được tích tụ sẵn bằng bất cứ cách nào, kể cả cách mà hiện nay người ta vẫn cho là thần bí!

Tôi ngạc nhiên:

- Hình như thầy có viết văn?

-...Cũng đã thử. Nhưng... chưa được bao nhiêu. Ông xem hộ nhé!

Thầy lấy trên giá sách xuống một quyển sổ dày cộp, bìa cứng, góc bìa bọc vải xanh, kiểu những năm sáu mươi của thế kỷ trước.

- Mình chưa viết xong. Ông cứ mang về đọc và góp ý giùm!

*

Đó là một cuốn tiểu thuyết thì phải. Nhưng nhân vật thì quá ít và mạch truyện khá đơn giản. Có vẻ là tự thuật. Bởi vì dưới một cái tên, thầy gần như kể lại tâm

trạng của tác giả thông qua các sự kiện hồi đầu kháng chiến chống Pháp cho đến khi giải phóng Thủ đô. Giọng văn giản dị và khúc triết nên đọc một lần, tôi đã căn bản hình dung ra cuộc kháng chiến chín năm gian khổ mà hào hùng ấy. Thú thật, tôi đã ước ao giá mình có được giọng văn như vậy. Thứ mực tím trong hàng trăm trang với nét chữ đẹp như cắt ấy chứng tỏ thầy viết liền một mạch...

Tôi nói chuyện này với một số bạn bè. Có người bảo: Ông ấy nguyên là giáo sư một trường đại học. Nhưng rồi có dính gì đó đến văn chương nên người ta cho về quê dạy học. Tôi rùng mình. Ra vậy!

Lần đến hỏi tài liệu và gửi lại thầy cuốn sổ, tôi thấy thầy đang rờ rẫm trên một tờ giấy khổ lớn đặc chữ Nho nhưng lam nham những dấu mực. Thầy bảo đó là bản vẽ của một cái văn bia. Thì ra những cuộn giấy xếp đầy lên trên giá kia là những bản vẽ văn bia hoặc những gì tương tự như thế!

- Minh vẽ lâu rồi. Đã dịch, nhưng sợ sai nên đem ra kiểm tra lại vài chữ. Chữ Nho mà sai một nét thì nghĩa đã khác. Lại là bản vẽ nên không chắc chắn lắm!

- Thầy nghiên cứu những cái đó để làm gì ạ?

- Cũng như ông ấy! Chỉ có điều mình viết sử quê hương. Mình cho rằng, học sinh phải được học cả Gia sử, Làng sử, Quốc sử và Thế giới sử. Sách giáo khoa của Bộ đã làm cái việc Quốc sử và Thế giới sử. Còn việc Làng sử và Gia sử, tức là sử quê hương và sử gia đình, dòng họ thì chưa được chú ý lắm. Nhớ hồi mới có việc tuyển công chức, các cô cậu phải trả lời câu hỏi: Anh (chị) hiểu biết gì về nơi anh xin việc? Nghĩa là phần căn bản, anh phải

nắm được lịch sử của cái nơi ấy. Hay quá đi chứ! Tá hoả hết cả lên. Mình phải cấp tốc biên soạn một số tài liệu giúp các vị vượt vũ môn... Thế rồi vì vậy, mình nảy ra ý định viết sử về đất này. Tạm chia làm ba phần: Lịch sử hình thành đất. Nghề và tổ nghề. Danh nhân và tác phẩm... Ông viết truyện, mình viết sử. Thi đua nhá!

Tôi hơi ngượng nên lái câu chuyện:

- Có phải do yêu cầu của môn Sử mà thầy học chữ Nho, tiếng Anh và tiếng Pháp? Theo em biết thì từ lâu người ta không dạy chữ Nho!

- Tiếng Pháp, mình được học hồi còn nhỏ ở trường Pháp Việt. Chữ Nho là ông nội mình dạy được hết quyển Tam Thiên Tự. Sau đó tự học, kể cả tiếng Anh!

- Có phải thầy đã từng dạy Lịch sử ở bậc Đại học không?

Thầy ắng ngắt. Đôi mắt buồn thăm thẳm sau cặp kính. Rồi thầy đi pha trà. Tôi đau quá. Thật là ngu xuẩn và vô lễ. Tôi đã phải trả giá cho cái máu tò mò cố hữu của mình. Ai mà chả có vết thương lòng nào đó. Ngu nhất là chạm vào đấy, nhất lại là cố tình. Tôi thấy xấu hổ và chuẩn bị để nhận sự trừng phạt của thầy. Nhưng hình như không phải vậy. Đưa chén nước mời tôi, thầy thông thả:

- Ông nhận xét thế nào về cái mình viết trong cuốn sổ?

- Thưa thầy... Em...

- Thôi được! Ông nhận xét thế nào cũng không quan trọng nữa. Đó là cuốn tiểu thuyết còn dang dở... Phải! Hồi ấy, vì say mê môn Lịch sử cho nên mình học ngoại ngữ là để hỗ trợ cho việc nghiên cứu những gì tổ tiên cha ông để lại. Kết quả học tập tốt, mình được giữ lại

trường làm trợ giảng, rồi giảng viên. Được ở lại nên có dịp tiếp xúc với nhiều nhà văn. Lây cái đam mê văn chương từ các vị ấy, mình cũng đã viết như ông đã biết. Nhưng... có lẽ mình không đủ nhạy cảm để làm cái việc sáng tác văn học. Đó là sự ngộ nhận của tuổi trẻ... Mỗi người chỉ làm tốt được một việc mà thôi, trừ các thiên tài. Nhưng hòn đảo văn chương kia vẫn toả hào quang... Nên khi ông đến, mình đã rất mừng vì có thể giúp ông...

Hoá ra công việc của thầy và của tôi hỗ trợ nhau rất tốt. Chính vì những tò mò của tôi mà thầy bổ sung rất nhiều mục nhỏ vào bộ sử của thầy. Ngược lại, nhờ kho tư liệu đồ sộ và công phu tỉ mỉ của thầy mà cuốn tiểu thuyết của tôi có vẻ khá chân thật và đầy đặn. Trong những buổi làm việc căng thẳng ấy, tôi thích nhất những câu chuyện rí rầu của thầy. Từ chuyện ly ti như hồi còn nhỏ thầy vừa học bài vừa nhặt lá bàng cho bà thợ nhuộm để thêm tiền học, đến chuyện vừa vừa như ông Nghị Xuân vì hách quá mà bị đâm chết... Đôi khi hứng lên, thầy bàn về tài năng bất phùng thời Khương Duy trong Tam Quốc hoặc tính đại gái của Napoleon... Hễ chạm vào những loại chuyện ấy là thầy say. Say đến quên cả khách. Một lần thầy bất ngờ hỏi tôi:

- Ông có biết nghệ thuật hát cô đầu không?
- Em có nghe nhưng... không hiểu lắm!
- Ông không thích xem ti vi à? Tết vừa rồi, chương trình văn nghệ giao thừa cũng có đấy. Gọi là cô đầu, ả đào, ca trù đều là nó cả. Tuyệt vời ông ạ! Ai đã ngắm thì

coi như nghiện luôn. Hồi còn ở Hà Nội, mình được xem hát cô đầu. Chẳng là được mấy ông văn nghệ sĩ rủ đi. Chỉ vì tò mò thôi! Ông Mác chẳng bảo là bất cứ những gì thuộc về loài người, ta không thể xa lạ là gì? Nhất là mình lại đang nghiên cứu lịch sử. Nhưng có cái, mình lại mê luôn người hát. Cô ấy con nhà nền nếp. Chỉ vì mê lối hát tao nhã ấy mà đi hát. Nhưng chỉ hát cho bạn bè và người quen. Đẹp lắm! Cái đuôi tóc óng mượt như lửa lướt với vành khăn nhung. Đôi bàn tay nuột nà cầm dùi gõ như hững hờ nhưng sinh phách vẫn giòn tan. Đặc biệt là giọng hát, nó cứ điệu vơi mà sang trọng, cứ lả lơi mà day dứt... Bác học! Đó là một môn nghệ thuật đầy tính bác học!... Nghe rồi, ngắm rồi, lại muốn ngắm, muốn nghe nữa. Gặp nhau đầu mảy cuối mắt, vắng nhau ra ngẩn vào ngơ nhưng... chưa bao giờ được nói chuyện riêng với nhau. Thế mà... Hồi ấy mới giải phóng Thủ đô. Việc quét tàn dư văn hoá lạc hậu rất kiên quyết, cộng với vài việc còn con nưa, hoá nên.. Nói như bây giờ là gì nhỉ? À! Tai nạn...

- Có phải là cái việc... thầy về đây không?

- Phải! Nhưng như vậy lại hoá hay. Đó là sự *quay lại* trong câu chuyện hồi mới gặp nhau, mình đã nói. Ông có biết câu này không? “Văn vô sơn thuỷ phi kỳ khí. Nhân bất phong phong sương vị lão tài”. Đại ý là văn chương mà không có cái tâm lớn thì không làm ai nể phục. Còn con người phải từng trải mới đáng quý trọng. Cái *tai nạn* ấy với tôi quý lắm! Vì như vậy tôi mới nhận ra rằng người ta buộc phải biết mình là ai để làm được cái gì. Và mỗi người chỉ có thể làm tốt được một việc mà thôi!

Suốt hai năm trời vầy vật tư liệu, chữ nghĩa,... cuối cùng cuốn tiểu thuyết của tôi cũng đã hoàn thành. (Thú thật là trong đó có rất nhiều chi tiết lấy từ những câu chuyện rí ráu của thầy Tùng - Tất nhiên là thầy cho phép). Và tôi cũng kịp nhận ra rằng thầy càng ngày càng gầy đi. Riêng mắt thầy vẫn lấp lánh những nụ cười hóm hỉnh. Có điều với thứ ánh sáng là lạ trong mắt, với thân hình ngày càng mỏng manh kia, tôi e rằng thầy đang mang bệnh lao, thứ bệnh khá quen thuộc của nghề dạy học. Hỏi thì thầy bảo vì dồn sức hoàn thành bộ sách nên cũng có mệt.

Gửi bản thảo đi được một hồi, tôi sung sướng nhận được giấy mời dự trại sáng tác của nhà xuất bản. Tôi đến khoe với thầy. Thầy bảo: “Như vậy là tốt rồi! Xin chúc mừng ông! Mình cũng sắp hoàn thành. Chừng ngót nghìn trang!”.

Tiểu thuyết của tôi chỉ phải sửa chữa chút ít. Hỏi việc của thầy thì người ta bảo phải gửi bản thảo đến đã. Nếu sách tốt, nhà xuất bản sẽ tìm nguồn tài trợ. Mừng quá, hết trại, tôi về ngay nhà tôi.

Chưa vào đến ngõ, tôi đã thấy người ra kẻ vào xôn xao. Người ta bảo thầy bị ung thư phổi, có lẽ không qua khỏi. Tôi rùng mình vì cái linh cảm khôn khổ. Chỉ khác nhau là ung thư và lao...

Thầy nằm trên võng. Bộ đồ ta bằng vải đùi thùng thành dường như làm thầy mỏng manh hơn. Tôi vẫn tất tưởi thông báo với thầy kết quả dự trại. Thầy hơi mỉm cười, chòm râu thưa rung rung:

- Tốt lắm! Chúc mừng ông!

Và... giọt nước mắt ứa ra trên khoé mắt hốc hác của thầy.

- Mình đã tưởng... May mà ông kịp về... Cuốn tiểu thuyết của ông được in là mình nhắm mắt được rồi. Còn bộ sách thì... Có lẽ mình không phải là người sinh ra để viết sách... Mỗi người chỉ làm tốt được một việc mà thôi...

*

Thầy ơi! Nếu đã đến lúc, thầy hãy thanh thản ra đi. Chúc thầy an nghỉ bình yên trong thế giới vĩnh hằng. Bởi thầy đã làm trọn vẹn sứ mạng của một người sinh ra để dạy Lịch sử - một khoa học có tính nền tảng cho mỗi tâm hồn. Kẻ học trò muộn màng này của thầy tin chắc rằng: rồi sẽ có ai đó viết tiếp bộ sách lịch sử quê mình thầy chưa kịp hoàn thành. Điều đó không thể khác. Chỉ có điều người ta chưa kịp và thầy cũng chưa kịp mà thôi.

Đi trong dằng dặc người tiễn đưa thầy, tôi nguyện rằng: mình sẽ thấp hươu xin phép được viết tiếp vào cuốn tiểu thuyết còn dang dở của thầy. Bởi cả một đời trồng người của thầy đã là một cuốn tiểu thuyết...

Tháng mưa ngâu - 2005

NGÔI SAO LỚN TRONG LÒNG TRẺ NHỎ

⇒ NGUYỄN XUÂN QUỲNH



ó những điều ta cảm thấy rất đúng đắn khi quyết định, nhưng cũng có những điều ta cảm thấy hối tiếc vô cùng khi đã làm rồi. Tôi đã từng như thế, một lời xin lỗi cũng chẳng có: “Cô ơi, em xin lỗi cô”. Đó là câu mà tôi chưa kịp nói ra với cô, trước khi cô ra đi mãi mãi...

Cô tôi là một cô giáo dịu dàng và rất giàu tình cảm. Cô rất đẹp. Cô xinh xắn ở cái tuổi hai mươi lăm. Cô như một bông hoa nở rộ rõ trong vườn, vừa đẹp lại vừa thơm.

Mỗi ngày đến trường, cô thường vận chiếc áo dài màu xanh biển, trông cô duyên dáng làm sao! Tóc cô không dài, không mượt mà như một dòng suối, dù chỉ ngắn ở ngang vai thôi. Nhưng cũng nhờ mái tóc ấy mà khuôn

mặt bầu bĩnh của cô nổi bật lên, và nét đặc biệt nhất vẫn là nụ cười ấm áp, cười ấy cộng thêm ánh mắt thu hồn của cô càng làm cho học sinh yêu mến. Nó như thổi nam châm hút tất cả sắt vụn vào mình.

Tuy mới ra trường được hai năm nhưng cô giảng bài rất hay. Giọng cô mới tuyệt làm sao! Nó trong trẻo như tiếng suối chảy, nhiều khi làm cho tôi thuộc bài ngay tại lớp.

Một hôm lớp có tiết dự giờ môn Mỹ thuật. Tôi được phân công cầm hai lọ tím và vàng để pha màu. Trong lúc luống cuống chuẩn bị, tôi vô tình làm đổ hai lọ màu xuống nền lớp. Cùng lúc ấy, cô bước tới. Ôi thôi, chết rồi, nước màu đã văng lên dính đầy vạt áo dài của cô. Đôi giày của cô cũng chịu chung số phận. Tôi vội nhặt hai lọ màu lên rồi xin lỗi cô. Cô cau mày nói:

- Em có biết hôm nay dự giờ không mà làm như vậy. Tôi thật chán em quá. Em đã làm lớp ta mất mặt với các thầy cô rồi đấy.

Nói xong cô quay đi và cúi xuống cố lau chùi những vệt màu trên áo và giày. Còn tôi thì nước mắt rưng rưng, chậm bước về chỗ ngồi của mình. Cô nhìn đồng hồ rồi hối thúc các bạn:

- Sắp đến giờ rồi. An, Dinh lau bảng. Phương, Thi lập tức ra phác thảo bài vào giấy. Các em khác chuẩn bị công việc của mình đi. Nhanh lên các em.

Còn cô cũng đang tất bật làm công việc của mình mà chẳng ngó ngang gì đến tôi. Tự dưng tôi cảm thấy tức tức cô. Và tôi lỡ lời:

- Cô này chỉ biết nhờ vả học sinh mà thôi.

Hình như cô đã nghe thấy. Cô chợt nhìn tôi bằng ánh mắt thoáng buồn. Cô đứng ra giữa lớp và nói:

- Một lời nói khi phát ra như đã bắn một mũi tên. Nó sẽ cắm vào tim người nghe, không bao giờ rút ra được. Các em hãy nhớ điều này nhé.

Tôi biết cô ám chỉ tôi và mặc dù biết mình sai, nhưng sao trong lòng tôi vẫn thấy hẫ hẫ. Từ hôm ấy, tôi thường lẩn tránh, không dám gần gũi cô như trước nữa và thường cúi đầu khi chợt thấy cô nhìn mình. Tôi cảm thấy trong lòng ngày càng nặng nề hơn khi vào lớp, thậm chí đôi lúc còn có ý định trốn học.

Rồi một buổi chiều tan học. Mưa rất to. Bầu trời xám xịt và lạnh lẽo. Tôi không mang áo mưa nên đành phải đứng đợi dưới mái hiên trước cổng trường. Bỗng tôi thấy bóng ai đó đang đạp xe hướng về phía tôi trong màn mưa mù mịt. Nhìn dáng người ấy, tôi giật mình: “giống cô quá!”. Đúng là cô rồi. Tôi giả vờ không thấy và định bỏ chạy vào sân trường. Nhưng tôi nghe tiếng cô gọi. Cô gọi tôi bằng chính cái giọng nói quen thuộc mà tôi đã nghe hằng ngày trong lớp học. Cái giọng nói nồng nàn, ấm áp ấy đã dạy cho tôi nhiều bài học, nhất là những bài học làm người. Tôi quay lại. Cô nở nụ cười hiền hoà nói:

- Lên xe đi, cô chờ về. Chắc bố mẹ em đang bận, đừng dầm mưa, dễ bị bệnh lắm đó.

Tôi bẽn lẽn chui vào áo mưa của cô. Ngồi sau lưng cô, trên chiếc xe đạp cũ kỹ, trong cơn mưa tầm tã, tôi mới cảm nhận được hơi ấm thân thương toả ra từ người cô yêu quý. Tôi thấy được bờ vai nhỏ nhắn nhưng khoẻ

mạnh của cô. Bờ vai ấy luôn mở rộng ôm chúng tôi bằng tất cả tấm lòng nhân hậu của một cô giáo.

Bỗng “rầm”. Sét đánh mạnh thật. Tôi giật nảy mình, lắc người qua. Chiếc xe chao đảo, rồi nghiêng hẳn. Thế là cả cô và trò đều ngã xuống đường. Tôi ê ẩm cả người. Cô lật đật đứng ngay dậy và đỡ tôi lên. Cô lo lắng hỏi:

- Em có sao không?

- Dạ không ạ!

Cô mừng rỡ xoa tóc tôi rồi nói:

- Vậy ta về nhanh lên em.

Cô đã làm cho tôi nghẹn ngào, hối hận. Những lời cô nói và điều cô đã làm như những ngọn roi ngọt ngào quất thẳng vào trái tim lầm lỗi của tôi. Tôi càng thêm xấu hổ về những gì mình đã làm cho cô. Nước mắt tôi lăn chã rơi dài trên đường về nhà, làm trôi mất đi những suy nghĩ dại khờ trong những ngày qua.

Hôm sau. Khi vào lớp, cô chỉ nhìn tôi và mỉm cười, một nụ cười khoan dung độ lượng. Tôi cảm thấy trong lòng mình đang dâng lên một niềm hạnh phúc vô biên. Cô ơi, em xin hứa sẽ là một đứa học trò giỏi nhất của cô.

Thế rồi ngày qua ngày, tôi cố gắng học thật giỏi và hình như các bạn khác cũng vậy. Thậm chí cả những bạn lười biếng, nghịch ngợm cũng trở nên chăm ngoan hơn trước nhiều. Tôi không thể hiểu được cô đã làm gì mà cả lớp đều có sự thay đổi như thế. Thời gian cứ trôi dần, còn chúng tôi thì lớn dần theo từng lời giảng bài như ru của cô.

Lớp tôi bây giờ giỏi hơn nhiều lắm so với vài tháng trước đây. Đặc biệt là bạn Lan ngồi bên cạnh tôi, luôn

luôn là một học sinh siêng năng và giỏi nhất lớp. Lan cũng là cô bạn thân thiết nhất của tôi. Chúng tôi thân nhau đến nỗi tưởng chừng như không thể rời xa nhau nửa bước. Lan là một cô bé rất xinh xắn, dễ thương, lúc nào cũng vui vẻ, tươi cười và hay giúp đỡ bạn bè. Tất cả các bạn trong lớp đều yêu mến và thích gần gũi với Lan.

Bỗng một ngày nọ, Lan đến lớp, đi ngay vào chỗ ngồi, cúi đầu, im lặng, không nói với ai một lời. Tôi ngạc nhiên quay sang hỏi:

- Lan này, bạn bị sao vậy?
- Mình không sao.
- Bạn có buồn giận gì mình không?
- Không có.

Lan trả lời cụt ngắn mà không nhìn qua tôi một lần nào hết. Tôi nhìn thấy gương mặt Lan buồn thật buồn. Nụ cười tươi tắn mọi ngày đã tắt hẳn. Tôi lo lắng cho Lan quá. Chắc chắn là đã có chuyện gì xảy đến với Lan. Mình rất muốn giúp bạn mà sao bạn không nói hử Lan.

Khi cô đến, cả lớp đứng lên chào. Lan cũng vậy, nhưng lại cúi đầu như để giấu đi ánh mắt u buồn của mình. Suốt buổi học, Lan hoàn toàn lơ là, tâm trí như gửi về đâu đó. Hình như cô cũng đã nhìn thấy bạn tôi đang buồn.

Những ngày sau đó, Lan có bình tĩnh hơn, nhưng không còn tập trung học tập như trước nữa. Cô đặc biệt quan tâm Lan nhiều hơn các bạn khác trong lớp. Còn tôi thì vẫn thương, vẫn lo lắng cho Lan mà không biết phải làm gì. Rồi kỳ thi học kỳ I cũng đến. Kết quả thật bất ngờ, hầu như cả lớp là học sinh giỏi. Chỉ còn vài

bạn là học sinh khá, trong đó có Lan, đã làm cho cả lớp ngạc nhiên.

Qua Tết, chúng tôi lại bắt đầu đến trường để bước vào học kỳ II. Ngày đầu tiên không thấy Lan đi học. Tôi nghĩ “có thể Lan quên”. Nhưng hai ngày, rồi ba ngày, Lan vẫn không đến lớp. Vào ngày ấy, trước khi giảng bài, cô thông báo với lớp:

- Mẹ Lan đang bệnh nặng, bạn phải ở nhà để chăm sóc cho mẹ.

Thế là cả lớp đều lo lắng cho Lan. Thấy thế cô lại bảo:

- Cô rất vui vì lớp mình rất đoàn kết và thương yêu nhau. Bây giờ chúng ta hãy cùng giúp cho Lan các em nhé.

Sau đó cô phân công các bạn chép bài cho Lan. Cô lại nói:

- Sau mỗi buổi học, các em nộp lại cho cô tập chép của Lan. Cô sẽ đưa về để Lan học tại nhà.

Chúng tôi không hiểu thế nào nên hỏi:

- Nếu Lan chỉ tự học thì làm sao mà hiểu kỹ được bài hử cô?

Cô chỉ mỉm cười mà không nói. Hình như cô giấu chúng tôi điều gì. Suốt cả buổi học tôi suy nghĩ về cô, về Lan. Càng nghĩ tôi càng cảm thấy thương cô, thương bạn nhiều hơn bao giờ hết.

Ngày hôm sau tôi bàn bạc với các bạn:

- Mình sợ Lan không hiểu bài. Hay là chúng ta cùng đến thăm mẹ Lan rồi giảng bài cho bạn ấy luôn. Các bạn nghĩ sao?

Tất cả đều đồng ý. Thế là sáng hôm sau, chúng tôi hẹn nhau và cùng kéo đến nhà Lan.

Ôi! Cô của chúng tôi kìa! Cô đang nấu cơm trong bếp, còn Lan thì đang ngồi làm bài tập bên cạnh mẹ. Chúng tôi chưa dám vào nhà mà chỉ lén nhìn thôi. Cô từ trong bếp đi ra và giảng bài cho Lan. Cô giảng rất hay, cô lôi cuốn chúng tôi vào bài giảng như khi chúng tôi ngồi trong lớp học. Chúng tôi như bị chôn chân tại chỗ mà nghe trong lòng thổn thức. Cô ơi! Tấm lòng của cô bao la như biển rộng, còn chúng em chỉ là những con ốc bé nhỏ mà thôi. Cô chợt nhìn ra cửa sổ và thấy chúng tôi. Cô gọi:

- Các em vào đi, chứ đứng ngoài đó làm gì.

Lời nói của cô như tấm vải lụa cột chặt và kéo chúng tôi vào nhà. Chúng tôi chào cô và thăm hỏi mẹ Lan. Cô mỉm cười nói:

- Cô đã xin cho Lan được tự học ở nhà, khỏi phải đến trường. Các em giúp Lan chép bài, còn cô thì giảng bài cho Lan. Cô rất vui vì các em đã có lòng yêu thương, tương trợ bạn những lúc khó khăn.

Cô chưa dứt lời thì cả bọn chúng tôi kể cả Lan đều không hẹn mà cùng ôm chầm lấy cô. Còn mẹ Lan cũng đang nghẹn ngào trên giường bệnh. Cô tội là thế đấy. Cô như một thiên thần, chịu khó lượm lặt từng mảnh tuổi thơ mà những đứa học trò của cô làm rơi mất, rồi chăm chỉ dán lại những mảnh vỡ ấy vào tấm gương hạnh phúc đã sứt mẻ của chúng.

Hôm ấy khi chúng tôi ra về, trong lòng mỗi đứa đều đầy ắp niềm vui.

Thấm thoát thế mà đã đến kỳ thi học kỳ II, đồng nghĩa với việc thi tốt nghiệp tiểu học. Một điều hết sức

may mắn cho lớp tôi là đề thi môn Văn: “Em hãy tả cô giáo em và kể lại những kỷ niệm của em với cô giáo ấy”. Ôi! Kết quả là cả lớp tôi được điểm tám điểm chín, duy chỉ có mình Lan được điểm mười. Còn môn Toán thì đa số các bạn cũng được điểm chín trở lên, Lan được điểm mười. Thế là cả lớp tôi, ai cũng là học sinh giỏi. Riêng Lan, là thủ khoa của lớp, của quận. Sau đó vài ngày, cô lại thông báo cho lớp biết rằng Lan được danh hiệu thủ khoa toàn thành phố.

Hôm liên hoan lớp, chúng tôi đều có mặt đầy đủ, chỉ có cô là chưa tới. Chúng tôi như đàn chim ríu rít, đùa giỡn rất vui trong lúc chờ đợi cô. Một lát sau thầy Hiệu trưởng đến. Thầy nói:

- Các em trật tự, thầy có một thông báo.

Chỉ trong giây lát, cả lớp đã im phăng phắc. Thầy nói bằng giọng chậm buồn:

- Cô giáo của các em đột ngột lâm bệnh nặng, hiện đang cấp cứu tại bệnh viện, cô không thể đến với các em được.

Không khí lớp tôi chợt nặng nề, chùng xuống trong một khoảnh khắc rồi bùng lên như bão táp. Chúng tôi cùng oà lên: “Cô ơi, đừng bỏ em”. Tôi và Lan gục đầu xuống bàn nức nở. Còn bạn thì ngồi bệt xuống ghế kêu gào: “Cô ơi, đừng bỏ em”. Có bạn thì đứng lạng sùt sùi. Có bạn thì nằm dài ra bàn mà khóc. Các bạn trai như hoá rồ, gạt đổ tung toé các loại bánh mứt trên bàn, còn miệng thì lảm nhảm: “Cô ơi, cô ơi”.

Thầy Hiệu trưởng sững sờ đứng lạng trước cảnh tượng của lớp học. Một cảnh cảm động đang diễn ra

trước mắt, mà trong cuộc đời nhà giáo của mình, thầy chưa bao giờ nhìn thấy được. Thầy chỉ biết nhẹ nhẹ lắc đầu rồi dùng khăn tay chạm những giọt nước mắt đã tràn ra trên má thầy.

Bống Lan đứng lên, đến trước mặt thầy.

- Thầy ơi, hãy cứu lấy cô của chúng em!

Thầy Hiệu trưởng đỡ Lan dậy và nghẹn ngào:

- Ừ! Ừ!... Thầy sẽ cứu cô.

Thấy thế cả lớp xúm lại quanh thầy:

- Thầy cứu cô của chúng em, thầy ơi!

Thầy Hiệu trưởng hít một hơi dài và nói:

- Các em bình tĩnh nghe thầy nói. Thầy sẽ cứu cô của các em. Ngay bây giờ thầy trò ta cùng nhau vào bệnh viện thăm cô. Các em tập hợp xuống sân trường chờ thầy đi thuê xe. Nhưng với một điều kiện: các em không được khóc nữa. Nghe chưa?

Nói xong, thầy vội vã ra khỏi lớp. Chúng tôi đi xuống sân trường trong màn mưa nước mắt.

Một lát sau, thầy trò tôi đã đến bệnh viện. Cô đang nằm ở phòng cấp cứu đặc biệt nên chúng tôi không được vào thăm, đành phải đợi ở bên ngoài, còn thầy Hiệu trưởng tìm cách hỏi thăm bệnh tình của cô.

Chúng tôi cứ đợi mãi và quyết tâm chỉ về khi được nhìn thấy cô. Chúng tôi đợi hết cả buổi chiều. Trời tối dần mà vẫn chưa được thăm cô. Trong lòng chúng tôi luôn mong ước cho cô được khỏi bệnh. Tôi nhìn lên trời cao như để tìm kiếm một thiên thần nào đó có thể cứu được cô. Thầy Hiệu trưởng đã nhiều lần khuyên chúng tôi về nhưng không đứa nào chịu mà còn muốn

khóc to hơn làm cho thầy thêm lúng túng không biết phải tính sao.

Cuối cùng chúng tôi cũng đành phải ra về và hẹn sáng mai lại đến. Sáng hôm sau, cả lớp đều có mặt đầy đủ và có cả bố mẹ cùng đi theo. Nhưng cũng như ngày hôm trước, tất cả đều chờ đợi trong lo lắng, bởi vì cô vẫn còn đang trong cơn nguy kịch. Thầy Hiệu trưởng lại đến và thật sự lúng túng khi nhìn thấy đoàn người đông đảo đang chờ đợi. Thầy chỉ nói được một câu: “Tôi sẽ cố” rồi đi vào phía trong.

Nhưng rồi, cô tôi cũng không qua khỏi cơn nguy kịch. Cô đã qua đời, ra đi vĩnh viễn, từ bỏ ngôi trường kỷ niệm, từ bỏ đàn học trò nhỏ thân yêu mà cô đã chăm lo cho từng đứa.

Ngày tiễn đưa cô, chiếc xe tang chậm chậm phía trước, còn chúng tôi đi theo sau gia đình của cô. Chúng tôi đi trong hàng ngay ngắn. Một mảnh vải màu đen nhỏ dính trên ngực áo của mỗi đứa như muốn nói: “Cô mãi mãi ở trong trái tim thơ dại của chúng em”.

Trên đường đi, chúng tôi đã dặn nhau là không được khóc. Nhưng mà sao nước mắt cứ rơi dài theo từng bước chân. Và càng gần đến nơi cô an nghỉ thì nước mắt chúng tôi lại càng rơi nhiều hơn. Mưa nước mắt đã làm cho chúng tôi lớn hơn thêm như cô vẫn thường mong ước: “Các em phải càng ngày càng lớn lên cả vóc dáng lẫn tâm hồn...”.

Chúng tôi vĩnh biệt cô như thế đó. Còn tôi thì vẫn luôn luôn mang trong lòng mình niềm hối hận là còn nợ cô một lời xin lỗi chưa kịp nói ra, mặc dù tôi biết rằng

cô đã tha thứ cho tôi lâu rồi. Cô ơi, cô mãi mãi là ngôi sao lớn trong lòng những đứa trẻ nhỏ bé, đại khờ như chúng em.

Rồi cũng đến ngày tổng kết phát thưởng tại trường. Dĩ nhiên là không có mặt cô tôi. Lan được mặc chiếc áo vàng thủ khoa nghẹn ngào phát biểu:

- Chiếc áo vàng này chính là của cô giáo chủ nhiệm, người đã giúp em có được ngày hôm nay. Nhưng cô đã không có mặt, em biết rằng dù cô đang ở nơi nào đó, cô vẫn luôn hướng mắt về chúng em và giúp chúng em thật nhiều.

Còn thầy Hiệu trưởng cũng đã nói lên một điều làm mọi người phải suy nghĩ:

... Cô trò lớp 5/4 đã nhắc cho thầy cô giáo trường ta nhớ và hiểu rõ hơn thế nào là thiên chức của người thầy giáo...

Nếu được phát biểu chắc tôi cũng sẽ nói như Lan mà thôi. Cô ơi, ở trên trời xanh bao la kia cô có cô độc không, hay là cô đang dạy học cho những đám mây, cho từng ngọn gió để hoàn thành cái thiên chức của mình hở cô? Sau này, em không biết rằng có còn cô giáo nào dạy chúng em như cô, và có thiên thần nào chịu khó lượm lặt những mảnh tuổi thơ của chúng em không? Nhưng em tin chắc chắn rằng cô vẫn mãi mãi là ngôi sao lớn trong lòng của chúng em...

ĐIỀU KHÔNG GHI TRONG VĂN BẢN

➡ XUÂN MAI



ừ khi bước lên tuổi “cổ lai hy”, cụ giáo Hoà hay bị ốm đau luôn. Tuy vậy cụ vẫn gắng gượng làm vườn, gắng gượng đi sinh hoạt với Câu lạc bộ thơ *Người cao tuổi*... cho vui. Nhưng khoảng nửa tháng nay thì cụ phải nằm liệt giường. “Cụ giáo ốm nặng lắm. Cho khéo đận này không qua khỏi”. Cái tin này không có cánh mà bay rất nhanh và xa. Biết tin, ngoài con cháu, họ hàng và bà con trong làng ngoài xã đến thăm rất đông còn có các vị là cán bộ lãnh đạo cấp huyện, cấp tỉnh cũng đánh xe về thăm hỏi cụ, biếu quà cho cụ. Những sếp này bảo trước kia đều là học trò của thầy Hoà, trong số ấy có một người đang là Giám đốc Sở Văn hoá - Thông tin.

Ông Giám đốc Sở Văn hoá - Thông tin tuổi mới trên bốn mươi về thăm thầy vào sáng ngày chủ nhật. Nắm lấy bàn tay gầy guộc của thầy, ông rung rung hỏi:

- Thầy ơi! Thầy có nhớ em không?

Cụ giáo Hoà mặt mũi lắc đầu. Mấy chục năm đứng trên bục giảng làm sao thầy nhớ hết được gương mặt của các trò, trừ phi trò ấy thuộc diện học sinh cá biệt. Mà anh này là ai? Nhìn thì quen quen nhưng tên không thể nhớ.

- Em là Bình, con bà Thứ ở Làng Giàng - Ông Giám đốc Sở tự giới thiệu - Thầy nhớ ra em rồi chứ ạ? - Cụ giáo Hoà khẽ gật gật đầu. Thấy vậy, ông Giám đốc ghé ngồi xuống mép giường, nói như vừa nói chuyện với mọi người đang đứng xung quanh, vừa như cố ý nhắc lại, chuyện cũ để thầy nhớ lại. Cách đây ngót ba mươi năm được sự quan tâm, chăm sóc thật đặc biệt của thầy nên em mới có ngày hôm nay. Những ngày ấy thầy đã quá vất vả vì em, thầy còn nhớ chứ ạ?

Cụ giáo Hoà lại gật đầu. Ánh mắt cụ sáng lên. Điều mà ông giám đốc Sở vừa nói, giá như ông không nhắc lại thì đúng là cụ giáo không còn nhớ. Nhưng người học trò đã chạm đến một vùng ký ức của cụ. Và cụ dần nhớ lại...

I

Đã bước ra khỏi văn phòng nhà trường, như chợt nhớ điều gì, cô giáo Hồng quay ngoắt người, xông xộc đi vào. Không kịp ngồi xuống ghế, cô nói luôn với Hoà:

- Suýt nữa em quên mất. Còn việc này nữa anh Hoà ạ.

Hoà vẫn ngồi ở bên bàn lý nhí viết và lơ đãng hỏi:

- Việc gì thế cô?

- Ở lớp em có cậu Bình. Đề nghị anh cho nó lên lớp sáu, anh nhé?

Hoà ngừng viết, ngược mắt nhìn Hồng:

- Bình nào nhĩ?

- Bình lớp năm A, năm ngoái em chủ nhiệm ấy mà.

- Cái cậu Bình mà các cô vẫn hay nhắc đến ấy à?

- Vâng!

- Cậu ta có phải thi lại môn nào không?

- Hai môn Văn, Toán. Nhưng cả hai đều không có môn nào đạt năm điểm cả.

Đôi lông mày của Hoà hơi nhíu lại, giọng anh đã hơi gắt:

- Vậy thì phải để lưu ban chứ lên lớp sao được?

Cô giáo Hồng đứng im khiến Hoà đâm ra hoài nghi. Tuy mới về nhậm chức Hiệu trưởng trường này chưa được một tuần, anh đã nghe anh chị em giáo viên vui chuyện kể khá nhiều về Bình. Có thể tóm gọn lại là: Bình học dốt nhất trường và nghịch ngợm cũng nổi tiếng nhất trường. Còn có giáo viên kể tỷ mỉ Hoà nghe cái vụ mà theo họ, cô giáo đang giảng bài thì Bình xin phép ra ngoài đi giải. Cậu ta đi hết cả tiết học vẫn không vào. Đến giờ ra chơi, một học sinh khác kêu khóc âm ỉ vì mất xe đạp. Chủ nhiệm báo cáo với Hiệu trưởng. Hiệu trưởng học tốc chạy ra báo cáo với đồn công an huyện. Giữa lúc cuộc báo động truy bắt kẻ gian đang tiến hành thì Bình lù lù cưỡi xe đạp về, miệng còn vấp vẹo điệu thuốc lá... Té ra cậu ta trốn học, lấy xe của bạn, chuồn đến cửa

hàng nước ngoài phố huyện uống trà, hút thuốc. Lần ấy, giá không chiếu cố tới hoàn cảnh nhà Bình, chắc chắn cậu ta bị Hội đồng nhà trường đuổi học một trăm phần trăm. Một học sinh cỡ đó, sao cô giáo Hồng còn xin cho nó lên lớp nữa? Hay là... Hay là... Trên đôi môi hơi dày và thâm của Hoà thoáng một nụ cười gần như giấu cợt. Anh hỏi:

- Này, tôi hỏi thật nhé. Thế Bình là em hay cháu cô?

Đột nhiên Hồng cười lớn. Mặt cô đỏ căng. Tiếng cười hết cỡ của Hồng làm Hoà ngây mặt. Cười xong, Hồng xoe xoe nói:

- Anh nhầm to rồi. Anh tưởng em lợi dụng chứ gì? Không đời nào. Em chẳng có em, có cháu nào ở đây cả, Bình là con liệt sĩ.

Mặt Hoà nóng ran và hình như đang đỏ dần:

- Thế à? Tôi mới về nên chưa biết.

- Bố nó hy sinh trong miền Nam từ năm sáu tám. Đây là chính sách anh ạ. Em nghĩ, không cho nó lên lớp cũng không được. Thôi, em về đây.

Biết mình chỉ khế gặt đầu là cô giáo đã hai con này, lúc nào cũng kêu bạn này sẽ biến mất, cho nên Hoà vội buông bút, giơ tay vẫy vẫy:

- Ấy, khoan đã cô Hồng. Trường hợp này tôi thấy không đơn giản đâu. Có lẽ chúng ta phải đưa ra Hội đồng nhà trường bàn bạc.

- Anh cứ quan trọng - hoá - vấn - đề! - Hồng cố ý kéo dài mấy tiếng đó, cặp môi mỏng của cô trêu ra - Việc gì phải bàn? Ở trường ta mấy năm nay vẫn ưu tiên thế cả.

Đôi mắt Hoà mở to, chột hiệu:

- Thế à? - Và anh lắc đầu - thế này thì...

Nghe Hồng nói trơn tru, suôn sẻ tưởng chẳng có chuyện gì phải bàn nữa thật. Nhưng Hoà là người không thích dùng quyền hạn sẵn có của mình để quyết định bất cứ việc gì một khi anh chưa hiểu cặn kẽ. Mặt khác, những điều Hồng vừa nói giúp anh như phát hiện ra vấn đề gì đó... Bởi thế, Hoà lảng tránh cái nhìn chờ đợi của Hồng. Anh gõ gõ chiếc bút xuống mặt bàn và nói:

- Nhà em Bình ở gần đây không cô?

- Nó là con chị Thứ ở xóm Làng Giàng, cách trường ta chừng hai cây số anh ạ. Anh định đến nhà nó đấy à?

Hoà gật đầu:

- Tối! Tối tôi sẽ đến thăm gia đình một chút.

Thế là tối Hoà không về nhà cho dù đứa con thứ tư mới chín tháng tuổi của anh đang ốm nặng. Suốt chiều qua nó lên cơn sốt nóng li bì, thở khò khè và rên y như người lớn ốm. Tưởng rằng nó nóng mọc răng như mọi khi, vợ anh bỏ mặc nó cho đứa chị ở nhà trông nom. Nào ngờ sâu sẩm tối thì nó lả đi, lúc bảy giờ hai vợ chồng mới cuống cuồng, anh cầm đèn, chị bế con đưa nó ra trạm xá xã.

Chị y sĩ lấy ống nghe đặt lên ngực nó, lên lưng nó. Một lúc sau chị bảo: "Cháu bị sưng phổi". Rồi chị ấy tiêm cho nó một mũi "sít tếp" và đưa cho anh mấy viên gì đó "đem về cho cháu uống".

Sáng nay, trước lúc đến trường, con bé vẫn còn hầm hập nóng, nhưng vợ anh đã lại giao nó cho con chị giữ để gánh nước cho mấy luống khoai tây trồng ở mảnh ruộng phần trăm... Vào lúc gà lên chuồng này, biết bao

công việc không tên của gia đình cần phải làm nốt trong một ngày, nhất là con bé lại đang đau ốm, chắc vợ anh đang bán lên? Chắc đang mong đến sự có mặt của anh. Nhưng biết làm sao được. Nếu như cứ vịn vào lý do nợ kia để rồi hễ hở tý thời gian nào là lao về nhà thì còn đầu óc đâu mà nghĩ tới việc của tập thể nữa? Vả, mấy năm đi bộ đội, anh vẫn vắng nhà luôn. Không có anh, chị vẫn xoay xở mọi việc đâu vào đấy cả. Kể cả nghĩ thế là nghĩ liều. Nhưng không liều thì biết đến bao giờ mới tới được với gia đình học sinh? Hoà tự biện bạch cho mình như vậy. Cơm nước xong, một mình anh cuốc bộ tìm về nhà chị Thứ.

II

Đúng là cô giáo Hồng bảo, nhà chị Thứ cách trường chừng hai cây số, lại ở giữa làng. Hoà đi tới cổng làng thì trời đã tối nhọ mặt, thành thử anh phải hỏi thăm loanh quanh mãi mới vào đúng ngõ, đúng nhà. Một con chó mực nằm ấp đầu đó nơi góc sân, thấy người lạ nó sủa ra, dựng lông cổ và sủa rống lên. Tiếng một người đàn bà ở dưới nhà bếp quát lớn:

- Chó! Đánh chó đi, Bình. Sao lại đứng giương mắt ếch ra đấy?

Không rõ từ xó xỉnh nào thằng Bình vác sào đuổi gà chạy phóng ra, quật tới tấp. Con chó kêu ăng ẳng, cum cúp đuôi, lang lảng đi vào. Chợt trông thấy Hoà, thằng Bình đứng chững lại, nó có vẻ sững sốt, rồi miễn cưỡng chào:

- Chào thầy ạ!

Ái chà! Ông tướng nổi tiếng nhất trường là như thế này đây. Đầu húi cua, trán gồ, cặp mắt sáng hơi xếch và nước da đen bóng. Chỉ cần nhìn qua cũng đủ biết Bình là chú bé láu lỉnh, hoạt bát. Tướng mạo vậy, sao nó học dốt nhỉ? Hoà thoáng nghĩ nhanh và anh hỏi:

- Bầm có nhà không em?

- Có ạ! - Bình trả lời gọn lỏn rồi tự gọi to - Bầm ơi! Thầy giáo đến chơi đây này.

Đang lúi húi thổi cơm trong bếp, nghe con bảo có thầy giáo đến chơi, chị Thứ thò đầu ra ngoài cửa, nhìn. Giọng chị xởi lởi như gặp lại người quen biết từ lâu:

- Bác! Mời bác giáo vào nhà ngồi chơi xơi nước.

Nhờ ánh sáng nhập nhoạng của ngọn đèn dầu, Hoà nhận ra ở trong ngôi nhà xây bốn gian, hai gian giữa lợp ngói, hai gian cạnh lợp rạ, kê hai chiếc giường nhài quạt, một bộ bàn ghế. Phía trên chiếc tủ buýt - phê có treo bức ảnh của một người con trai có mái tóc đen, rẽ đường ngôi ngay ngắn. Đôi mắt anh sắc sảo, cũng hơi xếch, cái miệng hơi cười. Cấp hiệu trung sĩ màu đỏ chói hai bên ve áo quân phục... Có lẽ lâu ngày anh chưa được lau chùi nên một lớp bụi phủ mờ trên mặt kính. Nhìn tấm ảnh Hoà biết đấy là bố cậu Bình và tự trong lòng anh thấy buồn ngùi. Dường như không chú ý tới tình cảm của Hoà, chị Thứ cuống quýt giục con thu dọn bàn ghế, giường chiếu. Nhà thiếu bàn tay người đàn ông xếp đặt thường tuềnh toàng, bẽ bộn. Chẳng muốn làm phiền chị, Hoà và Bình lấy chiếu trải ngoài hiên và đem ấm chén ra đó ngồi cho mát.

Chị Thứ vừa buông nốt hai ống chân quần xắn cao quá đầu gối, vừa bảo Bình đi vào nhà bếp trông cơm, vừa luôn mồm kêu “bận quá”.

- Bận quá bác giáo ạ. Chả là đội em đang cố gặt cho xong mấy mẫu L22 để còn kịp làm đất trồng khoai tây. Thế bác mới chuyển về làm Hiệu trưởng ở trường thàng cháu Bình nhà em ạ?

Hoà tự giới thiệu vắn tắt với chị rằng: Anh vốn là giáo viên đi bộ đội, vì bị thương nên anh mới được đơn vị giải quyết chuyển về ngành cũ thàng trước. Công việc chuẩn bị cho ngày khai giảng năm học mới cũng bận rộn y như nhà nông ta bước vào thời vụ cày cấy. Vì thế, tối nay anh mới tranh thủ vào thăm gia đình được, đồng thời hỏi chuyện về em Bình ở nhà luôn thế.

- Quý hoá quá! Có được thầy giáo như bác thật là quý hoá quá! - Chị Thứ xoa xoa hai bàn tay vào nhau xuýt xao - Sao mà bác giống cái tính bố cháu nhà em thế. Nói thật với bác, ngày còn sống, lúc ở nhà cũng như tại ngũ nhà em luôn dặn em: Phải cố nuôi cho các con ăn học. Học tới khi nào thầy không còn chữ dạy nữa thì ra làm việc. Còn em, nói bác bỏ qua, em bận công việc đồng áng cả ngày. Thương con, em chẳng quản vất vả ngày đêm. Cối lúa em xay, nắm gạo em giã. Em tuyệt không có bất cháu phải làm gì, chỉ mong sao cháu học hành tiến tới, mỗi năm một lớp là vui. - Nói tới đây, chị Thứ chép miệng - Nhưng như các cụ nhà ta vẫn bảo “cha mẹ sinh con, trời sinh tính” bác ạ. Cái thàng cháu Bình nhà em, không biết ở trường có ngoan không, chứ ở nhà thì hư lắm. Ai đời bác giáo tính, chiều hôm qua...

Chiều hôm qua, Bình đi chăn trâu, vì mải đánh trận giả nó bỏ trâu ăn lúa và bị ông Chuông làm nhiệm vụ quản đồng bắt được. Bởi không biết chữ nên mỗi lần tóm được trâu bò của cô cậu nào đụng tới hoa màu của hợp tác xã, ông bảo nó ghi tên, con nhà ai, đội mấy vào cuốn sổ đút trong túi áo của ông, ông sẽ tha. Với thằng Bình, ông cũng chỉ bảo nó có vậy. Thế rồi như bao nhiêu lần trước, ông nộp “sổ đen” lên Ban quản trị. Nhưng lạ quá, lần này các ông bà ấy xem xong, ai cũng cười lăn cười bò, cười đến vãi cả nước mắt. Một người ôm bụng cười ngặt nghẽo, cố nói để ông hiểu: “Ông Chuông ơi! Sao ông lại để đứa nào nó ghi ông ăn b... nó thế này”. Ông Chuông uất tới nghẹn cổ mà đành phải nuốt giận. Chiều nay gặp chị Thứ, ông chỉ vào mặt chị mà rằng:

- Tôi bảo cho nhà chị biết, có con không dạy nổi thì đập chết mẹ nó đi.

Chị Thứ ngẩn người chưa hiểu:

- Chết! Có chuyện gì thế ông?

- Lại còn chuyện gì. Thằng Bình nhà chị là một thằng mất dạy. Nó chỉ còn thiếu vác cuốc đào mả bố tôi lên nữa thôi. Đừng có tưởng là con liệt sĩ, con bà đội trưởng, muốn làm trời bể gì thì làm. Lần sau còn thế ông đánh cho sặc máu ra, đừng có trách.

Làm âm ĩ một thôi một hồi, ông Chuông mới kể đầu đuôi cho chị biết. Lặng đi một lúc lâu, chị Thứ lựa được lời để ông Chuông nguôi giận:

- Con đại cái mang ông ạ. Thôi, bớt giận làm lành, ông cho cháu xin.

- Chỗ bà con, với lại tính tôi thẳng, tôi mới nói cho chị

biết về mà dạy cháu, chứ người khác, người ta thương nó là con liệt sĩ, họ không nói.

Trời ơi! Thì ra thằng con của chị hư hỏng đường ấy mà bấy lâu nay bà con xóm làng không ai đánh mắng nó, không ai bảo ban nó chỉ vì thương nó là con liệt sĩ ư? Nhưng thôi không trách người một, trách ta mười. Cứ chị mà suy, lắm lúc chị cũng nghĩ: nó mất bố chỉ còn mẹ. Thôi thì chiều nó một tý cho nó đỡ tủi thân. Nó thích quần *si*, áo *lon* chị may quần *si*, áo *lon*. Nó thích thuốc lá chị cho tiền mua. Nó cãi mẹ, đánh em, chị cũng tự nhủ: “*trăng đến rằm, trăng tròn*”, lớn lên nó khác biết... Nước mắt chị từ từ ứa ra. Nếu như lúc bấy giờ có thằng Bình ở đấy, nhất định chị phải đánh tuốt xác nó ra. May cho nó, nó lại không có đây, chị đành phải xin ông Chuông lần nữa và huỳnh huych đi về.

Về đến nhà không thấy thằng Bình đâu, chị đứng giữa sân gào con một hồi, rồi vào bếp nhóm lửa. Chị vừa vo gạo, đặt nồi lên bếp xong thì thằng Bình chạy về cũng là lúc Hoà vừa bước vào sân...

- Giá mà bác chưa đến, thế nào em cũng cho nó một trận.

Nghe chị Thứ còn bực dọc nói vậy, Hoà mỉm cười thông cảm. Thật tình nếu anh là bố Bình thì khó mà anh tha thứ cho những trò nghịch ngợm quá quắt, quỷ quái ấy của con. Nhưng với Bình, anh chỉ là thầy. Vả, anh đang đứng trước mặt một phụ huynh học sinh, trước nỗi khổ tâm ấy của người mẹ... Anh chỉ muốn nói với chị một đôi lời động viên. Anh chưa kịp nói thì có tiếng ai từ bên kia hàng rào hỏi với sang:

- Thím Bình có nhà không?

Chị Thứ quay cổ về phía người vừa hỏi:

- Có việc gì thế bác?

- Thím biết chuyện thằng Bình nó phải lưu ban chưa?

- Em cũng nghe cháu nó bảo thế.

- Thế mà thím để nó chịu lưu ban à?

-...

- Tôi nghĩ không có ai đại như thím. Con đi học không lên lớp mà mẹ bỏ mặc thì lạ thật.

- Cháu nó không đủ điểm thì phải học lại chứ có phải gánh vác cái gì mà em làm ừ đi cho cháu hả bác?

- Đến trường gặp lão Hiệu trưởng mà kêu. Ở đời con không khóc bao giờ mẹ cho bú? Nhà mình là gia đình liệt sĩ, việc lớn nhỏ đều được ưu tiên, chả lẽ việc bằng cái móng tay này lại không được à? Hay là thím tiếc buổi gặt, không dám đi, để tôi đi?

Nào đâu có phải chị đại hay tham công tiếc việc! Là người mẹ nuôi con ăn học, hơn ai hết, chị hiểu tốn kém bao nhiêu là tiền gạo. Thế nhưng biết tin năm nay thằng Bình bị lưu ban lớp năm chị vẫn không muốn chạy vạy, xin xỏ cho con lên lớp như một số người. Bởi vì chị nghĩ, làm thế chả hoá ra mình y vào cái chết của chồng để yêu cầu người ta ưu đãi nợ kia. Làm thế, tự chị, chị cũng thấy ngán ngại rồi. Nhưng chả lẽ nói ngay với bác ấy thế. Bác ấy chưa hiểu hết nỗi lòng của chị, lại nóng như ông Thiên Lô. Nói, nhớ bác ấy nổi khùng làm toáng lên thì còn mặt mũi nào với bác giáo đây nữa. Nghĩ vậy, chị Thứ nhìn nhanh qua Hoà, đoạn chị nhận lời với người bên kia hàng rào cho xong việc:

- Vâng! Sớm mai em đi.

Đợi tiếng bước chân của người kia xa hẳn, chị Thứ quay lại nói nhỏ với Hoà:

- Ông Tốn, bác ruột cháu Bình đấy bác ạ. Kìa, bác giáo xơi nước đi kéo nguội mát.

Chị bê chén nước đầy tràn đặt vào tay Hoà và thở dài đánh sượt:

- Đấy, hoàn cảnh mẹ con em thế đấy bác ạ. Thôi thì, cháu nó được lên lớp hay ở lại, em trông cậy cả vào các thầy, các cô. Bình! Cơm khê Bình ơi! Con cái nhà lại biến đi đâu rồi.

Chị Thứ kêu lên rồi lật đật chạy xuống nhà bếp, bỏ một mình Hoà ngồi lại dưới mái hiên...

III

Hoà đã dặn đi dặn lại rằng, đúng 13 giờ 30 tức là 1 giờ rưỡi chiều Hồng đến văn phòng nhà trường cùng anh bàn bạc một số công việc. Bây giờ đã 13 giờ 40 phút, nghĩa là đã quá hẹn 10 phút rồi mà sao vẫn chưa thấy tăm hơi Hồng đâu? Hoà bực lắm. Anh đi đi lại lại trong phòng, chán lại ngồi phịch xuống, mặt cau có khó chịu.

Hoà định gặp Hồng sớm một tý để còn có thời gian đảo qua nhà xem bệnh tình đứa con bé ra sao. Vợ anh mới nhờ người đến báo tin anh biết: Con bé ốm nặng phải đưa lên bệnh viện huyện. Anh cố gắng về giúp chị một tay. Đấy là một lẽ. Lẽ khác, anh muốn nói ngay với

Hồng những điều anh suy nghĩ về chuyện của em Bình, con chị Thứ.

Sau buổi tối thăm gia đình chị Thứ về, Hoà phải cân nhắc, suy đi tính lại rất nhiều. Thứ thật, mỗi khi nghĩ tới niềm mong ước của anh Bình về con cái, và những lời nói của ông Tồn mà anh nghe được hôm đó... Hoà muốn đồng ý ngay với đề nghị của cô giáo Hồng cho khỏi rắc rối lồi thoi. Nghĩ đi thì thế, nghĩ lại anh thấy không nên. Do chưa được dạy bảo đến nơi đến chốn, Bình hư quá, học yếu quá. Chúng ta không nên vì lòng thương mà quá và dựa vào chính sách để cho một học sinh như Bình lên lớp được. Phải để nó học lại. Phải dành cho nó một sự ưu tiên khác... Một vài giáo viên phong thanh biết trước ý định của anh, họ đã xì xào bàn luận. Đại loại họ trách anh giải quyết công việc không có tình, có nghĩa. Thậm chí, có người nửa thật nửa đùa bảo anh *hâm*. Họ lý sự, đây là chính sách ưu tiên với con em các gia đình thương binh, liệt sĩ có trong văn bản hẳn hoi. Mà đã là chính sách thì chỉ việc chấp hành. Nếu không *hâm*, việc gì phải bàn với bạc? Những lời lẽ ấy Hoà đều nghe được cả, và anh đã im lặng. Anh định để đến cuộc họp mới tranh luận với mọi người, nhưng trước hết cần phải trao đổi với cô giáo Hồng, chủ nhiệm lớp đã.

Hai mươi phút nữa trôi qua mà cô giáo Hồng vẫn chưa tới. Sốt ruột quá, Hoà ngồi dậy, toan khoá cửa phòng lại để đi đến nhà Hồng thì cô xuất hiện. Hồng cười trừ, nói:

- Thủ trưởng thông cảm. Con cái búa rìu quá.

Một nách hai đứa con thơ dại, chồng là bộ đội ở trên

biên giới mà cô ấy vẫn ăn mặc gọn gàng, vẫn công tác dạy được kể cũng là gái đảm. Nhưng tác phong chậm chạp, lề mề quá:

- Ai cũng vin vào bận con cái để rồi tùy tiện chấp hành giờ giấc như cô thì tôi cũng đến chết mất. - Hoà trách móc. - Đợi Hồng ngồi đối diện trước mặt mình, Hoà vào việc ngay - Tôi đã tới nhà chị Thứ rồi cô ạ. Hoàn cảnh gia đình khó khăn đấy.

Hồng nhanh nhẩu:

- Vâng! Chính vì thế em đề nghị với anh cho cậu Bình lên lớp.

Hoà vẫn chậm rãi:

- Chắc cô biết, nếu tôi đồng ý với cô, tôi có được gì, mất gì? Nhưng tôi muốn nhân trường hợp này ta nên đưa ra Hội đồng nhà trường bàn kỹ xem sao. Biết đâu qua đó lại cho chúng ta thêm một nhận thức mới mẻ.

Đôi mắt Hồng mở to, rồi đôi lông mày thanh nhỏ nhú lại:

- Anh cẩn thận quá. Em đã nói với anh hôm nọ rồi. Chính sách thế mình cứ thế chấp hành. Việc gì phải bàn nữa cơ chứ?

Đã tới lúc Hoà thấy cần phải nói thẳng những ý nghĩ của mình:

- Nói thật với cô, tôi không muốn làm một việc mà bề ngoài có vẻ ta chấp hành chính sách rất nghiêm, nhưng thực chất là, hoặc vô hình, hoặc cố ý, chúng ta lợi dụng chính sách để lẩn trốn trách nhiệm của mình với các em.

- Anh đừng quy kết. E rằng vội vã quá đấy anh Hoà ạ. - Cô giáo Hồng phản đối.

- Tôi không quy kết. Đây là một sự thật chúng ta không thể nói khác đi. Cô nghĩ mà xem, nếu không lợi dụng chính sách thì tại sao có một số giáo viên chúng ta thường tặc lưởi bảo nhau: “Con liệt sĩ, thông cảm” để rồi hoặc tha thứ, hoặc làm ngơ trước những lỗi lầm nó mắc phải. Hay đi thi, xét lên lớp chẳng hạn, thấy nó chưa đủ điểm, lẽ ra phải làm thế nào thì ta lại xoa tay: “Con liệt sĩ. Đối tượng ưu tiên số một”. Hậu quả như cô biết, chúng ta đã có những học sinh mang danh lớp mấy, lớp mấy nhưng lại dốt đặc cán mai. Cậu Bình lớp cô là một ví dụ cụ thể. Cô có công nhận những hiện tượng tôi nói là đúng không?

Giọng Hồng như nhỏ lại:

- Vâng! Điều này tuy không phải là tất cả, nhưng không phải là không có.

- Làm thế nào chúng ta làm hại lớp trẻ thơ, là có tội với những người đã và đang đổ máu ngoài mặt trận cô ạ... cảm thấy mình hơi nặng lời, Hoà kìm lại, nhìn ra sân nghĩ ngợi. Lúc sau anh nói tiếp: - Tôi đã có dịp sống với những bậc phụ huynh học sinh sau này trở thành những công dân có kiến thức sâu rộng để làm được những việc hữu ích cho Tổ quốc chứ họ không cần con cái họ có bằng cấp, có học vị để hưởng lương nhưng thực chất lại chẳng làm nên trò trống gì. Vài năm xa trường vào bộ đội, tôi gặp không ít học sinh lớp bảy, tuy rời ghế nhà trường chưa lâu mà đã quên mất hàng đẳng thức đáng nhớ... Là người từng dạy học, những lúc đó mình ngượng chỉ còn thiếu chui xuống hố.

Dốc hết nỗi niềm day dứt với người đồng nghiệp, lòng

Hoà vội đi. Anh nhìn thẳng vào Hồng thăm dò thái độ của cô. Hồng ngồi im. Đầu hơi cúi. Hai vành môi mỏng cắn xít vào nhau. Có thể tâm sự của Hoà làm cô nghĩ đến trách nhiệm của mình chăng? Đã vậy Hoà nên nói thẳng luôn ý định của anh:

- Đó là lý do tại sao tôi chưa đồng ý cho Bình lên lớp sáu. Bình học kém lại nghịch ngợm tới cái mức quá quắt. Hai điểm ấy đủ để cậu ta lưu ban rồi. Mà để nó học lại thì ngay trong năm học này chúng mình phải làm gì để dành cho nó sự ưu tiên đúng với tinh thần của hai chữ đó?

Hỏi thế là Hoà vừa tự hỏi mình vừa hỏi Hồng. Cô ngược mắt nhìn anh. - Một cái nhìn đồng tình:

- Nhưng anh bảo phải làm gì cho đúng?

- Đọc báo, nghe đài, chắc cô thấy nhiều nơi có nhiều cách làm hay lắm. Còn ở trường ta tôi sẽ nêu vấn đề để Hội đồng nhà trường bàn phương hướng, biện pháp ngay trong cuộc họp sáng mai. Kể ra bây giờ ta mới bàn là quá chậm, nhưng chậm còn hơn không. Ý cô thế nào?

- Ý em ấy à? Những điều anh vừa nói trên, nói thật với anh, có lúc em đã nghĩ tới, nhưng rồi công việc gia đình bấn bịu quá, em lại chẳng làm được gì để giúp đỡ các em, ngoài mấy giờ lên lớp. Năm học này, có lẽ ta phải làm khác đi thật ạ.

- Vậy thì tôi với cô đến nhà chị Thứ đi. Đến nó chuyện cho chị ấy và ông Tốn thông cảm. Nhân thể bàn với chị ấy về cách tạo điều kiện cho em Bình học tập ở nhà.

- Đi ngay bao giờ hả anh?

- Những việc gì làm được hôm nay, không nên để đến ngày mai.

Hoà bảo thế và đứng ngay dậy. Anh chợt nhớ tới đứa con ốm và toan bảo Hồng đi một mình để anh về vào viện thăm con bé ốm đau ra sao. Nhưng lại tự nhủ: “Thôi, hãy đến nhà em Bình đã”. Hoà xỏ quai dép, giục Hồng:

- Nào ta đi đi cô!

"THA LỖI CHO EM THẦY NHÉ"

⇒ PHAN THỊ LỆ QUYÊN

*"... Người thầy vẫn lặng lẽ đi về dưới mưa
Từng ngày giọt mồ hôi rơi nhoe trang giấy
Để em đến bên bờ ước mơ
Dòng sông vắng bây giờ gió mưa..."*



ó ngồi bên khung cửa sổ lắng nghe từng câu hát thiết tha vang lên ở quán cà phê bên đường. Không hiểu sao nó nghe lạnh buốt cả tâm hồn. Rồi nước mắt nó đua nhau rơi. Vì sao? Nó đang nhớ đến người thầy của nó, người đã từng là bạn tri kỷ, người anh kết nghĩa, người cho "bất đắc dĩ". Nhưng bây giờ thầy đã không còn nữa rồi và nó luôn tự nhủ

mình là một trong những nguyên nhân làm cho thầy lìa xa thế gian này quá sớm.

Hồi ấy, nhà thầy ở gần nhà nó. Thầy chỉ biết sống một mình, hiểu được cảnh ngộ mẹ goá con cô của nhà nó nên thầy thương lắm. Bố nó chết sớm vì bị ung thư gan, mẹ nó một tay chèo chống nuôi nó ăn học. Do nhà không có điều kiện để được học thêm như các bạn trong lớp, biết được thế, thầy bảo nó cứ mỗi tối sang nhà thầy giảng thêm cho, nó mừng quýnh chạy về nói với mẹ.

- Mẹ ơi, con được thầy Minh gần nhà dạy thêm miễn phí đó mẹ.

- Thế hả? Thầy Minh đó tốt thật nhưng... có phiền thầy quá không con?

- Không đâu mẹ à, thầy nói thầy thương hoàn cảnh nhà mình nên mới dạy giúp cho con.

- Ừ, thế để chốc nữa mẹ dẫn con qua cảm ơn thầy...

*

- Mời chị ngồi! - Thầy Minh vừa nói vừa kéo ghế.

- Không dám, tôi chắc ít tuổi hơn thầy nhiều, thầy cứ để tôi tự nhiên...

Cuộc trò chuyện diễn ra thật vui vẻ, nó thì mừng quá xá khi được một người giỏi giang như thầy kèm cặp: "Ôi thầy, thầy tốt bụng quá!".

Thầy mở lối cho trái tim nó bằng những câu chuyện lịch sử lý thú, những khám phá mới mẻ về thiên nhiên địa lý, những bài toán vui và cả tâm lý tuổi mới lớn. Từ

đó những bài văn, bài thơ len lỏi vào tâm hồn nó qua lời giảng ngọt ngào êm ái của thầy.

Ngày qua tháng lại, nó đã vô tình là chiếc cầu nối giữa thầy và mẹ nó. Nó thơ ngây lắm, chẳng biết chuyện tình yêu ra sao nên nó không nhận thấy được điều gì. Một đêm nọ, ăn cơm xong mẹ gọi nó lại và bảo:

- Dung, mẹ có chuyện quan trọng muốn hỏi con.

- Dạ, mẹ bảo gì ạ!

- Con nghĩ sao nếu mẹ và thầy Minh...

Nó giật mình rồi kêu lên:

- Không, mẹ ơi còn ba con! Chẳng lẽ mẹ quên ba con rồi sao?

- Dung à, mẹ không bao giờ quên ba con, ba con là kỷ niệm đẹp nhất trong đời hai mẹ con mình.

- Mẹ nói dối, mẹ lừa con, mẹ phản bội ba con, con hận mẹ...

Rồi nó tuôn chạy trong đêm tối mịt, mặc cho tiếng gọi thất thanh của mẹ nó. Nó vừa chạy vừa khóc, nó hoang mang đến cực độ...

Lúc nó trở về nhà thì trời đã khuya, mẹ vẫn còn ngồi trong nhà khóc. Tội nghiệp mẹ quá, nó muốn chạy vào ôm chầm lấy mẹ mà nói rằng: "Mẹ ơi, mẹ đừng khóc. Trước khi đi xa, ba dặn con đừng làm cho mẹ buồn, mẹ khóc. Con xin lỗi mẹ nhiều lắm". Nhưng dường như có gì đó chôn chân nó lại, nó không dậm đi được bước nào rồi nói cũng ngồi thụp người xuống sùn sùi theo.

*

Thế là đã hai tháng trôi qua kể từ ngày nó phản đối thầy Minh là cha nó. Mẹ nó buồn lắm, nhưng chẳng biết làm sao, vì thương con, tôn trọng ý kiến con nên đành chôn kín niềm khát khao hạnh phúc lứa đôi của mình. Thầy Minh cũng vậy, thời gian này thầy già dặn đi nhiều. Thầy vẫn luôn là người thầy mẫu mực, giỏi giang của thành phố, vẫn thường xuyên tham dự các hội thảo về trẻ em đường phố, giúp đỡ người tàn tật... Nhưng mỗi khi rời trường về nhà thì thầy trò lại cùng nhau bàn luận, cùng ăn, cùng học... Rồi thầy đi công tác, chuyến công tác này nghe đâu chừng nửa tháng, thầy là trưởng đoàn Hội Chữ thập đỏ - Chi hội thành phố đi thăm và giúp đỡ các bệnh nhân bị bệnh hiểm nghèo. Những ngày thầy đi mẹ nó buồn bã, nó càng buồn hơn vì chính nó đã ngăn trở hạnh phúc mơ ước đơn sơ của mẹ và thầy. Nó suy nghĩ, nghĩ nhiều lắm và nghiệm ra một điều: “Đấy chẳng qua là tính ích kỷ của một đứa con quen được mẹ dành cho tất cả, một đứa học trò cưng của thầy nó. Vậy thì sao nó lại không đền đáp thầy và mẹ bằng một cái gặt đầu đơn giản? Đúng rồi, sáng mai nó sẽ nói với mẹ nó, và mẹ nó sẽ sao nhỉ?”.

*

- Mời cô về cho, tôi không còn yêu cô nữa. Vợ sắp cưới của tôi sẽ đến ngay bây giờ, tôi không muốn cô ấy hiểu lầm.

Nó có nghe lắm không, thầy Minh mà nó vẫn xem là thần tượng bây giờ lại thốt ra những lời tàn nhẫn với mẹ nó.

Vài ngày sau, thầy Minh chuyển nhà về quê sinh sống mà không một lời từ giã. Mặc kệ, nó chẳng quan tâm đến con người bội bạc ấy nữa. Chỉ tội cho mẹ nó thôi, mẹ khổ quá rồi.

*

Cuộc sống của hai mẹ con vẫn bình lặng trôi dần, nhưng không còn vui vẻ nữa. Nó biết mẹ vẫn còn đau khổ, buồn tủi thật nhiều khi lỡ yêu người như thầy.

- Có ai ở nhà không, ra nhận bưu phẩm dưới quê gửi lên này. - Đó là tiếng bác đưa thư.

- Dạ, cháu cảm ơn, bác cho cháu xin. - Nó nhanh nhẩu đón lấy.

Lạ nhỉ, ai gửi thế này, nó vào nhà và mở ra xem.

- Mẹ, mẹ ơi, mẹ ơi, thầy...

Mẹ nó đang rửa chén bát sau nhà, nghe tiếng gọi hốt hoảng của con, lật đật chạy lên phòng khách.

- Gì thế Dung?

- Mẹ... ơi, thầy, thầy Minh mất rồi, người nhà thầy gửi quyển nhật ký này cho mẹ con mình...

Mẹ nó choáng váng, trời đất như quay cuồng trước mắt. Rồi mẹ quy người xuống gào thét đau đớn. Lật từng trang nhật ký mà sao nó thấy như đang xem một cuốn phim quay chậm...

Ngày... tháng... năm...

“Ai biết được đời tôi lại như thế, được gặp gỡ hai mẹ con bé Dung. Tôi muốn nói tôi yêu họ...”

Ngày... tháng... năm...

“Con bé đã phản đối, cần kiên nhẫn chờ đợi vì tôi tin chắc có ngày nó sẽ nghĩ lại và chúc phúc cho chúng tôi. Cố lên!”.

Ngày... tháng... năm...

“Sao lại trở trêu cho thân tôi. Trong lúc tôi hồ hởi giúp người khác bị căn bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu thì tôi lại mang căn bệnh ung thư giai đoạn cuối”.

Ngày... tháng... năm...

“Tôi yêu em nhiều nhưng bắt buộc tôi phải làm thế, lương tâm tôi không cho phép mình được làm phiền đến em, không muốn làm em hụt hẫng khi tôi ra đi”.

Ngày... tháng... năm...

“Sao ông trời không cho tôi thêm cơ hội?...”.

Trang nhật ký ngang đây thì bị bỏ dở. “Trời ơi, thầy! Em đã hiểu lầm thầy!”. Nó như thét lên trong nước mắt.

Giờ đây, nó đã biết thế nào là sự hối lỗi muộn màng. Giá như nó cho thầy cơ hội, thì chắc thầy sẽ vui vẻ sống với mình lâu hơn. Giá như nó biết nghĩ, giá như... giá như... Nhưng bây giờ đã không còn ý nghĩa gì nữa, nó chỉ biết lẩn về quá khứ nghĩ về chúng, nhẹ nhàng phủi bụi thời gian cho ký ức trở lại, mà không dám đi sâu vào giai đoạn quá bi thương.

Chắc giờ này, thầy đang ở một nơi xa tít, nó mong thầy luôn mỉm cười, luôn hạnh phúc và tha thứ cho nó. Và nó sẽ luôn nhớ đến lời thầy: “Con người không thể nào hoàn mỹ, nhưng sẽ dần hoàn mỹ khi nhận ra lỗi và sửa chữa”. Tha thứ cho em thầy nhé!

CHUYỆN TỪ QUYỂN HỌC BẠ

➡ HỒ THUYẾT GIANG



Éu hôm ấy tôi không có mặt ở văn phòng nhà trường vào đúng cái lúc mọi người đang thu dọn đồng hồ sơ lưu khổng lồ để loại bớt những giấy tờ bỏ đi thì quyển học bạ ấy đã nằm gọn trong đôi quang sọt của bà đồng nát rồi.

Do tò mò nghề nghiệp, tôi đã xin lại quyển học bạ ố vàng ấy.

Đó là quyển học bạ từ khoá học 1979 - 1980, có lẽ vì sai sót nào đó mà nhà trường đã huỷ bỏ. Vì vậy nó chỉ còn là một mớ giấy lộn. Quyển học bạ “sống” được đến ngày hôm nay hẳn phải nhờ một xác suất quá hiếm hoi của sự may mắn ngẫu nhiên.

Chủ nhân của quyển học bạ là một cô học trò lúc ấy mới khoảng mười bốn, mười lăm

tuổi. Tính đến hôm nay, cô bé ấy đã vào tuổi bốn mươi rồi. Đã qua đi một phần tư thế kỷ. Có thể, chủ nhân của quyển học bạ cũng không hề hay biết mình vẫn còn lưu lại ở nhà trường một “tài sản” vô giá trị nằm lay lắt suốt hai mươi lăm năm trong xó tủ nào đấy.

Trên trang bìa của quyển học bạ, nhiều chỗ đã nhoè nhưng còn hiện lên khá rõ mấy hàng chữ “*Họ và tên: Nguyễn Thị Xuyên, xóm Khuôn Linh, xã Bằng La*”. Một cái tên bình thường như hàng triệu cái tên ghi trên những quyển học bạ khác.

Tôi từ từ lật giở quyển học bạ. Những trang đầu của hai năm học lớp năm và lớp sáu rất rõ ràng, sạch sẽ. Các điểm tổng kết bộ môn cùng lời phê của giáo viên chủ nhiệm đều nói lên đây là một học sinh học lực khá, đạo đức tốt. Chỉ khi đọc đến trang của năm học cuối cấp, tôi mới vỡ lẽ vì sao người ta phải huỷ quyển học bạ. Ô dành cho lời phê của giáo viên chủ nhiệm lớp bị hai nét mực đỏ, có lẽ là của Hiệu trưởng gạch chéo. Điều này cho thấy Hiệu trưởng đã hoàn toàn phủ nhận lời phê của thầy giáo chủ nhiệm lớp. Tôi thử đọc lời phê đã bị xoá bỏ kia: *Học lực của em rất đáng khen. Lễ độ với thầy, chan hoà với bạn. Đặc biệt em là người biết vượt lên hoàn cảnh để sống và học tập. Chỉ hơi buồn, cuối năm học em đã xảy ra một việc làm đáng tiếc. Nhưng rất mừng là em đã biết nhận ra lỗi lầm. Mong rằng em sẽ lấy đó làm bài học để không bao giờ lặp lại chuyện cũ. Cố lên em! Thầy luôn tin tưởng ở em!*

*Giáo viên chủ nhiệm lớp
Trần Hùng*

Quả là một lời nhận xét mà chỉ ở những thầy giáo giỏi nghề và yêu quý học trò lắm mới có thể viết được. Tôi đọc đi đọc lại một cách thích thú mấy chữ: *Cố lên em! Thầy luôn tin tưởng ở em!* Nó không còn là một lời phê nữa mà là những lời giục giã từ trong trái tim. Dường như người thầy muốn truyền hết nhiệt huyết từ tâm hồn mình sang tâm hồn cô học trò nhỏ đang chập chững vào đời. Vậy mà lời nhận xét đầy lương tâm và trách nhiệm ấy lại bị hai nét mực đỏ đầy quyền thế sỗ toẹt. Và hình như để khẳng định sự phủ quyết của mình là xác đáng, Hiệu trưởng đã ghi thêm mấy hàng chữ nguệch ngoạc ở phía dưới: *Hủy những lời nhận xét hữu khuynh, thiếu kiên quyết trên của chủ nhiệm lớp! Sự thực Xuyên là một học sinh hư hỏng đã mắc tội ăn cắp một số tiền rất lớn của các bạn cùng lớp, bị nhà trường tước quyền thi tốt nghiệp.* Thật kinh khủng! Tôi chưa hình dung được lỗi lầm của Xuyên đến mức nào nhưng những lời phán quyết khắc nghiệt của thầy Hiệu trưởng làm tôi ớn lạnh.

Tôi tìm gặp một cô giáo đã từng dạy lâu năm ở nhà trường để hỏi thêm. Phải khá lâu cô mới nhớ lại được chuyện cũ:

- À vâng! Mấy chục năm rồi còn gì. Ngày ấy sau khi xả nổi bực dọc vào lời phê của thầy Trần Hùng, ông Hiệu trưởng biết là không thể để vậy mà trả quyền học bạ cho học sinh được nên đã cho thay một quyển học bạ mới. Nào ngờ, thầy Hùng nhất định không chịu viết lại lời phê theo ý Hiệu trưởng. Thế là Hiệu trưởng dùng dùng ra lệnh cho thầy thư ký hội đồng làm thay việc đó. Sau việc làm vô nguyên tắc ấy, ông Hiệu trưởng bị điều sang

làm Hiệu phó trường khác, nhưng thầy Hùng cũng bị chuyển sang dạy ở một trường miền núi xa nhất huyện. Hồi ấy, cấp trên thường coi đó là biện pháp hữu hiệu để giải quyết những vụ mà họ cho là mâu thuẫn nội bộ. Ô! Mà sao anh lại có được quyển học bạ bỏ đi này. Nhà văn các anh cứ hay đào bới quá khứ.

Tôi nói vui một câu triết lý nửa mùa:

- Cái gì đáng sống thì không thể chết được cô giáo ạ!

*

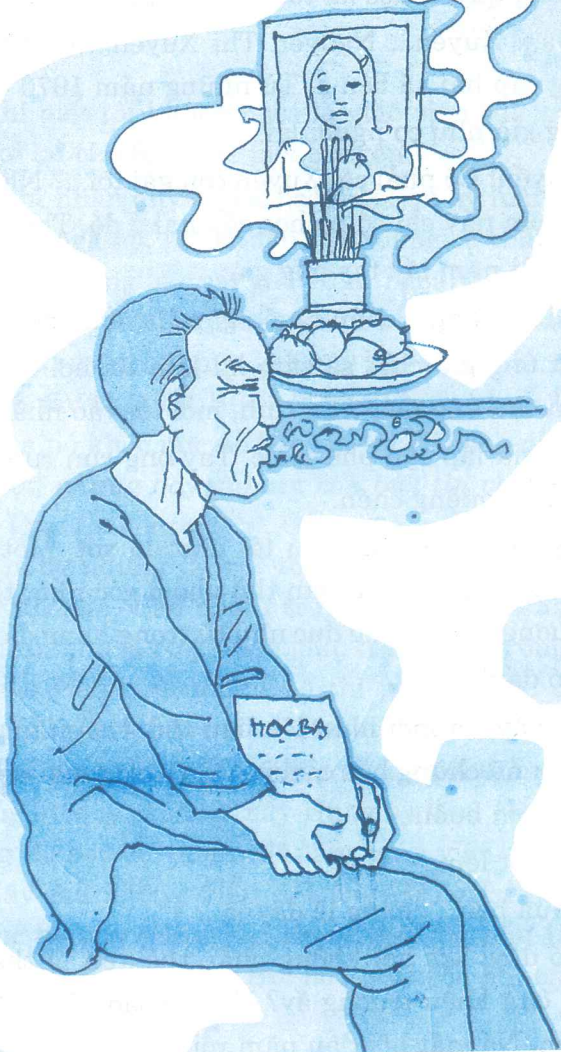
Buổi chiều, theo địa chỉ ghi ở quyển học bạ, tôi tìm đến xóm Khuôn Linh, xã Bằng La, với một hy vọng mong manh sẽ gặp được Xuyến. Hai mươi lăm năm. Tôi hiểu rằng đã là một quãng thời gian quá đủ để cô Xuyến của ngày hôm nay quên khuấy đi mọi chuyện. Sự thương tổn, nếu có, thì cũng đã trở thành vết sẹo quá phai mờ. Dù biết như vậy nhưng không hiểu sao tôi vẫn không thể không tìm gặp Xuyến.

Phải đi tới gần chục cây số đường mòn lầy bụi đất tôi mới tới được xóm Khuôn Linh. Tôi đứng lặng người nhìn cái xóm nhỏ hiu hắt, quá ư nghèo nàn. Những mái nhà lợp nứa, lợp cọ rách nát, thấp lè tè nằm rải rác thành từng chòm.

- Bác cho cháu hỏi thăm ở xóm này có cô Xuyến không ạ? - Tôi hỏi khi gặp được một ông già chừng ngoài bảy mươi tuổi.

Ông già như sững lại:

Зеленый



- Anh hỏi... Xuyên... Xuyên... nào?

Tôi hơi lúng túng. Ngoài cái tên Nguyễn Thị Xuyên ghi trong quyển học bạ tôi còn biết gì hơn nữa đâu.

- Dạ... Xuyên... Nguyễn Thị Xuyên... đã từng học ở trường cấp hai xã bên ạ. Từ những năm 1970 - 1980...

Ông già như co người lại:

- Xuyên! Có phải cái Xuyên con gái tôi...? Những năm ấy cả xóm này chỉ có nó học cấp hai ở đó. Thế anh là...

Tôi vội nắm lấy tay ông già:

- Dạ!... Vâng... cháu muốn gặp Xuyên... để...

Mặt ông già chợt sa sầm lại làm tôi hơi hoảng. Một hồi lâu sau ông mới trấn tĩnh, mời tôi vào nhà.

Ông già lập cập pha nước. Tay ông run run rót nước tràn cả ra miệng chén.

Ông già trân trối nhìn tôi như dò xét. Một lát, ông đứng dậy đến bên cái ban thờ nhỏ ở góc nhà, thắp mấy nén hương. Giọng ông đục như từ trong hang đá vẳng ra:

- Nó đấy!

Lúc này tôi mới nhìn lên ban thờ, thấy tấm ảnh của một phụ nữ chừng bốn mươi tuổi. Gương mặt đẹp nhưng thăm thẳm buồn.

Tôi thốt lên:

- Thưa bác... chẳng lẽ đây là...

- Nó đấy! Tôi hỏi không phải, thế anh là thầy Hùng hay là ông Hiệu trưởng ấy? Nhưng sao bây giờ các ông mới đến. Nó mất hồi đầu năm rồi.

Tôi không dám nói năng gì. Chờ ông già lui ra, tôi

tiến lại gần ban thờ, cũng thấp mấy nén hương, cúi đầu vái ba vái.

*

Sau khi biết tôi không phải là giáo viên của trường, ông già kể lại cho tôi nghe mọi chuyện:

- Sau khi nhận quyển học bạ và cái án kỷ luật không được thi tốt nghiệp, nó ốm lên ốm xuống cả tháng trời. Chiều nào nó cũng bắc cái ghế gỗ ra ngoài hiên, tay ôm quyển học bạ, mắt nhìn trân trân về phía cái trường cấp hai ấy. Tôi khuyên nó thua keo này bày keo khác, cố học lại để năm sau thi tiếp. Sức học khá như nó lo gì không đỗ. Vậy mà nó khóc nức nở bảo với tôi: *"Không phải con sợ thi trượt, nhưng bây giờ con còn biết tin vào ai nữa. Con mất lòng tin rồi thầy ạ"*. Cái con Xuyến nhà tôi tuy con nhà nông nhưng lại rất thích nói chữ như thế. Nó học giỏi văn lắm. Bao nhiêu truyện cũng ngón hết. Nó nói vậy hình như là có ý trách gần, trách xa cái ông thầy Hùng, giáo viên chủ nhiệm nó thì phải. Trước đó, nó thường luôn miệng bảo với tôi thầy Hùng là thần tượng của nó. Tôi cũng chẳng hiểu thần tượng với thần tiên là sao nhưng nó quý cái ông thầy Hùng ấy lắm. Nó nói sau này cũng đi học sư phạm để làm giáo viên như thầy Hùng. Vậy mà không hiểu sao ông Hùng lại phê vào quyển học bạ của nó những lời ác thế. Cứ như là kim đâm, dao cứa. Hằng tháng trời nó ôm quyển học bạ khóc như người điên ấy. Khổ!

- Cháu mạo muội xin được hỏi vì sao em Xuyến lại để xảy ra chuyện tiền nong gì đó vào cuối năm học ấy.

Ông già thở dài thiếu não:

- Chẳng giấu gì anh, năm ấy bà nhà tôi mắc bệnh nặng. Bác sĩ bảo phải chuyển bệnh viện tỉnh mới có thể chữa khỏi. Mà anh tính, lúc ấy gia đình tôi không có lấy một xu. Chẳng có cách nào hơn là đành để bà ấy nằm chờ chết. Tôi có ngờ đâu con cái Xuyến nhà tôi lại dám làm cái chuyện đại dột ấy. Đúng vào ngày cả lớp mang tiền đi đóng học phí, nó đã lấy cắp cả đồng tiền đem về đưa cho tôi. Biết là nó làm liều nhưng vì thương vợ thương con nên tôi cũng đành nhắm mắt cầm tiền để mang bà ấy đi bệnh viện tỉnh. Nhưng rồi bà ấy cũng không qua khỏi. Cái ngày bị nhà trường phát giác, cái Xuyến vừa khóc ròng vừa nói với tôi: *"Thầy ơi, nếu biết u không khỏi bệnh thì con cũng không lấy tiền của chúng nó"*. Ngày ấy nó khóc mà thổ cả ra máu anh ạ.

Khuôn mặt nhăn nheo của ông già càng như xám lại. Tôi biết là lòng ông đang bị cơn bão của quá khứ quay về hành hạ.

Tôi hỏi, như để giúp ông xua đi cơn ác mộng:

- Rồi sau, Xuyến có đi học lại không bác?

Ông già lắc đầu, nước mắt lại giàn giụa:

- Nói thế nào nó cũng không đi nữa. Mấy tháng sau, khi lũ học sinh bước vào năm học mới, nó đã trốn khỏi nhà để lại cho tôi một lá thư nói rằng chỉ khi nào có thật nhiều tiền nó mới trở về. Nó bảo quá nghèo khổ sẽ làm cho con người trở nên hèn hạ, nhục nhã cho nên nó quyết ra đi kiếm tiền để cái nghèo không hành hạ gia đình nữa. Tôi lo lắng nhưng thân cô thế cô chẳng biết làm thế nào để đi tìm nó. Tuy nó lớn người nhưng năm ấy mới tròn mười lăm tuổi. Kể từ ngày ra đi, nó không

quay về nhà một lần nào mà chỉ thỉnh thoảng viết một lá thư thăm tôi. Mấy năm sau, ngoài thư từ, tháng nào nó cũng gửi cho tôi một món tiền qua bưu điện. Tôi buồn lắm, nhưng thấy nó vẫn yên ổn nên cũng an tâm phần nào. Những lúc rỗi rãi tôi thường ngồi bấm đốt ngón tay để tính tuổi con. Hai mươi... hai năm... rồi... ba mươi. Chẳng mấy lúc đã ngót hai chục năm trôi qua. Tôi mỗi lúc một già yếu, lòng dạ thì cứ héo đi vì con. Thế rồi dùng một cái, năm năm về trước nó trở về nhà. Tôi ôm lấy nó khóc nhưng mừng vô kể. Thôi thì, dù no dù đói nhưng từ nay bố con lại được ở bên nhau. Nhưng rồi niềm vui ấy không được bao lâu thì nó ngã bệnh, nằm liệt giường, khắp người đầy mụn lở loét mà thuốc gì chữa cũng không khỏi. Những ngày cuối cùng, nó thều thào nói với tôi: *"Thầy ơi, con mắc si đa rồi. Thầy có biết si đa là gì không? Thầy đừng chạy chữa nữa cho phí tiền. Thực lòng con cũng không muốn trở về nhà để làm khổ thầy. Nhưng con nghĩ, về đây con còn được nằm gần u, gần thầy, chứ chết ở nơi tha phương con sợ lắm. Thầy có hiểu cho con không?"*. Anh ơi, những lời nói ấy của nó, cả đời tôi vẫn không sao quên được.

Ông già rũ người trên chiếc ghế ọp ẹp. Trái tim tôi như tê dại đi. Tôi không dám nhìn vào đôi mắt vô hồn đầy nước mắt của ông, vội quay ra cửa. Nắng tháng năm hắt lên những bờ râm bụi đang kỳ nở hoa, đỏ như máu.

Thật không ngờ tôi lại phải chứng kiến một câu chuyện buồn đến như vậy. Lòng tôi trĩu nặng. Lúc này các thầy giáo cũ của Xuyên đang ở nơi đâu? Liệu họ có hiểu được rằng những việc làm lầm lỗi của họ ngày ấy đã vô tình trở thành một bản án giết người. Dĩ nhiên,

cái chết ấy là do sự đại đột, mất phương hướng của Xuyên gây nên. Nhưng thưa các thầy đầy uy nghiêm và khả kính, xin hỏi các thầy sẽ phải chịu bao nhiêu phần trăm trách nhiệm trước linh hồn của cô học trò bé nhỏ ngày xưa?

Tôi quay lại, vẫn thấy ông già ngồi khóc. Tôi có cảm giác như ông đang khóc thay cho cô con gái xấu số. Một lúc rất lâu sau ông đứng dậy, với tay lên ban thờ lấy xuống một quyển học bạ, đặt vào tay tôi:

- Trước lúc mất cháu bảo bây giờ không còn hận ai nữa, chỉ trách bản thân thôi. Cháu dặn tôi đặt quyển học bạ này lên ban thờ vì đó là gia tài tinh thần của nó. Tôi biết nó vẫn rất quý quyển học bạ. Sự thật, chỉ năm cuối cấp nó bị kỷ luật thôi, chứ hồi lớp năm, lớp sáu nó đều là học sinh khá và ngoan ngoan.

Tôi lật từng trang quyển học bạ ông già vừa đưa. Quả đúng như lời cô giáo của nhà trường nói với tôi hồi sáng. Ô dành cho nhận xét cuối năm của giáo viên chủ nhiệm ở quyển học bạ đã được phê lại theo đúng ý của ông Hiệu trưởng: *Một học sinh hư hỏng. Đã mắc tội ăn cắp một số tiền rất lớn, bị nhà trường kỷ luật tước quyền thi tốt nghiệp*. Góc phải phía dưới là chữ ký và họ tên của thầy chủ nhiệm Trần Hùng. Nhìn kỹ nét chữ, tôi nhận ra ngay tất cả chỉ là trò giả danh. Đó chính là lời phê mà ông Hiệu trưởng đã lệnh cho ông thư ký hội đồng nhà trường phải thực hiện.

Tôi tìm trong cặp lấy ra quyển học bạ, ngậm ngùi nói với bố Xuyên:

- Thưa bác, đây mới chính là quyển học bạ chính thức

của em Xuyến. Trong đó có lời phê thật sự của thầy Hùng. Chỉ đáng tiếc là Xuyến không hề hay biết gì về chuyện này.

Ông già cầm quyển học bạ, lẩm nhẩm đọc. Ông thông tay để rơi quyển học bạ xuống đất, khẽ rên rĩ:

- Trời ơi... nếu thầy Hùng phê như thế này thì con tôi đã không bỏ nhà mà đi. Nó sẽ học lại. Nó sẽ làm giáo viên. - Ông chợt khóc rống lên. - Con chết oan rồi con ơi...

Hai tiếng "chết oan" tắc nghẽn trong cuống họng ông già làm tôi sờn gai ốc.

Ông già nhặt quyển học bạ rồi cứ ôm khư khư không muốn rời ra nữa.

Chờ một lúc lâu, tôi cầm lại quyển học bạ, nói với ông:

- Thưa bác, cháu xin được thay mặt các thầy cô giáo trong nhà trường đặt quyển học bạ này lên ban thờ của Xuyến. Vì đó mới là quyển học bạ thực sự của em.

Tôi đứng lặng trước ban thờ, thầm cầu khẩn hương hồn người đã khuất hãy tha thứ cho những lầm lạc của cõi người.

Lòng tôi nhẹ bớt, vì hiểu rằng, dù đã quá muộn, nhưng dấu sao sự trả lại quyển học bạ cho Xuyến cũng đã như giải được một nỗi oan cho người còn sống và người đã khuất. Ở nơi tuổi vàng hắt linh hồn Xuyến cũng phần nào được yên tĩnh.

Tôi từ biệt ông bố Xuyến vào lúc trời đã sẩm tối.

Tháng 2-2006

GIÓ LỆCH PHÍA THƯỢNG NGUỒN

➡ DIỄN NGỌC PHÁCH



ất chậm, rất chậm... thời gian như đoàn tàu vô hình lầm lũi trong đêm đưa hồn Phượng trôi vào quá khứ. Giá như có đôi giọt tử hờn rịn ra từ khoé mắt này, hẳn có một ga xép, một bến đỗ cho đoàn tàu viễn phương neo đậu. Đàng này, vẫn đôi mắt thôn dài thắm xanh màu thiếu nữ trôn trôn nhìn lên!

“Mẹ ơi! Con phải làm gì?”...

Vẫn chỉ là điệp khúc không hồi âm; trên ban, vẫn đôi mắt dài xanh, vẫn nụ cười tươi như đoá hồng nhung... vô tư nhìn Phượng.

Người cuối cùng của đoàn dẫn dâu vừa khuất sau khóm tre làng, Phượng vùng dậy chạy đến ban thờ mẹ. Những tưởng dòng nước mắt sẽ tuôn trào, tiếng thở than sẽ

tức tuổi và lời kể lẽ sẽ... nhưng... Có phải phận cô cút, nổi tủ buồn sau những ngày mẹ cô nằm xuống đã cạn kiệt theo dòng nước mắt? Hay từ tuổi mười hai, cô bé ấy đã phải gồng mình chăm bố, nuôi em, lo toan vườn ruộng... hoá nên chai lì, cam chịu?

Công bằng mà nói, Thanh Thảo - cô giáo trẻ ấy rất gần gũi với gia đình Phượng, gần bó với mẹ Tú Uyên. Ba năm Thanh Thảo học trung học phổ thông thì cả ba năm mẹ Tú Uyên đều là chủ nhiệm lớp. Là lớp trưởng, lại học giỏi, được mẹ Tú Uyên yêu nết, quý tài, giữa mẹ và Thanh Thảo đã hình thành một mối quan hệ khăng khít.

Ba sáu tuổi đời, mười hai tuổi nghề, 12C là lớp dạy cuối cùng của đời mẹ. Những ngày mẹ "vượt cạn" thật quá nguy nan, ranh giới sống - chết chỉ là tơ tóc. Bệnh viện đã áp dụng mọi biện pháp... nhưng với trái tim yếu ớt của mẹ làm sao vượt nổi. Bác sĩ chỉ kịp phẫu thuật để cứu lấy bé Hoài Uyên. Được tin, Thanh Thảo từ trường đại học sư phạm tức tốc trở về, cô túc trực bên mẹ chăm nuôi, nâng giấc rồi tang ma ba ngày xong cô mới trở lại trường. Dầu ân nghĩa là vậy, nhưng giờ đây cô giáo mới hai tuổi nghề ấy, trông còn non nớt hơn cả Phượng, lại trở thành mẹ kế, sao Phượng chấp nhận! Khốn nỗi, đã chậm đại học một năm, không lẽ Phượng lại tiếp tục ở nhà chăm nuôi Hoài Uyên để bố được rảnh rang nay tỉnh này, mai tỉnh khác. Có Thanh Thảo sẽ đỡ được bao nhiêu cho Phượng.

Nhạc thể dục vang lên, Phượng bừng tỉnh. Một ngày không ăn, đầu óc miên man dự định, mâu thuẫn, cô chỉ

vừa chớp mắt. Nhìn qua khung cửa, Thanh Thảo đang lom khom trong bếp. Ánh lửa xanh bùng lên, tiếng xèo xèo reo vui, mùi hành phi thơm lừng... Phượng xoay đầu, trân trân nhìn bức tường trắng xoá.

- Mẹ ơi! Mẹ nấu gì mà thơm thế?

Có tiếng nũng nịu đáng yêu của Hoài Uyên.

- Phở đấy con! Con đi rửa mặt đánh răng rồi vào ăn sáng nhé! À này! - Thanh Thảo cúi xuống thì thầm.

Hoài Uyên gạt đầu lia lịa rồi tong tả chạy vào buồng. Nó nhảy tót lên giường lay người Phượng lại.

- Chị ơi! Dậy! Dậy!

Phượng âm ờ, con bé càng lay dữ.

- Dậy thôi! Muộn lắm rồi chị!

- Chị mệt, em cứ ăn trước rồi tới lớp nhé.

Tiếng dất xe đã xa xa, Phượng ngẩn đầu ngó qua cửa sổ. Ngoài ngõ, Thanh Thảo bế bổng Hoài Uyên đặt lên ghế trước rồi mới đề ga cho xe nổ máy. Phượng nhìn hút theo đôi bím tóc xúu lúc la lúc lắc theo nhịp xe lăn...

Có một cái gì đó cứ nhộn nhạo dâng lên trong lòng Phượng.

Quay lại ban thờ mẹ, Phượng ngược lên lặng lẽ, mặc cho những suy tư chập chờn trong một mê cung. Rồi cú thế, cú thế Phượng thiếp đi.

Mùi cháo hành thơm phức làm Phượng sực tỉnh, đối diện với cô là gương mặt quen thuộc với nụ cười ngưỡng ngưỡng thật hiền của Thanh Thảo.

- Em dậy súc miệng rồi ăn cháo cho nóng!

Thanh Thảo ân cần, tay cầm cốc nước lọc mát hướng vào bát cháo để đầu ghế đang nghi ngút khói. Phượng những muốn nói mấy lời thật dịu, nhưng lúc mở lời lại phảng phất một giọng vô hồn, bàng bạc.

- Vâng! Cứ để tôi xin.

Và hàng mi khép vội.

Bước chân nhẹ nhàng rời khỏi căn buồng, Phượng từ từ mở mắt nhìn quanh. Bên cạnh bát cháo hành là cốc nước lọc và hai viên sê đa đặt trên tờ giấy trắng.

“Không được! Không ăn uống mình đến xỉu mất. Mà sao lại phải đình công kiểu này kia chứ! Sự đã rồi! Thay đổi được sao! Mà mình còn em, còn bố, còn ông bà ngoại, những người thương yêu rất mực kia mà! Phải ăn, phải uống thôi!”.

Nghĩ mãi, đắn đo mãi rồi Phượng cũng ngồi dậy giao tay với cốc nước và hai viên thuốc.

Liếc mắt qua chấn song cửa, Phượng đã thấy Thanh Thảo ngồi ngay ngắn bên bàn viết, chắc cô soạn bài cho buổi chiều.

Mái tóc cắt ngắn của cô dập dờn trước gió.

Buổi tối, lại bát cháo và hai viên thuốc, nhưng lúc này có thêm bé Hoài Uyên. Con bé nhất quyết kéo tay bắt cô ngồi dậy.

Phượng bảo nhỏ:

- Hoài đi lấy cho chị chiếc khăn mặt ướt!

Thanh Thảo xua tay:

- Con đưa thuốc cho chị, để mẹ lấy khăn cho!

Phượng nhìn theo bước chân thanh thoát của cô giáo,

có một cảm giác, lúc trước còn mơ hồ, sau dâng lên đầy đặn như một dòng suốt mát.

Run run cầm chiếc giấy mời, ba mẹ con Thanh Thảo tất tả chạy ngược về phía Ủy ban nhân dân xã.

Ngoài các chú các bác ở Đảng uỷ, uỷ ban, trưởng các ngành giới, Phượng còn thấy có thêm một đại tá đã đứng tuổi và một thiếu tá trẻ măng. Tất cả ngồi im lặng quanh dãy bàn chữ U. Họ cùng hướng về chiếc bàn phủ vải trắng đặt phía đầu phòng họp. Trên bàn, tấm chân dung bố được phóng to phủ lá quốc kỳ, tất cả trù lên một chiếc liễn sứ men ngọc bích.

Thấy ba mẹ con bước vào, mọi người cùng ngoảnh mặt ra, những khuôn mặt trang nghiêm, những ánh mắt đượm buồn như đang chia sẻ cùng họ.

Bác Hoà, Bí thư Đảng uỷ đứng lên:

- Gia đình, đoàn thể đã đông đủ, mời đại diện Viện kỹ thuật quân chủng phát biểu.

Giọng ông đại tá trầm trầm:

- Đại diện cho đơn vị, chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin cùng gia đình và đoàn thể: Đại tá, Tiến sĩ Nguyễn Hữu Hạnh, nguyên cán bộ viên kỹ thuật quân giới, trong một lần thị sát trên trận địa biên giới, do sương dày, gió lớn, máy bay bị va phải đá núi, tất cả phi hành đoàn, cán bộ chiến sĩ cùng đồng chí Nguyễn Hữu Hạnh đã anh dũng hy sinh. Tro cốt của các đồng chí đã được đưa về đơn vị và gia đình. Một lần nữa, thay mặt đơn vị chúng tôi xin chia buồn cùng gia đình và...

Tai Phượng ù đi, mắt Phượng như có một màn sương

bao phủ, cô lơ mờ thấy Thanh Thảo ngồi im, đầu dần dần ngả ra, Phượng vội sắp đến sau lưng cô, tựa vào...

*

Những dãy nhà cấp bốn xếp thành hình chữ U của Trường Trung học cơ sở Cao Sơn nằm ẩn mình dưới hàng long não, xà cừ. Mái ngói đỏ tươi thấp thoáng trong tán lá xanh. Trên con đường cấp phối từ dưới chân núi dẫn lên đường, một cô gái dáng tỉnh thành với chiếc ba lô sinh viên trên lưng đang ngược dốc.

Nhìn thấy cô gái trẻ đang chăm chú tưới rau cùng một bé gái, cô sinh viên hướng về họ hồi bước. Bé gái chợt nhìn xuống và reo to:

- Chị Phượng! Chị Phượng về mẹ ơi!
- Nó vút chiếc gáo tưới, chạy ào xuống.
- Cẩn thận kẻo ngã, Hoài Uyên!
- Cô gái mỉm cười gọi với theo.
- Em về rồi đấy à! Bảo vệ luận văn tốt chứ!
- Vâng ạ! Thưa dì! Kết quả cũng khá khá!
- Thế là được rồi!

Ba người dìu nhau vào nhà, Hoài Uyên chạy tới đỡ chiếc ba lô Phượng vừa tháo xuống, đem để lên bàn. Đợi cho Phượng uống hết cốc nước mát, Thanh Thảo nhỏ nhẹ hỏi:

- Em có dự kiến xin về đâu chưa?

Phượng đứng dậy với giọng nghiêm chỉnh:

- Tôi, Nguyễn Thị Thái Phượng - giáo viên Ngữ văn tập sự, báo cáo bà Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở

Cao Sơn Đỗ Thị Thanh Thảo, theo quyết định điều động của Sở giáo dục... và Phòng giáo dục... tôi tới nhận công tác và chịu sự phân công của bà...

Không nín nổi, Thanh Thảo vừa cười vừa kéo Thái Phụng ngồi xuống giường.

- Làm gì mà nghiêm trọng quá vậy! Đưa quyết định đây, muốn xạo với mẹ con dì đấy phỏng!

Hoài Uyên bê vội ba lô đến cho chị.

Thanh Thảo lướt nhanh tờ quyết định còn thơm dấu.

- Loại ưu! Tốt! Về đây thực à? Càng tốt.

- Hay quá! Hay quá! Cả nhà đoàn tụ rồi!

Hoài Uyên vừa nhảy vừa reo!

Sau kỳ bảo vệ luận văn căng thẳng, lại thêm một ngày ngồi xe mệt nhọc, tắm rửa, cơm nước xong, Thái Phụng ngã mình trên giường thiêu thiêu.

Một làn gió lạnh qua khe cửa làm Phụng chợt tỉnh. Phía bàn học góc nhà, hai mẹ con Thanh Thảo, Hoài Uyên chụm đầu vào nhau, chắc đang giải bài toán nào đó. Cô nằm im.

Thoáng đấy mà đã năm năm, Hoài Uyên mười tuổi học lớp bốn mà bố Hạnh cũng đã ra đi gần ấy năm.

Cô nhớ lại, cái ngày bỏ cơm giam mình trong buồng... đến giờ gia đình Phụng đã bao biến đổi. Vắng bóng người cha, người đàn ông trong nhà mọi cái như nghiêng về một phía. Cũng như đêm nay gió núi thổi lệch về phía thượng nguồn.

Với Thanh Thảo - người chị - người mẹ kế - người bạn ấy, cái lãnh đạm, oán ghét đã tan biến trong cô tự lúc nào, thay vào đó là một thứ tình cảm quyến luyến và cảm phục.

Vì thương mẹ, nhớ bố, hay lo lắng cho Hoài Uyên non dại chẳng? Có cái gì lớn lao lắm trong con người thanh mảnh kia. Ôi tình người...

Cô vụt nhồm dậy chạy ào tới ôm ghì Thanh Thảo và Hoài Uyên trong tay... Những giọt nước mắt nóng hổi thấm xuống.

Thanh Sơn, hè 2006

MÀU THỜI GIAN

⇒ NGUYỄN MINH



Trong một thời gian dài tôi thường dậy sớm. Mỗi lúc dậy, tôi tự nhủ hôm nay sẽ viết xong hồi ký ngắn theo yêu cầu của toà soạn. Nhưng tiếc thay, với tôi chẳng còn gì tệ hơn trí nhớ. Cuộc đời như chiếc cốc thuỷ tinh, vẫn nguyên vẹn nhưng cố nhớ lại thì nó như vỡ thành từng mảnh. Hơn tám mươi năm, tôi thường ngạc nhiên nghĩ đời mình quá dài. Như một truyền kỳ. Như một cuộc phiêu lưu. Không biết từ đâu có cảm giác dằng dặc ấy? Nó có nghĩa gì? Tôi không biết?

Như mọi lần, tôi gác bút sang bên, tận hưởng những phút đầu tiên của ban mai oi bức và lặng yên. Một ngày chủ nhật thanh thản lúc mùa hè chín trên đất cảng. À, chủ nhật rồi! Tôi vội đạp xe đến chợ Hàng - nơi bán cây trồng vật nuôi chỉ mở sáng cuối tuần của thành phố. Vào tuổi “thất thập cổ lai hy”,

có lẽ chẳng còn gì vui thích hơn cái thú “Ao cạn vớt bèo cấy muống” cho dù mình chẳng có mấy “công danh” gì.

Đi trên đường, tôi lặng ngắm hồ Tam Bạc. Những tia nắng hạ như ngọn lửa màu vàng nhảy nhót trên mặt nước trắng gương. Ánh sáng nhấp nháy ấy đâu khác chàng trai căng đầy sức sống đang trêu ghẹo cảnh liễu rủ ven hồ - cô thiếu nữ ẩn mình trong cuộc đời riêng. Và ngay khi tôi nhận ra sự viên mãn của thiên nhiên thì lập tức như một bài trí sân khấu, cảnh con đò lẳng lặng trôi trên Tây Hồ lại ẩn hiện trong ký ức. Đó là thời gian tôi sang Trung Quốc dạy Pháp văn cho Đại học Tổng hợp Nam Kinh. Đã bao lần tôi ngao du khắp Tô Châu, Bắc Kinh, Thượng Hải,... Ngồi bên Trường Giang nghe sóng vỗ trên sông Tiền Đường. - Dòng sông định mệnh chứa nước mắt của cả nhân loại khóc Tố Như suốt ba trăm năm qua. - Nhưng những kỷ niệm cứ tan ra như mảnh mây trôi không thể khép lại, còn hình ảnh đó có gì mà ám ảnh tôi suốt nửa đời người. Phải chăng nó giống như đời dạy học tôi đã giữ suốt nửa thế kỷ qua. Giật mình, xót xa. Người giáo viên như người lái đò đưa học sinh qua sông, nhưng mấy người cần lại đò xưa. Nhưng tôi vẫn sung sướng vì mình đã kiên trì làm nghề giáo, cái nghề nghèo khổ, bị một số người khinh rẻ, song bạn bè đồng nghiệp quý trọng nhau, và một số sinh viên yêu quý. Với tôi thế là quá đủ. Con đò vẫn đi lại trong miền hồi ức tôi như gọi lên sự cao quý, bất diệt của nghề sư phạm mặc cho thời gian nước xiết muốn làm xói mòn tâm hồn. Có lẽ dòng nước ở Tây Hồ hay ở bất cứ đâu đều gắn liền với một định mệnh, “người ta không bao giờ tắm hai lần trên một dòng sông”. Và nếu như việc dạy học

Pháp gắn liền với tôi thành định mệnh thì qua tuổi “ngũ thập chi thiên mệnh”, tôi mỉm cười với số phận ấy.

Mỗi lần suy nghĩ đến tính triết học sâu xa của nước tôi như đang vào dòng sông Sen yêu quý. Đó là thời gian tôi sang Trường Đại học Paris VII nghiên cứu về phương pháp viết lịch sử văn học Pháp. Dòng sông ngọc bích ấy là nơi Hugo, Balzac, Zola, Maupassant... đã bao lần soi bóng mình xuống. Và nó nằm trong Paris, kinh đô văn hoá mà mấy thế kỷ châu Âu thán phục. Không biết từ bao giờ, dưới dạng tiêu huyền mộc, tôi như Mimi trong tiểu thuyết của Murget, đi trong vườn Luxembourg, ngồi dưới tượng G. Sand, hay ngắm nàng MonaLisa ở bảo tàng Louvre. Những kỷ niệm bất tận như kéo tôi chìm vào Pari của *Những người khốn khổ*, của *Tấn trò đời*, của *Anh bạn điển trai*, của,... nhưng tất cả mờ đi như một cái bóng mơ hồ. Những tiểu thuyết mất dần, nhưng không mất hẳn, theo thời gian đôi khi nó ngẫu nhiên trở lại (như bây giờ) rồi lại ngẫu nhiên ra đi. Có lẽ Poust nói đúng: “Chỉ có quá khứ là đẹp”, nhưng quá khứ lại là con đường vô hình vô tận. Gide từng nói “Đi tìm là sống, tìm thấy là chết”, phải chăng ông nói đến hành trình đi tìm thời gian đã mất...

“Meo, meo”, tiếng của những con mèo cảnh làm tôi giật mình quay lại hiện tại. Tôi đến hơi sớm. Mới chỉ có vài hàng bán mèo và ông già bày cờ thế cuối chợ. Nhìn những con cờ đen tròn đặt ngay ngắn trên bàn cờ sáu mươi tư ô, bất giác tôi nhớ lại Trường Đại học Sư phạm ở phố d’ Whlm. Ngồi từ trên thư viện trường nhìn xuống cái “Sân vuông” có hàng chục pho tượng, mỗi pho là một nhà khoa học lớn, giáo sư uyên bác hay sinh

viên xuất sắc của trường. Những pho tượng ở mỗi ô, bất động nhìn dòng sinh viên đi qua mình như nhẩn nhủ, như khuyên bảo cả một thế hệ tiếp bước trên con đường sư phạm. Có lẽ đời người đúng như một ván cờ? Với tôi hình như đúng. Từ phố d' Whlm tôi dạo khắp Pari, tôi đã thăm mộ Balzac, mộ Molière, La Fontaine, Eluard, Chopin trong nghĩa trang Père Lachaise và đàn mèo tam thể hoang, béo múp míp... Phải rồi, Baudelaire có câu thơ tả những con mèo khi chúng trầm tư thì giống "con Xphin khổng lồ cô độc", phải chăng người Pháp nói màu thời gian màu xanh chỉ màu đôi mắt mèo. Con Xphin là biểu tượng thách thức thời gian, tiếc thay con người lại là người bộ hành, ngắm nhìn nó chốc lát trong bão cát sa mạc của cuộc đời thối mãi không ngừng...

Chợ bắt đầu đông...

Những cây thiết mộc lan, phong lan rừng, cây chuối hoa đỏ tươi,... đi qua trước mắt tôi. Đúng rồi, màu xanh của thiên nhiên hôm nay, tôi như thấy ở đâu rồi? Hình như ở Việt Bắc, mới thế đã hơn năm mươi năm. Nhanh thật, như một giấc mơ.

Có lẽ tôi tìm thấy quá khứ của mình trong những màu xanh. Màu xanh của nước gọi tôi đến Trung Quốc, màu xanh mắt mèo làm tôi sống lại trong kinh đô văn hoá, nhưng đó vẫn là màu xanh của người con xa quê. Cho dù đứng giảng ở Nam Đại, hay đi khắp đồi nhà thờ Sca're - Coeur, tôi vẫn nghe tiếng đàn ai oán "Bốn dây nhỏ máu năm đầu ngón tay" hay chìm trong "Long lanh tiếng sỏi vang vang hận". Chẳng cần phải nói, mỗi người chúng ta đều có dòng máu văn chương dân tộc trong người, ấm nóng, mặn nồng, thâm trầm. Có lẽ màu

xanh gọi tôi trở về những năm tháng trường kỳ kháng chiến của dân tộc là màu xanh cây rừng Việt Bắc, màu xanh “Nằm nghiêng nghiêng trong kháng chiến trường kỳ” của sông Hồng, sông Lô, sông Công... Đó là những năm tháng đầu tiên tôi dạy học, giống như hai anh ruột tôi trước kia là “giáo sư trung học” (nay gọi là giáo viên cấp III). Trên nẻo đường mấp mô đường đất, đường đá ghồ ghề, vãn vang lên những câu thơ của *Ngọn quốc kỳ*, *Diệt phát xít*,... hừng hực cháy trong lồng ngực của người thanh niên hai mươi hai tuổi. Cho đến năm 1946, hình như trong tôi chứa đựng cả hai nguồn văn hoá Pháp - Việt, chỉ “hình như” thôi, vì thế tôi xin vào Ban Tu thư, Bộ Giáo dục, rồi sau này là Trường Đại học Tổng hợp để phụ trách bộ môn Văn học Pháp. Trong suốt ba mươi năm khói lửa ấy, tôi cố truyền cho những sinh viên cả một nền văn hoá Pháp với tinh thần dân chủ, tự do, lòng tin vào con người sáng tạo, nó không phải là “sản phẩm” của lịch sử mà nó sáng tạo ra lịch sử, cá nhân phát triển không ngừng, trở thành chủ thể có trách nhiệm, ra sức xây dựng xã hội. Có những sinh viên học tôi, rồi ra chiến trường với những tập thơ cách mạng của Aragon, máu họ đã thấm dẫm từng trang sách. Nhớ đến những người con vĩ đại của đất nước, tôi cảm thấy kiến thức của mình có chút xương máu của họ. Thời gian của tôi không mất, nó được tìm lại trong mỗi gương mặt học sinh thương yêu. Đã bao hình bóng tôi kính yêu, thương mến ra vào căn phòng nhỏ của tôi ở Hà Nội, rồi từ đó đem theo một chút gì của tôi ra chiến trường, ra cuộc đời.

Nghĩ đến những năm tháng tiếp tục với văn học

Pháp trong suốt 50 năm dạy học, tôi như thấy cả một cuộc phiêu lưu cá nhân chứa bi kịch đánh mất, rồi lại tìm thấy chính bản thân mình trong toàn bộ vốn sống, vốn biết về văn học Pháp. Những năm trước 45, tôi được đào tạo hệ thống ở các trường ở Hà Nội, tôi tiếp xúc với lịch sử văn học Pháp từ mười ba, mười bốn tuổi. Nhập vào hồn tôi trước hết là những tư tưởng của Tuyên ngôn Nhân quyền, Triết học Ánh sáng,... rồi đến Hugo, Banzac, Flaubert, Zola, Valery,... Tôi hiểu được hành trình văn học là tự do, con người là uyển chuyển và đa dạng. Sống trong xã hội độc đoán, tàn ác, bất bình đẳng, không dân chủ, không tự do của thực dân Pháp, tôi vẫn mơ hồ tin vào một xã hội dân chủ, hoàn thiện rồi sẽ hiện hữu. Tôi càng tin cho dù người thầy bị bạc đãi, bị đối xử tàn nhẫn, song không bao giờ, nước ta mất đi những Chu Văn An, lớn hay nhỏ, những người thầy trong sáng thuần khiết, cương trực, yêu sự thực, yêu học sinh, yêu dân tộc. Chính văn học Pháp dạy tôi niềm lạc quan ấy và chính nó gọi tôi đi theo kháng chiến, phục vụ nhân dân.

Chợ bắt đầu thưa...

Khoảng ba mươi năm sau, quãng 1979, 1980, bỗng nhiên thời thanh niên sống lại trong tôi. Tôi đọc văn Pháp từ năm 1940 đến nay. Nhưng tên tuổi mới: Camus, Vian, Duras,... rồi phê bình có Bather, Genette, Bakhtine, Bachelard,... đã “hiện đại hoá” tầm kiến thức tẻ hơn của tôi. Cuối cùng tôi cũng hiểu người giáo viên không được thoả mãn với những kiến thức cũ, điều đó chỉ đánh mất bản thân mình, biến mình thành những người học trò tồi của những người thầy vĩ đại. Hai thời

kỳ “mình là mình” cách nhau gần 40 năm, đằng đằng làm tôi phải tự động viên, “gồng” hết sức mình để tiếp thu bao tri thức mới may ra truyền đạt cho sinh viên vài suy nghĩ mới của chính tôi. Ngẫm lại việc dạy Văn học Pháp tôi thấy thật khó khăn, với sức lực, với tuổi tác, với khả năng hạn chế của bản thân, muốn hiện đại mình tôi phải có điểm nhìn đa chiều, phải hiểu ngôn ngữ học, phân tâm học, triết học, và đặc biệt sự tiếp thu nhiều nền văn hoá, ngoài tính dân tộc chảy sẵn trong huyết quản mình. Phải không ngừng khiêm tốn học tập, tránh hoang tưởng ở bản thân...

Chợ chưa tan...

Tôi về nhà trong lặng im suy nghĩ. Hơn nửa đời dạy học hiển hiện như cuốn sách trước mặt chỉ trong một buổi sáng. Có lẽ tôi đã tìm lại được tất cả từ trang cuối, trang mục lục đã nhoè màu thời gian.

Hải Phòng, Hạ 2006

TRỌNG THỊ

➡ PHẠM TRUNG KHÂU



“Không thầy, đổ mày làm nên”

Thầy giáo lớp năm, có cái bớt đen bên dưới trái tai bên phải, lúc giao thiệp với người trong làng lấy bàn tay úp nó lại, hoạ hoàn lăm, lúc quá vui ông quên mới bỏ ra.

Dù gì, cái bớt được giấu khéo qua một năm, dân trong làng biết hết, kẻ xấu miệng, không có việc làm thường tùm năm tùm bảy rù rì trong nỗi sợ sệt gọi ông là thầy Đém, vì lúc đó uy tín thầy cô giáo được dân cả nước trọng vọng, coi thầy giáo về làng như thần hoàng về miếu, đến các ông lão trong xóm ngang qua thường kính cẩn lột nón vái chào: Đà, thầy đi dạy.

Thầy có cây roi mây dài cả thước, trong năm học không hề đánh roi nào. Học trò sợ cây roi hơn uy danh.

Ở nhà tía tôi vốn ít học nên kính trọng

thầy giáo lắm, ông bắt tôi học như tử những gì dạy ở lớp. Sợ tía, sợ thầy, tôi sợ cây roi, bằng nhau. Sáng, trưa, tối, đọc vang cả nhà hết bài này đến bài kia. Những bài tập đọc có tựa từ “Con cáo khôn ngoan” tới “Vườn cây biết đi”. Hồi đó, tôi thường có những nỗi sợ kinh hoàng của tuổi nhỏ. Không biết nói cùng ai, tối cảnh con cáo nhảy xuống chiếc xuồng lấy dầu bơi đi bỏ lại anh nông dân trên đồng rơm giữa đồng không mông quạnh, tứ bề nước mênh mông. Thường tối đây, tôi kinh hoảng không dám đọc nữa. Vì sự đơn độc giữa cảnh hoang vắng, không biết anh có hoảng sợ như tôi không. Riêng tôi liền nhìn quanh kiếm một ai chia nỗi sợ không hình thù đến với tôi lúc ấy. Hay như những hột so đũa rớt trên lưng anh làm biếng tắm, nó bắt đầu nảy mộng, châm rế và những rế cây ăn sâu, dính vào thân anh ta. Lúc đó, từng chữ, từng câu đi theo những cái rế trong chuyện cứ đục khoét mó kiến thức ít ỏi trong cái đầu nhỏ nhoi của tôi. Tối đoạn đó, tôi muốn tìm một ai san sẻ nỗi đau đang xé tâm tưởng tôi từ những trang sách thầy mang đến, nó làm tôi sợ thất thần. Tôi giấu bật trong lòng, không dám thổ lộ với thầy, không nói với tía, nếu lúc đó tôi có nói với tía chắc gì ông biết cách làm cho tôi hết lo sợ được. Và đành mang, vác nó đi một đoạn đường dài năm chục năm, đến tận bây giờ. Và bây giờ, tôi trân trọng để nó xuống trên trang giấy trắng đêm nay lúc tôi viết truyện này.

Tuổi thơ, tôi thường đọc bài vang cả nhà, tôi đang trấn áp cái lo sợ mơ hồ, không giải bày được. Là tôi đang tìm cách chống chọi nỗi sợ hãi ngấm ngấm từ những trang sách lạ đến, không ai chia sẻ cùng tôi, lúc đó.

Hôm thầy giáo đến thăm nhà, tôi đang cưỡi truồng tắm sông, má kêu có thầy đến chơi nhà. Giật mình, lật đật leo lên cây cầu bến làm bằng cây dừa, quá sợ - hai bàn chân tê cóng, leo lên tuột xuống năm bảy lần. Má tôi gài những nút áo cuối và bà thọt hai ngón tay vào lưng quần xoay một vòng cho thẳng thóm rồi đẩy tôi ra cửa buồng, tôi mới chào thầy. Thầy tôi bước đến lấy bàn tay đang che cái bớt, xoa xoa cái đầu ướt nhẹ của tôi, tôi nín thín thít và tự nhiên đưa tay sờ đáy quần, nó nóng nóng, lúc đó tía tôi chấp hai tay nói với thầy:

- Nói cho ngay, sau này thằng út tôi khá, nên người là nhờ công ơn thầy dạy dỗ. Nó làm biếng, ngỗ nghịch thầy cứ đánh giùm tôi. - Lần đầu tiên nghe tiếng dạ của thầy nhỏ xíu trước tía tôi, tôi hoang mang cực độ, bỗng nhiên hình bóng tía lồng lộng tầm mắt tôi từ đó.

Thầy bước ra khỏi cửa. Tôi vọt vô cửa buồng đụng chị Mười đang đứng, mắt chị đau đáu theo bóng thầy ngoài sân nhà.

- Thằng quỷ dón dác, mày chạy đi đâu dữ vậy?

Rồi chị nắm cổ tay tôi kéo lại, nói thật nhỏ, thầy mày có cái đém ở dưới lỗ tai, nói được vậy tôi nghe chị một lẩm như vừa làm xong nửa công cỏ, gò má hây hây đỏ, trên môi rịn đầy giọt mồ hôi nho nhỏ. Tôi thấy lung linh một sự kiện lớn lao, nó vượt quá tầm hiểu của tôi và đang ẩn hiện trong lòng chị tôi. Một luồng ý nghĩ mơ hồ bồng bềnh ngoằn ngoèo như con rắn trong bộ óc non nớt, tôi tìm mọi cách giữ lại để hiểu nó là điều gì. Tôi không giữ được, nên đổ quạu ngang và gỡ tay chị. Buông ra, tôi thay quần. Lúc đó, chị mới tỉnh thức và cười, một nụ cười thật tươi dưới đôi mắt lúng liếng toả ra ánh sáng

thật dịu ngọt. Một cái nhìn từ trước tới giờ không có vậy. Thằng quý mới tắm vừa thay quần hồi này, bây giờ thay nổi gù, chị nói. Tôi không trả lời và chui tọt vào đồng quần áo treo xà ngang trong mùng.

Ngày hôm sau, mặt trời đỏ khé còn núp dưới bụi tre giữa đồng.

Lúc tôi với tụi bạn ngang qua chỗ các thầy trọ, thầy mặc quần cụt đưa hai cặp đùi trắng phếu, khăn lông đỏ vắt ngang mình trần, miệng ngâm tằm đang ngoái đầu vào trong nhà nói gì đó, bỗng thầy đưa tay ngoắc tôi. Tôi ngờ ngợ không dám vô, tới khi thầy gọi đúng tên, tôi lật đật chạy vào. Thầy đưa sổ điểm của lớp và cây roi mây biểu tôi ôm vào lớp trước cho thầy. Công việc hằng ngày thầy giao thằng N, tôi lo ngại nhìn nó rồi lúnh quýnh ôm gọn và chạy đến nhóm bạn.

Từ giây phút đó, tôi có một buổi sáng thanh thoi, ung dung không bị lũ bạn suồng sã chọc phá như mọi ngày, tụi nó tự nhiên tránh xa xa, không giựt tập, khoèo chân mà cả bọn e dè đưa những cặp mắt ngưỡng mộ như tôi là một con vật lạ, phút chốc tách bầy lừng lững xuất hiện giữa đám nhóc con lem luốc mực phấn. Con khỉ của ông Ba Hiếu nhà của nó quanh năm là nhánh gòn de sát con đường làng, ông cột nó ở đó để khoe một con khỉ và cho nó sống bằng tấm lòng lạc lõng của các bà mẹ quê, lúc trái chuối, lúc khúc mía hoặc cái bánh bèo. Hôm đó khi tôi ngang qua, chắc nó thấy dáng tôi quá nghiêm chỉnh khác tôi những ngày qua. Nó nhìn tôi giả bộ ngó lơ và hai bàn tay vỗ lia lịa hai bên trán chớ không nháy nhót, phùng má khọt khẹt, chồm chồm dáng khỉ dọa nạt giựt nón của tôi nữa.

Tôi đang hồn nhiên tận hưởng những giây phút được bạn bè ban cho những cái nhìn nể trọng. Bỗng cây roi mây sút khỏi lòng cuốn sổ điểm, một đầu roi kéo lê trên mặt đất, không hiểu tại sao lúc đó tôi không dám bỏ sổ điểm của thầy xuống đất để sửa và không dám nhờ tụi bạn nhét cây roi lại. Chợt có con H. trong nhóm, nó đẹp và thẳng thắn nhất lớp lại gần tôi và nói nhỏ, mày đứng lại, tao nhét cây roi của thầy cho. Tôi sợ sệt đứng lại và không dám nói chi hết, khi con H. nhẹ nhàng đẩy cây roi vào chỗ cũ, bỗng thằng N. chạy đến nó liệng cái cặp đệm cái “phạch” trước mắt tôi, nó không nói gì rồi chen vào giữa tôi và H. Và cũng thật lạ hai tay nắm hai ống quần cụt của tôi tụt mạnh xuống, sợi dây lưng quần chạy cái rẹt khỏi mông. Tôi đứng chết trân và cảm thấy phía dưới bụng trống huơ trống hoắc lạnh rợn, may còn vạt áo bà ba phơ phất trong những cơn gió chướng đầu mùa, tự nhiên hai dòng nước mắt lăn ra khỏi khoé và tự do chảy xuống gò má, làm xong thằng N. đưa hai tay lên trời vui sướng nhẩy căng về phía lũ bạn vừa chạy nó đờn miệng ò oe và ca vang vang “Một cây xỏ ngang, thiếu một cây xỏ ngang, ò oe...”. Lúc đó con H. còn đứng sát tôi và nói thật thà nói “Tao nhắm mắt rồi, kỳ thấy mơ, mày ngồi xuống đi, tao nhắm mắt rồi, mày đưa sổ điểm của thầy tao ôm cho, lát nữa tao đưa lại cho mày liền, ngồi xuống đi, kéo quần lên, kỳ thấy mơ”. Tới giờ cái đầu muối tiêu của tôi thỉnh thoảng nó nhắc, cô bé H. thân yêu ơi! Ai kỳ thấy mơ? Ai thương ai thấy mơ?

Lúc đó, ông mặt trời còn đốt lửa đỏ khoé giữa bụi tre ngoài đồng. Tôi vẫn ung dung, thơ thới ôm oai linh của thầy đến lớp và trịnh trọng đặt cạnh bình bông ở bàn.

Vào giờ ra chơi, cũng con H. chạy thật lẹ dúoi một miếng giấy học trò vào túi tôi, với vài dòng chữ nguệch ngoạc đượm đầy ân cần, sao mà không méc thầy tao làm chứng cho.

Suốt buổi học đó, tôi không thềm méc chuyện ganh tỵ, chuyện làm bậy của thằng N. Trống tan trường đổ dồn, sau này tôi được H. thương yêu thật tình và giúp đỡ, H. nó nói yêu tánh hiền lành của tôi.

Thật xa, mặt trời bớt đỏ và vượt thẳng góc với đợt bụi tre. Nắng đầm thấm thả những hạt ẩm xuống đầu, xuống vai bọn tôi và xa xôi nó cũng bao dung thả những luồng nồng thấm xuống đầu, xuống vai của thằng N. nữa. Má tôi thường dạy ở hiền gặp lành, nắng cũng hiền như má.

Hôm sau, ngày Chủ nhật, ngày vui nhất đời học trò tươi hồng. Sớm hôm ấy trời sang xuân vạn vật bừng sáng, những cơn gió chướng mạnh mẽ hây hẩy từng chùm bông đậu rỗng tím, làm biếc một cõi nôn nao. Tôi hưng phấn cỏi truông lội dọc theo mé sông vắng, tay trái ôm quần trước ngực, tay phải dò tìm chỗ có đất sét để móc. Tôi đang nhồi đất trên một tấm ván lót ghe. Đang nhồi thằng N. đến và sà lại, không có gì bận tâm trên gương mặt về việc nó làm ngày hôm qua. Nó nói, tao biết mày nắn giỏi lắm, nắn giùm tao nghen. Từ trước tới giờ mày giúp tao hoài, tôi ừ. Bên sông, hàng bán thay áo mới đón tết, những đợt tơ xinh xinh đâm đầy đầu cành xanh lá. Thằng N. ngồi kế bên lấy nạn giàn thun gỗ nhẹ vào tấm ván ghe. Lóc cóc cạch. Lóc cóc cạch. Tôi nắn, bóp, ngắt, vỗ, trét một loáng sau hai trái chuối nằm ngay ngắn trên tấm ván. Từ lâu nó biết tôi không nể trọng nó,

nó giả bộ phớt lờ rất giỏi, nó để bụng nên cố tìm mọi cách để ông thầy cho nó ôm sổ điểm để ra oai với tôi, với cả nhóm bạn học. Chuyện ngày hôm qua tôi đã gọi vào giấc ngủ êm đềm hồi hôm rồi. Nó vén mớ tóc phủ trên cái trán: “Tao biết mày tốt, luôn giúp tao, mày tốt thật”. Ở chỗ tôi nó nói vậy còn chỗ khác nó nói khác. Ừ thôi tao đem trái chuối của tao về phơi hén. Không đợi tôi ừ, nó cúi xuống quan sát một hồi và đưa tay chop trái đẹp nhất, rồi tỉnh bơ: “Thôi tao về, tao biết mày thật tốt”. Con rắn bữa trước nó lại bò trong đầu tôi, tôi cố dỗi theo đường bò mơ hồ của nó, rồi tôi cố tìm mọi cách giữ nó lại, để kịp nhận ra một cái gì đó. Sau này tôi mới biết đó là ba chấm lửng, tôi không muốn viết rõ nó ra bằng văn xuôi vì sợ xúc phạm tới độc giả, vì độc giả đọc tới đây đã đoán, đã hiểu nó là điều gì rồi.

Tôi không nói gì, lẳng lặng đem trái chuối còn lại phơi, phơi một nắng râm, đất sét nền, bắt đầu trở sớ nâu vàng tím đỏ vắn tròn ốc rất đẹp.

Nhìn một hồi, trong óc tôi lại loảng ngoảng xuất hiện một dòng suy nghĩ mới, nó len nhẹ vào góc tốt nhất, nó rất khác mọi lần trước, tôi cố tìm cách giữ nó lại một hồi lâu, mồ hôi rịn rịn rít trên trán là lúc tôi kiểm lại được, lần lần nó hiện rõ một ý tưởng mới, nó ôn tồn bảo tôi, phải làm thêm cái gì cho trái chuối còn lại, nếu để vậy, thua trái chuối thằng N. đã lấy, lúc hiểu được tôi mừng và chạy ra cây muồng bẻ một nắm đọt non, lấy cán dao đâm nhuyễn và vắt ra một màu xanh sền sệt, lấy bốn ngón tay quẹt đem phơi khô, lại quẹt và phơi khô rồi lấy miếng ve bóng cọ hoài trên mình trái chuối, trái chuối xanh bóng ngời và xoay tròn ốc ra nhiều màu theo thớ

thịt mịn. Nó đẹp hơn trái chuối thật trên buồng, mãi mê ngắm trái chuối, lúc này ông mặt trời thấy lênh bóng lá đen đen khắp mặt đất, thằng N. lại đến, nó đứng sau lưng tôi rồi đưa cái mặt chệt chệt giả bộ hồn nhiên, hơn sự hồn nhiên thật, nó nhìn hau háu trái chuối của tôi, nó giở trò cũ, tao biết mày rất tốt, trái chuối của mày đẹp quá, mày cho tao mượn về coi kiểu sáng mai tao đem đến lớp cho, mày mắc ôm sổ điểm của thầy mà, tao biết mày rất tốt, lần này cái ý nghĩ mơ hồ không bò loằng ngoằng trong óc tôi nữa. N vừa mở miệng là tôi nhận diện được liền, không ngờ tôi không thêm tìm cách tránh né nó, tôi ừ và đưa ngay trái chuối cho thằng N. Lúc ấy phía tây mặt trời đã núp dưới bức bụi gòn tơ, những trái non hình thoi đen thẫm, treo lủng lẳng trong nền trời vàng rực, tôi biết rõ đưa cho nó, nó giở đến đâu cũng không thể trong một đêm làm cho trái chuối của nó đẹp hơn của tôi.

Coi đã xong.

Tôi vui vẻ nhào xuống sông tắm rửa và chờ đêm đến với những giấc mơ êm đêm của lứa tuổi ngọc ngà trong niềm vui lao động bình thường.

Ngày hôm sau.

Giờ thủ công, các bạn lần lượt đem những trái chuối chấm điểm. Thấy tôi điem nhiên như mọi ngày, bàn tay phải úp cái bột tay kia cầm từng trái chuối đất ngấm nghĩa cho điem. Tối giờ đó, thằng N nó mới mở cặp đem lấy hai trái chuối, một tôi một nó. Nó giữ đúng lời hứa, nó tốt. Nó đưa hai trái chuối sát mắt tôi, mới đem chấm điem và nói với thầy: Trái này của em, trái kia của nó. Bỗng nó khoanh tay, cúi đầu hấp háy mắt về tôi, nó nói lớn hơn.

- Thưa thầy, thầy... - Nó nắn trái chuối đếm.

Thầy tôi giật mình một cái và miệng nhếch một cái. Rồi lẳng lặng để riêng hai trái chuối vào một chỗ. Lúc đó trong đầu tôi con rắn lạ lại xuất hiện trong tư thế lạnh buốt, tôi cố giữ để biết, tôi cố hiểu để tin, nhưng không được, con rắn trườn đường lạ quá.

Chấm điểm xong. Nó lên lấy về, mặt tràn hí hửng đưa tôi coi trái chuối của nó. Tôi thấy số điểm là con số 10 đỏ choét. Rồi nó đưa trái chuối của tôi cho tôi, con số 5 cũng đỏ chói. Tôi buồn buồn bỏ cái điểm 5 vào cặp đệm. Đêm đó, giữa khuya tôi lên cả nhà, đốt đèn lấy trái chuối ra coi, ai đó đã gắn thêm một cái đếm đen đen gần đầu trái chuối. Tôi chán chường đã hiểu mình đã bị con cáo khôn ngoan lừa, bỏ lại cạnh đồng rơm đơn lẻ giữa đồng không mông quạnh. Tôi buồn bỏ cái điểm 5 vào cặp đệm lại. Điều khiến tôi ám ức nhất, không phải con số điểm 5 xoàng xĩnh, mà là con rắn lạ xuất hiện trong óc, đêm đó nó nuốt chửng những giấc mơ êm đềm của tôi.

Ngày tháng sau.

Một tuần lễ sau giờ thủ công đó. Tôi hồn nhiên, hằng ngày vẫn ôm oai linh của thầy đến lớp. Một buổi trưa tan học về, tụi tôi thấy một đám đông xôn xao dưới gốc cây còn, thấy lạ tụi tôi chạy đến, cũng con H. nó buồn tới hỏi chuyện gì. Một người ở đó xô con H. ra nói:

- Con nít về ăn cơm đi. Muốn bị đuổi học hả. Thơ viết bậy, dán bạ hay ho gì coi.

Tụi tôi ủa đến. Đám đông im lặng lảng ra. Trên thân cây gòn còn dấu một miếng giấy dán ở đó bị ai mới xé,

còn một gốc dính lại. Riêng con khỉ nó leo tuột lên cao đang thập thò đeo phía bên kia thân gòn.

Xa xa, thằng N. tách khỏi bụi tôi và đang ung dung cầm một nhánh cây, thủng thỉnh nó đập vài cái vào các bụi cây vệ đường, một cái đập tung vài chiếc lá.

Tuần lễ sau các buổi học đều buồn, đến cuối tuần gần giờ tan học thầy gọi tôi lên nói:

- Lát nữa tan học, em ở lại thầy biểu.

Chờ bụi bạn về hết, tôi lẳng lặng đến bàn thầy. Thầy lật tuốt phía sau cuốn sổ điểm chỉ tôi thấy một tờ giấy, ai dán vào đó, giống in miếng giấy dán ở gốc gòn. Giọng thầy lạ hoắc:

- Em đọc đi.

Hai câu thơ gần trong óc tôi, đến bây giờ:

Đồng bằng trông mía cò ke.

Ai dè thầy Đém đi ve cô Mười.

Thầy tôi tiếp:

- Sợ em bị hại. Con H. méc thầy hết rồi, thầy cho em có năm điểm. Em còn nhỏ, không lường nổi cái xấu, tốt trên đường đời đâu. Thôi em về đi. Nói thầy gửi lời thăm cả nhà. Tội nghiệp cô Mười. Lớn lên em sẽ hiểu.

Ngày tháng sau nữa.

Trong phòng làm việc của tôi. Hai thằng bạn học thời thơ ấu, tóc đã xấp xỉ tiêu nhiều hơn muối. N. lại đến, vẫn thái độ hoà nhã, thậm chí vui vẻ, tôi kéo cái ghế cạnh bàn làm việc tôi mời nó ngồi. Ngồi xong, nó đưa mắt bao quát phòng làm việc của tôi. Nó nói lớn:

- Chung cơ quan, tao xong việc tao rảnh, biết mày và cả phòng cũng rảnh. Nên tao qua đây xin mười phút còn

lại, tao tâm tình cho cả phòng nghe ba chuyện vui giải trí. Mà có chịu hay không chịu, tao cần cứ kể. Mà có chúc, tao không. Thôi thì, trước tiên tao luận về công danh.

N. kể, “trong một bệnh viện tâm thần, bác sĩ giám đốc đang ngồi làm việc, một bệnh nhân trốn trại. Anh ta lấy một sợi nhợ cột miệng một lon bia rỗng kéo leng keng, qua lại nhiều lần trước cửa phòng ngài giám đốc. Bác sĩ hiểu rõ bệnh trạng từng người trong khu điều trị. Nên ông vui vẻ bước ra hỏi:

- Này, anh bạn quý, anh kéo cái gì đó?

- Thưa ngài giám đốc, tôi đang kéo một con voi.

- Nếu vậy, xin anh bạn thân, vui lòng dắt con voi đi chỗ khác. Nó rống lớn quá.

- Thưa ngài giám đốc, tôi đang kéo cái lon bia mà, ngài bị bệnh tâm thần chắc.”

Cả phòng im lặng. Tôi ừ, khen chuyện lý thú, chắc chưa vừa lòng, N. liền kể chuyện thứ hai. Thôi thì, lần này tao luận về lẽ tử, sinh.

N. kể,

“Quốc trưởng Hitle, một tên đại gian ác, cũng là con người, cuối cùng cũng chết.

Đức Phật Thích Ca, một bậc đại hiền đại trí, cũng là con người, cuối cùng cũng chết”.

Cả phòng im lặng. N. liền kể chuyện thứ ba. Thôi thì, tao luận về việc tốt, xấu của con người.

N. kể:

“Một ông lão, một buổi sáng đến thăm nhà đại hiền triết ở xứ sở 1001 đêm. Ông rất ngạc nhiên thấy Nasrudin đang ngồi trước một thùng ớt trái nhỏ dài, loại

ớt xé lưỡi. Nhà hiền triết đang hít hà, nước mắt, nước mũi chảy ròng ròng, cứ cầm từng trái ớt đưa vào miệng chậm rãi nhai. Thấy quái lạ ông lão liền hỏi ông làm gì, Nasrudin vừa hít hà vừa lau nước mắt, nước mũi, vừa trả lời.

- Không lẽ một thùng ớt lớn cỡ này không có lấy một trái ngọt sao?”.

N. ngừng kể. Cả phòng im lặng đưa mắt nhìn tôi. Cô kế toán, tiếng đánh đá, sao hôm nay chịu yên lặng, cô thường nói người phụ nữ có văn hoá phải trang điểm trước khi ra đường và cần sửa soạn đẹp khi trở về nhà, chắc đang nóng lòng muốn về nhà, nên cô lấy tấm vải dầy máy vi tính lại, rồi lấy cái gương nhỏ trong bóp ra soi mặt. Thuận chuyện, thuận tay, tôi đưa qua mượn cái gương soi và đưa cho N. vì thấy ở mép miệng N. có một đốm dơ dính vào. N. ngạc nhiên hỏi mày đưa tao làm gì. Tôi nói mày coi đi. N. hý hửng vì loạt chuyện kể rất hay của mình. Nên nó rút cái khăn tay, lau thật kỹ cái gương trước khi đưa lên mặt soi. N. ngấm qua, ngấm lại mặt mình trong gương. Tôi hỏi mày thấy rõ mặt mày trong gương chưa. N. nói thấy rõ rồi, không có chỗ nào dơ hết.

Tôi nói.

- Người ta vừa thấy gương mặt thật của mình trong gương thì nó trở thành ảo liên.

Vừa lúc đó, chuông báo hết giờ lanh lảnh reo. Cô kế toán lật đặt xin phép lấy cái gương trên tay N. lại và vội vã ra về. Tôi đứng lên xách cặp và cặp cổ thành bạn cũ cùng ra về.

Chuyện tôi và N. đến đây tưởng hết, nhưng những

chuyện nó làm cho tôi ngày xưa gây tai hoạ quá lớn cho gia đình tôi, nó không bao giờ biết, tôi không bao giờ nói. Cùng loài người mà, hận thù đố kị có ích chi.

Ngày tháng sau giờ thủ công, năm đó.

Năm đó thầy tôi xin đổi về tỉnh và cưới vợ. Tía tôi buồn cả tuần, Má tôi buồn cả tuần, chị Mười tôi buồn tới giờ chưa hết. Lúc đó chị không xúc dầu dừa cho mái tóc bóng mượt, không kẹp kẹp ba lá để lửng làm duyên nữa.

Tôi hiểu.

Tôi trách tôi. Tôi biết mọi căn nguyên là do tôi. Tôi thương tía tôi, tôi thương má tôi. Tôi thương chị Mười nhiều nhất. Tôi thương cả gia đình nên thường tìm cách làm cho cả gia đình vui vẻ như hồi xưa, khi ông thầy chưa đến thăm nhà. Tôi thương thầy. Nỗi buồn quá lớn, sức tôi nhỏ, làm sao kham nổi. Cho đến một hôm trong năm đó, chị nói trong hai dòng nước mắt.

- Ông thầy em có một cái bớt ở dưới lỗ tai. Chị thấy, nên chị không thương từ đầu rồi, em đừng buồn.

Tôi hiểu chị.

Từ đó về sau tôi thương gia đình, thương rất nhiều. Riêng chị Mười sau câu nói trên, bỗng bóng dáng chị cao lớn lồng lộng trong mắt tôi.

Thầy ơi. Con hiểu.

Ngày 20-12-2005

MẮT HỌC TRÒ

➡ ĐỖ VINH



ngoài nghề dạy học, cô giáo Thắm còn làm thêm nghề phụ: chiên bánh, làm mứt. Hằng tuần, chiều chủ nhật nào cũng vậy, sau khi chuẩn bị bột đường để khuya dậy làm bánh, cô Thắm đều ngồi ghi vào sổ chủ nhiệm một số việc đã xảy ra của học sinh lớp mình trong tuần qua:

Em Tính nghịch ngợm nhất lớp. Trong giờ học thường đặt compa sau lưng bạn ngồi trước: Để chốc lát, bạn đặt lưng tựa vào bàn compa sẽ đâm vào lưng. Em Thắng hay gọi tên cha, mẹ của những bạn khác... Vừa ghi cô lại mỉm cười một mình khi nhớ lại lời em Cẩm Nhung cao giọng góp ý em Vũ: “Tôi có ý kiến, đề nghị từ nay về sau bạn Vũ không được vuốt tóc tôi nữa nghe”. Cả lớp cười vang lên. Rồi hạ thấp giọng, Nhung tiếp: “trong giờ học, Vũ cứ vuốt tóc tôi hoài”. Lớp lại cười to

hơn. Lớp trưởng mời Vũ đứng dậy. “Nhưng nói đúng không? Vũ có thường vuốt tóc bạn Nhung không?”. Hơi ngượng, Vũ nói nhỏ, nhận có. “Tại sao bạn lại làm thế?”. Lớp trưởng hỏi tiếp. Vũ ấp úng trả lời: “Tại vì... Tôi thấy Nhung... ngồi trước mặt tôi, cứ lấy tay ngoáy ngoáy tóc... Tôi thấy ghét quá... nên... Tôi vuốt tóc... bỏ ghét... vậy mà!”. Cả lớp lại cười vang lên nữa. Tuổi học trò có nhiều chuyện ngây ngô, dễ thương. Ba mươi năm trong nghề, biết bao kỷ niệm vui, buồn giữa cô và trò. Cô Thắm vẫn cười một mình. Nụ cười trên môi cô cũng tắt đi khi cô nhớ đến sự việc em Vinh vào ngày thứ sáu. Trong giờ ra chơi hôm thứ sáu, Vinh đứng trước lớp, một học sinh chạy giỡn lỡ đụng vào em. Xin lỗi Vinh xong, em ấy chạy đi, còn lại ở lớp một mình, mắt Vinh từ từ sưng to lên.

Mải lo cặm cụi với sổ sách, một thiếu phụ bước vào nhà, cô Thắm chưa kịp chào hỏi, chị đã lớn tiếng nói: “Tôi đến đây để hỏi sao cô không tìm cho ra đứa nào đã chạy đụng vào mắt cháu tôi. Hiện giờ tôi chỉ còn tiền mua một ngày thuốc cho nó thôi.” “À, thì ra là dì của Vinh”. Nhìn vào quần áo chị đang mặc, cách chị trưng diện nữ trang trên người, cô Thắm nghĩ không đến nỗi chị chỉ còn tiền mua đủ thuốc cho cháu uống một ngày thôi. Thiếu phụ lại xẵng giọng: “Bây giờ, cô làm sao thì làm. Tôi không mua thuốc nữa. Cô phải tìm cho được đứa nào đã đụng vào nó”. Cô Thắm tìm đủ lời giải thích nhưng trước khi ra về, dì của Vinh vẫn khẳng khái như thế. Làm sao tìm được em học sinh đó? Tìm bằng cách nào? Hai giám thị đã đến lớp hỏi rồi. Không em

nào chịu đứng lên nhận cả. Bản thân Vinh cũng không nhớ đó là bạn nào.

Buổi học chiều thứ hai, Vinh đến lớp mắt vẫn còn sưng bầm tím. Đúng như lời thiếu phụ nói, chị ta không mua thuốc cho Vinh nữa. Làm người sao đành lòng được như thế? “Ba, mẹ Vinh đâu mà phải đi mua thuốc?”. Cô giáo hỏi Vinh. Chần chừ một lát, Vinh trả lời cô: “Em ở nhà nội. Mẹ đi làm ở thành phố. Cha ở trong Châu Thành chưa ra. Nhà dì gần đó, nên nội nhờ người nhà dì mua thuốc cho em”. “Tại sao cha mẹ thiếu trách nhiệm vậy. Con đau đã ba hôm vẫn chưa chạy ra xem sao? Dì thì đành bỏ cháu như thế. Nghe đau quặn trong lòng, trái tim cô như có bàn tay bóp mạnh. Giờ đây phần nào cô hiểu, vì sao những giờ ra chơi, ở lại lớp chủ nhiệm Thẩm thường bắt gặp em Vinh, nhỏ bé, ốm yếu, một mình đứng tựa cột ở thêm lớp. Mắt man mác buồn, lúc nào cũng ít nói.

Tan học, cô Thẩm chở Vinh về nhà, sau khi đã chở em đi bác sĩ khám mắt, mua thuốc. Con gió thổi nhẹ, mang theo bụi cát tấp vào mặt cô và Vinh. Trên chiếc xe đạp, hai chân cô đạp đều. Gió Tết thường gợi nhớ cho cô, nhớ ông bà cha, cha mẹ đã qua, nhớ người thân ở xa, nhớ kỷ niệm tuổi học trò. Nhưng gió tết hôm nay không làm cho cô quên nỗi buồn rười rượi đang trỗi dậy trong lòng mình. Nhà nội Vinh ở Sa Bình. Đường Sa Bình vào mùa khô đầy bụi cát, đường nhỏ hẹp, đã sỏi xen đất cát. Hai bên đường chạy dài những cánh đồng lúa đang chín rộ, chờ gặt. Sa Bình là một ấp của xã Long Đức thuộc thị xã Trà Vinh, nhưng Sa Bình vẫn là

vùng nông thôn nghèo như những vùng ngoại ô nằm ven thị xã vậy.

Đang miên man suy nghĩ, bỗng Vinh gọi cô:

- Cô ơi!

- Chi em?

Vinh làm thỉnh.

- Có chuyện gì Vinh?

Vinh vẫn im lặng.

Cô Thắm xoay người nhìn lại, thấy ánh mắt ngại ngùng của Vinh.

- Có gì? Sao em không nói tiếp? - Vinh nhìn xuống ấp úng.

- Thưa cô...

Thấy cử chỉ ngập ngừng, ánh mắt áy náy của Vinh, cô không hỏi nữa, xoay người trở về trước, hai chân cô tiếp tục đạp mạnh hơn. Gió vẫn thổi nhẹ nhẹ đưa hai cô trò về đến nhà nội Vinh.

Ngôi nhà của nội Vinh nằm dọc theo con đường đất. Vinh sống ở đây cùng bà. Gian nhà lá nhỏ, lụp xụp. Bước vào nhà, người cô đã thấp nhưng vẫn phải cúi xuống để khỏi đụng cái máng xối làm bằng lúa thân tre đã mục. Thắm cảm nhận được cuộc sống đạm bạc của hai bà cháu. Trong nhà chiếc giường tre ọp ẹp đặt bên phải, bên trái là cái bàn nhỏ, trên bàn vài quyển tập của Vinh. Đó cũng là bàn học hằng ngày của em, và chiếc giường là nơi hai bà cháu ngủ. Sát vách chiếc lò đặt dưới đất, bên trên là dàn củi dừa, góc nhà đặt một lu nước cạnh bên chiếc bàn nhỏ, trên bàn có hai, ba hũ đựng muối, chao. Gian bếp nhà người dân nghèo là như thế. Đơn sơ như

Indyph



thế cũng giúp họ no bụng suốt cả cuộc đời. Đang nằm trên giường, thấy cô Thắm bước vào nhà, bà nội Vinh mệt nhọc ngồi dậy.

Qua lời bà nội, Thắm được biết cha mẹ Vinh trước kia sống ở phường một, thị xã Trà Vinh. Hai người đã ly hôn nhau. Cha và mẹ Vinh đều đã có chồng và vợ khác. Hiện giờ, mẹ Vinh sống ở thành phố còn cha sống ở Châu Thành. Hai người giao Vinh cho bà nội nuôi. Bà bảy giờ đã bảy mươi tuổi. Vừa kể đến đây, bà sụt sùi:

- Mấy ngày nay, nó mắt đau. Tôi đã nhờ người nhắn cha và dì nó. Nhưng không thấy cha nó đến.

Mở nắp túi xách, lấy gói thuốc vừa mua, Thắm đưa cho Vinh:

- Một lát, ăn cơm xong, em hãy uống thuốc nhé. Mỗi thứ một viên, ngày uống hai lần và uống ba ngày.

Lại vẫn với ánh mắt khi nãy.

- Thưa cô, em...

Bây giờ thì cô Thắm đã hiểu:

- Em ngại không có tiền gọi lại cho cô chứ gì? Không đâu, cô biết nội không có tiền mua thuốc cho Vinh mà, số thuốc này cô tặng cho em đấy.

Nghe cô giáo nói, mắt Vinh long lanh lệ.

- Em cảm ơn cô.

Lúc này bà nội Vinh khóc oà lên.

- Cô giáo thương nó, tôi cảm ơn cô giáo nhiều. Qua nay, tôi không biết làm sao có tiền mua thuốc cho nó uống tiếp. Dì nó không chịu mua nữa, người ta còn phải lo cho hai đứa con của người ta mà. Tôi cứ trông cha nó hoài.

Nước mắt của bà cứ tràn ra từ đôi khoé đã mang nhiều nếp nhăn trên làn da khô sạm.

- Đó là bốn phận của cháu mà bác. - Cô trả lời bà.

Quay lại, một lần nữa, cô dặn Vinh nhớ uống thuốc. Chào bà, cô Thắm ra về.

Từ phía sau cô, một đứa trẻ, một người già lặng lẽ nhìn theo với biết bao nhiêu yêu thương không nói thành lời.

NƯỚC MẮT MUỘN MÀNG

⇒ NGUYỄN THỊ HỢI



ó là một đứa ăn chơi, đua đòi, lười học. Vì thế năm nay đã mười chín, hai mươi tuổi rồi mà vẫn còn cấp sách đến học lớp bổ túc. Cũng chẳng phải thích học mà tại thời buổi này làm gì cũng cần phải có bằng cấp.

Ba nó làm giám đốc một công ty trách nhiệm hữu hạn, giàu có tiếng trong tỉnh. Mẹ không may bị tai nạn mất hồi nó mới lên mười. Rồi nó có dì. Hạnh phúc mới lần át tình yêu thương sâu xa trong tâm hồn ba nó. Tâm trí ông dành hết cho công việc, tình cảm lại dành cả cho mẹ con dì. Sự yêu thương, quan tâm của ba đối với nó ít hẳn. Những tưởng, có dì thì sẽ có người chăm lo cho nó, nhưng gặp phải bà dì chanh chua, đánh đá. Hằng ngày, nó phải giặt tã, bông em, lau chùi nhà cửa không khác gì đứa đi ở. Thế mà ngày nào dì cũng đánh đập, mắng chửi thậm tệ.

Những lần như thế nó tủi thân, nhớ mẹ, rồi thu mình vào đệm mà khóc. Dì nó quyết không thuê người làm vì muốn hành nó. Ba nó biết nhưng không phản ứng gì. Cũng có lần ông nhắc khéo vợ nhưng bị bà vặc lại, thế là cãi vã. Từ đó, ông lén lút cho tiền thay lời yêu thương dạy dỗ.

Từ một đứa trẻ ngoan ngoãn, học giỏi, hoạt bát, nay nó trở nên lỳ lợm trước những đòn roi và lời dạy nghiêm của dì. Nó lười học. Thi xong cấp hai, nó bỏ hẳn, giao du với bọn xấu lang thang nay đây mai đó, hết tiền lại về xin ba. Nó đua đòi, xài di động đời mới, cưỡi xe máy đời mới. Mọi thứ trên người nó luôn luôn đổi mới, kể cả bạn gái. Dì nó cũng bắt đầu ngại nó.

Một hôm, nó đèo sau xe một cô gái lạ hoắc mới quen ở vũ trường. Cô gái tô mắt xanh lét, tóc đỏ hoe, hai chân vắt chéo lên nhau để lộ cặp đùi núng nính sau làn váy mỏng. Cô gái ôm chặt lấy nó như sợ bị hất khỏi xe. Nó phóng vào sân, dựng hai chân ra gạt chân chống, đi như chạy vào nhà, đôi mắt đảo quanh.

- A, may quá, ba ở nhà!

- Lại về xin tiền à? Cô nào nữa đây?

- Bồ mới, được không ba?

...

*

Ông nhìn chăm chăm vào cô bé như để dò xét đạo đức. Cô gái ngồi vắt chân lên ghế salon, mồm nhai kẹo cao su thổi tanh tách, rồi buông một tờ cứt lùn: Bác.

Ông không thích, nhưng cũng không ngạc nhiên bởi đây không phải là lần đầu nó đưa những cô gái như thế về nhà.

- Mày ăn chơi thế đủ rồi, phải lo lập nghiệp đi chứ.

- Có nghiệp đếch gì đâu mà lập - Nó trả lời. Cuộc đất không chịu nổi, việc nhà nước thì kiếm bằng đâu ra. Hay là ba chạy bằng cho con đi.

- Việc đó đối với tao không khó, nhưng ít ra mày cũng phải xoá mù chữ đi đã chứ.

Hộp ngậm nước, ông tiếp: - Tao có ông bạn làm Hiệu trưởng trường bổ túc văn hoá, mày chịu khó về đó học, có gì tao lo tất.

- Học hành chán bỏ mẹ. Thôi chuyện đó bàn sau.

- Nói rồi, nó phẩy phẩy ngón cái vào ngón giữa. Hiểu ý, ông rút vội xấp tiền đưa cho nó, cốt muốn tổng nó đi thật nhanh, nếu không bà dì về trông thấy lại rách việc.

Cô gái không chào ba nó lấy một câu, vọt ra ngoài rồi leo lên xe, ôm chặt nó. Chiếc xe nổ máy ré lên chát chúa, vọt ra đường để lại đằng sau đám khói đen xì mang hình con quỷ.

Bố nó thuyết phục mãi nó mãi mới chịu đi học, nhưng với điều kiện ông phải thay cho nó con @ mới toanh.

Học sinh lớp bổ túc ban đêm đủ loại. Già có, trẻ có, chức quyền có, long nhong thất nghiệp như nó cũng đầy. Nó thường xuyên bỏ tiết. Nó không nói chuyện với bất kỳ một ai trong lớp. Được cái, tiền học phí, tiền quỹ lớp nó đóng rất đầy đủ. Vốn là đứa không thích nợ nần, mọi cái đều phải được thanh toán sòng phẳng.

Nó trở nên kỳ dị hơn với đầu tóc cụt lủn còn ba phân,

dựng đứng như lông nhím. Nó uống rượu, đua xe bị té lên mặt mày bầm tím. Hai gò má đen xạm như hai mảng cơm cháy. Cả vùng này ai cũng biết đến tên nó: Tiễn. Lũ bạn còn đồ đặt cho nó cái biệt danh: “Tiễn còn đồ”. Nó chưa biết sợ ai và coi trời bằng ngón rau má.

Ở lớp học, nó dốt Toán và ghét luôn cô giáo dạy Toán. Những con số cứ nhảy tung tung trước mắt nó như ánh đèn màu nhấp nháy trong vũ trường.

Không biết do cô nhắc nhở nhiều hay vì lý do gì mà hôm nay nó chịu ngồi tiết Toán. Tuy thế, nó cũng chẳng để ý gì đến tiết học. Nó không nghe cô giảng, bởi có nghe cũng không hiểu, chỉ thấy thêm đau đầu nhức óc. Thừa thãi tay, nó lấy bút vẽ rồng vẽ phượng lên cuốn vở. Chán. Nó quay sang quây những người ngồi bên cạnh. Không ai nói chuyện với nó, nó lôi di động ra gọi. Không biết nó gọi cho ai mà lâu lâu văng ra những câu tục tũ. Mọi người nhắc, nó quát: “Việc ai người ấy làm”. Họ lắc đầu chán nản.

Nó thường xuyên bỏ học làm cô bức mình, nay ngồi học lại không chịu tiếp thu bài, cô càng bức bội hơn. Đang giảng say sưa, cô phải dừng lại:

- Tiễn, em nhắc lại phương trình cô vừa giảng.

...

- Em không học thì cũng phải im lặng cho người khác học chứ!

- Em ghét học Toán. - Nó trả lời thẳng thừng.

- Ghét em cũng phải cố mà học. Môn Toán năm nào cũng thi. Học như em làm sao thi đỗ.

- Không học mà đỗ, thế mới tài.

Nó thản nhiên như tất cả là bạn của nó. Suốt mười

năm dạy học, cô chưa bao giờ gặp học sinh nào ngang như nó. Người cô run lên, trán vã mồ hôi:

- Nếu thế cậu còn đến đây làm gì? Cậu chỉ biết ăn chơi, đua đòi, nhậu nhẹt. Cậu xem, ở đây đa phần là người lớn tuổi, họ còn bận bịu với việc gia đình, việc xã hội mà vẫn theo học. Còn cậu? Cậu dựa dẫm vào người khác mà không biết xấu hổ à?

- Cô không được xúc phạm tôi. Tôi sống sao mặc xác tôi. Không cần cô lên mặt.

- Tiễn, không được hỗn. - Một người lớn tuổi nhất lớp nói.

- Cậu... Nếu thế từ nay cậu không cần học môn của tôi nữa. Yêu cầu cậu ra khỏi lớp.

- Ra thì ra, sợ đếch gì.

Nó găm mắt vào mặt cô rồi bước thẳng ra ngoài. Không khí trong lớp trở nên ngột ngạt, rồi vỡ oà như muốn nổ tung cả căn phòng. Mọi người xì xào, trách móc nó. Không riêng ai, tất cả đều ghét nó.

Đã 2 tuần liền nó không đến lớp. Cô vừa giận, vừa lo. “Thằng bé ngỗ nghịch học thật ư?”. Nỗi bực bội lo lắng pha lẫn hối hận trào lên trong cô.

Trưa qua, sau tiết giảng cuối cùng của lớp ban ngày. Mặc dù bụng đói cồn cào, mệt, cô vẫn tranh thủ thời gian đạp xe đến nhà nó. Cô đi với bước chân phiến muộn, lo âu. Ngôi nhà ba tầng nằm sừng sững bên đường quốc lộ. Tường cao, cổng kín. Cô bấm chuông. Một con chó Béciê nhảy chồm lên sủa. Sau ba hồi chuông, một người đàn ông to béo ục ịch trong bộ Pizama, khệnh khạng ra mở cửa. Cô đoán đó là bố Tiễn. Trong nhà, một người đàn bà đồ sộ không kém ông đang nằm chình ịch trên ghế salon

xem đầu đĩa. Có khách đến, bà ta vẫn đứng đưng như không, mắt vẫn dán vào màn hình. Thỉnh thoảng bà ta cười ré lên theo những hình ảnh làm bà hứng thú. Đó là dì Tiễn.

Đang giữa trưa, trời oi nồng, bụng đói cồn cào. Hít phải mùi máy lạnh, mùi phấn, nước hoa, mùi hôi nách toả ra từ cơ thể người đàn bà khiến cô khó thở. Nhấp ngụm nước, cô vào ngay chuyen.

- Dạ, cho tôi hỏi em Tiễn có nhà không ạ?

- Nó đi vắng rồi. - Cô là....

- Tôi là giáo viên dạy Toán của em Tiễn. Mấy hôm nay không thấy em đến lớp, không biết em nó bận hay đau ốm gì?

- Nó vẫn đi học đều đấy chứ.

- Tiễn không đến lớp đã hơn hai tuần nay rồi anh ạ. Hay là...

- Ôi dào ôi! Cái thằng trời đánh thánh vật ấy tìm nó làm chi. Đến tôi là mẹ nó mà cả tháng nay còn chưa thấy mặt nữa là.

Bà dì ghé từ nãy đến giờ nằm chềnh ềnh trên ghế, nay xĩa vào mấy câu nghe vóng vót. Thấy tình hình có vẻ căng thẳng, cô chào ra về. Ba Tiễn tiễn cô ra cổng. Con chó lại chồm lên sủa. Nó há cái mồm rộng hoác giờ hàm răng nhọn hoắt tấp vào quần cô. Ông mắng: "Vàng! Đi vào".

Ra khỏi cổng cô cảm thấy đỡ ngọt ngọt. Thấy thái độ của gia đình Tiễn, cô cũng hiểu được phần nào khi Tiễn trở thành con người như thế.

Đêm nay, như thường lệ. Dạy xong tiết, cô Vân dắt xe

ra về. Vừa đi đến ngã ba thì một bọn đầu đinh mặt rỗ ở đầu phóng xe tới, chúng lạng lách, đánh võng. Cô đi nép sát bên lề rồi nhưng rồi một chiếc xe húc vào cô. Cô bị hất lên vỉa hè, đầu đập mạnh vào nền bê tông, hai chân duỗi thẳng, người vạn sắp về một phía. Chiếc xe đạp oằn cong hình số tám. Chiếc cặp văng ra, giấy tờ tung toé. Gió lùa mạnh lật từng trang giáo án.

Người vừa đâm cô cũng lăn kên ra đường. Đó là một thanh niên với cái đầu trọc lóc. Hắn bò xồm ngồi dậy, dựng xe lên, hắn nổ máy. Trong ánh sáng mờ mờ cô nhận ra đó là Tiễn. Cô đưa tay lên vẫy vẫy, ánh mắt vừa níu kéo van lơn, vừa oán trách, vừa cầu cứu. Nó ngoái lại nhìn một lúc rồi rồ ga bỏ chạy. Cô Vân một mình thoi thóp trong vũng máu. May có một đôi nam nữ đi đường thấy, họ đưa cô vào viện.

Sau hơn ba tháng điều trị, sức khoẻ cô dần hồi phục. Vết thương vùng đầu và ngực rất nguy hiểm. Các bác sĩ đã cố gắng hết sức mới dành lại mạng sống cho cô từ tay tử thần. Dù thoát chết nhưng sức khoẻ của cô không còn được như trước nữa. Người cô xanh xao, gầy gò do mất quá nhiều máu. Khuôn mặt trở nên dị dạng, da mặt nhăn nhúm lại. Suối tóc của cô bị cắt ngắn nay còn mấy sợi lơ thơ. Tính nết cô cũng thay đổi hẳn.

Ra viện được ba ngày, cô đến trường. Nhưng đến cũng chỉ để đọc sách báo. Có lúc cô tha thẩn một mình ở sân trường, miệng nhẩm nhẩm đếm một, hai, ba... Ai hỏi, cô chỉ cười. Có lúc bỗng hét lên, rồi oà khóc như một đứa trẻ. Thầy cô cùng lũ học sinh đứng nhìn theo xót xa. Cô là một giáo viên dạy giỏi.

Đó cũng là lý do để ông Hiệu trưởng quyết định cô Vân không thể tiếp tục dạy được nữa. Ý kiến của thầy được Hội đồng nhà trường chấp nhận. Không ai có thể bênh vực cho cô được.

Cầm tờ quyết định thôi việc trên tay, nước mắt cô trào ra, đổ oà trên vết sẹo. Không nói một lời nào, cô chỉ gật đầu theo lời diễn giải của ông Hiệu trưởng, rồi cô lặng lẽ ra về.

*

Vào một ngày kia, người ta thấy cô xuất hiện trước cổng trường, hai tay đẩy một chiếc xe tủ đựng toàn sách vở, đồ dùng học sinh. Mọi người ủa ra, tíu tít hỏi thăm. Cô cười “nhớ đồng nghiệp, nhớ các em học sinh quá nên kiếm có mở quây sách để được gần gũi mọi người”. Ai cũng xúc động. Được nhà trường và khu vực cho phép, thế là một quây sách nhỏ được đặt bên cổng trường, dưới tán phượng già.

Học sinh đến mua sách của cô rất đông, vừa để trò chuyện, vừa mua được những quyển sách cũ để học, nhưng cái chính là góp một phần nhỏ bé vào cuộc sống của cô. Từ ngày cô nghỉ việc, gia đình cô vất vả hơn nhiều. Tuy vậy cô bán sách với giá không cao, thậm chí là rẻ nữa là khác. Gặp những em có hoàn cảnh khó khăn, cô giúp không lấy đồng nào. Bọn trẻ rất xúc động, chúng đều quý mến cô.

Sự yêu thương, quý trọng của mọi người đã trả lại cho cô nét hồng hào, rạng rỡ trên khuôn mặt. Cô nghĩ: “Cuộc đời này còn rất nhiều niềm vui để mà sống”.

Đêm. Trời se lạnh. Đường phố thưa dần người. Cô Vân sửa soạn quây sách nhỏ của mình chuẩn bị ra về. Đi được một đoạn, cô nghe đằng sau vang lên những tiếng xe diên cuồng. Tiếng xe xé toạc màn đêm. Tiếng chửi bới, tiếng còi xe... chúng rượt đuổi nhau. Bỗng một thanh niên ngồi sau xe một thanh niên khác cầm một cây gậy to bằng bắp tay choảng vào đầu một người. Bị đánh mạnh, cậu ta bị ngã ục ịch xuống đường. Đám kia dừng xe, nhảy xô vào đánh đấm túi bụi. Biết là bọn đầu gấu trả thù nhau, nhưng cô không đành làm ngơ, nếu để vậy chắc chúng nó đánh chết người mất. Cô hét lên: “Cướp! Bà con ơi, cướp...”. Nghe tiếng người, bọn kia bỏ chạy toán loạn. Gã thanh niên nằm bất tỉnh, mềm oặt trong vũng máu. Chiếc xe vỡ vụn.

Nhìn quanh, không một bóng người, vắng ngắt. Một sự im lặng đến rợn người. Cô cúi xuống, bàn tay run run lật ngửa cậu thanh niên. Cô giật mình nhìn thấy một khuôn mặt đầm đìa máu, khuôn mặt ấy rất quen. Trong chớp nhoáng cô phân tích, định hình bao nhiêu câu hỏi: “Ai thế này?... Là học sinh? Em nào đây?... Cô ghé sát hơn, nhìn kỹ thì nhận ra đó là Tiễn. Cô khựng người. Nhớ lại đêm Tiễn tông xe cô, nỗi uất hận trào lên trong lòng. Thoáng chốc, sự hả dạ khiến cô buột tay ra khỏi Tiễn. Cô định bỏ đi, nhưng nỗi xót thương lại ập đến. Một sự đấu tranh nội tâm giằng xé trong cô. Rồi tình yêu thương của một con người, của người thầy giáo trong cô đã lấn áp tất cả. Cô nâng nhẹ đầu nó áp vào lòng. “Tiễn ơi! Tỉnh lại đi em!”. Nó từ từ mở mắt, một tia chớp nháng qua bộ nhớ. Nó nhận ra cô, sắc mặt nó tái nhợt. Nó buột

tay cô ra khỏi đầu mình. “Tôi không cần sự thương hại, cô đi đi.”.

-Máu nhiều quá. Để yên cô băng lại cho. - Nói rồi cô lột chiếc khăn đang quàng trên cổ xé ra băng vào đầu nó. Động tác vừa thận trọng, vừa khản trương. Nó khẽ mở mắt nhìn cô rồi bất tỉnh.

*

- Bác sĩ... người... nhà... tôi đâu?

Hơn một tuần nằm trên giường cấp cứu, bây giờ nó mới thều thào được vài tiếng.

- Chị ấy vừa ra ngoài. - Bác sĩ trả lời.

- Ai cơ? Chị nào? Không phải bà dì ghẻ tôi đấy chứ?

- Chẳng thấy dì ghẻ cũng chẳng thấy bố cậu đâu. Đó là một phụ nữ. Nghe nói là cô giáo của cậu, đúng không?

Nó mở to mắt nhưng không nhìn thấy gì, mọi chuyện trở lại trong óc nó. Bác sĩ kể lại cho nó nghe việc cô giáo đưa nó vào viện như thế nào. Cô chăm sóc suốt ngày đêm, lau người, giặt giũ, đổ bô cho nó mà không quản mệt nhọc, dơ bẩn là gì. Lúc đầu ai cũng tưởng đó là mẹ nó. Sau mới biết là cô giáo. “Cậu thật có phúc mới có người thầy như thế”. Ông bác sĩ bảo: “Chúng tôi có thông báo cho gia đình cậu nhưng không thấy ai đến, nghe bảo họ bán nhà vào Sài Gòn hơn tuần nay rồi”.

Nó nằm im. Đôi mắt khẽ nhắm khẽ mở như ra hiệu điều gì đó. Vừa lúc cô Vân bước vào, hai tay xách phích nước, túi áo quần, lo lắng, tất bật.

- Em về nhà lo tiền vào nộp viện phí. Nó ra sao rồi bác sĩ.

- Cậu có nhận ra ai đây không?

- Em... tỉnh rồi ư? May quá...

Cô đưa bàn tay sần sùi vết sẹo xoa lên má lên mặt nó. Lời cô âu yếm nhẹ nhàng ru tâm hồn nó vào cõi dịu êm. Nó mở to mắt nhìn cô, rồi cất tiếng: “Cô”. Hai giọt nước mắt lăn trên má, hình như đây là lần đầu tiên nó biết khóc.

NÓI NGHIỆP

➡ NGUYỄN THỨC HẢI



áng nay giáo sư Nam đến cơ quan thì nhận được “meo” (mail) của cô con gái đầu từ Paris gửi về, chỉ có vền vền có mấy dòng:

“Chào Ba,

Tuần này con phải thi nốt mấy môn cuối cùng nên bận tối tăm mặt mũi. Chuyện công việc của con sau này Ba đừng lo, đâu rồi có đó mà. Ba chẳng đã từng nói với con là số con cũng sẽ giống Ba, rất vất vả nhưng rồi đều có được những điều mình mong muốn. Con cũng đã suy nghĩ về chuyện đi dạy, nhưng có những điều con nghĩ khác với Ba, mẹ. Tuần sau thi xong con sẽ “chat” với Ba về vấn đề này.

Thôi con phải đến thư viện đây.

Cho con gửi lời thăm ông, bà nội.

Con chào Ba”.

Vẻ thất vọng hiện rõ trên nét mặt giáo sư Nam. Bởi bức thư chưa làm ông thoả mãn, chưa giải đáp được những điều mà bao lâu nay ông sốt ruột chờ đợi.

Thân phụ ông Nam cũng là nhà giáo, nhưng đã nghỉ hưu gần 30 năm rồi. Cụ kể với các con rằng ông nội của họ đã từng nói là người nhà ta chỉ có làm nghề dạy học thì mới có cơ may lạc nghiệp được, và cái câu “sấm” đó có vẻ linh nghiệm với hầu hết các bậc cha, chú của ông Nam. Cũng đã có một số vị thử sức trong việc các nghề khác, kể cả buôn bán nhưng rồi cuối cùng cũng đành “bỏ của chạy lấy người” quay về với nghề “gỗ đầu trẻ”. Thân phụ ông Nam là con trai trưởng và là người tiên phong trong thực hiện nghiêm túc và trọn vẹn lời giáo huấn của thân phụ. Sau khi lấy bằng cử nhân Toán học tại Pháp, cụ về dạy Trường Quốc học Huế cho đến ngày toàn quốc kháng chiến (12-1946) thì đưa cả nhà về quê hương Nghệ An và tiếp tục nghề dạy học phục vụ kháng chiến. Hoà bình lập lại, theo yêu cầu của Chính phủ, cụ lại đưa cả nhà ra Thủ đô để có điều kiện đảm nhiệm các công việc được giao ở Đại học Khoa học và sau đó là Đại học Sư phạm Hà Nội. Đến năm 1959, cụ lại được điều về Nghệ An và từ đó gắn bó suốt 15 năm “ba chìm, bảy nổi, chín lênh đênh” với Đại học Sư phạm Vinh trong những ngày tháng chiến tranh phá hoại ác liệt. Đến năm 1976, nghĩa là chỉ một năm sau ngày thống nhất đất nước, cụ nghỉ hưu và sống những ngày cuối đời ở Hà Nội với con cái. Bù đắp cho cả cuộc đời hy sinh thầm lặng cho nghề dạy học của cụ là danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, một tấm Huân chương Lao động và một căn nhà tạm “cấp 5” tường ván ép, mái phi-bơ-rô xi măng bên cạnh một cái

hồ chứa nước thải và cũng là nơi tập kết rác rưởi vô tư của cư dân quanh đó. Ba chục năm an hưởng tuổi già của Nhà giáo Nhân dân - thân phụ của giáo sư Nam, gắn bó với cái hồ con này. Mặc cho bên ngoài thành phố đổi thay, cái hồ bao năm qua vẫn vậy, vẫn ô nhiễm khủng khiếp và vẫn là môi trường sống lý tưởng của chuột, bọ và muỗi. Cửa đáng tội, thành phố cũng đã có quy hoạch cải tạo hồ nhưng là “quy hoạch treo” nhiều năm nay rồi, thi thoảng gần đến cuộc bầu cử nào đó lại có vị ứng cử viên về hứa hẹn với cử tri là sẽ cho thực thi ngay, nhưng bầu cử xong thì “lời nói, gió bay” và quy hoạch lại “tiếp tục” treo đến kỳ bầu cử khác. Nhưng nhà giáo già không hề buồn, không kêu ca, chỉ trích. Có vẻ như chữ “Nhân” từ lâu đã hoà tan trong máu thịt của cụ rồi vậy! Ngay cả chuyện giáo dục ngày nay sôi động thế, nhiều bạn bè, học trò của cụ cũng hăng hái bút chiến, tung hoành khắp các mặt báo, các hội thảo triền miên, nhưng cụ chỉ theo dõi và suy ngẫm chứ không hề “tham chiến”, mặc dù các nhà báo viết về giáo dục chỉ mong “vớ” được một chuyên gia giáo dục lão luyện như cụ để khai thác dài dài. Hỏi vì sao thì cụ trả lời đơn giản: “Mình già rồi, đã “mất dạy” (cụ hay nói vui theo ngôn từ của lũ hậu sinh như vậy) từ lâu, không còn trực tiếp đứng trên giảng đường thì làm sao góp ý đúng được, lại cũng chỉ là cái anh “thầy bói xem voi” mà thôi!”.

Nhà giáo già có bốn người con, ba trai một gái, giáo sư Nam là con thứ ba. Chỉ có 50 phần trăm theo nghề của cha, đó là bà chị thứ hai và ông Nam, còn ông anh cả và chú em út theo nghề khác. Thực ra thì việc hai chị em theo nghiệp cha cũng chẳng phải là vì tuân theo lời

“tiên tri” của ông nội mà cũng là do số phận đưa đẩy. Như ông Nam chẳng hạn, sau khi tốt nghiệp phổ thông, trong lúc đang phân vân lựa chọn Tổng hợp Toán hay Văn (do khi đó ông là học sinh giỏi cả hai môn) thì cuối cùng lại nghe theo lời rủ rê của cậu bạn học để thi vào ngành Xây dựng cảng của Đại học Bách khoa Hà Nội - với ước mơ lãng mạn của tuổi học trò về những chiều hải cảng, những con tàu rời bến trong ánh hoàng hôn (!). Tiếc thay, giấc mơ lãng mạn đó chưa kịp biến thành hiện thực thì chiến tranh phá hoại của Mỹ đã ập đến và cậu sinh viên Nam phải chuyển sang học nghề cầu đường để đáp ứng yêu cầu của cuộc chiến. Nhưng rồi Nam cũng chẳng có cơ hội để làm anh kỹ sư “lục lộ” vì đến khi chuẩn bị tốt nghiệp thì Trường lại điều động cậu đi học thêm Tổng hợp Toán để chuẩn bị cho việc thành lập Đại học Xây dựng Hà Nội. Thế là sau bốn năm đại học, Nam lại quay về với lựa chọn đã từng được đặt lên bàn cân. Và thế là từ đó, cái nghiệp dạy học bắt đầu “ám” vào cuộc đời ông Nam. Nói thế thôi chứ cái thế hệ 4x (theo ngôn ngữ của lớp trẻ ngày nay) của ông đâu có đơn giản như vậy. Dạy Toán ở Đại học Xây dựng mới được gần 3 năm thì cũng là lúc chiến tranh đến độ ác liệt nhất, thầy giáo Nam cùng nhiều giáo viên đại học khác được lệnh nhập ngũ để chi viện cho chiến trường miền Nam, trước hết là mặt trận Quảng Trị. Đó là một ngày cuối tháng 5 của cái năm 1972 không thể nào quên. Biết rõ những gì đang chờ đợi mình ở phía trước, Nam hiểu rằng sẽ phải vĩnh viễn chia tay với nghề dạy học mà mình vừa mới “quen hơi, bén tiếng”. Mười tám năm quân ngũ, phấn đấu từ binh nhì lên đến thiếu tá, có học

vị tiến sĩ, đang lúc con đường binh nghiệp có vẻ như hết sức thuận lợi thì không biết cái nghiệp cũ nó “ám” như thế nào mà Nam cạy cục xin chuyển ngành bằng được để về lại trường đại học, bỏ cả cái lon trung tá sắp đến đợt phong, cả cái suất đất sắp được chia... Thường là người “vừa *hồng*, vừa *chuyên*” như Nam thì người ta tìm cách chuyển ngành về Bộ này, Tổng cục nọ để dễ tiến thân, đảng này lại quay về làm cái anh giáo quên. Quả là lúc đó Nam cũng có nghĩ đến câu “sấm” của ông nội, nhưng chắc chắn đó không phải là lý do chính cho quyết định của mình. Có lẽ đó là sức hút kỳ lạ của những năm tháng dạy học đầu tiên, hết sức gian khổ nhưng cũng đầy ắp kỷ niệm, và trong sâu thẳm tâm hồn là những ước mơ nghề nghiệp tưởng chừng đã bị chiến tranh huỷ diệt, và...

Thế nhưng cái nghiệp dạy học của cha con ông Nam lại không hoàn toàn giống nhau. Cuộc đời giáo chức của người cha hoàn toàn không có bóng dáng của cơ chế thị trường. Và cụ hoàn toàn hài lòng về những gì đã sống, những gì đã làm, hài lòng với những gì được hưởng thụ. Không biết như thế có phải là may mắn cho cụ không? Còn người con thì khác, lúc ông Nam chuyển ngành về trường cũng là lúc cơ chế thị trường đã bắt đầu bám trụ và len lỏi vào ngõ ngách của xã hội.

Nhờ có nguồn thu nhập “rủng rỉnh” từ các lớp đào tạo “phi chính quy”, cộng thêm khoản tích góp được của những năm làm nghiên cứu sinh ở nước ngoài, ông cũng đã dám dỡ bỏ căn nhà “cấp 5” gần hai chục năm vẫn phải đóng tiền thuê nhà nhưng không hề được bảo trì, sửa chữa đã trở nên cũ nát thảm hại mà cha ông được phân,

để xây một ngôi nhà ba tầng vững chãi hơn và cũng tiện nghi hơn cho các cụ thân sinh và gia đình ông cũng chung sống. Trong nhà cũng đã có đủ những tiện nghi sinh hoạt của tầng lớp trung lưu mà cái thời của cha ông - Nhà giáo Nhân dân, có nằm mơ cũng không có được. Ấy thế nhưng ông Nam cũng không hề đắc chí, bởi cái luật bù trừ của tạo hoá linh nghiệm lắm: được cái này lại mất cái khác mà thôi. Dù cuộc sống vật chất của thầy giáo Nam đã đầy đủ hơn nhiều nhưng ông không có được những mối quan hệ thầy trò thuần túy “tôn sư, trọng đạo” sâu nặng nghĩa tình như cha ông đã có. Cụ đã nghỉ hưu mấy chục năm vậy mà hằng năm cứ đến ngày nhà giáo vẫn thường xuyên có học trò đủ các thế hệ đến thăm hoặc gửi thiệp chúc thầy. Có cả những học trò Quốc học Huế tóc đã bạc trắng, đi đã phải chống gậy. Có cả những vị đã từng giữ những trọng trách ở một bộ, một ngành nào đó. Không cần quà cáp, phong bì. Thường chỉ là bó hoa hoặc cùng lắm là mấy cân cam, quả táo gọi là... Vậy mà thầy trò gặp nhau hàn huyên thật cảm động. Có học trò cao tuổi đến thăm thầy không ngờ đó là lần cuối thầy trò được gặp nhau vì sau đó đã vội “ra đi” trước thầy! Ông Nam chứng kiến tất cả, hết sức xúc động và cũng rất đồng cảm bởi thế hệ ông đối với các thầy giáo của mình cũng như vậy. Nhưng khi ông nhìn nhận từ cương vị người thầy của mình thì lại buồn, rất buồn. Ông cũng đã dạy học mấy chục năm rồi, học trò cũng đã có rất đông, gồm nhiều thế hệ, kể từ 5x trở đi, và nay đang là thế hệ học trò 8x. Nhiều người trong số đó cũng đã thành đạt cả danh lẫn lợi. Vậy mà ông cảm nhận được một thực tế đáng suy nghĩ là càng ngày tình cảm thầy trò càng

lông lẻo, thậm chí còn thực dụng nữa. Rất hiếm học trò cũ của ông, kể cả những học trò ông trực tiếp hướng dẫn đồ án tốt nghiệp đại học, luận văn cao học hoặc luận án tiến sĩ còn giữ mối liên hệ thường xuyên với thầy trong vài năm, kể cả việc liên lạc qua điện thoại hoặc qua mạng Internet hết sức nhanh chóng, thuận lợi. Hằng năm đến ngày 20-11, mở hộp thư điện tử thì thấy rõ, lẽ ra danh sách các học trò gửi thư chúc mừng thầy ngày càng dài hơn, nhưng không phải vậy vì các học trò cũ nhớ đến thầy được vài lần rồi biến mất, thay vào đó là lớp các học trò mới. Ông không trách họ, thậm chí còn lấy lý do bận bịu kiếm sống để biện minh cho sự “mau quên” của họ, nhưng ông buồn. Và càng buồn hơn khi thấy nhiều học trò còn rất trẻ mà đã rất thực dụng. Lúc cần thầy thì họ đến, sau đó “lặn” mất tăm, đến khi lại cần đến thầy nữa thì lại vô tư tìm đến với gói quà và vô tư nghĩ rằng thế là đã sòng phẳng, “có đi có lại” với thầy! Hơn một năm nay, giáo sư Nam đã phải tuyên bố không tiếp phụ huynh và học trò ở nhà riêng, mặc dù biết đó là giải pháp không hay ho gì, nhưng không có cách nào khác vì ông không muốn suy nghĩ về học trò của mình, và ngược lại - có thể lắm chứ, ngày càng tồi tệ hơn. Có thể lớp giáo viên trẻ sẽ coi chuyện đó là bình thường, nhưng ông thuộc thế hệ “cũ” nên không thể không dằn vặt. Có lúc ông tự hỏi: vậy nếu xét một cách toàn diện thì ông hay cha ông là người thầy “lạc nghiệp” hơn? Chịu, ông không thể trả lời được!

Thế hệ con cháu của giáo sư Nam gồm toàn lũ $7x$ và $8x$, hay còn gọi là thế hệ “*a còng*”, càng có nhiều chuyện để nói. Vì dấu sao thì thế hệ của thân phụ ông Nam và

cả ông Nam nữa cũng sắp qua rồi, có nói gì cũng chỉ là hoài niệm mà thôi. Mấy đứa cháu con ông anh, bà chị và chú em ông Nam đều đã đi làm và chẳng có đứa nào dấy vào nghiệp giáo cả. Vậy là chỉ còn kỳ vọng vào hai đứa con gái ông Nam thôi. Nếu cứ theo nếp nghĩ phong kiến của các cụ trước đây, tức là không thêm đếm xỉa đến “nữ nhi ngoại tộc” thì coi như nghiệp giáo của nhà ông Nam đến đây là “đứt gánh”. Nhưng được cái bây giờ nam nữ bình đẳng, con nào cũng là con nên ông Nam vẫn hy vọng vào cô con gái để tìm kẻ nối nghiệp.

Con gái đầu của ông Nam sinh năm 1980, cầm tinh Khỉ vàng. Tốt nghiệp trung học phổ thông nó đăng ký thi vào 3 trường: Bách khoa, Thương mại và Cao đẳng Sư phạm. Kết quả Bách khoa thiếu nửa điểm còn hai trường kia đều đỗ cao. Cả nhà lập tức “hội thảo” tư vấn chọn trường. Trừ con em hậu sinh chưa dám “múa rìu qua mắt thợ”, còn lại cả bố, mẹ cũng như ông, bà nội đều muốn nó học sư phạm, cho dù chỉ là cao đẳng. Nó không phản đối, nhưng không biết sau đó “hội thảo” với bạn bè như thế nào mà cuối cùng nó quyết định học Thương mại. Ông Nam tôn trọng sự lựa chọn của con gái nhưng buồn lắm. Nó có hiểu đâu rằng bố nó chỉ vì khái tính “đồ gần xứ Nghệ” nên biết thân biết phận không dám bén mảng đến thương trường, vậy mà nó lại chọn nghề đi buôn. Ông linh cảm chuyện nối nghiệp càng thêm xa vời.

Học xong đại học, con gái ông Nam được đi học tiếp cao học ở Pháp. Những ngày này nó đang chuẩn bị kết thúc khóa học để về nước. Tất nhiên ông Nam không bỏ lỡ cơ hội để mở lại “mặt trận” nối nghiệp! Chỉ có điều lúc này bố con đang ở xa nhau hàng vạn dặm nên đành

phải tiến hành bằng phương tiện “tác chiến điện tử”. Xin chép lại dưới đây toàn bộ cuộc “mạng chiến” (chứ không phải bút chiến) của hai bố con ông Nam bằng phương tiện “chat” (tán gẫu) qua mạng Internet, như cô con gái đã hứa với bố trong cái “meo” mà chúng ta đã đọc ở đầu truyện.

Con: Chào Ba, con vừa thi xong, nói chung là tốt đẹp. Bây giờ mới có thời gian nói chuyện với Ba về công việc của con khi về nước.

Bố: Chúc mừng con. Hay lắm, Ba cũng đang rất sốt ruột về chuyện đó. Ba nhắc lại nguyện vọng của cả nhà là muốn con xin đi dạy ở một trường nào đó, tùy con chọn. Ba sẽ cố gắng hết sức để con về được trường con muốn. Còn vì sao lại nên đi dạy thì ba đã nói với con nhiều lần rồi, ngay từ khi con thi đại học, chắc con còn nhớ?

Con: Vâng, con hiểu suy nghĩ của cả nhà. Ngay ông thầy con bên này cũng khuyên con đi dạy và ông ấy hứa sẽ viết thư giới thiệu con với các trường ở Việt Nam mà ông ấy có quan hệ. Thế nhưng...

Bố: Trời ơi còn nhưng cái gì nữa? Con xem có ai thuận lợi như con không? Cứ quyết định thế nhé!

Con: Ba cứ để cho con nói hết suy nghĩ của con đã. Con biết ông nội và Ba đều đã gắn bó tâm huyết cả đời với nghề dạy học và cũng đã thành đạt với nghề này nên cũng muốn con đi theo. Nhưng con có đứa con bảo: mày đi dạy là đúng lắm rồi, cả ông nội và bố mày đều là giáo sư, mày cố gắng lên để cũng thành giáo sư, thế là tam đại... giáo sư, sướng nhé (!). Ông nội cũng đã kể cho con lời dặn dò của cố nội. Nhưng con nghĩ mỗi thời mỗi khác,

nghề nghiệp cũng vậy. Nghề giáo thời nay khác với nghề giáo thời ông và cố nội, chắc Ba thấy rõ hơn ai hết. Nghề kinh doanh cũng vậy. Nghề nào cũng có cái hay cái dở và đối với mỗi người cái hay cái dở đó cũng khác nhau. Nhiều nghề trước đây chẳng ai thèm ngó ngang đến, bây giờ lại lên ngôi vì hợp thời và do vậy có nhiều cơ hội thành đạt. Thế hệ bọn con giờ đây cũng phải thực tế hơn, vì nếu không lấy gì đảm bảo cho cuộc sống của mình trong bối cảnh xã hội phức tạp này? Nếu là thời bao cấp thì có lẽ với sự bảo trợ của ông nội và Ba, con có thể yên tâm với nghề dạy học. Nhưng bây giờ con phải nghĩ đến nghề nào mà con thể hiện năng lực của mình tốt nhất để kiếm được nhiều tiền nhất một cách lương thiện. Nếu con thực sự có duyên với nghề dạy học thì rồi cũng có ngày quay về với nó. Lúc đó những kiến thức, kỹ năng và cả kinh nghiệm có được từ những năm lăn lộn ngoài nhà trường chắc sẽ không thừa, thậm chí còn hết sức quý báu đối với những người đứng trên bục giảng... Ôi, con lại dài dòng văn tự làm Ba phải khổ rồi. Con xin lỗi. Mà Ba có còn online không đấy?

Bố: À, ờ... còn, Ba vẫn theo dõi suy nghĩ của con. Cảm ơn con đã nói hết những suy nghĩ của mình. Nhưng bố con mình phải ngừng “chat” thôi, vì Ba có khách đến làm việc. Lúc khác con nhé, chào con.

Con: Con chào Ba.

Thực ra ông Nam chẳng có khách nào cả. Nhưng ông chẳng còn bụng dạ nào để tiếp tục nói chuyện với con gái được nữa. Bởi vì ông thấy mình đã đuối lý thật sự. Con gái ông đã nói rất thật những suy nghĩ của thế hệ

nó. Và mặc dù khác xa thế hệ nhưng ông cũng nhận thức được rằng hầu hết những suy nghĩ đó là có lý, thậm chí có ông cũng đã từng nói với học trò của mình na ná như vậy. Nhưng với con gái mình thì ông lại nói khác đi để cốt đạt được điều mong muốn. Nó chưa nói ra quyết định cuối cùng của nó, nhưng ông hiểu là chẳng còn hy vọng gì nữa. Và có lẽ ông phải làm lại từ đầu với cô con gái út, niềm hy vọng nối nghiệp cuối cùng của ông. Sang năm nó vào lớp 12 rồi, khởi động “chiến dịch” từ bây giờ là vừa! Nghĩ vậy nhưng ông biết là mình sẽ còn phải mất ngủ nhiều đêm với câu hỏi: *nối nghiệp hay không nối nghiệp!*

Kim Liên, 7-2005

CHUYẾN XE CUỐI CÙNG ĐÃ ĐI

➡ KIM THÀNH

B

an đầu chú Tám nhắm tính rằng, mỗi ngày chú hút hết mười điếu thuốc, chưa kể những lúc bạn bè tụ tập trà tửu. Giá tiền mỗi điếu thuốc là năm trăm, mười điếu năm nghìn. Một tháng, có nghĩa chú hút hết một trăm rưỡi. Một năm, mười hai tháng, chú đã đốt đi hết veo một triệu tám. Mười năm sau, số tiền này bao nhiêu nhỉ? Mất chục năm nay, chú đã hút thuốc, số tiền lên đến bao nhiêu nhỉ? Người ta bảo nhịn thuốc mua trâu, nhịn trâu mua ruộng, quả thật đâu có sai. Nếu số tiền này để dành làm vốn, chắc hẳn sẽ có cơ hội làm giàu. Nếu số tiền này đem tặng cho người nghèo nào đó, chắc chắn suốt đời họ đời ơn. Vì thế cuối cùng, không lưỡng lự nữa, chú quyết định bỏ thuốc! Chú sai vợ mua kẹo,

mỗi khi thêm thuốc lấy kẹo ra nhai. Chú đã bỏ hẳn cũng như cái mừng còn nguyên không có lỗ thủng.

Ông Năm Định, người hàng xóm, mỗi khi có chuyện vui buồn trong gia đình đều qua nhà chú tâm sự cả. Hôm vừa rồi, có đứa ở Sài Gòn về, mua cho ông một cây thuốc ba số năm. Ông liền cầm sang nhà chú Tám, vừa khoe rằng đứa con hiếu thảo, vừa lấy thuốc mời chú hút. Lúc đầu chú Tám phẩy tay chối từ, không chịu hút. Chú nói rằng hút tốn kém tiền bạc quá, nay đã quyết định bỏ thuốc hẳn rồi! Nhưng sau khi ông Năm Định ngồi bên cạnh, uống nước trà và hút thuốc, nhả khói ra, một làn khói thơm toả ra lay bay thoang thoảng. Chú Tám nghĩ thôi kệ cha nó, hút thử một điếu ba số năm xem sao, chắc không nghiện lại đâu! Mấy hơi đầu, chú hút vào miệng thấy đắng không ngon, thậm chí dở. Nhưng sau khi uống một hớp nước trà, nhai viên kẹo có vị ngọt, chú hút thuốc vào thấy trong người lâng lâng và bay bổng, cuộc đời này trở nên đẹp làm sao! Và rồi cuối cùng, “con nghiện” quay về, chú đã hút thuốc trở lại. Bây giờ, con nghiện nó bắt chú hút bù nhiều hơn trước, mỗi ngày chú đã đốt đi hết veo một gói.

Từ trên gác, chú bước xuống, tay cầm điếu thuốc, vui mừng nói:

- Bà thấy thằng Tuấn như thế nào?

Thím Tám, đang ngồi may ở phòng dưới nhìn thấy chồng cầm điếu thuốc, hơi bực mình, nhưng chẳng trách cứ làm sao được! Thím biết có trách móc như thế nào đi chăng nữa, chồng cũng không bỏ. Lúc còn con gái, thím thấy con trai cùng lứa tuổi hút thuốc, cho rằng đẹp, có vẻ gì đó oai phong, pha chút lãng mạn. Lúc đó thím

ngây thơ nghĩ rằng, đàn ông con trai mà không hút thuốc và tiêu tiền, không phải đàn ông, keo kiệt giống như con gái. Lúc đó thím nghĩ rằng, đàn ông hút thuốc, đó là cách xã giao và thói quen của họ. Bây giờ đã lớn tuổi, thím nghĩ hoàn toàn ngược lại. Thậm chí, những người đàn ông dù giàu sang hay nghèo hèn mà hút thuốc, thím đều không thích và cho rằng đây là cách đốt tiền vô ích, mà ngược lại còn hại miệng, có hại cho sức khỏe. Thím nói:

- Tui thấy cũng được!

Chú Tám:

- Sao cũng được, tốt quá đi chứ! Thằng đó là nhà con một, trình độ, gia đình giàu có. Nội chiếc xe của nó rong chơi, cũng dễ đến mấy trăm triệu, một tỷ bạc rồi! Với lại, thằng đó không hút thuốc hay cờ bạc gì cả. Biết đâu, về sau, bà lấy thằng Tuấn ra làm gương bì bố với tôi cũng không chừng!

Thím Tám:

- Ừ, thì tui có chê bai gì thằng đó đâu! Tui cũng thấy thằng đó đàng hoàng, ăn nói chừng chặc. Tui cũng mong cho tụi nó lấy nhau, con Duyên sướng, mình khỏi lo!

Chú Tám đưa tay nhìn đồng hồ, đã quá ba giờ chiều, không có Duyên ở nhà. Bỗng nhiên, chú sa sầm nét mặt lại, lo lắng hỏi tiếp:

- Bà gọi điện cho con Duyên chưa?

Thím Tám:

- Tui gọi rồi!

Chú Tám:

-Lạ thật! Nhà trường nghỉ dạy cả tuần nay, sao nó

không về, còn ở trên đó làm gì? Hay là bà gọi điện thêm một lần nữa đi!

Thím Tám:

- Tui đã gọi hai lần rồi! Lần thứ hai, người ta bảo, nó đang trên đường về...

Nói xong, thím Tám bỗng nhiên rùng mình, ngừng may. Thím đưa mắt buồn nhìn về hướng núi, chỗ cô giáo Duyên đang dạy, chậm rãi nói:

- Không biết xe cộ...

Chú Tám hiểu ý vợ, nói:

- Bà đừng nghĩ sàm bậy! Đường xá ngày nay người ta làm tốt lắm! Nếu có chuyện gì, truyền hình báo chí đã đưa tin!

Mỗi khi trong nhà có chuyện buồn hoặc lo lắng, chú Tám hút thuốc nhiều lắm. Mỗi lần hút, chú thường chấp tay sau lưng, tỏ vẻ lo lắng hơn hẳn mọi khi. Chú lo lắng trong lòng sợ lỗi hẹn, mất danh dự, méch lòng với người ta. Cơ hội sẽ vượt khỏi tầm tay. Mà cơ hội qua đi, làm sao kiếm lại được. Chốc lát sau, chú không yên tâm, hỏi tiếp:

- Bà có nói với con Duyên, chuyến này gia đình thằng Tuấn ở bên Mỹ về không?

Thím Tám:

- Có! Tui có nói sơ qua.

Chú Tám:

- Sao lại nói sơ qua! Bà phải nói rõ ràng, chuyến này gia đình thằng Tuấn qua nhà xem mặt chứ!

Thím Tám:

- Ừ, thì tôi cũng nói thế! Nhưng tui sợ con Duyên nhà mình, có khi nào, nó nói để từ từ tìm hiểu không?

Chú Tám:

- Tụi nó quen nhau ba bốn năm nay, yêu nhau lắm, tìm hiểu chi nữa! Bà phải thêu dệt tương lai, hối thúc nó, nói rằng đây là cơ hội chớ! Vả lại, tui đã nói với người ta rồi! Ngày mai đây, bên đó qua!

Thím Tám ngạc nhiên:

- Thôi chết! Ông thật hồ đồ, quyết định sớm thế! Nếu như con Duyên có chuyện gì, nó không kịp về thì sao?

Chú Tám bực mình:

- Trời ơi! Nếu nó không về, tôi biết tính làm sao đây!

Trên đường về nhà, cô giáo Duyên quay lại nhìn ngôi trường cũ một lần nữa. Bao nhiêu kỷ niệm, bao nhiêu chuyện vui buồn, giờ đây cô phải xa nó sao? Cô thấy tiếc tiếc, lưỡng lự không muốn về. Nhưng không về thì không được! Mẹ cô đã gọi hai lần rồi. Lần thứ hai, người ta nhắn vội: “Ngày, tháng... Con về gấp, gia đình thằng Tuấn qua nhà xem mặt...”. Thôi thì, dù muốn hay không, cô cũng về cho cha mẹ vui. Thôi thì, cô phải về cho anh Tuấn khỏi đợi, tội nghiệp anh, chuyện cả đời người chứ đâu phải chuyện đùa.

Đi gần tới bến xe, nghe tiếng chân thành thịch, cô quay lại nhìn thì thấy thằng Y Mốc hối hả chạy theo sau lưng. Thằng này đã mười lăm tuổi, thân hình to cao, đen, da thịt săn chắc, học lớp ba của cô. Lúc mới lên dạy, đứng trước bục giảng loang lổ buổi đầu tiên, cô rất sợ nó. Nhưng sau khi đến lớp thường xuyên, cô thấy nó lanh lợi, học giỏi, nhưng chỉ tiếc gia đình cho đi học muộn. Nó chạy đến gần, vừa thở vừa nói:

- Cô, cô ơi! Mẹ Y Mốc...

Cô Duyên vừa khuyên vừa hỏi:

- Em hãy chậm rãi nói, mẹ em làm sao?

- Mẹ Y Mốc bị nóng! Nóng lắm!...

Cô giáo Duyên lo lắng, đến độ kinh ngạc:

- Thật hả? Em hãy đưa cô về nhà, nhanh lẹ lên!

Thằng Y Mốc vội vã dẫn cô giáo Duyên về nhà. Một ngôi nhà bằng tranh, xung quanh che tre nứa, trống trước hỏ sau. Ngôi nhà này xây cất theo kiểu những ngôi nhà người kinh nghèo miền núi. Trước đây, người dân tộc chỉ cất nhà sàn, hình như cái bánh ú, dưới chân nền có nhiều trụ gỗ to vững chãi, ai cũng biết. Bây giờ, nhiều bà con dân tộc đã “hiện đại hoá”, họ dần dần “giã từ” những ngôi nhà sàn quen thuộc rồi! Trong nhà, mụ Mí Xìn đang nằm trên chiếu rách, mắt lim dim nhìn trần, hơi thở gấp gấp. Trông thật tội nghiệp! Cô lại gần, đưa tay lên trán mụ, hốt hoảng nói:

- Thôi rồi, nóng quá, sáng giờ em có mua thuốc cho mẹ uống chưa?

Thằng Y Mốc:

- Dạ, em không có tiền!

Cô Duyên lo lắng:

- Thế từ sáng đến giờ em có nấu gì cho mẹ ăn không?

Thằng Y Mốc ngây thơ:

- Dạ không!

Cô Duyên lắc đầu than “trời ơi” rồi nhìn sang bếp, lạnh lẽo, không khói lửa chi cả. Cô hối hả lo nhóm lửa, nấu cháo, và sai thằng Y Mốc đến trạm y tế gọi y tá. Cô nghĩ dù có chuyện gì đi chăng nữa, cứu người là trên hết. Cô nghĩ khi nào về, sẽ đem chuyện đau lòng này kể cho



cha mẹ cũng như anh Tuấn nghe, chắc mọi người sẽ cảm động lắm! Nấu cháo xong, cô gọi mẹ Mí Xìn dậy ăn rồi, vậy mà vẫn không thấy cô y tá đến. Cô bắt đầu lo lắng, đi ra đi vào trông ngóng, sợ không còn xe để về quê. Đợi mãi, gần cả hai tiếng đồng hồ, thằng Y Mốc mới đưa cô y tá đến nhà. Cô y tá đo huyết áp, bắt mạch hỏi vài câu bảo xong, bảo đây là cảm sốt bình thường. Cô yên tâm, dặn đi dặn lại bảo thằng Y Mốc lo cho mẹ, rồi vội vã về cho kịp chuyển xe.

Lần này cô Duyên cũng đi mới nửa đoạn đường, thì thằng Y Mốc tay cầm quyển vở chạy theo sau, gọi: “Cô ơi! Cô ơi!...”. Cô Duyên quay lại, hỏi: “Chuyện gì thế?”. Thằng Y Mốc đáp: “Dạ! Hôm bữa, cô dạy bài toán này khó quá, em không hiểu!”. Cô Duyên để va ly đồ xuống đất, mau mắn hỏi: “Đâu, đưa đây cô xem?”. Thằng Y Mốc giở cuốn vở ra, chỉ bài toán nhân hai con số. Cô Duyên chẳng ngần ngại chi cả, liền dạy: “Đây, ở dưới nhân lên: 7 nhân 2 thành 14, viết con 4 nhớ 1. Đây, 7 nhân 3 thành 21, với nhớ 1 là 22. Đây...”. Thằng Y Mốc chau mày nói: “Em không hiểu!...”. Cô giáo Duyên coi bộ không xong, mang va ly đồ vào hắt trong lề đường, chỗ bãi cỏ xanh bằng phẳng. Cô ngồi xuống, lấy tay chỉ vào con số, dạy tiếp lại từ đầu: “Đây, từ dưới nhân lên: 7 nhân 2 thành 14, viết con 4 nhớ 1. Đây, 7 nhân 3 thành 21, nhớ 1 là 22. Đây, sang số khác, em nhớ xuống hàng, cách vào trong 1 con số rồi nhân như cũ. Xong rồi, hạ xuống, cộng lại, biết kết quả ngay! Em hiểu chưa?...”. Thằng Y Mốc khù khờ: “Cô dạy nhanh quá, em không hiểu! Cô dạy lại đoạn sau được không?...”. Cô Duyên vẫn kiên nhẫn, cố gắng dạy cho học sinh hiểu. Cứ như thế,

cô Duyên dạy đi dạy lại, rất lâu, thằng Y Mốc cũng hiểu bài. Trời lúc này đã ngả hẳn về chiều, cô mới cấp va ly đồ đi. Đến gần đường lộ, chuyển xe cuối cùng về miền xuôi cũng vừa chạy qua, cô cố đưa tay vẫy vẫy, nhưng không kịp, tiếc thật, muộn mất chừng hai phút rồi!...

Xong ba tháng hè, cô giáo Duyên lên miền núi dạy trở lại. Cùng phòng trọ, có cô giáo Thảo. Cô ta tuổi Tuất, năm nay đã ba mươi mấy tuổi rồi mà vẫn chưa có chồng, không có nghĩa cô xấu xí gì cả. Năm hai mươi tuổi trở đi, có nhiều người theo cô nhưng họ không có trình độ văn hoá, cô không đồng ý. Cô cho rằng lấy chồng không có trình độ, không hợp, không đồng quan niệm, sống chung với nhau sẽ không có hạnh phúc. Thế rồi năm hai mươi sáu tuổi, có mấy thầy giáo dạy chung trường theo cô, cô cũng không đồng ý. Cô cho rằng lấy chồng nghề giáo lương bồng ít, cuộc sống khổ đi, hỏi làm sao hạnh phúc cho được! Tiêu chuẩn người cô yêu, phải là người có trình độ cao, giàu sang, có “cái rẫy” ở nước ngoài càng tốt, như thế mới đảm bảo hạnh phúc. Thế nhưng những người ở tiêu chuẩn này, họ lại không yêu cô. Cuối cùng, đã trên ba mươi tuổi, không còn ai theo cô nữa. Hôm nay, đang lúc ăn cơm, cô giáo Thảo (đã biết chuyện Duyên và anh Tuấn đã xa nhau) đặt chén cơm xuống, nói, giọng nuối tiếc:

- Lúc dạy Toán cho thằng Y Mốc xong, trễ mất chuyến xe, em về nhà có bị ba mẹ la không?

Cô Duyên nói:

- Dạ. La dữ lắm!

Cô Thảo:

- Thế em có đến nhà thằng Tuấn xin lỗi không?

. Cô Duyên kể:

- Có! Em có đến nhà anh Tuấn bấm chuông nhiều lần, nhưng không lần nào có người ra mở cửa cả. Lần cuối cùng, có một bà già, chắc là bà vú, bước ra đưa cho em mẫu giấy. Trong giấy, nét chữ quen thuộc của anh Tuấn ghi vội: “Cô về đi! Cô hãy về sống với ngôi trường và học sinh thân yêu của cô đi, đừng bao giờ đến đây nữa. Tôi không thích!...”.

Cô giáo Thảo hỏi tiếp, vẫn giọng điệu bực mình như cũ:

- Cũng tại em có tính thương người, lo dạy cho học sinh, quên mình, bây giờ mới ăn uống khổ sở như thế này! Nếu như em không lo dạy cho thằng Y Mốc thì!... Thế mất Tuấn rồi, em có buồn không?

Cô Duyên im lặng lúc lâu. Rồi cô thở dài:

- Tuấn không thông cảm với nghề của em, sống với nhau cũng khó. Em đã có một người... để rồi em sẽ giới thiệu với chị. Giờ đây em thấy rất vui. Chị xem, ở đây bà con ai cũng yêu quý tụi mình. Lấy chồng rồi có khi em vẫn dạy ở đây...

DƯỚI CHÂN NÚI NỮA

⇒ CAO TUỆ QUANG



Đại úy Hữu Cư, anh hùng quân Giải phóng miền Nam trở về làng Ân Nghĩa, xã Thanh Lâm, huyện Triệu Sơn...

Giải phóng miền Nam được một năm, nhân chuyển đi công tác từ Sài Gòn ra Hà Nội, Cư mới có điều kiện về Ân Nghĩa ghé thăm cô Nga vợ thầy Châu và viếng mộ người thầy kính yêu của anh.

Cư và chú lái xe đến nhà cô giáo lúc 3 giờ chiều. Trò chuyện với cô Nga đến 5 giờ, anh xin phép cô được một mình ra viếng mộ thầy Châu ở nghĩa trang liệt sĩ.

Chiều xuống.

Đầu óc mải nghĩ đi đâu mà chân bước vào nghĩa trang lúc nào không hay. Cư dừng lại nhìn quanh...

Nghĩa trang liệt sĩ này kề bên nghĩa địa làng. Theo lời cô Nga kể thì một năm sau ngày

hy sinh, thầy Châu của anh đã được Nhà nước ta công nhận liệt sĩ, tối đầu năm ngoái bà con trong xã và các thầy cô giáo lại bốc mộ đưa thầy từ nghĩa địa bên kia sang nghĩa địa bên này...

Một, hai, ba, bốn, năm,... Cư đếm theo thói quen tự nhiên. Anh cúi nhìn những dòng chữ trên tấm bia. Thầy Châu ơi, thầy nằm ở đâu?... Cư đấy hả em? Thầy đây... Ở kia! Hình như có tiếng ai? Đây kia mà!

Mất Cư bỗng nhào ra, người cứng đờ. Đại úy sững lại. Bàn chân mình hay bàn chân ai? Nặng trĩu. Chôn xuống đất. Và bàn tay nào kéo vai, xoay đầu, bắt anh nhìn xuống...

- Thầy Châu ơi!

Cư sụp xuống, hai tay choàng lấy phần mộ ngay sát bên. Trước mặt anh tấm đá bia xứ Thanh to đẹp hơn những tấm bia kê bên ghi rõ những dòng chữ:

Huỳnh Châu - Liệt sĩ

1940 - 1968

Quê ở Bến Tre. Giáo viên cấp Ba Thọ Sơn. Hy sinh chiều 23 tháng 5 năm 1968 trong lúc làm nhiệm vụ chống đế quốc Mỹ, cứu sống các em học sinh nhỏ...

- Thầy Châu ơi! Trò Cư của thầy đây! - Cư nghẹn ngào... Hôm nay 30 tháng 5 năm 1976, học trò thầy từ Thành phố Hồ Chí Minh ra thăm thầy... Em có ngờ đâu mình lại về miền Nam trước thầy, gặp lại thầy nơi vùng đất trường xưa như thế này...

Dòng suối ký ức tuôn trào. Ngẩng đầu lên Cư thấy Núi Nứa hiện ra ngay trước mặt mình. Anh nhìn sững.

Nằm án ngữ cả chân trời phía tây nam, nối liền hai

nuyện Triệu Sơn - Nông Cống, dù ai đi đâu về đâu ở vùng quê Thanh này cũng có thể thấy Núi Nưa trước mặt, bên mình. Nơi Cư đang đứng đây là chỗ nhìn núi chính diện nhất. Núi có dạng đôi vai người nông dân, cũng tựa mái nhà ở làng quê, lại phảng phất mình voi tượng của Bà Triệu... Và ngôi mộ của thầy Huỳnh Châu như ngọn núi Nưa bé nhỏ trong cõi đời còn nằm lại nơi đây!

Một ngày hè tháng 5 năm 1967. Buổi chiều hôm ấy... Dưới gốc cây đa bên đường phía ngoài nghĩa trang, thầy Châu và trò Cư cùng ngồi bên nhau.

Thầy Châu vỗ vai Cư, ngón tay trở về phía trước. Từng đàn cò trắng cả mấy trăm con từ cánh đồng dưới chân núi, từ ngón tay thầy đưa lên rợp trắng... Vừa đúng lúc, mặt trời đã xuống bên kia núi rồi còn tinh nghịch tung vội những tia vàng trong vắt như quẩn như đan, làm rối tung cả lũ, tán loạn cả bầy cò trong tấm lưới vàng mênh mông...

- Núi Nưa! - Thầy kêu lên. - Cư có biết tên chữ Hán của nó không? Na sơn! Ngày xưa Triệu Thị Trinh sinh ra ở đây. Bà Triệu cưỡi voi đánh công, thúc giục quân sĩ tiến lên. Bọn Tàu xâm lược kinh hồn bỏ chạy. Cư có biết Bà Triệu nói gì không? Tôi muốn đập cơn gió mạnh, cưỡi con sóng dữ ngoài Biển Đông... không muốn làm tù thiếp cho người ta! Thế đấy! Cái vùng lạng lẽ hoang vu này xưa kia đã sanh ra một Con Người vĩ đại!... Thầy hỏi:

- Lớn lên, Cư sẽ làm gì?

Câu thầy hỏi thật bất ngờ khiến cho Cư lúng túng.

- Thành một nhà văn nghen?

- Ồi! - Cư la lên. - Em dốt văn, viết chưa thành câu mà thầy!

- Sao thế? Tại vì em chưa muốn đó thôi. Thầy bảo nghen, sau này em sẽ ghi lại những ngày thơ ấu ở quê hương Quảng Trạch - Quảng Bình. Chuyện bố em, một xã đội trưởng dân quân bị Pháp giết, mẹ em và các đồng chí đang đem mang khăn gói đi lấy đầu bố bị địch treo ở đầu làng đưa về nhà. Chuyện mẹ em chết đi, để con lại nhờ ông em nuôi dạy... quá hay! Hay là... Cư trở thành nhà khoa học?

- Ồi! Em lạy thầy! Em dốt như ri mà là rằng trở thành nhà khoa học được!

- Nếu vậy thì... thành anh hùng. Dám không? - Thầy cau mặt nhìn Cư như thách đố. - Sao không dám làm anh hùng hả?

Cư cúi đầu im lặng.

- Thưa thầy, thầy có... ý định trở thành nhà thơ, nhà văn không? - Cư rụt rè hỏi: - Các bạn bảo thầy làm thơ hay lắm.

- Ừ thì mình cũng có viết... Thầy mỉm cười, mắt sáng - Có hai bài thơ được đăng báo *Văn nghệ*, *Tiên phong*,... Nhưng vốn sống hiểu biết của mình còn ít quá. Phải đi, phải sống như các nhà văn Giải Phóng: Nguyễn Thi, Lê Anh Xuân, Dương Thị Xuân Quý,... Vừa cầm bút vừa cầm súng.

- Thầy cũng muốn... như họ?

Thầy gặt đầu, thở dài.

- Tôi đã viết đơn tình nguyện gửi lên trên rồi. Tôi xin về ngay Bến Tre quê hương Đồng Khởi của tôi. Vậy mà chẳng hiểu sao chưa thấy người ta đáp ứng nguyện vọng. Sốt ruột quá.

Sao Hôm bỗng hiện ra trước mặt, lấp lánh trên đầu núi. Mất sao long lanh thoáng điểm nụ cười. Gió lộng. Một màu xanh rười rượi tươi mát không rõ từ đất trời hay từ chính tuổi hoa niên con người lan tỏa.

Ba tháng sau buổi chiều ấy, thi tốt nghiệp phổ thông trung học xong, Cư viết đơn tình nguyện nhập ngũ, lên đường vào Nam...

*

Đêm.

Căn nhà nhỏ lợp tranh hai gian chìm trong yên lặng vùng quê. Cô Nga kể lại đoạn cuối đời của thầy Châu cho trò Cư và chú lái xe nghe.

Một con đom đóm từ ngoài sân tự nhiên bay vào nhà. Đom đóm xanh ngời, viên ngọc to và sáng đến nỗi hai người lính Trường Sơn cùng có ý nghĩ rằng từ thuở còn thơ đại đến nay, hình như họ chưa bao giờ thấy chú đom đóm nào sáng và đẹp thế.

Đóm đóm bay thẳng tới bàn thờ, lượn quanh tìm cách đậu lên bức ảnh, chân dung người đã khuất như có chủ ý rồi lại bay xuống... Và cuối cùng, lượn quanh đầu Cư, đậu xuống gù vai... Một cảm xúc mê tín mà không dị đoan, trào dâng trong anh lòng thành kính. Đom đóm

còn rà xuống tìm tới túi áo bên trái ngực anh và dừng lại. Cư ngồi sững. Không dám giơ tay chạm viên ngọc biếc đang sáng tối lập loè, dâng lên hạ xuống cùng nhịp đập trong lồng ngực mình...

- Thầy đã về!

Cô Nga nói rồi đứng dậy đi tới bàn thờ đốt cây nhang, vừa cúi đầu lạy vừa khấn:

- Nam mô a di đà Phật...

Quay lại, nhìn thấy đom đóm đã bay qua cửa ra tới ngoài sân trong ánh mắt dõi theo của mấy người cô nói khẽ, giọng đùa vui mà ghen buồn:

- Thầy thiêng lắm, các trò ạ.

...

Thầy cô cưới nhau đúng vào Tết Mậu Thân năm 1968. Sau Tết, thầy nhận được lệnh trên điều ra Bộ Giáo dục. Cứ theo như lời trong thư thầy gửi về nhà, lộ bí mật cho biết thì các thầy cô được tuyển chọn đi vào Nam đợt ấy, trong số đó có thầy, tập trung ở trung du Vĩnh Phú để tập luyện một thời gian: đeo ba lô gạch, đi bộ, leo đồi, hành quân cả ngày lẫn đêm... Hai tháng trời trôi qua. Cô nóng lòng viết thư ra báo tin cho thầy cô đã mang thai. Cô nhắn thầy, nếu có thể được thì xin phép trên về thăm nhà vì bà cụ sinh ra cô vừa qua một trận ốm nặng. Khi viết những dòng thư ấy, cô kể lại, tự nhiên chẳng hiểu sao thấy bồn chồn lo lắng, thậm chí hoảng sợ. Lẽ ra đừng viết, không nên viết. Nhưng lỡ viết rồi và thư đã gửi bưu điện. Đúng là... một diêm gở. Cô ân hận suốt đời!

Thầy về tới nhà lúc một giờ chiều. Trời nắng như đổ lửa. Vừa chuyện trò, hỏi han được dăm câu, cô đã phải

chuẩn bị giáo án, đồ dạy học lên lớp. Từ nhà ra tới lớp học chỉ một khúc quanh, nhiều hôm ngồi ở nhà, thầy nghe rõ cả tiếng cây thước gõ cô đập trên bàn, tiếng cô la gọi học trò.

Cô vừa lên lớp được một lúc thì máy bay Mỹ tới. Chúng lượn quanh một vòng rồi nhào xuống cất bom. Tiếng bom nổ nghe không lớn lắm nhưng tiếng rốc két thì nghe như khoan như xé rách màng tai ra. Rồi, trước mắt cô, cả dãy nhà dài bốn lớp học đổ xuống, bốc cháy. Cứu con với! Cứu con với! Tiếng kêu khóc của lũ học trò nhỏ chìm át đi trong tiếng gào hú xé trời của những con ma, thần sấm. Các thầy cô dẫn bọn nhóc, lũ gà con lớp mình chạy ra lối cửa sau. Cô Nga, một tay ôm một đứa vào ngực, tay kia xốc nách... hai đứa yếu ốm nhất lớp. Hơn nửa lớp đã kịp lăn bò rút được xuống dưới hào. Quay trở vào cô thấy thầy Châu, chồng mình đứng ngay trong lớp học. Cô nhìn thầy vừa ngạc nhiên vừa lo lắng. Làm sao chồng mình lại ra đây? Bình tĩnh! Bình tĩnh! Thầy la to. Thầy ôm từng đứa một, tay quàng đầu nó vào ngực, đưa xuống hào. Rồi lại quay vào ôm đứa khác. Cúi thấp người xuống! Đi lối này! Đừng chạy ra sân! Thầy hét lên, giọng khản đặc. Rồi lao sang lớp bên cạnh... Khi ngồi đông đủ dưới hào rồi thầy quay sang hỏi cô và lũ nhỏ: còn em nào chưa xuống nữa không? Đếm lại xem. Đủ cả rồi hả? Tội nhỏ cùng la lên: Dạ đủ! Lửa bom bốn phía toả khí bốc hơi khét nóng đến nỗi có đứa chịu không nổi khóc ré... Bỗng một đứa nhồm đầu dậy nói to: thưa cô, còn bạn Hải chưa xuống, đang nằm trong lớp ạ. “Chỉ bạn Hải thôi, còn bạn nào nữa không?” - Thầy hỏi. “Dạ chỉ còn có bạn đó thôi!”

Cô chưa biết nên xử trí như thế nào, thầy Châu đã nhao lên khỏi hào chạy vào trong lớp. Cô sững sờ nhìn theo. Lúc bấy giờ chẳng cú bom đạn Mỹ nổ mà tên lửa pháo cao xạ bộ đội phòng không từ phía Núi, súng trường của dân quân ở đầu làng cuối thôn xé trời chuyển đất chẳng còn phân biệt được. Vẫn chưa thấy thầy Châu ra. A! Kia rồi! Thầy khom người, cúi đầu chạy, hai tay ôm thẳng Hải, áp sát đầu nó vào ngực mình. Hai ba cánh tay dưới hào cùng giơ lên, ấn vội thẳng bé xuống hào, thầy ngồi nghỉ, hai tay chống đất... Nhưng kìa, thầy xoắn hai tay, đầu ngoẹo sang bên, ngật ra phía sau. Cô ơi, thầy làm sao thế! Bọn nhỏ la lên. Một vệt máu từ sau gáy đầu thầy ứa ra, ộc xuống...

Máy bay Mỹ đã đi xa. Chỉ còn nghe tiếng người kêu cứu, tiếng lửa cháy nổ... Các thầy cô giáo trường cấp Một, cấp Ba và bà con trong Hợp tác xã tới. Đặt thầy Châu lên cáng, đưa thầy tới bệnh viện Thọ Sơn, lúc ấy khoảng 3 giờ chiều. Mảnh rốc kết cắm vào sau đầu thầy được bác sĩ mổ lấy ra. Thầy còn mở mắt nhìn cô và mấp máy mấy tiếng: “Đừng khóc! Tội thân em”... Các bác sĩ, y tá trong viện quen biết thầy, học trò cũ tiếp máu cho thầy. Thầy lại chìm đi trong cơn mê. Vào khoảng tám giờ rưỡi tối, hồi tỉnh, thầy ra hiệu bảo cô tới gần. “Nga em”... Thầy nói “Anh gửi lại cho em giọt máu cuối cùng của đời anh trên miền Bắc. Đừng buồn. Gắng nuôi dạy con nên người. Cảm ơn em, các bạn, bà con... Nhớ ơn mẹ. Xin tha lỗi”... Thầy tắt thở. Những người đứng quanh không sao cầm được nước mắt.

Đám tang thầy vào chiều hôm sau, trời lại đổ cơn mưa. Người đi mưa đứng đầy cả trên đường, dưới ruộng.

Tuần sau đó ông chú và chị ruột của thầy từ Hà Nội vào. Đến khi ấy cô mới được biết rõ hơn về gia cảnh của thầy. Thầy quê ở Bến Tre. Ông thân sinh ra thầy là tỉnh uỷ viên bị Pháp đày ra Côn Đảo và chết ở ngoài ấy. Chị em thầy mồ côi mẹ từ nhỏ, sống với bà con cô bác cho đến năm 54 mới theo chú ruột ra Bắc tập kết. Ông chú làm ở Bộ Ngoại giao. Bà chị đi Liên Xô về lấy chồng ở Hà Nội.

Cuối năm 1975 hai người lại ghé về đây, ngỏ ý muốn đưa mẹ con cô vào Nam. Cô xin phép họ chờ thông thả ít lâu nữa, để còn tính... Bây giờ Cư ghé thăm cô, lại cũng có ý định mời mẹ con cô vào miền Nam sống cùng gia đình vợ chồng Cư, cô nói cảm ơn tấm lòng các em... Cô sinh ra từ làng quê, quen sống với đồng ruộng, sợ vào Sài Gòn sống ở thành phố không hợp. Vả lại, mẹ thầy còn ở nghĩa trang đây, cô phải ở đây hương khói, chăm sóc...

*

Huỳnh Sơn, hạt giống đỏ thầy Châu để lại cho vùng đất dưới chân Núi Nứa - cậu bé đã lên bảy. Vóc người hao hao giống mẹ nhưng điệu bộ ăn nói và nhất là ánh mắt thì y chang bố. Chiều nay khi hai chú giải phóng đi xe tới nhà, cậu bé quẩn quýt bên họ không muốn rời.

Năm ngoái ông chú, bà cô vào đây cho Sơn nhiều quà: nào là quần áo, bánh kẹo, ô tô, búp bê nhựa... vậy mà nó không ham. Cô Nga kể, bà cô dang tay ra muốn bế nó... Nó cứ rúc đầu vào ngực tôi, ôm cứng không chịu. Bà cô rơm rớm nước mắt. Cái thằng lạ thế. Không

ham người nhà mà lại thích bộ đội. Chắc ba nó xui khiến nó...

Cái đài National chú Cư biểu mẹ Nga bây giờ để trên bàn thờ, thỉnh thoảng mở ra cho ba Châu và bà ngoại nghe. Phần nó, chỉ có mấy phong kẹo dừa Bến Tre, nhưng cái nó và mẹ Nga thích hơn cả lại là ba chục ký gạo hai chú đưa từ miền Nam ra. Bữa cơm tối nay nấu toàn gạo không độn là món quà quý hiếm, ăn vào mà tươi tỉnh cả người.

- Thưa cô, vì sao tên cháu gọi là Sơn?

Cư tò mò hỏi.

- À, - cô Nga cười nét thoáng buồn. - Chả là hồi ấy thầy mất rồi, cô chẳng biết đặt tên cháu là gì. Thầy Hiệu trưởng cấp Ba vào thăm bảo cô đặt tên cháu là Nam. Nam tức là Nam Bộ, quê hương của thầy. Nhưng rồi cô nhớ lại lúc còn sống, có hôm thầy ngồi trước hiên, đứng trong sân ngược nhìn đi đâu. Cô hỏi, anh nhìn gì thế? Thầy thở dài bảo: "Anh nhìn Núi, dãy Núi Nưa trước mặt nhà mình nè. Em không thấy Sao Hôm trên đỉnh núi à? Sao đang mỉm cười nhìn chúng ta? Ôi, anh nhớ, nhớ...". Không hiểu thầy nhớ nhà, nhớ quê, nhớ những ai... Cô mới đặt tên cháu là Sơn. Huỳnh Sơn!

- Nếu vậy thì, thưa cô, - Cư buột miệng nói. - Từ nay trở đi cô gọi cháu là Huỳnh Na Sơn.

- Sao lại là Na Sơn?

- Na Sơn là Núi Nưa. - Cư nhắc lại lời thầy Châu năm ấy. - Thưa cô hồi em còn học lớp mười ở đây, có lần thầy đã nói cho em biết Na Sơn là tên gọi của Núi Nưa... gọi

tên cháu là Huỳnh Na Sơn mới thật đầy đủ nghĩa để tưởng nhớ Thầy.

*

Quá nửa đêm rồi, mọi người trong nhà đều ngủ yên, chỉ riêng Cư không sao chợp mắt được. Cư nhìn Na Sơn, cậu bé đang nằm giữa anh và chú lái xe. Nhìn vàng trán rộng, cặp môi mím, một tay nắm lại... Cư nghĩ thằng bé này lớn lên chắc sẽ dám làm nhiều điều mà bố nó từng ước muốn. Khoanh tay ra sau đầu, kê lên làm gối theo thói quen nhiều năm nay, Cư nhìn qua cửa sổ có mấy chấn song gỗ, một cánh đã mục và sụt xệ xuống bên. Bảy năm trước, anh nghĩ miên man, thấy Châu của mình vẫn còn nằm đây nhìn qua cửa sổ kia...

Ô kìa! Thầy! Thầy Châu!

Cư muốn kêu lên. Thầy đang đứng ngoài hiên, sau cửa sổ nhìn vào! Qua cánh màn bằng vải sợi đã ố màu mờ mờ, vẻ mặt ánh mắt thầy tuy không nhìn rõ nhưng vóc người, mái đầu hơi ngẩng lên... không thể lẫn vào đâu được. Thầy giơ một tay lên ra hiệu đừng làm ồn. Cư từ từ ngồi dậy. Thầy đã vào trong nhà. Cái bóng trắng cao gầy hơn mét bảy, áo sơ mi cộc tay vạt bỏ ngoài quần, hai tay chấp lại quen thuộc học trò thường thấy khi thầy đứng trên bục giảng. Thầy đi rất chậm, trôi thì đúng hơn, từ phía bàn thờ tới bên giường vợ rồi quay sang bộ phản ba người đang nằm... Cư nhìn sững. Ở rừng Trường Sơn bên khe suối đã có lần anh gặp người âm dưới bóng trăng, linh hồn của đồng đội...

Thầy đã chuyển chỗ đứng bên cửa ra vào, một tay giơ lên. Lại đây! Lại đây! Như có sức hút nam châm kỳ lạ. Cư đứng dậy rón rén. Mình có nằm mơ không? Anh tự hỏi, tay sờ vào cánh cửa gỗ. Cửa vẫn đóng. Cư khẽ nhắc cái chốt cửa, đẩy nhẹ cửa bước ra sân.

Ngoài sân chỉ có bóng đêm. Bóng đêm dịu lành, ủ ấp hồi sinh. Bóng đêm hòa mình. Bóng đêm dành cho giấc ngủ của trẻ thơ, giấc mơ của người vợ trẻ trên giường cưới. Ôi! Dù phải đánh đổi cả cuộc đời để có được một đêm như đêm nay ta cũng không tiếc. Nhưng thầy ở đâu rồi?

Kìa! Thầy đang đứng ở góc sân bên kia, một tay chống tựa vào thân cây dừa kê lối ngõ ra vào. Lại đây! Lại đây! Cánh tay thầy lại giơ lên. Rụt rè và thành kính như ngày nào năm ấy, Cư bước tới. Thầy đâu? Cư thẳng thốt muốn kêu lên. Một tay anh đưa ra đặt vào thân cây dừa... Bỗng nhiên, cây dừa như có ai lay khẽ rung mình. Ngọn gió nam lướt tới. Những cành dừa dang tay ra đan ngón, líu ríu tiếng ai gọi. Cư ơi! Anh ngược nhìn lên. Núi Nưa! Núi Nưa hiện ra ngay trước mặt anh.

Sau hàng rào tre thưa, phơi trải cánh đồng lúa còi cọc xáo xơ vì nắng hạn và đạn bom, Núi Nưa sừng sững vươn mình. Uy nghi như mình voi ra trận, thân thương như mái nhà dân lành, cái màu xanh thâm u huyền bí giữa trời đêm khiến con người thấy mình nhỏ bé lại, lòng ngập tràn nỗi khiêm nhường thành kính trước Tự Nhiên và Cõi Đời.

Bỗng nhiên, như đã chờ hẹn trước, một vì sao từ phương Bắc vút lên bay theo đường vòng cung, vệt lửa

thiên không kéo dài, bằng qua màn trời rồi đứt đoạn... chỉ còn hòn ngọc đỏ lặn lặn, rớt xuống chính giữa mình dãy Na Sơn.

Đuốc lửa đã tắt, ánh lửa huyền bí vẫn hừng lên.

Dòng lệ sáng cũng vừa tuôn trào từ ký ức, từ cõi tâm linh, hoà ướt cả đôi mắt. Trái tim Cư nghẹn thắt, vỡ òa. Chắp hai tay trước ngực, anh nghẹn ngào kêu lên: THẦY!

Thành phố Hồ Chí Minh, 22-5-2006

CÔ GIÁO Ở TRẠI

➡ MẠC THỊ HIỀN



au vụ làm ăn đồ bể ở Hòn Hèo, Nha Trang, tôi sống trong cảnh lẩn trốn, chui lủi. Lúc nào cũng nơm nớp lo sợ... Tôi di chuyển nhiều nơi, cư ngụ lẩn chỗ với tâm trạng luôn thảng thốt, bất an. Mỗi ngày qua, tôi chờ đợi một điều gì đó hết sức vô vọng sẽ đến. Rồi tôi bị bắt khi lén trở về với gia đình ở Quy Nhơn.

Bị giam ở công an thành phố một thời gian, tôi được đưa lên trại cưỡng bức lao động sông Côn, với án lệnh hai mươi bốn tháng. Mùa hè năm đó mới dữ dội và khắc nghiệt làm sao! Đứng khom người và mắt quáng quàng trong cái nắng gắt gao, cháy bỏng rề phát rẫy, cuộc cở mới thấm thía hết ý nghĩa của hai từ “lao động”. Cũng may mà tôi đã xác định và rất sẵn sàng để chấp nhận tất cả nên những cái khốn - cái khó, ở đó tôi chịu được và dần hồi dần quen, thấy cũng vui. Bởi

cuộc sống mới với thiên nhiên, khung cảnh... và những con người được gần gũi trên đó, không ngờ đã nảy sinh trong lòng mình bao mến thương và gắn bó. Để rồi thật bất ngờ, khi nhận ra: ngay cả những ngày ở tù, những ngày bị làm người mất tự do, cuộc sống vẫn muôn sắc màu và tràn đầy những điều mới mẻ, hay ho... Vẫn rất thú vị!

Phòng nữ của tôi có khoảng sáu, bảy chục người và trong số ấy có gần đến một nửa là không biết chữ. Đó là chưa kể hai phòng nam kế bên với quân số gấp ba lần như vậy. Họ, từ rất nhiều cuộc đời và cảnh sống khác nhau, khi còn ở bên kia sông và cũng như nhau khi đặt chân qua bên này, để gia nhập vào đội quân cưỡng bức lao động. Có sống chung, tôi mới nhận ra không phải tất cả là xấu và họ rất khó để thay đổi, nếu như sau khi ra trại vẫn... mù chữ. Lương tâm và máu nghề nghiệp trỗi dậy, tôi mạnh dạn đến gặp ban quản lý trại xin mở lớp và được chấp nhận. Tôi hiểu cùng với quyết định này sẽ đánh đổi một cuộc sống ổn định và dễ chịu để lấy những bất trắc, cực nhọc.

Tôi hồi hộp suốt thời gian chuẩn bị. Đêm, thường xuyên mất ngủ. Trăn trở bởi bao điều và nhớ - tiếc rất nhiều chuyện. Có những cảm xúc chưa hề bị mất đi. Những bồi hồi lo lắng quặn lẫn nỗi hân hoan chờ đợi. Những ngập ngừng... khi đứng cạnh bảng đen trong những giờ học đầu tiên. Giữa lúc thời tiết hãy còn thấm đẫm hơi hướng của mùa thu. Và bên ngoài cửa lớp: Một chút gió se, một chút mưa nhẹ... thoang thoang trở về, khiến không gian bỗng dưng hiền hòa và râm mát. Vào những ngày ấy, có khi nào ngờ, sẽ có lúc tôi rời xa tất cả. Tàn nhẫn quay lưng lại những tấm lòng tin tưởng yêu thương của đồng nghiệp, học trò... Tự cắt rời đời mình ra

khỏi phấn trắng, bảng đen, sân trường, khuôn viên lớp... Tôi nào dám tin sẽ có lúc mình được trở lại thế đứng của một cô giáo như thuở nào. Vậy mà điều kỳ diệu ấy đã xảy ra.

Một khoảng sân trại, cái bảng đen mượn tạm bên ban quản lý, mấy bộ bàn ghế rồi những cái đèn hột vịt là tất cả những gì mà chúng tôi đã có trong những đêm học đầu tiên. Sự sơ sài, giản đơn không làm mất đi những cảm xúc dấy lên từ tâm hồn mỗi người. Vì nhiều lẽ, lớp học đã phải khai giảng muộn màng, khi mà tất cả những ngôi trường trên quê hương đang bắt đầu nghỉ hè. Tôi chùng lòng một chút để nhớ đến những tiết học đã đi qua đời mình, khi đứng trước mười lăm anh chị em học viên nơi đó. Khuôn mặt thơ ngây và hồn nhiên của các em tôi, ngày ấy, được thay bằng những khuôn mặt dạn dày, u ám hôm nay. Những khuôn mặt còn hằn in bao vết tích buồn của một thời rong chơi hoang đàng. Tôi đọc được những nỗi niềm, tâm trạng... ở trên đó và vui biết bao, bởi đã thấy được những dấu hiệu của hy vọng. Của những vươn tới và nhiệt tình. Cũng phải khác chứ! Những cặp mắt ngược lên chăm chú hôm nay. Những cặp mắt tôi biết đã có lúc cuồng nộ, u oán hèn... Đã có lúc giương to, dữ dằn và đã có lúc khép lại, buông xuôi. Đã qua đi tất cả những hình tượng ấy để chỉ còn đọng lại ở đây những đôi mắt thiết tha nồng ấm. Những ánh nhìn chan chứa thương yêu. Các anh chị ngược lên nhìn chăm chú và tôi trông xuống ân cần. Chúng ta cùng bắt gặp trong mắt nhau những rung động. Cùng chia với nhau những xao xuyến, băng khuâng của những tiết học. Học để biết chữ. Để có thể viết và đọc.

Tôi như run lên theo giọng đánh vần vấp vấp của các

chị, bàn tay cầm viết lóng ngóng của các anh. Bao tuổi đời u uẩn đã trôi qua cho những phút giây ban sơ ngượng ngập hôm nay thêm ý nghĩa. Dưới kia dòng sông Côn vẫn êm chảy. Ai đó đã nói đời người như một dòng sông. Mùa mưa bão, lũ lụt của dòng sông đời tôi, của dòng sông đời các anh chị, phải chăng đã không còn, từ những tiết học đầu của chúng ta ở ngay giữa sân một cái trại lao động cưỡng bức... Đó là những ý nghĩ, cảm xúc đã ùa đến với tôi vào đêm khai giảng lớp xoá mù đầu tiên ở trại. Một lớp học lạ nhất với những con người lạ nhất mà tôi được biết. Không lạ sao được khi mà mỗi học viên của tôi đều gắn liền với một tội danh bên cạnh một tính cách, một lối cư xử... chẳng giống ai. Rồi một cách nghe giảng, tiếp thu bài... cũng hết sức khác thường.

Trong số đó, ma mãnh nhất vẫn là thằng Hữu “điếc”. Thằng này hồi ở nhà nghe nói quậy phá dữ lắm nên được gia đình gửi lên trại. Chuyện điếc lác của nó kể có mấy ngày cũng chưa hết. Ai đòi, cán bộ giao việc dễ như bóc đậu, phơi lúa là không có điếc mà giao việc khó như cuốc cỏ, làm phân... là điếc ngay. Nhìn cái cách nó đứng ì ra rồi cái mặt ngơ ngơ và tay thì sờ sờ lên vành tay ra kiểu “không nghe” thì nghĩ là điếc, chứ thiệt giả làm sao hay? Cả phòng đau đầu với chuyện điếc của nó. Giả dụ: thấy mấy người mới có thăm nuôi là lo đi xin đồ. Mà hay chứ! Người ta “ừ” nhỏ xíu nó cũng nghe và lật đật cầm chén lại. Và nói “không” to òng òng vẫn không nghe. Vẫn lật đật cầm chén lại. Còn Hữu có thăm nuôi thì dù bắc loa phóng thanh ngay tai: “Hữu có mắm ruốc không? Hữu có đường không? Hữu có bánh tráng không?...” nó đều điếc tuốt luốt. Hữu cũng điếc y hệt vậy, khi tôi kiểm tra

để xếp lớp đi học. Thấy không xong, tôi phải cầu cứu đến cán bộ và rất chật vật chúng tôi mới bẻ gãy được tất cả bùa phép của thằng này.

Nhưng hết thầy mới chỉ là khởi đầu. Vì sau khi đã chịu tới lớp, Hữu y hình như còn điếc nhiều hơn nữa thì phải với cái kiểu không viết, không đọc, không nhìn lên bảng. Điếc, khi phì phèo điếu thuốc rê to tổ bố. Điếc, khi thích bỏ cả hai cái chân dơ ồm lên bàn. Điếc, khi xúi mấy học viên khác cùng... điếc như mình. Mỗi một đêm học, Hữu điếc một kiểu và tôi, quả thật: bất lực. Báo cáo cán bộ để Hữu bị phạt rồi nhốt vô tổ kỷ luật là điều tôi không muốn nhưng dạy bảo, nhắc nhở gì, Hữu cũng điếc hết, tôi còn có thể làm được gì? Bởi đó, không ít lần chịu hết nổi tôi đã bật khóc, trước bao ánh nhìn cảm thông và xót xa của các học viên. Họ đã làm cho tôi vui mừng biết bao bởi sự tiến bộ rõ rệt và bởi con số mười lăm học viên lúc ban đầu cứ tăng dần, tăng dần. Họ là vậy. Còn Hữu?

Theo học cả mấy tháng ròng, Hữu vẫn mù chữ. Hữu điếc nặng thêm dù không ít lần tôi tìm cách gặp riêng em, khuyên răn: “Cô muốn chuyện tốt cho em. Biết chữ rồi em sẽ khỏi cực mà sao em không chịu học. Không thương cô. Không nghe lời...”. Bút mực, đèn, dầu lửa được phát, Hữu đem đi đổi chác. Vở thì để xé hút thuốc rê dần dần. Hữu, khiến những nhiệt thành trong tôi giảm sút. Đâu phải chỉ có đương đầu với mỗi mình thằng này, tôi còn phải đối phó với bao nhiêu là bất mãn từ phía các học viên. Sự ngang ngược của Hữu đã khiến cho tất cả như bị chạm nọc và nếu tôi không khéo xử, lớp học này sẽ ra sao. Tôi nhìn họ học hành nghiêm túc hàng đêm và tôi lo sợ... Có một cái gì đó khiến cho không khí lớp cứ bức bối thế nào và lạ, sự

căng thẳng ấy chấm dứt ngay sau quả đấm của Phước “điên”. Hữu không ngờ nên lãnh trọn. Cả lớp buông bút vỗ tay âm âm. Phước cúi đầu trước tôi xin nhận bất cứ hình thức kỷ luật nào và găm lên. khi quay qua Hữu: “Tự vì ở đây tao ráng nín nhịn. Với lại tao nể cô Mỹ Nữ chứ cỡ mày ngoài đời nghe Hữu. Tao bóp như bóp nhái nghe con!”.

Mùa mưa năm đó. Mùa mưa năm 1983 sao mà dữ dội và dai dẳng? Nếu không có những giờ bận rộn ở lớp chắc tôi buồn đến chùn cả người, bởi không khí ướt nhẹ, lê thê... hằng đêm trên sông Côn. Mưa, tôi vẫn quyết lòng duy trì lớp dù các anh chị có về trễ nải. Lớp học nằm trong khuôn viên hội trường không gần chỗ ở nhưng cũng chẳng đến nỗi xa xôi gì. Nhìn mọi người trùm áo tơi, tay xách đèn lết bết trong đất bùn nhão nhoẹt và dơ dáy, lặng lẽ ôm vở tới lớp, lòng tôi dậy lên bao xót thương. Mưa thường khiến cho người ta trầm đi, vậy mà Hữu nghe chừng như bộp chộp, nóng nảy hơn rất nhiều. Mưa, buồn buồn sao đó mà nó phá hỏng. Hữu lên tận chỗ tôi đứng để quét bùn lên bảng, làm hề... Chưa đủ, nó còn chạy lung tung trong lớp. Vừa chạy vừa giả bộ tiếng vượn hú, chim kêu... Hữu tắt đèn của người này, giật bút của người kia, liệng vở của người nọ... Sự bất bình của mọi người lên tới cực điểm. Minh “thạo” xin tôi giải quyết. Anh ấy nghiêng chặt răng nên tiếng nói thoát ra... găm gù: “Để nó tổn tới già...”. Minh, hồi ngoài đời nghe nói đã lên tới vai vế đàn anh trong giới lang thang. Tướng tá rất hung dữ nhưng lại thật hiền lành khi làm anh học trò... già. Tất nhiên là tôi không đồng ý dù sự giận dữ bùng lên khiến cho cái đầu cứ bắt sôi sùng sục. Rồi buổi học cũng kết thúc và mọi người lục đục ra về. Tôi giữ Hữu ở lại:

- Em muốn gì?
- Biết...
- Không được trả lời kiểu đó. Nghe chưa? Em muốn gì? Hữu.

....

- Ngoài đó mưa. Có gì mà ngó. Dòm vô mặt tôi đây này và trả lời. Hả? Em muốn gì? Nói mau...

Hữu dợm chân đứng lên mấy lần nhưng đều bị tôi đẩy vai bắt ngồi xuống. Có lần Hữu đã đi được mấy bước nhưng tôi níu chặt áo bắt nó quay lại. Hữu tỏ vẻ ngạc nhiên. Chắc nó không ngờ tôi dữ dần đến vậy? Thấy chơi bài điếc không xong, Hữu quay qua chơi bài liều mạng. Lén lúc tôi không để ý, Hữu chạy thực mạng ra ngoài trời. Tôi cũng không vừa bằng mưa chạy theo. Vừa chạy vừa té dúi dụi. Té, đứng dậy chạy tiếp. Sân trại bùn lầy, vắng và tôi nên đâu thể thấy gì chỉ nghe quanh mình những tiếng huỳnh huých, huỳnh huých... rồi tiếng người té, tiếng chạy thì biết đó là Hữu. Tôi với nó lẩn quẩn quanh sân trại nhóp nhóp như vậy cả đổi thì “bùm” và tiếp sau đó là tiếng la thất thanh của Hữu: “Cô ơi!”.

Tôi bị rớt xuống cái hào mương rất sâu, sát bên doanh trại. Chân tôi bị trật khớp và cả người xây xát. Những vết thương nhiễm trùng khiến tôi bị sốt cao. Tôi báo với cán bộ là Hữu học yếu nên phải giữ lại để kèm thêm, ai dè chừng về sơ ý nên bị té. Cán bộ cũng có gặp mấy học viên để điều tra. Họ không nỡ làm tôi bị khó khăn và Hữu bị xử lý nên cũng khai đại khái như vậy. Rồi cán bộ cũng cho qua. Với tôi, những ngày điều trị bệnh lại là những ngày hạnh phúc. Mưa dầm dề vậy mà lúc nào quanh giường tôi

cũng có người thăm. Nhiều nhất vẫn là những học viên của lớp xoá mù. Đúng ngày thứ năm sau tai nạn, vào buổi trưa, Hữu xuất hiện. Tôi đang trằm mằm kín đầu thì nghe tiếng của Mãi “bối rối”: “Mày cũng biết đường qua đây thăm cô hả Hữu?”. Vội tung mền ngồi bật dậy. Tôi không giấu được niềm vui: “Em đó hả Hữu?”. Tôi nói nhỏ vậy mà nó nghe và “dạ” ngon lành. Dạ xong thì đứng như trời trồng và khóc sao mà khóc. Nó nói em không dám... điếc nữa. Em chịu đi học rồi. Cô dạy cho em nghe. Và Hữu hết điếc thật. Hết, sau tiếng “dạ” ngoan ngoãn đổi đời. Rồi nó cũng đọc, viết được còn viết thư tán đứa này, tán đứa kia. Cà lác hết biết là cái thằng này.

Tôi dạy thêm mấy lớp xoá mù nữa rồi hết án. Qua sông, trở về cuộc đời mới thấy chống chèn, hoang mang làm sao! Mới thấy quãng thời gian ở trại với ngày đi lao động, tôi về làm cô giáo sao mà bình yên. Hữu ra trại trước tôi mấy tháng và là người tôi gặp đầu tiên khi trở về. Cái thằng tưởng lết bết vậy mà thiệt hay. Đã mua được chiếc xích lô để chở khách và đôi hồi tới nhà chở tôi đi đây đó. Miệng Hữu dẻo quẹo và cái tai thiệt thính chứ! Thế nên mới nghe ra tiếng gọi của tình yêu rất nhanh và mau mắn cưới vợ. Ba năm liền vợ nó có bầu rồi con cái, cuộc sống, cửa nhà, công chuyện... Một mình Hữu chèo chống, xoay trở. Có lần nó nói giỡn với tôi là đôi hồi khổ quá cũng muốn... điếc lại cho khoẻ nhưng không dám. Quá bận rộn, tất tả, những lần Hữu tới thăm tôi cứ vui bết dần. Những học viên khác cũng thế.

Cũng như Hữu, họ thưa thớt đến thăm tôi vì quá bận. Thi thoảng được gặp lại họ, tôi thấy kỷ niệm về những tháng năm làm cô giáo xoá mù trên trại, thoát lại quay về...

MỤC LỤC

<i>Lời nói đầu</i>		3
<i>Lời giới thiệu</i>		5
Vỡ lòng	<i>Phạm Thế Phiệt</i>	7
Gốc sanh	<i>Trần Thanh Phong</i>	22
Khắc tinh với thầy	<i>Lê Phúc Bảo Thi</i>	28
Dấu ấn nghiệp thầy	<i>Khanh Hoài</i>	38
Nhật ký cô giáo Hà	<i>Nguyễn Thị Tuyết Mai</i>	45
Nước mắt sen	<i>Hương Trà</i>	52
Chuyện không thể giữ kín	<i>Trần Huy Liệu</i>	63
Người học trò không mong đợi	<i>Nguyễn Đỗ Thị Cẩm</i>	76
Hoa sữa	<i>Bách Hợp</i>	90
Sắc đỏ bông chuối rừng	<i>Đỗ Thị Ngọc Tĩnh</i>	111
Cuối tiểu thuyết còn dang dở	<i>Nguyễn Danh Khôi</i>	120
Ngôi sao lớn trong lòng trẻ nhỏ	<i>Nguyễn Xuân Quỳnh</i>	129
Điều không ghi trong văn bản	<i>Xuân Mai</i>	140
"Tha lỗi cho em thầy nhé"	<i>Phan Thị Lệ Quyên</i>	157
Chuyện từ quyển học bạ	<i>Hồ Thuỷ Giang</i>	163
Gió lệch phía thượng nguồn	<i>Diễn Ngọc Phách</i>	174

Màu thời gian	<i>Nguyễn Minh</i>	182
Trọng thị	<i>Phạm Trung Khâu</i>	189
Mất học trò	<i>Đỗ Vinh</i>	202
Nước mắt muộn màng	<i>Nguyễn Thị Hợi</i>	209
Nổi nghiệp	<i>Nguyễn Thúc Hải</i>	220
Chuyến xe cuối cùng đã đi	<i>Kim Thành</i>	231
Dưới chân núi Nưa	<i>Cao Tuệ Quang</i>	241
Cô giáo ở trại	<i>Mạc Thị Hiền</i>	254

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc NGÔ TRẦN ÁI
Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập NGUYỄN QUÝ THAO

Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm nội dung:

Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Sách dân tộc
CẦN HỮU HẢI

Biên tập nội dung và sửa bản in:

ĐẶNG THUÝ HÀNG

Trình bày bìa và thiết kế sách:

ĐẶNG HỒNG VÂN

Minh họa:

LÊ TIẾN VƯỢNG

Chế bản:

PHẠM THỊ PHƯỢNG

Truyện chọn lọc viết về Nhà giáo Việt Nam:

CHUYẾN XE CUỐI CÙNG ĐÃ ĐI

Mã số : 8G870M7-CDT

In 3.000 bản, (QĐ : 60), khổ 13 × 20,5 cm, tại Công ty in Sông Lam
Địa chỉ : Số 1 – Phường Chí Kiên – Nghĩa Đô – Cầu Giấy – Hà Nội
Số ĐKKH xuất bản : 383-2007/CXB/8-842/GD
In xong và nộp lưu chiểu tháng 11 năm 2007.